VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 10

NGUYỄN VĂN LANH (Chủ biên)
HOÀNG BẠCH YẾN
LÊ THỊ MAI

B3

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 10

1949

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2001

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 10

Tập 10 bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1949 - năm thứ tư của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của cuộc kháng chiến trường kỳ toàn dân, toàn diện:

Về quân sự, Đảng chỉ đạo đánh mạnh hơn nữa để thu hẹp vùng địch kiểm soát, phá chiến thuật "vết dầu loang" của địch, tiến tới đánh tập kích nhiều hơn đánh phục kích, coi trọng đánh tiêu diệt và giảm bớt đánh tiêu hao, bổ sung và phát triển thực lực. Đặc biệt lấy du kích chiến là chính và sớm đẩy vận động chiến lên ngang hàng với du kích chiến; giành chủ động về chiến thuật, chiến dịch và tiến tới chủ động về chiến lược bộ phận để chuẩn bị chủ động về chiến lược trong giai đoạn tổng phản công.

Về chính trị, Đảng chủ trương thắt chặt hàng ngũ kháng chiến, tiếp tục chính sách đại đoàn kết, xây dựng một Mặt trận dân tộc duy nhất, thống nhất Việt Minh và Liên Việt, kêu gọi toàn dân chuẩn bị, để kịp thời lợi dụng những biến chuyển lớn của tình hình thế giới, nhất là thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, đưa cuộc kháng chiến tiến sát đến thắng lợi. Đồng thời phải bắt đầu xây dựng ngay những cơ sở cần thiết cho cuộc kiến thiết quốc gia.

Về kinh tế, ra sức bao vây và phá kinh tế địch, phát triển kinh tế dân chủ mới của ta, triệt để thi hành chính sách ruộng đất của Đảng đã được quyết nghị trong Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm, đặc biệt là việc tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày, giảm địa tô chính, bỏ địa tô phụ, gây phong

trào hiến ruộng. Chuẩn bị tiến tới thi hành một chính sách ruộng đất cao hơn.

Ngoài việc tập trung lãnh đạo quân sự, chính trị, kinh tế, Đảng ta còn chăm lo xây dựng Đảng, củng cố chính quyền cách mạng, phát triển văn hoá và giáo dục, đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc với khẩu hiệu: *"Tất cả để chiến thắng! Tất cả để chuẩn bị tổng phản công!"*.

Tập 10 *Văn kiện Đảng toàn tập* có 66 tài liệu, gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, báo cáo, điện của Trung ương, Ban Thường vụ Trung ương, Xứ uỷ, các Khu uỷ và thư, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phần văn kiện chính có 51 tài liệu, phần phụ lục có 15 tài liệu. Phần văn kiện chính được sắp xếp theo trật tự thời gian, phần phụ lục sắp xếp theo thứ tự tài liệu của Xứ uỷ, các Khu uỷ.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song không tránh khỏi những thiếu sót.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2001

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

trào hiến ruộng. Chuẩn bị tiến tới thi hành một chính sách ruộng đất cao hơn.

Ngoài việc tập trung lãnh đạo quân sự, chính trị, kinh tế, Đảng ta còn chăm lo xây dựng Đảng, củng cố chính quyền cách mạng, phát triển văn hoá và giáo dục, đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc với khẩu hiệu: *"Tất cả để chiến thắng! Tất cả để chuẩn bị tổng phản công!"*.

Tập 10 *Văn kiện Đảng toàn tập* có 66 tài liệu, gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, báo cáo, điện của Trung ương, Ban Thường vụ Trung ương, Xứ uỷ, các Khu uỷ và thư, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phần văn kiện chính có 51 tài liệu, phần phụ lục có 15 tài liệu. Phần văn kiện chính được sắp xếp theo trật tự thời gian, phần phụ lục sắp xếp theo thứ tự tài liệu của Xứ uỷ, các Khu uỷ.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song không tránh khỏi những thiếu sót.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2001
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ CÁN BỘ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ SÁU
Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949

I. NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC QUÂN SỰ CẦN KÍP

A- Nhiệm vụ

1. Tiếp tục phá tan chiến dịch thu đông của địch.

2. Thực hiện một thế cầm cự ngày càng có lợi cho ta.

3. Nỗ lực thực hiện phương châm chiến lược của giai đoạn mới.

a) Đánh mạnh hơn nữa vào hậu phương địch, đánh vào các vị trí chiến lược, cắt các đường giao thông quan trọng.

b) Hướng hoạt động chính là những vùng chiến lược và kinh tế quan trọng mà địch đang ra sức củng cố.

c) Vận động và đánh tan nguỵ binh, gây cơ sở du kích ở những vùng Pháp dùng nhân lực làm nguỵ binh.

d) Từ chủ động chiến dịch đi đến chủ động chiến lược từng bộ phận một cách mạnh bạo hơn.

e) Mở rộng mặt trận Lào, Miên; vì Lào, Miên không độc lập thì nền độc lập của Việt Nam khó mà bảo đảm.

g) Phối hợp với quân giải phóng Tàu.

h) Phương châm chính vẫn là: du kích chiến là căn bản, vận động chiến là phụ trợ. Nhưng cần mạnh bạo đẩy vận động

chiến đi tới và khi đủ điều kiện thì kịp thời nâng vận động chiến lên địa vị quan trọng để tiến sang giai đoạn phản công.

4. Tích cực chuẩn bị tổng phản công.

a) Chuẩn bị trong kế hoạch chiến lược.

b) Chuẩn bị trong việc gây dựng bộ đội và phát triển dân quân.

c) Chuẩn bị về tinh thần cho toàn thể bộ đội và dân quân.

B- Công tác

1. *Xây dựng bộ đội*

a) Trọng tâm công tác trong lúc này là tiếp tục xây dựng các bộ đội chủ lực, tập trung cán bộ, tập trung vũ khí và phương tiện thông tin liên lạc cho những đơn vị có nhiệm vụ đánh vận động chiến. Biên chế, huấn luyện, trang bị đều phải nhằm mục đích thực hiện vận động chiến mà tiến hành.

b) Chuẩn bị khuếch trương bộ đội, cần phải có kế hoạch rút dần các đại đội độc lập tập trung trở lại, và hiểu rõ các khả năng bổ sung của dân quân đi tới tổ chức việc tuyển mộ cho hợp lý, căn cứ vào tỷ lệ tòng quân của các địa phương. Phải có một kế hoạch gây ý niệm về nghĩa vụ tòng quân cho toàn thể dân chúng.

c) Việc biên chế bộ đội, nói chung, cần được nghiên cứu kỹ càng và sát thực tế hơn. Tổ chức cần đơn giản, nhẹ nhàng, tăng thành phần chiến đấu, lại phải thích hợp với điều kiện vũ khí, với điều kiện chiến trường, với chiến thuật áp dụng. Cần quy định các tổ chức binh chủng chuyên môn, xúc tiến việc tổ chức các bộ đội thiểu số.

d) Việc tuyển quân cần tiếp tục tiến hành. Cần tổng kết kỳ luyện quân vừa qua để hiểu rõ những khuyết điểm chung và những khuyết điểm từng đơn vị, rồi căn cứ theo kết quả của cuộc tổng kết, theo tính chất và nhiệm vụ các đơn vị mà định nội dung chương trình cho thích hợp.

e) Cải tiến việc trang bị cấp dưỡng. Sự sản xuất vũ khí, cần đi đôi với nhu cầu và chiến thuật; bên cạnh các vũ khí hiện chế tạo được, cần nỗ lực tiến bộ hơn nữa trong việc sáng chế vũ khí tối tân.

g) Một vấn đề hết sức quan trọng trong việc xây dựng bộ đội là việc thực hiện chế độ chính uỷ và củng cố nền nếp chính trị. Chế độ chính uỷ cần được thực hiện theo đúng tinh thần và ý nghĩa của nó, công tác chính trị cần linh động hơn và đi sát với nhiệm vụ quân sự hơn nữa.

h) Vấn đề giúp đỡ các cựu chiến sĩ, các chiến sĩ bị thương và gia đình các chiến sĩ cũng cần được giải quyết chu đáo hơn.

2. *Phát triển dân quân*

a) Trọng tâm của vấn đề dân quân là ráo riết phát triển và củng cố dân quân xã, dân quân thành (địa hạt quân) hay du kích địa phương trong các vùng quan trọng về chiến lược, về chính trị và kinh tế.

b) Cán bộ, vũ khí cần tập trung vào những hướng chính, những nơi quan trọng, không nên bình quân phân tán như trước.

c) Nâng cao kỹ thuật và trang bị bằng vũ khí bí mật cho dân quân.

d) Các vấn đề đào tạo cán bộ, chế vũ khí và vấn đề tự túc của dân quân cần được giải quyết cho thích đáng.

e) Hình thức tổ chức, hệ thống lãnh đạo phải cải cách cho thích hợp hơn, một mặt có thể bảo đảm tính chất địa phương dân quân và các đội du kích địa phương, một mặt không

ngăn cản con đường trưởng thành từ dân quân xã lên đến bộ đội địa phương và bộ đội chính quy.

g) Tăng gia việc đào tạo và huấn luyện cán bộ cho dân quân. Vấn đề ấy cần đứng trên lập trường "dân quân là hậu bị quân của quân đội chính quy" mà giải quyết.

h) Phải rút kinh nghiệm chiến tranh ở ngay nước ta trên các mặt trận như Thuỷ Nguyên, phổ biến cho các nơi.

3. *Đào luyện cán bộ*

a) Để thực hiện những nhiệm vụ mới, cần có một chính sách cán bộ mạnh dạn: bổ túc cho cán bộ tiến không kịp với nhiệm vụ, quả cảm đề bạt những cán bộ có năng lực.

b) Đào tạo và rèn luyện cán bộ có năng lực chỉ huy điều khiển những bộ đội tập trung và đánh vận động chiến.

c) Cần có một kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên môn, đồng thời thực hiện giáo dục quân sự trong các trường trung học và đại học để có sẵn một số cán bộ dự bị cho quân đội.

d) Mở một cuộc vận động rèn luyện cán bộ, nhằm mục đích nâng cao trình độ, đặc biệt về mặt chỉ huy chiến thuật cho kịp với nhiệm vụ nặng nề mà cán bộ phải gánh vác. Cuộc vận động này sẽ tiến hành làm hai thời kỳ: một thời kỳ ở nhà trường, một thời kỳ ở ngay trong bộ đội và phải hợp với chương trình luyện quân lập công của bộ đội.

e) Phải nâng cao trình độ lý luận và chính trị cho các cán bộ Đảng trong quân đội.

4. *Kiện toàn cơ quan chỉ huy*

a) Chấn chỉnh các cơ quan chỉ huy về mặt tổ chức cho hợp lý để sự phân công phối hợp được rõ ràng, để sự chỉ huy toàn quốc được thống nhất nhanh chóng.

b) Tại cơ quan trung ương cần phân biệt các bộ phận

sản xuất với các cục có nhiệm vụ giúp đỡ vào việc điều khiển bộ đội.

c) Đặc biệt chú ý kiện toàn các tổ chức tham mưu, tình báo, địch vận, thông tin, liên lạc.

5. *Xây dựng nền lý luận quân sự Việt Nam*

Cuộc chiến đấu anh dũng trong mấy năm của quân và dân ta là một kho kinh nghiệm vô cùng phong phú, kinh nghiệm ấy mới được tổng kết một phần nào, nền lý luận quân sự Việt Nam còn ở trong thời kỳ phôi thai. Cho nên cần khuyến khích và tổ chức phong trào tổng kết kinh nghiệm để góp sức vào công cuộc xây dựng một nền lý luận quân sự Việt Nam.

6. *Chấn chỉnh công việc tuyên truyền các chiến công của bộ đội và dân quân*

a) Chủ trương kiện toàn các cơ quan báo chí của bộ đội và có thể trưng tập một số văn sĩ vào làm công tác này.

b) Phối hợp việc tuyên truyền và cổ động của bộ đội với các cơ quan tuyên truyền của chính quyền và các đoàn thể.

c) Tìm mọi phương tiện để tuyên truyền chiến công của quân và dân ta ra các nước ngoài.

7. *Chủ trương tăng gia công tác phá hoại*

Công tác phá hoại ở nước ta là một thế giới kỳ công; chúng ta phải nghiên cứu cải tiến thêm làm thế nào lợi cho ta hơn và hại cho địch nhiều.

a) Đặc biệt chú ý phá hoại những đường giao thông tiếp tế của địch.

b) Tăng gia phá hoại cơ sở kinh tế địch.

c) Chú ý phá hoại cả về mặt chính trị, làm tan rã hàng ngũ địch.

II. CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

A- Chính quyền nhân dân phải tích cực thực hiện các chính sách cơ bản của Đảng và của dân tộc

1. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

2. Phổ biến sâu rộng quan niệm chính quyền dân chủ mới.

3. Cải thiện sinh hoạt nhân dân về mọi mặt.

4. Vạch rõ mưu gian của giặc Pháp, Việt gian, của phản động quốc tế.

5. Đánh tan xu hướng hy vọng vào điều đình theo kiểu Vĩnh Thuỵ và xu hướng muốn trở lại Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9. Động viên mọi lực lượng tinh thần vật chất của toàn dân vào công cuộc kháng chiến kiến quốc, giành kỳ được độc lập và dân chủ thực sự.

B- Củng cố bộ máy chính quyền

1. Kiện toàn Chính phủ trung ương và bộ máy của các Bộ, các Nha, thống nhất hệ thống kháng chiến hành chính toàn quốc.

2. Củng cố hành chính cấp xã. Quy định lối làm việc. Lập ngân sách xã. Bầu lại Hội đồng nhân dân xã.

3. Đề cao vai trò Quốc hội và các Hội đồng nhân dân.

a) Ban Thường vụ Quốc hội họp và làm việc. Các đại biểu Quốc hội các địa phương nhóm họp đều đặn và hoạt động.

b) Hướng dẫn và giúp phương tiện cho các cấp Hội đồng nhân dân làm việc. Bầu lại Hội đồng nhân dân tỉnh ở những nơi có điều kiện.

4. Củng cố các cấp kháng chiến hành chính.

a) Thi hành Sắc lệnh 254[1], hợp lý hoá bộ máy kháng chiến hành chính các cấp và điều chỉnh cán bộ.

b) Mở các lớp huấn luyện cán bộ kháng chiến hành chính.

5. Đối với công chức.

- Xúc tiến việc vận động công chức để rèn luyện tư tưởng và lối làm việc mới.

- Đặt quy chế công chức cho thích hợp.

- Thải bỏ những phần tử hủ hoá, cất nhắc những phần tử trung thực và có năng lực thực sự thay thế.

6. Thủ tiêu các xung đột, xích mích giữa kháng chiến hành chính và chuyên môn.

C- Gây lại chính quyền trong vùng địch tạm chiếm

1. Kiên quyết phá tề, phá chính quyền bù nhìn trong các đô thị.

2. Gây lại chính quyền ta vững chắc về mọi mặt.

D- Về giáo dục

1. Phát triển giáo dục cho đều: tiếp tục diệt nạn mù chữ, mở thêm trường sơ học, trung học, chấn chỉnh đại học.

2. Cải đổi chương trình cho hợp với kháng chiến và dân chủ mới (dạy thêm chính trị học cho học sinh, học thêm phần quân sự).

3. Mở lớp nghiên cứu chính trị cho các giáo sư. Mở trường sư phạm đào tạo giáo sư và dạy phương pháp dạy học mới.

4. Bộ quốc gia giáo dục ra sách giáo khoa, học san.

---

1) Sắc lệnh 254: Ban hành ngày 19-11-1948 do Chủ tịch Hồ Chí minh ký, quy định về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, cách làm việc và sự phân công của các tổ chức chính quyền nhân dân các cấp trong thời kỳ kháng chiến (*B.T*).

E- Ngoại giao

1. Ra sức tuyên truyền quốc tế, giành thêm sức ủng hộ của các lực lượng dân chủ thế giới.

2. Gửi các phái đoàn ra ngoại quốc.

F- Cải thiện công tác phòng gian trừ gian

(Xem nghị quyết về vấn đề này).

III. CÔNG TÁC PHÒNG GIAN VÀ TRỪ GIAN

Công tác phòng gian và trừ gian trong giai đoạn chuẩn bị tổng phản công rất cần thiết. Các bộ phận Đảng, quân đội, chính quyền, các đoàn thể đều phải chú ý làm.

A- Đảng

1. Các cấp uỷ cần chú ý công tác trừ gian và phòng gian, mỗi khu, tỉnh đưa một số cán bộ vào công an để chấn chỉnh ngành đó.

2. Các chi bộ xã và chi bộ cơ quan chú trọng tổ chức phòng gian, nhấn mạnh vào nhiệm vụ của các đảng viên phải giữ bí mật. Phát triển đảng viên cần điều tra cẩn thận, đặc biệt trong bộ đội và vùng địch. Huấn luyện cho các đồng chí hiểu biết công tác điều tra và phòng gian.

Đảng viên từ chỗ này qua chỗ khác phải có sự giới thiệu về lý lịch cẩn thận thì mới công nhận.

3. Nguyên tắc bí mật cần được áp dụng triệt để trong khi đi lại của cán bộ trên đường hay ở quán nước, khi thuyên chuyển cơ quan, v.v.. Nhiệm vụ của người nào biết công việc của người ấy, không nên tò mò những chuyện bí mật của đoàn thể.

Những gì được biết về quân sự, chính trị không được vui miệng kháo nhau. Đả phá quan niệm tưởng đã là đồng chí không cần phải giữ bí mật.

4. Trong đoàn thể và các bộ phận chính quyền, cần tổ chức việc bí mật kiểm tra giám thị thường trực giữa các đồng chí và giữa quần chúng về hạnh kiểm, cách ăn ở, sự giao thiệp của mọi người, ngay cả đối với những người hăng hái nhất, tận tuỵ nhất. Nâng cao sự phê bình và tự phê bình. Xét lại lý lịch của các đồng chí và các nhân viên các ngành chính quyền, chỗ nào còn chưa rõ thì phải điều tra lại, chỗ nào nghi ngờ thì phải theo dõi và báo cáo lên cấp trên.

B- Bộ đội

1. Tuyển tân binh và cán bộ cần có lý lịch của mọi người, do chính quyền của địa phương xác nhận, đảng bộ địa phương phải giúp đỡ.

2. Mỗi quân nhân phải có một quyển sổ hạnh kiểm để ghi những điểm tốt, điểm xấu trong khi tại ngũ.

3. Đặt ngành hiến binh của quân đội để bắt và hỏi cung những quân nhân phạm lỗi.

4. Mở rộng Cục tổng thanh tra quân sự của Bộ Tổng tư lệnh để kiểm soát xuống tận đại đội, trung đội.

5. Chính trị Cục liên lạc với Cục tổng thanh tra cốt hiểu biết trình độ, xu hướng và nguyện vọng của quân đội để cho họ dạy dỗ quân nhân được thích hợp.

C- Chính quyền

1. Các cấp và các ngành chuyên môn tuyển nhân viên phải điều tra lý lịch cẩn thận và khi đề bạt không những xét những thành tích mà cũng cần xét lại các lý lịch của người sắp được đề bạt.

2. Các cấp chính quyền cần chú ý đến công tác phòng gian và trừ gian:

- Vạch cho dân chúng hiểu nhiệm vụ phải phòng gian.
- Khen thưởng dân chúng hoặc nhân viên đã khám phá được những ổ gian.

3. Chấn chỉnh công an và tình báo, cho cán bộ có năng lực, đề phòng sự lợi dụng của những phần tử xấu trong các ngành đó.

4. Nêu các cuộc xử bọn Việt gian để làm gương.

5. Nắm chắc giao thông bưu điện.

D- Tình báo, công an

1. Triệt để cấm tình báo không được bắt người trong khu vực tự do, quyền bắt người này phải do công an.

2. Công an đào tạo một số nhân viên chuyên môn về việc hỏi cung những can phạm.

3. Cho một số công an, tình báo ra ngoại quốc học.

4. Nha công an làm bản danh sách Việt gian trong toàn quốc, chia từng hạng tội nặng, nhẹ để theo dõi.

5. Các tình báo và công an thu thập tài liệu của uỷ ban điều tra đặc biệt vụ gián điệp Liên khu I để viết thành sách đem phổ biến.

6. Sưu tầm kinh nghiệm về sự tổ chức gián điệp của ta và của các nước để nghiên cứu và phổ biến trong công an và tình báo.

7. Huấn luyện cho công an trật tự và dân quân biết cách hỏi giấy.

E- Dân chúng và các đoàn thể

1. Dân chúng và các đoàn thể phải có ý thức về phòng gian và trách nhiệm phòng gian.

2. Các đoàn thể liên lạc với công an, tình báo hoặc chính quyền địa phương để lấy những kinh nghiệm và làm công tác phòng gian.

IV. CÔNG TÁC KINH TẾ TÀI CHÍNH (1949)

1. Kinh tế của ta trong năm nay phải nhằm vào việc phát triển bộ phận kinh tế nhà nước nhất là kỹ nghệ quốc phòng, chú trọng đến nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu kỹ nghệ, chưa nên chú trọng đại kỹ nghệ vì hoàn cảnh chưa cho phép, chú trọng xây dựng hợp tác xã.

2. Năm nay phải nỗ lực hơn nữa trong việc tăng gia sản xuất để có thể tự túc không những trong toàn quốc mà cả tự cấp tự túc trong từng địa phương (trong phạm vi có thể), nhưng không được quên tìm cách phân phối và điều hòa nguyên liệu, sản vật giữa các khu vực.

3. Tiến tới lập được chương trình kế hoạch cho thành phần kinh tế nhà nước.

- Bắt đầu đi từ dưới lên trên, từ các bộ phận tới toàn thể: mỗi một xí nghiệp quốc gia phải có chương trình kế hoạch riêng và tất cả những chương trình kế hoạch của các xí nghiệp quốc gia thuộc một ngành hay một bộ phải phối hợp lại thành một chương trình kế hoạch chung của ngành hay của bộ đó.

Tất cả chương trình kế hoạch của các ngành, các bộ phận ấy phối hợp lại thành kế hoạch chung toàn quốc của thành phần kinh tế nhà nước.

- Thành lập Hội đồng kinh tế trung ương gồm các Bộ Tài chính, Kinh tế, Canh nông, Lao động và Giao thông công chính để phối hợp điều hoà chương trình kế hoạch của các bộ ấy. Các khu cũng phải có những cuộc hội nghị kinh tế để phối hợp, điều hoà chương trình kế hoạch của địa phương mình.

4. Phải đặt và giải quyết vấn đề mở mang các doanh nghiệp quốc gia, bắt đầu xây dựng một ít kỹ nghệ căn bản trong những địa phương mà mặt trận đã ổn định.

5. Xây dựng hợp tác xã sản xuất (nông nghiệp, thủ công nghiệp), hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã vận tải. Các hợp tác xã này phải song song phát triển.

Hợp tác xã phải dựa trên căn bản lao động hợp tác (hội hợp công) hơn là góp vốn vì như thế sẽ dễ biến hợp tác xã thành hội cổ phần trá hình.

6. Xúc tiến việc điều tra nông thôn để dự bị ngay từ giờ một chương trình cải cách ruộng đất bảo đảm khi có điều kiện làm.

7. Giúp đỡ dân thiểu số cải thiện phương pháp canh tác. Chú ý nơi nào quen cấy một mùa thì phải tìm cách làm cho dân chúng biết cách cấy hai mùa.

8. Tiếp tục thi hành triệt để nghị quyết giảm tô của Hội nghị lần thứ năm.

9. Lập hội đồng hóa giá. Cương quyết trừng trị bọn đầu cơ tích trữ, thi hành chính sách giá cả để điều hòa giá cả các sản phẩm kỹ nghệ và nông nghiệp.

10. Tìm cách giao dịch buôn bán với các nước dân chủ mới.

11. Hợp lý hóa việc vận tải giao thông, lập thể lệ vận tải, trị bọn đầu cơ về vận tải, kê khai các dụng cụ rải rác khắp các nơi.

12. Đặc biệt chú ý việc tiếp tế muối, gạo cho Việt Bắc; củng cố các vùng căn cứ địa bằng sự giúp đỡ phát triển kinh tế nhân dân ở vùng ấy.

13. Bỏ lối đánh thuế bất công và không dân chủ như lối nhất tam quy nhị, cần phải thi hành thuế lợi tức lũy tiến. Đánh thuế những hàng bán vào vùng địch để rút hạ sự chênh lệch giá cả giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiếm và để bảo vệ giá trị tiền Việt Nam.

14. Cấm lưu hành tất cả các thứ bạc của địch còn lại trong nước ta (bạc 1 đồng và bạc hào Đông Dương).

15. Tiếp tục bán công phiếu kháng chiến, gửi bán công phiếu kháng chiến cho đồng bào hải ngoại, mở ngoại thải. Đặt quỹ tham gia kháng chiến do sự đóng góp của mọi công dân (quân đội, du kích thoát ly, phụ nữ được miễn đóng quỹ này).

16. Tuyên truyền mạnh về đồng bạc Đông Dương phá giá, vận động ráo riết hơn nữa việc tẩy chay và chống thuế trong vùng địch, tìm cách tịch thu các quỹ thuế của địch đã thu của dân trong vùng địch tạm chiếm để đánh mạnh vào nền tài chính của địch.

17. Tín dụng sản xuất không những chú trọng cho những người lao động sản xuất lẻ tẻ vay mà còn phải cho những hợp tác xã sản xuất vay.

18. Cải thiện công việc kế toán và tổ chức việc kiểm soát cho chặt chẽ (chú ý về tài chính) tổ chức sự kiểm soát từ dưới lên (chú ý cho đại biểu nghiệp đoàn và đại biểu nông dân tham gia các cuộc hội nghị kinh tế tài chính. Chú ý khám phá những việc gian lận về đổi bạc để trừng trị, v.v.).

19. Mở cuộc vận động tiết kiệm rộng rãi trong Đảng, chính quyền, dân chúng, triệt để thi hành chính sách tiết kiệm từ việc nhỏ đến việc lớn.

20. Điều động một số cán bộ khá phụ trách kinh tế tài chính để có thể thực hiện kinh tế của Đảng, chú ý đến các tỉnh. Đào tạo cán bộ kinh tế tài chính, giáo dục lại cán bộ tài chính, gửi học viên đi du học nghiên cứu khoa kinh tế tài chính để đào tạo thành cán bộ chuyên môn đắc lực.

V. NHIỆM VỤ BAN THI ĐUA VÀ CÔNG TÁC THI ĐUA

A- Nhiệm vụ ban thi đua các cấp, các ngành

Ban thi đua chính quyền cũng như ban thi đua các cấp ủy Đảng, các đoàn thể quần chúng chỉ có mấy nhiệm vụ như sau:

1. Đặt kế hoạch chung và giúp phương pháp tổ chức thi đua để thực hiện chương trình kế hoạch thi đua do chính quyền, Đảng và Ban Chấp hành các đoàn thể đặt ra.

2. Việc tuyên truyền cổ động thi đua thì Ban thi đua cộng tác với các cơ quan tuyên truyền của Chính phủ, các cấp ủy Đảng, các đoàn thể.

3. Sưu tầm tổng kết và phổ biến kinh nghiệm thi đua.

Đặt chương trình, kế hoạch theo dõi, điều khiển, kiểm tra thi đua về chính quyền và chuyên môn do Chính phủ, các bộ và các cấp hành chính kháng chiến chuyên môn phụ trách; về Đảng do các cấp ủy; về các đoàn thể quần chúng do Ban Chấp hành của đoàn thể ấy phụ trách.

B- Đặt chương trình kế hoạch thi đua

1. Để kế hoạch hóa những bộ phận kinh tế có đủ điều kiện như các ngành kỹ nghệ quốc gia, đoàn thể, v.v..

2. Các bộ trong Chính phủ, ngoài chương trình kế hoạch cho các tổ chức nội bộ của mình, còn phải có phần chương trình kế hoạch thi đua cho nhân dân.

3. Đề nghị Chính phủ sau khi các bộ đã có chương trình kế hoạch, triệu tập một hội đồng gồm các vị Bộ trưởng, các nhà chuyên môn và đại biểu các đoàn thể để lập thành một chương trình kế hoạch phối hợp.

4. Chương trình kế hoạch thi đua của các đoàn thể phần chính là việc tham gia thi đua và lãnh đạo nhân dân.

5. Các cấp bộ Đảng phải có chương trình kế hoạch thi đua mọi mặt (chú trọng đặt kế hoạch tổ chức và lãnh đạo thi đua chung).

6. Cấp trên hướng dẫn cấp dưới đặt chương trình kế hoạch, đặc biệt chú trọng đặt kế hoạch cho các đơn vị căn bản như xã, nhà máy, đại đội, nhà trường, công sở, v.v..

C- Chấn chỉnh ban thi đua các cấp, các ngành

1. Ban thi đua các cấp, các ngành phải cử người chuyên trách, không nên đặt ra lấy lệ.

2. Ban thi đua cấp trên, cấp dưới và các ngành ở một địa phương phải mật thiết liên lạc để trao đổi ý kiến và kinh nghiệm về tổ chức thi đua.

D- Huấn luyện cán bộ

Cấp nào cũng phải tổ chức việc huấn luyện cán bộ thi đua và trước hết huấn luyện cán bộ xã.

E- Phương pháp phát triển phong trào thi đua

1. *Dùng phương pháp "vết dầu loang":* Phong trào thi đua hiện nay chưa được lan rộng và đi sâu vào nhân dân. Cần phải phát triển cho phong trào đi vào thực tế. Các cấp đảng bộ, các cấp chính quyền và đoàn thể nhân dân phải tập trung năng lực vào từng nơi để gây phong trào, làm xong nơi này hãy qua nơi khác.

Mỗi khu, mỗi huyện, mỗi tỉnh đều nên làm như thế. Khu làm, gọi các tỉnh về dự; tỉnh làm, gọi các huyện về dự. (Cách thức làm thế nào Ban Thi đua Trung ương đã gửi đi các nơi rồi).

2. *Nêu gương thi đua kiểu mẫu để tuyên truyền:* Muốn

cho phong trào thi đua phát triển mạnh và nhân dân biết rõ kết quả của thi đua từng địa phương, nên nêu những gương mẫu thi đua để vận động như một xã kiểu mẫu, một chiến sĩ, một anh hùng thi đua, v.v..

3. *Nhằm trọng tâm thi đua:* Bất kỳ chỗ nào cũng thi đua, bất kỳ việc gì cũng thi đua, nhưng phải nhằm trọng tâm của nó. Năm 1949, mọi việc đều xoáy vào hướng chính là thực hiện thế cầm cự ngày càng lợi cho ta và chuẩn bị tổng phản công. Thi đua cũng nhằm hướng chính ấy, không nên chăm chú vào những lặt vặt mà sao lãng trọng tâm. "Kháng chiến trên hết, tất cả để chiến thắng" là khẩu hiệu hoạt động của chúng ta năm nay.

4. *Tổng kết và công bố kết quả:* Tuy cuộc thi đua năm ngoái mới chỉ là bắt đầu được nửa năm. Việc tổng kết và chấm thi tuy khó nhưng phải cố làm để nêu rõ những kết quả đầu tiên đặng động viên tinh thần và kịp sửa chữa những sai lầm đã mắc.

G- Phổ cập và thống nhất quan niệm thi đua

1. Thi đua là một phương pháp làm việc được tốt, đẹp, nhiều và nhanh chóng hơn.

2. Thi đua không phải là một công tác riêng biệt, phải gắn chặt với công tác hằng ngày, phải áp dụng ngay trong công tác hằng ngày.

3. Thi đua là một phương pháp lâu dài chứ không phải chỉ nhất thời.

4. Trong khi thi đua phải biết phối hợp lợi ích riêng với lợi ích chung. Cốt cho mọi người đều thấy thi đua có lợi ích thực tế và thêm hăng hái.

VI. CÔNG TÁC MẶT TRẬN VÀ DÂN VẬN

1. *Nhiệm vụ của Mặt trận dân tộc trong năm 1949*

- Vận động toàn dân chuẩn bị để kịp thời lợi dụng những biến chuyển lớn của tình hình thế giới để đưa cuộc kháng chiến tiến sát đến thắng lợi, đồng thời bắt đầu xây dựng cơ sở cần yếu cho cuộc kiến thiết.
- Động viên toàn dân để phát triển du kích chiến tranh nhất là trong vùng địch, gây phong trào khuyến khích thanh niên tòng quân.
- Vận động nhân dân củng cố chính quyền dân chủ, phá tan chính quyền bù nhìn.
- Vận động cải cách ruộng đất, thực hiện giảm tô 25%.
- Chấn chỉnh và mở rộng phong trào thi đua ái quốc.
- Liên lạc chặt chẽ với nhân dân Miên, Lào chống thực dân Pháp.
- Tích cực gây cơ sở Mặt trận trong vùng địch.

2. *Thống nhất Việt Minh và Liên Việt*

- Tuyên truyền rộng rãi trong thân sĩ, trí thức và quảng đại nhân dân cho họ hiểu và tham gia nhiệt liệt vào việc xây dựng một Mặt trận dân tộc duy nhất.
- Chú ý đặc biệt củng cố Việt Minh, các đoàn thể phải được gấp củng cố và thống nhất thực sự tới khu.
- Chú ý phát triển Liên Việt cho tới xã, thống nhất Liên Việt tới trung ương, phát triển Liên Việt về bề rộng lẫn bề sâu, nhất là những nơi địch hay những nơi có công giáo.
- Đưa đại biểu, các đoàn thể vào Liên Việt, chuyển cán bộ sang hoạt động thực sự cho Liên Việt.
- Giúp cán bộ Mặt trận thực hiện chương trình năm 1949 do Trung ương đề ra trong hội nghị cán bộ Tổng bộ Việt Minh.

- Sửa soạn Đại hội Việt Minh và Hội nghị cán bộ Liên Việt Trung ương sau Đại hội Đảng để chính thức thống nhất Việt Minh - Liên Việt.

- Tổ chức lại kinh tế tài chính cho phân minh, tách hẳn kinh tế tài chính của Đảng và của Việt Minh riêng. Định rõ trước những phần nào sẽ chuyển sang Liên Việt khi hợp nhất như tài sản của tờ *Cứu quốc,* giao thông, điện đài, v.v.. Chú ý sưu tầm tài liệu và thành tích của Việt Minh, dự bị cán bộ đưa sang Liên Việt để khi hợp nhất khỏi xảy ra nghi kỵ hay lúng túng.

3. *Phân biệt công tác của Đảng và Mặt trận*

- Đảng ta chủ trương đường lối, lãnh đạo mọi mặt, Đảng đoàn Mặt trận phải đặt kế hoạch chi tiết phổ biến trong các tổ chức nhân dân cho dễ hiểu, không nên đem lắp nguyên văn chủ trương của Đảng.

- Trừ trường hợp đặc biệt, Đảng có thể ra kế hoạch chi tiết cho đảng đoàn vận động nhân dân tích cực thi hành.

4. *Những phương tiện hoạt động của Mặt trận*

- Thêm cán bộ có năng lực, trình độ chính trị, văn hóa cho Mặt trận.

- Phải gây nền tài chính độc lập cho Mặt trận.

- Các Ban Chấp hành của Mặt trận phải có đủ đại biểu các giới.

- Chỉnh đốn bộ máy giúp việc của Mặt trận.

5. *Sửa đổi cách làm việc của các giới*

- Phải xây dựng các tổ chức quần chúng làm cho tự động và tự lập công tác.

- Mở rộng Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng, cần thi hành Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ năm (số đảng viên không quá 1 phần 2 trong Ban Chấp hành các giới).

- Cấp ủy Đảng phải trọng tính cách dân chủ và độc lập của các tổ chức quần chúng, tránh điều động cán bộ luôn luôn. Tóm lại, phải giúp đảng đoàn thực sự nắm phong trào, chỉ huy thông suốt từ trên xuống dưới.

- Chú ý dìu dắt huấn luyện hội viên để họ trở thành cán bộ quần chúng tốt.

6. *Ở những nơi địch kiểm soát mà ta hoạt động được, chú ý:*

- Củng cố tinh thần nhân dân.

- Gây dựng ngay cơ sở quần chúng.

- Vận động các giới triệt để phá hoại kinh tế địch, nhất là kéo được giới công nhân ra vùng tự do.

- Phát động phong trào võ trang tranh đấu làm tê liệt các bộ máy của địch.

7. *Trong việc vận động các giới phải đặc biệt chú ý hai giới công nhân và nông dân.* Phải chú trọng miền núi, vùng công giáo, nơi nào xung yếu phải tăng thêm cán bộ đến để hoạt động.

8. *Vận động các giới cải thiện dân sinh*

- Các giới phải ra sức vận động thi hành.

- Định lương tối thiểu, các khoản phụ cấp cho lao động.

- Thực hiện giảm tô 25%, quân cấp công điền cho hợp lý, khuyến khích tăng gia sản xuất, gây dựng hợp tác xã, cải cách nông nghiệp để cải thiện đời sống cho nhân dân.

9. *Các ngành chính quyền, quân sự và các đoàn thể* phải liên lạc mật thiết với nhau hơn nữa để giúp đỡ nhau trong những trường hợp cần thiết, các đồng chí phụ trách các ngành chuyên môn cần cho các ngành dân vận biết trước các vấn đề đem thi hành, các đoàn thể quần chúng phải nhằm những kế hoạch của các ngành chuyên môn mà vận động nhân dân thực hiện và trong công tác vận động các giới thì

đồng chí phụ trách dân vận cần phải biết nhờ đến chính quyền giúp đỡ mà làm lợi cho công tác.

10. *Sắp xếp lại cán bộ các giới, chấn chỉnh lại đảng đoàn và đoàn thể quần chúng*

- Ấn định cho mỗi giới một số cán bộ làm trụ cột phong trào, Đảng không nên thay đổi luôn số cán bộ này, nên để họ chuyên hoạt động các giới.

- Đoàn thể quần chúng có quyền điều động số cán bộ kể cả các đồng chí đảng (đảng đoàn phải chịu trách nhiệm lãnh đạo việc điều động này).

- Đoàn thể quần chúng cũng phải chú ý đào tạo cán bộ quần chúng cung cấp cho Đảng.

- Chú ý gây tinh thần và ý thức trách nhiệm cho cán bộ các giới, dìu dắt lý luận cho cán bộ, giúp cho họ phương tiện hoạt động, nhất là về chủ trương và đường lối của Đảng.

- Sinh hoạt đều đặn với Đảng và kiểm soát công việc của đảng đoàn.

VII. NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC NỘI BỘ ĐẢNG NĂM 1949

A- Ra sức đào tạo cán bộ

1. *Cán bộ chính quyền*

a) Cho đảng viên vào học các trường chuyên môn do Chính phủ mở.

b) Các đồng chí hiện đang công tác trong các cơ quan chuyên môn phải học tập tinh thông nghề của mình.

c) Tuyên truyền giác ngộ các nhà chuyên môn ngoài Đảng để tổ chức họ vào Đảng, phái đảng viên vào dạy chính trị trong các trường chuyên môn của Chính phủ, mở các lớp nghiên cứu chính trị cho các nhà chuyên môn để dìu dắt họ theo đường lối chính sách của Đảng.

d) Cho đồng chí đi nước ngoài học chuyên môn.

2. *Cán bộ dân vận và cán bộ công tác nội bộ*

a) Mạnh dạn cất nhắc cán bộ.

b) Ấn định số cán bộ chuyên môn cho các ngành dân vận.

c) Mở lớp đào tạo cán bộ tuyên huấn, đảng vụ, thanh, phụ, công, nông vận, v.v..

B- Nâng cao trình độ chính trị và lý luận của đảng viên

1. Tất cả đảng viên phải học tinh thông đường lối, chính sách của Đảng: học tập chủ nghĩa, học tập chiến lược, chiến thuật quân sự và những điều thường thức về công tác chính quyền, tổ chức đảng viên mới đến đâu phải huấn luyện hết đến đấy.

2. *Phương pháp học tập*

a) Lập tổ tự học ở mỗi cơ quan, mỗi tổ chức của Đảng.

b) Các trường Đảng mở luôn, liên tiếp, phân công rành mạch giữa trường của Trung ương, khu và tỉnh.

c) Ban tuyên huấn ra các sách phổ thông và in lại một số tài liệu căn bản tiếng Pháp.

3. Chương trình huấn luyện phải đi sâu vào mọi vấn đề chính, tránh ôm đồm quá nhiều trong một khóa học. Soạn và thống nhất chương trình huấn luyện cho huyện, tỉnh.

4. Kiện toàn các Ban tuyên huấn.

5. Thực hiện việc gây kiến thức phổ thông cho cán bộ.

C- Củng cố chi bộ

1. Làm cho mọi chủ trương của Trung ương thấu suốt đến chi bộ.

2. Đẩy mạnh cuộc vận động gây chi bộ tự động công tác.

a) Thống nhất nhận định về chi bộ tự động công tác theo Nghị quyết của Hội nghị cán bộ tổ chức từ ngày 27 đến ngày 30 tháng 11 năm 1948.

b) Tại các cấp ủy từ trung ương đến tỉnh phải thành lập tiểu ban chi bộ trong Ban đảng vụ để theo dõi và rút kinh nghiệm cho việc xây dựng chi bộ tự động.

c) Nêu gương chi bộ kiểu mẫu xí nghiệp, xã miền xuôi, miền ngược và đại đội.

d) Trung ương ra quyển "Nội quy chi bộ".

D- Tiếp tục phát triển Đảng mạnh mẽ ở khắp nơi

1. Nam Bộ và Nam Trung Bộ chú ý đặt chương trình thi đua xây dựng Đảng. Chú ý tránh phát triển bừa bãi và phải phối hợp với thi đua toàn dân.

2. Xây dựng Đảng bộ Miên - Lào (các Liên khu uỷ IV, X, Nam Trung Bộ và Xứ ủy Nam Bộ đều có trách nhiệm).

3. Phát triển Đảng mạnh mẽ hơn nữa trong công nhân. Chú ý phát triển trong giới phụ nữ, chuyên môn và dân tộc thiểu số.

E- Phát triển và củng cố cơ sở trong vùng địch tạm chiếm

1. Đặc biệt chú trọng những thành phố lớn, các cơ sở kinh tế và các vùng chiến lược của địch.

2. Cho một số cán bộ quen thuộc có kinh nghiệm hoạt động bí mật và có điều kiện trở về các vùng kể trên để hoạt động.

3. Huấn luyện công tác bí mật cho cán bộ hoạt động vùng địch. Chống bệnh khinh địch, phiêu lưu, không giữ gìn cơ sở, chống chủ nghĩa hình thức, nhưng cũng chống hữu khuynh, thủ tiêu tranh đấu.

F- Sửa đổi lối làm việc

1. Các cấp ủy lãnh đạo công tác phải nhìn mọi mặt, bỏ lối giải quyết cá nhân, cục bộ.

2. Tiếp tục việc mở rộng dân chủ trong Đảng, một mặt tăng gia tinh thần kỷ luật của đảng viên và cán bộ. Đề cao phê bình và tự phê bình (tiếp tục nghiên cứu quyển *Sửa đổi lối làm việc*) và kiểm soát việc nghiên cứu ấy.

3. Kiện toàn công tác kiểm tra. Các Ban kiểm tra phải thêm người có năng lực và làm việc có kế hoạch.

4. Sửa đổi mối quan hệ sai lệch hiện tại giữa Đảng và các hội quần chúng. Sửa đổi lối điều động vô nguyên tắc đối với cán bộ Đảng hoạt động trong các hội quần chúng.

5. Điều động cán bộ hợp lý, tránh điều động lắt nhắt. Giúp thêm cán bộ cho Nam Bộ, Miên, Lào.

6. Thi hành đúng chế độ chính ủy trong bộ đội.

7. Thực hiện việc đúc kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm.

8. Báo cáo phải đều, mau lẹ, chú trọng các kết quả công tác, ưu khuyết điểm, có nhận xét và đề nghị.

9. Hợp lý hóa cách khai hội cho đỡ tốn thì giờ, tốn tiền.

10. Kiện toàn giao thông liên lạc.

11. Đẩy mạnh tinh thần thi đua giữa các đảng bộ, cán bộ và đảng viên.

G- Tổ chức việc phòng gian trong Đảng

(Xem nghị quyết về phòng gian và trừ gian).

H- Mạnh dạn tuyên truyền chủ nghĩa Đảng

1. Trong các dịp thuận tiện, chọn đảng viên xứng đáng đứng ra công khai tuyên truyền chủ nghĩa và lập trường của Đảng.

2. Các báo *Sự thật, Mácxít* (Nam Bộ), v.v. có bài về thái độ người cộng sản đối với các vấn đề chính trị quan trọng trong nước và thế giới.

3. Mở rộng nội san của Đảng cho số người cảm tình xem.

I- Chuẩn bị Đại hội lần thứ II của Đảng

1. Trung ương sửa soạn đề án cho kịp thời. Có đề án riêng cho các chi bộ.

2. Các địa phương phải gửi báo cáo tình hình mọi mặt về Trung ương trước tháng 3 năm 1949.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TÍCH CỰC CẦM CỰ VÀ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949

Thưa các đồng chí,

Cộng hoà dân chủ đã sang năm thứ 5 và cuộc kháng chiến lâu dài của ta chống thực dân Pháp xâm lược đang chuyển mạnh trên giai đoạn thứ hai, giai đoạn cầm cự.

Lực lượng tương quan giữa ta và địch đã chuyển biến rõ rệt, lực lượng tương quan giữa dân chủ và đế quốc trên thế giới cũng đang chuyển biến mau lẹ. Chúng ta cần phải kiểm điểm năm qua, nhận định tình hình hiện tại, nhận định nhiệm vụ và bước đường trước mắt, để chuẩn bị tổng phản công, giành lấy thắng lợi cuối cùng.

DÂN CHỦ THỊNH ĐẠT, ĐẾ QUỐC SÚT KÉM

Năm vừa qua là năm các nước dân chủ mạnh lên một cách trông thấy, trái lại các lực lượng đế quốc phản dân chủ gặp nhiều thất bại và khó khăn.

Kế hoạch 5 năm lần thứ tư làm cho Liên Xô, sang năm sẽ

sản xuất hơn năm 1940 là 150% than, 138% gang, 114% dầu, 170% điện, 144% len.

Kế hoạch 5 năm này của Liên Xô định dựng thêm 5.900 xí nghiệp mới. Trong hai năm 1946-1947 đã dựng xong 1.900 cái, tính trung bình mỗi tuần dựng thêm được 18 xí nghiệp và cứ 10 tiếng đồng hồ dựng thêm được 1 cái. Theo tin Tat (Tass) ngày 2-1-1949 thì trong năm 1948 thợ đúc thép thành Manhitôgooc (Magnitogorak) đã làm xong kế hoạch khai quặng mỏ, chế thép và tôn, mà theo dự định, đáng lẽ phải đến năm 1950 mới xong.

Không cần vay mượn của Mỹ, các nước dân chủ mới ở Đông Âu và Trung Âu cũng phát đạt: hãy lấy một nước dân chủ mới nhỏ nhất là Anbani làm ví dụ:

Năm vừa qua, ở Anbani, sức sản xuất của những kỹ nghệ chế thức ăn, vải sợi, vật liệu làm nhà, làm đồ da, đều tăng từ 50 đến 90%.

Hơn một phần tư loài người hiện sống dưới chế độ Xôviết và chế độ dân chủ mới, thoát khỏi ách thực dân, đế quốc. Họ đang xây dựng xã hội mới hoặc tiến tới xây dựng xã hội mới xã hội xã hội chủ nghĩa, bước đầu của chế độ cộng sản.

Thị trường thế giới của bọn đế quốc bị co hẹp lại và chắc chắn từ nay càng ngày càng co lại như miếng da lừa trong chuyện của Bandắc (Balzac).

Trên thị trường còn lại của bọn đế quốc đó, mức sống của nhân dân sút kém. Sức mua hàng của họ giảm đi rất nhiều. Hàng của tư bản bán ra không chạy, mà anh tư bản giàu nhất, nhiều hàng nhất chính là Mỹ, nên Mỹ lo.

Không những thế, bọn đế quốc nào có yên tâm bán hàng và tùy tiện bóc lột nhân dân các nước được đâu! Trong thế giới tư bản, ta thấy chỗ này chiến tranh, đốt phá, chỗ kia bãi

công, bãi thị. Ngót 600 triệu người ở Hy Lạp, Tàu, Việt Nam, Ma Lai, Diến Điện, Nam Dương đang chiến đấu võ trang chống bọn thực dân, đế quốc.

Đặc biệt trong năm vừa qua, phong trào dân tộc và dân chủ ở Cận Đông, Viễn Đông và Đông Nam châu Á đều mạnh. Quân du kích ở Hy Lạp tiến bộ. Chính phủ Cộng hòa Hy Lạp thành lập. Ngày 1-5-1948, nhân dân Ma Lai nổi lên đánh du kích, thợ thuyền chiếm cứ các đồn điền của người Anh. Sau đó dân Diến Điện cũng nổi dậy chống Chính phủ Takinu (Takinu) thân Anh. Ngày 19-12-1948, thực dân Hà tuân theo mệnh lệnh của bọn phản động thế giới, đã bội ước đánh Nam Dương, chiếm thủ đô và bắt Chính phủ Cộng hòa Nam Dương. Nhân dân Nam Dương căm tức, vùng lên chống lại, dưới sự lãnh đạo của chính phủ mới và của Đảng Cộng sản. Cuộc kháng chiến của Nam Dương lại tiếp tục mạnh.

Những cuộc bãi công của thợ Đức, Pháp, Ý, Mỹ làm cho tư bản các nước đó thiệt thòi vô kể.

Người ta tưởng các nước Tây Âu nhờ kế hoạch Mácsan của Mỹ, sẽ thịnh vượng, phát đạt lắm. Nhưng không. Các nước đó đã phải đóng cửa nhiều nhà máy, số thợ thất nghiệp ngày một đông.

Ở Anh, năm vừa qua, số nhập cảng hơn số xuất cảng đến 597 triệu bảng. Số thợ thất nghiệp lên đến ngót nửa triệu.

Ở Ý, có 322 xưởng kim khí và 400 nhà máy sợi phải đóng cửa. Mức sản xuất năm 1947 là 78, mà năm vừa qua chỉ có 60. Tính đến tháng 2-1948, Ý đã có 2.500.000 thợ thất nghiệp.

Tình hình nước Pháp còn nguy khốn hơn nữa. Chúng tôi sẽ nói rõ bên dưới.

Các nước Nam Mỹ, Trung Mỹ, Cận Đông và Tàu, đều không ngóc đầu lên được với Mỹ.

Riêng mình Mỹ giành phần con sư tử trong cuộc đại chiến thứ hai vừa rồi, đã giàu lại giàu thêm.

Tuy nhiên, kinh tế Mỹ cũng đã bắt đầu khủng hoảng. Mức tiêu thụ không bằng mức sản xuất. Theo tin chính thức thì đầu tháng 11-1948, Mỹ có 1.831.000 thợ thất nghiệp, nghĩa là so với tháng 10-1948, số thợ thất nghiệp tăng lên 89.000 người. Số thợ thất nghiệp một phần ở Mỹ lại càng có ý nghĩa hơn. Đầu tháng 11-1948, 2.150.000 thợ chỉ làm từ 1 giờ đến 14 giờ mỗi tuần, 10.466.000 thợ chỉ làm từ 15 giờ đến 30 giờ mỗi tuần và con số đó cứ tăng lên mãi. Tình cảnh thợ Mỹ đang lo ngại, ngày 15-3-1948, 40 vạn thợ mỏ than Penxinvani (Pensylvanie) bãi công, đòi tăng lương, làm cho số than sản xuất trong tháng 4 hụt mất 85%, thép giảm 870.000 tấn và 60.000 nhân viên sợ sẽ lựa bị thải vì thiếu than chạy máy.

NHỮNG THẤT BẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Sức sản xuất của Mỹ từ chiến tranh đã tăng lên gấp bội. Cứ xem số công nhân của Mỹ lên tới 61 triệu đủ rõ. Chiến tranh kết liễu, Mỹ sợ nhất là chuyển kinh tế chiến tranh ra kinh tế thời bình. Đại tư bản Mỹ chẳng những muốn tiêu thụ hàng hoá, súng đạn còn lại, chẳng những muốn giữ nguyên số lời như trong thời kỳ đại chiến mà còn muốn kiếm lợi nhiều hơn. Nên Mỹ có cả một kế hoạch đồ sộ làm bá chủ thị trường thế giới:

1. Chiếm lấy Trung Quốc, củng cố vị trí ở Nhật, Cao Ly và biến các thuộc địa hay nửa thuộc địa của Anh, Pháp, Hà, v.v. thành thuộc địa hay nửa thuộc địa của mình.

2. Thành lập khối Tây Âu thân Mỹ, nhờ vào Mỹ mà sống, mua hàng của Mỹ, cung cấp nguyên liệu chiến tranh cho Mỹ, làm bàn đạp cho Mỹ đánh Liên Xô sau này.

3. Biến các nước thua trận như Đức, Ý, Nhật thành những nước đày tớ của Mỹ.

4. Củng cố thế lực của đại tư bản Mỹ ở Trung và Nam châu Mỹ.

5. Tuyên truyền chiến tranh để hăm doạ và chuẩn bị chiến tranh thứ ba, định tiến công Liên Xô và các nước dân chủ mới.

Kế hoạch đó đã thực hiện được phần nào. Mỹ đã thành lập được chính quyền phản động ở Ý, Pháp, Tây Đức, Nam Cao Ly và Nhật, v.v. tuy nhân dân các nước này đấu tranh gay gắt. Mỹ đang lập khối Tây Âu gồm có Anh, Pháp, Bỉ, Hà, Đức và đang định cho Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha tham gia.

Nhưng năm vừa qua, Mỹ gặp nhiều thất bại lớn. Những việc dưới đây chỉ rõ:

Việc thứ nhất là, Mỹ đang giơ bom nguyên tử ra nạt thế giới và bội ước, phát hành một thứ giấy bạc mới ở Tây Đức, cho tiêu cả trong khu vực Anh, Mỹ, Pháp chiếm đóng ở Béclanh thì bị Liên Xô đối phó lại một cách rất kiên quyết: phong toả khu vực đó, không cho xe cộ ra vào, thả khinh khí cầu, chăng lưới thép cao đến 6 cây số chung quanh, làm cho máy bay Mỹ và Anh phải bay cao mới tiếp tế được cho khu vực đó. Và tha hồ cho Mỹ phỉnh phờ, hăm doạ Liên Xô cứ vững như bàn thạch. Đại biểu Anh, Mỹ đến Mạc Tư Khoa xin yết kiến Xtalin và Môlôtốp. Liên Xô ra điều kiện: Mỹ có bỏ tiền tệ mới ở Béclanh, bỏ kế hoạch lấy Chính phủ Tây Đức chống Liên Xô và chia rẽ nhân dân Đức, thì Liên Xô mới thay

đổi thái độ. Mỹ không nghe, "chiến tranh lạnh" vẫn tiếp tục. Việc này làm cho Mỹ, Anh mất mặt và chỉ rõ cho thế giới biết rằng: Liên Xô khá mạnh, Mỹ chỉ doạ già.

Việc thứ hai là kế hoạch Mácsan ngay từ đầu đã bị Liên Xô vạch rõ chỗ gian dối và các nước dân chủ mới Đông Âu và Trung Âu tẩy chay. Chẳng bao lâu, nhân dân 16 nước nhờ kế hoạch Mácsan, khác nào như cắn phải ớt. Phong trào chống lại "chính sách Mácsan hoá châu Âu" đã nổi lên ở Tây Âu, Trung Âu và ở ngay nước Mỹ nữa.

Tháng 4-1948, ở Pháp 30.000 thợ mỏ, thợ xe lửa, thợ nấu sắt đình công chiếm xưởng, làm cho Pháp thiệt 5 triệu tấn than và mỗi ngày mất 200 triệu quan. Và sau đó, phu bến tầu Pháp bãi công không chịu khuân xuống tầu những thứ Pháp phải cung cấp cho Mỹ như kế hoạch Mácsan đã định.

Tháng 7, Tổng Công đoàn Ý ra lệnh tổng bãi công phản đối bọn tay sai của Mỹ mưu sát lãnh tụ cộng sản Tôgơliatti (Togliatti).

Tháng 11-1948, hai triệu thợ vùng Bavie (Bavière) ở Đức bãi công, đòi tăng lương và tiếp tế đầy đủ, gián tiếp chống kế hoạch Mácsan của Mỹ.

Tháng 12-1948, 45.000 thuỷ thủ làm các tầu ở bờ bể Đại Tây Dương bãi công, làm cho bao nhiêu tầu chở hàng cho châu Âu theo kế hoạch Mácsan đều phải nằm bẹp ở bến.

Việc thứ ba là ngày 9-4-1948, Mỹ triệu tập Hội nghị Liên Mỹ lần thứ 9 ở Bôgôta, Thủ đô nước Côlôngbi (Colombie) để bàn định ký một hiệp ước liên Mỹ chống cộng, và nhân đó nuốt thêm quyền lợi ở các nước nhỏ châu Mỹ. Khi hội nghị đang họp thì nhân dân Côlôngbi biểu tình bạo động. Quần chúng Bôgôta ập vào phòng hội họp đốt hết tài liệu. Tổng

Công đoàn Côlôngbi ra lệnh tổng đình công. Cuộc nổi loạn này tuy bị dẹp tàn nhẫn với con số 1.500 người chết và 3.000 người bị thương, nhưng nó cũng là một quả tống, tống vào mặt bọn tài phiệt Mỹ.

Việc thứ tư là tháng chạp năm vừa qua, đúng hẹn hồng quân Liên Xô rút hết ra khỏi Bắc Cao Ly, mà miền Nam, quân Mỹ, cứ ở lỳ[1]. Nhân dân miền Nam Cao Ly nổi dậy bạo động, đuổi quân Mỹ ra khỏi nước. Cố nhiên Mỹ không những không chịu thi hành điều ước, rút quân về, lại thẳng tay đàn áp cách mạng Cao Ly và tự gỡ mặt nạ trước thế giới.

Việc thứ năm là Mỹ tuyên bố trả độc lập cho Phi Luật Tân từ lâu. Nhưng ai cũng biết đó chỉ là độc lập giả hiệu. Cho nên năm vừa qua Đảng nông dân Phi nổi dậy đánh du kích chống Mỹ, và vừa đây được tin quân du kích đã đánh rộng ra bốn tỉnh ở Phi Luật Tân.

Việc thứ sáu ghi một thất bại to nhất của Mỹ là việc quân Tưởng đang thua liểng xiểng ở Tàu, đến nỗi chính một chính khách Mỹ thuộc về phe chủ trương giúp Tưởng cũng phải than rằng: "không thể cứu vãn được chế độ thối nát của Tưởng nữa"!

NHỮNG THẮNG LỢI VẺ VANG CỦA QUÂN GIẢI PHÓNG TRUNG QUỐC

Trong con mắt của đế quốc Mỹ, nước Tàu là một thị trường lớn có 450 triệu người tiêu thụ, lại là một căn cứ rộng rãi để bao vây Liên Xô và làm bá chủ Á Đông. Nên từ đây Mỹ

1) Mới có tin quân Mỹ chuẩn bị rút ra khỏi Nam Cao Ly.

hết sức giúp Chính phủ Tưởng Giới Thạch, hòng diệt tan cộng sản Tàu. Mỹ đã giúp Tưởng 1.436 triệu 90 vạn mỹ kim, hơn 1.000 cố vấn quân sự và vũ trang cho 106 sư đoàn của Tưởng theo kiểu Mỹ. Bulit (Bulitt) lại vừa mang đến Nam Kinh một kế hoạch cho Tưởng vay thêm 1.250 triệu mỹ kim và 3.000 tấn võ khí.

Mỹ thật là bị sa lầy ở Tàu: không giúp Tưởng cũng chết, mà giúp lại càng chết. Một tờ báo có tiếng của Mỹ ở Hoa Thịnh Đốn mới viết:

"Kinh nghiệm ba năm chiến tranh Trung Quốc đã cho hay rằng: bao nhiêu võ khí Mỹ giúp cho Tưởng thống chế, Tưởng thống chế đều chuyển cho cộng sản hết. Chẳng biết bây giờ giúp nữa, Tưởng thống chế có chuyển cho cộng sản nữa không?".

Thật là chua chát!

Một điều chắc chắn là: Mỹ giúp Tưởng chừng nào thì cộng sản Tàu mạnh chừng nấy và Mỹ giúp Tưởng tức là gián tiếp giúp cộng sản. Vì tinh thần quân Tưởng đã tan rã, nội bộ Tưởng đã rối bét. Có súng tốt nhưng không có người đủ tinh thần dùng súng đó thì súng tốt cũng bằng thừa, máy bay, đại bác hay bom nguyên tử đi nữa cũng vậy. Cái nhà của Tưởng đã ọp ẹp, sắp sụp đổ, Mỹ khuân đại bác sang làm cột, mỹ kim làm nền tảng cũng không sao chống đỡ cho nó đứng vững lại được nữa. Và nếu Mỹ đem quân sang trực tiếp giúp Tưởng thì ta e rằng quân Mỹ sẽ bị vùi xác dưới cái nhà đang đổ kia!

Cuộc đại phản công của quân giải phóng Tàu từ đầu mùa thu đến nay đã mang lại những kết quả gì. Từ mùa thu năm 1948, trên mặt trận Đông Bắc (Mãn Châu) không còn một bóng quân đội Tưởng nữa. Quân giải phóng hiện đang quét quân Tưởng ra khỏi Hoa Bắc và đánh mạnh xuống Hoa

Trung. Những thành phố lớn như Tô Châu, Thiên Tân, v.v. đã lọt vào tay quân giải phóng. Nam Kinh, Trung Hải đang bị quân giải phóng uy hiếp. Năm đạo quân giải phóng do các tướng cộng sản Trần Nghị, Lưu Bá Thừa, Trần Canh, Khổng Tùng Châu, Bành Đức Hoài đang đánh xuống miền Trung Nguyên, Tây An và Tứ Xuyên nhằm phương Nam mà tiến.

Tưởng lúng túng, vội sửa đổi Chính phủ Nam Kinh, cho Tôn Khoa làm thủ tướng, nhưng Chính phủ Tôn Khoa đến nay cũng vẫn khập khiễng; nhiều người được cử làm bộ trưởng, thứ trưởng mà trốn biệt khỏi Nam Kinh từ bao giờ rồi.

Giá sinh hoạt ở Tàu lên vùn vụt. Nhân dân thiếu thốn. Ở Thượng Hải đã xảy ra nhiều vụ cướp gạo. Tưởng không những sẽ đổ về quân sự mà sẽ đổ mau về tài chính, kinh tế nữa.

So sánh lực lượng giữa quân Tưởng và quân giải phóng, ta thấy tháng 7 năm 1946, khi bắt đầu nội chiến, quân giải phóng có 1.200.000 người nay đã lên đến 3.000.000 người. Quân Tưởng khi bắt đầu nội chiến là 4.300.000 người. Đánh hai năm (8-1948) chỉ còn 3.650.000 người; ấy là trong hai năm, Tưởng đã bổ sung 2.440.000 người. Và tính đến ngày 14-11-1948, sau chiến dịch mùa thu, Tưởng chỉ còn 2.900.000 quân mà thôi.

Trong 106 sư đoàn cơ giới hoá của Tưởng do Mỹ trang bị và huấn luyện giúp, quân giải phóng đã diệt được 39 sư đoàn.

Tương quan lực lượng giữa Quốc và Cộng ở Tàu đã thay đổi lớn, có lợi cho quân cộng sản.

Có thể, một ngày kia, quân giải phóng hạ xong Nam Kinh, Thượng Hải, làm chủ Hoa Trung, thì một chính phủ nhân dân liên hiệp của nước Tàu dân chủ mới sẽ thành lập. Và lúc đó Quân giải phóng không cần phải đánh chiếm từng

bước mà dân và quân trong vùng Tưởng quản cũng sẽ nghe theo, chế độ dân chủ mới lan tràn ra khắp Trung Quốc. Khi đó ngọn trào dân chủ mới của Tàu sẽ lan đến sát biên giới Đông Dương ta.

Chúng ta phải chuẩn bị đón lấy nó.

Theo tin tức gần đây thì xem chừng Mỹ muốn chuẩn bị cho Tưởng rút lui và cho bọn tay sai chưa lộ mặt ra nhân điều đình với Đảng Cộng sản Tàu, để lập Chính phủ liên hiệp và cố vớt vát lấy đôi chút quyền lợi ở Tàu. Song Đảng Cộng sản Tàu rất tỉnh táo, đã lên án hơn 40 tội nhân chiến tranh và kiên quyết đánh đến cùng. Nhân dịp đầu năm 1949, Đảng Cộng sản Tàu phát biểu tuyên ngôn tỏ rõ ý chí:

1. Đánh tan Quốc dân Đảng và lực lượng xâm lược của Mỹ.

2. Đánh xuống Hoa Nam.

3. Lập Chính phủ cộng hoà dân chủ toàn quốc, có các đảng phái dân chủ tham gia và đặt dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

4. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp để chuẩn bị điều kiện tiến tới chủ nghĩa xã hội.

THẮNG LỢI CỦA QUÂN GIẢI PHÓNG TRUNG QUỐC VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA TA

Phong trào cách mạng nước láng giềng ta là bạn đồng minh trực tiếp của ta. Mỗi một thắng lợi của cách mạng Tàu là một thắng lợi của bản thân ta và ngược lại, mỗi thắng lợi của ta là một thắng lợi của nhân dân Tàu. Vì sao? Vì hai bên có thể giúp đỡ lẫn nhau, bù đắp cho nhau, để chiến thắng bọn

thực dân đế quốc và bọn bù nhìn, tay sai của chúng, đang cùng nhau thiết lập chế độ dân chủ mới.

Song, chúng ta có được phép ỷ lại vào quân giải phóng Tàu không? Quyết không. Ngay từ bây giờ, phải chống khuynh hướng ươn hèn cho rằng không cần phải đánh Pháp, quân giải phóng Tàu thắng, thì tự khắc ta cũng thắng và chủ lực quân giải phóng Tàu Nam hạ, tiến sát biên giới Việt Nam là tự nhiên quân đội Pháp phải lặng lẽ rút lui, hoặc phải giảng hoà với Chính phủ ta. Song phải nhớ rằng: nếu ta không đánh mạnh, thí dụ quân giải phóng Tàu thắng đến mức nào, thực dân Pháp cũng không tự ý rút lui ở Việt Nam, và nếu chúng có vì bị ta đánh cho thiệt nặng và bị quân giải phóng Tàu uy hiếp mà cầu hoà với ta đi nữa, thì lập trường của ta đã rõ: Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất thật sự, không một tên lính Pháp trên đất Việt Nam. Nếu thực dân Pháp không chịu công nhận như thế thì ta chỉ có một việc là đánh và tiêu diệt chúng đến mạng cuối cùng.

Phải chống lại khuynh hướng ngây thơ, bị động, chỉ theo dõi tình hình tiến triển ở Tàu mà không chịu tích cực phấn đấu về mọi mặt.

Phải chống lại khuynh hướng quá lạc quan, và há miệng chờ sung trong hàng ngũ Đảng cũng như trong nhân dân. Trước hết phải chỉ cho mọi người thấy rằng: quân giải phóng Tàu thắng lợi có thể mang lại cho cuộc kháng chiến Việt Nam hai kết quả: một là nhân dân Việt Nam dễ thắng Pháp hơn, vì vậy cánh cửa cách mạng dân chủ mới Việt Nam mạnh hơn. Nhưng cũng có thể do thắng lợi của quân giải phóng Tàu mà nhân dân Việt Nam gặp những khó khăn mới. Tuyệt đối không nên nhìn một phía mà lạc quan tếu. Ta không nên quên rằng Mỹ chưa chịu bỏ kế hoạch giúp

Tưởng, Mỹ rất có thể can thiệp thẳng vào cuộc chiến tranh Việt - Pháp mà chặn bước tiến của quân giải phóng Tàu ở Hoa Nam hoặc dùng nước ta làm căn cứ đánh lại quân giải phóng, giúp Pháp hơn để Pháp câu kết với sức tàn của Tưởng đánh lại cách mạng Tàu.

Năm ngoái, Bulit, tên chính khách cáo già của Mỹ, đã viết trong báo *Đời sống* (Life):

"Chúng ta có thể phải cần đến đường xe lửa Việt Nam để giúp Tàu chống lại một kẻ xâm lược khác là Liên bang Xôviết...".

"Rồi Mỹ sẽ phải bắt tay vào việc. Bởi vì có những quyền lợi rộng lớn hơn nhưng đặc quyền, đặc lợi của một số người Pháp ở Việt Nam sẽ bị uy hiếp. Sát liền phía nam nước Tàu Việt Nam là nơi sống còn để bảo vệ Viễn Đông chống lại những hành động xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Xôviết".

Thật ra Mỹ đã giúp Pháp đánh ta. Máy bay, súng đạn, đến cả quân nhu quân dụng của Pháp ở Đông Dương, không phải do Mỹ giúp đỡ sao? Mỹ không do miệng Bulit, bầy mưu lập kế cho Pháp thương thuyết với Vĩnh Thuỵ và dùng người Việt hại người Việt đó sao? Ta có thể nói Mỹ đã can thiệp vào chiến tranh Việt - Pháp một lối riêng, và quân đội Pháp, từ hiệp định Luân Đôn (tháng 6 năm 1948), đã biến thành quân đội của Mỹ, dành cho Mỹ, Chính phủ Pháp là tay sai của Mỹ, thi hành chính sách của Mỹ.

Nhưng bất kể Mỹ dùng cách can thiệp gì, chúng ta cũng không sợ, và nếu Mỹ bị đánh bại ở Tàu thì Mỹ cũng sẽ phải chịu cái thất bại đau đớn và nhục nhã với thực dân Pháp ở Việt Nam. Cuộc chiến đấu của ta, của nhân dân Cao Ly, Nhật Bản, Phi Luật Tân, Nam Dương, Ma Lai, v.v. và của quân giải phóng Tàu dần dần đã biến thành những bộ phận

khăng khít của một mặt trận: mặt trận các dân tộc châu Á chống bọn đế quốc thực dân trên thế giới. Đến một thời kỳ nào đó, cách mạng Việt Nam và cách mạng Tàu sẽ hoà thành một khối dân chủ mới ở Viễn Đông, chống đế quốc Mỹ và các hạng tay sai của chúng là thực dân Pháp, Hán gian, Việt gian. Chính Mỹ và Anh, Pháp cũng hiểu rõ như thế, nên đang ra sức lập Á châu phản công đồng minh, nhưng nhất định âm mưu của chúng sẽ thất bại.

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THẤT BẠI CỦA PHÁP TRONG NĂM 1948

Các đồng chí, trong khi quân giải phóng Tàu thắng như thế, thì thực dân Pháp lâm vào một tình cảnh lúng túng to.

Không được tăng lương theo với mức sinh hoạt ngày thêm tăng trong năm vừa qua, thợ thuyền Pháp bãi công chiếm đóng nhiều xưởng làm cho nền kinh tế Pháp đã nguy ngập lại nguy ngập thêm. Riêng những cuộc bãi công hồi tháng chạp 1947, làm cho Pháp thiệt 12.000 triệu quan, 2 triệu tấn than, 13 vạn tấn gang, 17,5 vạn tấn thép và 50% các nhà kỹ nghệ thép nghỉ việc. Rồi đến tháng 10-1948, hơn 50 vạn thợ mỏ, thợ xe lửa và các nhà máy kim khí bãi công đòi tăng lương. Vì cuộc bãi công này, Pháp thiệt mất hơn 5 triệu tấn than và trung bình mỗi ngày Pháp thiệt hơn 600 triệu quan.

Trong khi đó, nền thương mại của Pháp rất nguy ngập: sự xuất cảng chỉ bằng 2/5 số nhập cảng.

Mức sống tối thiểu của thợ mỗi ngày một thiếu thốn và giá sinh hoạt tăng lên vùn vụt. Tháng 1-1948, Tổng Công

đoàn Pháp định mức sống tối thiểu của thợ Pháp là 11.600 quan một tháng, vậy mà đến tháng 11-1948, phải tăng lên 15.500 quan.

Sản xuất kém, thương mại lỗ, Pháp lại càng bám riết vào ông thầy của chúng là Mỹ. Tính đến tháng 9-1948, Pháp mắc nợ Mỹ 5.770 triệu đô la, tức là 1.234.780 triệu quan.

Đồng quan của Pháp trong năm 1948 đã bị hai lần sụt giá.

Lần thứ nhất, hồi 1-1948, 1 đô la ăn 213 quan và 1 bảng Anh ăn 864 quan.

Lần thứ hai, hồi tháng 10-1948, 1 đôla ăn 264 quan và 1 bảng Anh ăn 1.060 quan.

Để giải quyết một phần nạn lạm phát, hồi tháng 1-1948, Pháp đã phải thu hồi giấy bạc 5.000 quan vỡ nợ dân chúng.

Trước tình hình kinh tế và tài chính nguy khốn ấy, ngày 25-9-1948 thủ tướng Cơi (Queuille) đã phàn nàn than thở:

"... Ngân quỹ thiếu 115.000 triệu mới đủ chi dùng, ấy là chưa kể các món chi tiêu về kiến thiết và các vật liệu. Vị chi là thiếu 200.000 triệu quan. Muốn lấp lỗ hổng đó, không thể nào hy vọng vào chương trình Mácsan mà cũng không thể phát hành thêm giấy bạc được nữa".

Thật là bế tắc!

Năm 1947, 1.260 công ty ở Pháp bị phá sản. Các xí nghiệp, hầm mỏ mặc dầu được trợ cấp, đã lỗ vốn 4.700 triệu quan, và các xí nghiệp hơi thấp cũng lỗ 5.200 triệu quan. Đến nay, những xưởng quay phim của Pháp bị phim Mỹ cạnh tranh nên đình đốn. Những nhà máy chế máy bay của Pháp phải dãn thợ, trong khi nước Pháp phải dùng máy bay của Mỹ; kỹ nghệ làm nhà, nghề dệt lụa, nghề may, nghề làm giấy giảm bớt sức sản xuất khá nhiều. Ngay từ tháng 3-1948, nước Pháp đã có gần 1 triệu thợ thất nghiệp.

Tính đến tháng 9-1948, Pháp đã nợ Mỹ tất cả là 5.770 triệu đô la, tức là 1.234.780 triệu quan! Nhưng vẫn phải cần vay Mỹ nữa để tiếp tục chiến tranh ở Đông Dương. Quỹ Quốc phòng của Pháp chiếm 33% trong ngân quỹ toàn quốc.

Nhưng vay tiền của Mỹ tức là phụ thuộc vào tư bản Mỹ. Quyền lợi Pháp bị Mỹ lũng đoạn.

Trước tình hình tài chính, kinh tế như vậy, các Chính phủ Pháp luôn luôn bị khủng hoảng và sụp đổ.

Ngày 20-7-1948, Chính phủ Suman đổ và Chính phủ Mari ra đời. Nhưng được một tháng Chính phủ Mari lại đổ. Pháp lúng túng không biết giải quyết thế nào, đành phải đưa Suman ra lập Nội các mới. Nội các Suman được bốn hôm lại đổ. Sau cùng, Chính phủ Cơi ra đời, song vất vưởng cho đến ngày nay, và mỗi khi đặt vấn đề tín nhiệm ở Quốc hội, chỉ thắng phiếu rất ít. Trong khi đó, phe Đờ Gôn đòi bầu lại Quốc hội. Đảng Cộng sản, Tổng Công đoàn, các đoàn thể dân chủ phản đối Chính phủ.

Năm vừa qua lại ghi một thất bại lớn về ngoại giao của Pháp. Chính sách ngoại giao của Pháp là chính sách đầu hàng. Miền Rua là một hy vọng lớn nhất của Pháp để khôi phục kinh tế. Nhưng trước con sư tử Mỹ, Pháp co dúm lại. Cuộc điều đình giữa Anh, Mỹ, Bỉ, Hà, Đức về vấn đề Đức dây dưa từ tháng 2-1948 đến 7-6-1948 mới tạm kết thúc bằng cuộc thoả hiệp ở Luân Đôn. Theo bản thoả hiệp này, Pháp đã phải hy sinh quyền lợi sinh tử của mình. Vấn đề Đức bồi thường Pháp, đã bị Hội nghị Luân Đôn buông trôi. Pháp lo nhất là Mỹ lập một nước Tây Đức kỹ nghệ mạnh để chuẩn bị đánh Liên Xô, nhưng nước Tây Đức mạnh tức là một lưỡi gươm treo trên cổ Pháp. Hiện nay quân đội Pháp đã biến thành một bộ phận của quân đội Mỹ rồi.

Biđôn, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp, đã tuyên bố một câu rất thê thảm:

"Một là đi đôi với Anh, Mỹ, tìm những giải pháp để sau này có thể cải thiện được, hai là không đi đôi với họ để sống một hiện tại đen tối và chờ đợi một ngày mai bấp bênh, tất cả vấn đề là ở đó... Cơ hội này là cơ hội ít hại nhất. Vì lòng yêu nước Pháp, tôi cầu xin các ngài (Quốc hội) đừng để nước Pháp bị cô độc".

Thật ra, Pháp đã biến thành nửa thuộc địa của Mỹ rồi, kế hoạch Mácsan đã nô dịch nước Pháp.

Mới đây, Anh lại làm khổ cho Pháp, không cho Pháp bán hàng sang Anh và các nước thuộc khối bảng Anh.

Dân các thuộc địa Pháp phản đối Pháp. Gần đây, Marốc, Angiêri, Tuynidi phái đại biểu đến Liên hợp quốc, kể tội Pháp và đòi độc lập. Mấy tỉnh thuộc Pháp ở Ấn Độ cũng đòi thoát ra khỏi vòng áp bức của Pháp.

Tóm lại, nội trị Pháp rối bét, ngoại giao Pháp thất bại, thuộc địa Pháp lủng củng, chủ quyền nước Pháp bị Mỹ uy hiếp. Thêm vào đó, chiến tranh ở Đông Dương hao người tốn của rất nhiều. Nếu có kéo dài, nhất định Pháp sẽ càng ngày càng bại liệt. Chúng ta chiến đấu không phải cho riêng mình chúng ta, mà thật ra cho cả nhân dân Pháp và các thuộc địa Pháp nữa.

TƯƠNG QUAN LỰC LƯỢNG GIỮA TA VÀ PHÁP ĐÃ THAY ĐỔI

Pháp suy nhược như thế một phần cũng vì bị chúng ta đánh mạnh. Sau ba năm kháng chiến, tương quan lực lượng giữa ta và địch đã có chỗ chuyển biến. So với ngày chính

quyền dân chủ của ta mới thành lập, ta thấy mạnh lên nhiều. Từ vài trăm giải phóng quân với một hai nghìn tự vệ trong cả nước, ta đã có một đội quân chính quy đông đảo với súng ống hẳn hoi, với hàng chục vạn dân quân du kích. Tuy nguồn tiếp tế súng đạn của ta ngay mặt trận, ta cũng đã tự chế được một số vũ khí, kể cả vũ khí kiểu mới.

Trong ba năm kháng chiến, chúng ta đã giết được 71.300 quân địch, bắn bị thương 63.900 tên, bắt được hơn 2.000 tên (kể cả Pháp và ngụy binh). Đến nỗi một tờ báo Pháp đã nói: ở Pháp không có một làng nào là không có người chết tại mặt trận Việt Nam.

Về phía quân ta, trung bình mỗi tháng chỉ chết 266 và bị thương 194, trong số đó có rất ít cán bộ chỉ huy. Như thế là một mạng quân ta đổi lấy 6 mạng quân Pháp, 1 người ta bị thương thì 7 người của chúng phải bị thương.

Số quân viễn chinh của Pháp là 115.000 người, Pháp đang tuyển thêm 56.000 người và ra sức tổ chức ngụy binh, lấy trong đám thanh niên các vùng chúng kiểm soát. Nhưng ai cũng biết là ngụy binh của chúng chỉ có lượng không có chất. Bằng địch vận, ta đang biến ngụy binh đó thành dự trữ của ta.

Pháp suy nhược như trên đã nói. Nước Pháp lại ở xa nước ta. Chủ trương đánh chóng ăn mau của chúng đã hoàn toàn bị thất bại và ta bắt chúng phải chịu một cuộc chiến tranh lâu dài, nên càng đánh chúng càng thò hai nhược điểm lớn là thiếu quân và tiếp tế khó khăn.

Về kinh tế, ta đã làm cho địch thiệt hại nặng, không thể khai thác ở Đông Dương, không thể lấy chiến tranh nuôi chiến tranh được. So với năm 1938, thì năm 1947, địch chỉ sản xuất được 57% cao su, 15% than đá, 50% xi măng. Cũng so với năm 1938, năm 1947, tổng số hàng của Pháp xuất cảng

Đông Dương chỉ bằng 5%, số hàng xuất cảng sang Pháp chỉ bằng 3%, số hàng xuất cảng sang Hồng Kông không bằng 1%. Theo thống kê Chính phủ Pháp công bố ngày 2-11-1948, nền thương mại ở Đông Dương năm 1947 hụt mất 70 triệu mỹ kim. Trong khi đó, kinh tế ta tuy kém phát triển, nhưng cũng tạm tự cấp tự túc được.

Vì thống kê rất thiếu sót nên tôi chỉ kể ra đây một con số đủ chứng tỏ tình hình kinh tế của ta:

Về lúa vụ mùa năm 1947, ta thu hoạch được 1.080.000 tấn, năm 1945, chỉ được 500.000 tấn, ngô được 165.000 tấn, năm 1945 chỉ có 56.000 tấn. Đánh nhau như vậy mà, trừ những vùng bị tàn phá, nói chung mức sống của nhân dân ta không đến nỗi bị giảm sút lắm.

Kinh tế bên Pháp kiệt quệ. Thế mà mỗi ngày Pháp phải tiêu ở Đông Dương hai trăm triệu quan. Tổng số ngân quỹ chiến tranh của Pháp ở Đông Dương là 90 ngàn triệu quan.

Ta vẫn kiểm soát được 95% đất đai trong nước. Còn nhiều thành phố và đường giao thông lớn vẫn ở trong tay ta. Trái lại, Pháp đã rơi xuống địa vị một nước phụ thuộc.

Mặt trận dân tộc của ta thống nhất hơn, uy tín của Chính phủ ta, của dân ta trên thế giới tăng thêm, và bạn đồng minh của ta đông thêm. Trong khi đó, nước Pháp ngày thêm chia rẽ, uy tín của Pháp bị giảm sút, lính Pháp hoang mang, thực dân Pháp bị thế giới thống trách, chê cười.

Và hiện nay, hàng ngũ bọn bù nhìn thân Pháp đã có chỗ lủng củng. Phan Huy Đán, Đinh Xuân Quảng và Nguyễn Hữu Trí, mấy nhân viên của Chính phủ Xuân vừa từ chức, vì nhận rõ thực lực của Pháp giảm sút, vì thấy dân ta kháng chiến ngày một mạnh, và cũng vì mâu thuẫn với những tên bù nhìn khác.

Tóm lại, xét về mọi mặt đều thấy rõ *ta càng đánh càng mạnh hơn, Pháp càng đánh càng suy nhược.* Lực lượng so sánh giữa ta và Pháp đã có chỗ thay đổi. Tuy nhiên ta vẫn phải nhận rằng địch vẫn hơn ta về kỹ thuật và nghệ thuật quân sự, về tình báo và tổ chức âm mưu.

CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC ĐÃ MỞ ĐẦU CHO GIAI ĐOẠN MỚI

Sự thay đổi đó bắt đầu từ sau chiến dịch Việt Bắc (thu đông năm 1947). Trong chiến dịch này, hơn 5.000 quân địch đã hoặc chết hoặc bị thương, trong vòng hai tháng. Địch lại mất mặt với thế giới và quân đội Pháp mất tinh thần thêm. Kế hoạch của chúng định chiếm đóng Việt Bắc và tiêu diệt quân chủ lực của ta đã bị thất bại nhục nhã và đau đớn. Đuổi được chúng ra khỏi Việt Bắc, quân và dân ta tin tưởng thêm, phấn khởi thêm. Phong trào thi đua ái quốc do đó mà nảy nở.

Từ chiến dịch Việt Bắc, ta thấy gì? Hình thế chiến tranh đã thay đổi thế nào? Chính sách và chiến lược chiến thuật của ta và của địch thay đổi ra sao?

Trước hết binh thế giằng co, cầm cự giữa ta và địch đã hiện ra ngay trong chiến dịch Việt Bắc. Địch đem 15.000 quân, phối hợp các thứ binh chủng, dùng cả thủy, lục, không quân đánh lên Việt Bắc, ta đuổi, chúng chạy. Đó là cầm cự. Trong khi địch đánh Việt Bắc, ta luồn vào sau lưng địch, đánh lấy lại nhiều đất đai ở Sơn La, ven sông Đà. Đó là cầm cự. Mùa mưa vừa rồi địch đem quân càn quét đồng bằng Bắc Bộ và đánh Đồng Tháp Mười. Ta đánh lui địch. Đó là cầm cự. Cuối mùa mưa, sang đầu mùa thu vừa rồi, ta diệt được nhiều cứ điểm, giải phóng được nhiều vùng ở mặt trận Đông Bắc (Bắc Bộ). Đó là cầm cự. Từ chiến dịch Việt Bắc đến chiến dịch

thu đông vừa rồi, địch chạy ra ngoài mấy thành phố lớn, càn quét hay thay phiên rồi lại thụt lại, trong khi nhiều đội tuyên truyền võ trang của ta hoạt động sang đến Thượng Lào, đang gây lại cơ sở quần chúng, phát triển chiến tranh du kích. Đó là gì nếu không phải là cầm cự?

Trong chiến dịch thu đông này, địch đánh trung du và Liên khu III Bắc Bộ, ta đánh du kích trong vùng địch, kiểm soát và ra sức phá tề ở nhiều nơi. Đó chính là một lối cầm cự, giằng co. Trong năm vừa qua, địch chực lũng đoạn kinh tế ta, bằng cách tung hàng ra vùng tự do và thứ giấy bạc 100 đồng kiểu "con voi", ta bao vây kinh tế địch một cách có hiệu quả, đó cũng là một lối cầm cự, giằng co với địch. Địch ra sức tổ chức gián điệp ở vùng tự do, ta phá được tổ chức gián điệp và ra sức gây lại cơ sở trong vùng địch tạm chiếm. Xét cho cùng, đó cũng là cầm cự.

Tóm lại, chiến dịch Việt Bắc cuối năm 1947 sang đầu năm 1948 đã anh dũng kết thúc giai đoạn phòng ngự và mở đầu cho giai đoạn cầm cự một cách vẻ vang. Chiến dịch Việt Bắc đã cắm một cái mốc chiến lược trên con đường kháng chiến lâu dài. Trước đây, ta dè dặt, chưa nói chắc như thế, nhưng ngày nay ta đã đủ điều kiện nói chắc như thế. Mặc dầu thu đông này, giặc đánh như thế nào, nhận định trên đây vẫn đúng. Vì muốn xét hình thế chiến tranh giữa ta và Pháp, phải xét chung chiến trường toàn quốc, không thể xét riêng một chiến dịch được. Muốn hiểu cuộc kháng chiến của ta đã sang giai đoạn thứ hai chưa, phải xét rõ tương quan lực lượng chung toàn quốc của hai bên đánh nhau, chứ không thể xét riêng tương quan lực lượng giữa ta và địch trên một mặt trận nhất định. Ta không quên rằng trong thời kỳ kháng Nhật, việc thất thủ Vũ Hán đã kết thúc giai

đoạn thứ nhất mà quân Nhật vẫn còn tiến chiếm Liễu Châu, Nam Ninh, v.v. trong một thời gian.

Không phải cứ cầm cự thì hai bên ta và Pháp sẽ án binh bất động, khoanh tay nhìn nhau cho đến lúc tổng phản công. Không! Hai nguyên nhân lớn đã đề ra thế cầm cự là:

1. Quân số của địch có hạn, bị ta đánh cho tiêu hao, địch đã suy sụt lực lượng, chiến trường lại lan rộng, địch không đủ sức chiếm đóng khắp nước ta. Ngụy binh không đủ bổ sung cho hao hụt của chúng, nên chúng không thể không từ thế tiến công chuyển sang thế cầm cự với ta.

2. Ta càng đánh càng cướp thêm được vũ khí, đạn dược của địch, càng học thêm được nhiều kinh nghiệm, càng động viên thêm được nhiều lực lượng kháng chiến, càng thực hiện được chiến tranh nhân dân rộng rãi, đã đến lúc ta đủ sức giằng co với địch.

Hai nguyên nhân trên đây đã có và hiện tượng giằng co, cầm cự đã hiện ra một cách rõ rệt trong năm vừa qua.

Song đất nước ta hẹp, địch lại có quân nhảy dù và xe tăng, tàu chiến (chúng tuyệt đối hơn ta về chỗ đó), nên ngay trong thời kỳ cầm cự, địch có thể sau một thời gian chỉnh đốn đội ngũ, thay phiên, nghỉ ngơi và tăng viện, lại mở một cuộc tiến công vào vùng ta. Nhưng hoặc chúng không đủ sức đóng giữ, hoặc chúng chỉ có thể đóng giữ một thời gian rồi lại bỏ đi giành chỗ khác, hoặc rút về vị trí cũ. Cũng có khi chúng mở rộng sự kiểm soát ra phía này, nhưng ở phía kia lại bị ta bắt buộc phải thu hẹp khu vực chiếm đóng, hoặc ta lập lại được những khu giải phóng ngay sau lưng chúng, trong vùng chúng kiểm soát (ví dụ như ở Tây Bắc, Đông Bắc, v.v.).

Bởi vậy không nên căn cứ vào một chiến dịch riêng lẻ mà

nói ta đã sang giai đoạn này hay giai đoạn khác, mà phải căn cứ vào hình thế chiến tranh giữa ta và địch trên chiến trường toàn quốc, hình thế ấy do tương quan lực lượng của hai bên quyết định.

Chiến dịch Việt Bắc kết thúc giai đoạn chiến lược phòng ngự, không phải vì riêng bản thân nó có tính chất cầm cự, nhưng vì nó đã mở đầu cho cả một loạt chiến dịch khác có tính chất giằng co. Và nếu giữa loạt chiến dịch đó, có một vài trận nào địch thắng ta bại, thì không phải vì thế mà ta thụt trở lại giai đoạn phòng ngự.

Quan niệm cho rằng quân giải phóng Tàu thắng thì ta có thể vượt qua giai đoạn cầm cự và giai đoạn tổng phản công mà nhảy vọt một bước đến thắng lợi cuối cùng, cũng như quan niệm cho rằng Mỹ đem quân giúp Pháp thì ta đang ở giai đoạn cầm cự cũng phải tụt xuống giai đoạn phòng ngự, hai quan niệm đó đều không đúng. Thật ra, sự can thiệp hay giúp đỡ của lực lượng bên ngoài đối với hai phe đánh nhau ở Đông Dương chỉ có thể làm cho các giai đoạn chiến tranh Việt - Pháp ngắn đi, hay dài thêm mà thôi. Nói rõ ra là: ta có thể nhân việc quân giải phóng Tàu thắng mà rút ngắn giai đoạn cầm cự lại và Mỹ trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Việt - Pháp chỉ có thể làm cho giai đoạn đó dài thêm. Thế thôi. Chúng ta không thể tán thành thuyết "đốt cháy giai đoạn" của những người có khuynh hướng ỷ lại vào lực lượng dân chủ Tàu, cũng như ta phải phản đối thuyết "dầu cháy máy" của những người có khuynh hướng sợ Mỹ.

Và muốn hiểu rõ thêm tính chất cầm cự của giai đoạn kháng chiến này, ta phải xét xem chính sách và chiến lược của Pháp hiện nay ra sao.

CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC CẦM CỰ CỦA THỰC DÂN PHÁP

Trước hết, ta phải nhận rằng: thực dân Pháp định đánh Việt Bắc năm ngoái để tiêu diệt chủ lực của ta, chiếm đóng căn cứ địa chính của ta, song chúng đã thất bại. Từ đó chúng phải dần dần bỏ ý định tấn công ồ ạt để tiêu diệt quân chủ lực của ta, mà quay ra đánh dần từng bước gặm dần từng miếng, vừa mua chuộc, vừa khủng bố dân ta, chia rẽ, lừa phỉnh dân ta, đồng thời củng cố vị trí, bổ sung quân lực và tiếp tế tại chỗ.

Do đó, về quân sự chúng thiên về lối đánh *càn quét* và *vết dầu loang* (nghĩa là một mặt đem quân chủ lực khá mạnh đi đánh quét vùng chúng nghi có cơ quan, kho tàng, máy móc, một mặt đánh nhiều cứ điểm nhỏ chung quanh một vị trí lớn, mua chuộc bọn gian, lập hội tề, mộ ngụy binh, kiểm soát rộng dân ta), lập "chiến khu quốc gia" của Hòa hảo, Cao đài tổ chức ra những ổ võ trang trong một vài vùng công giáo và thiểu số, muốn danh nghĩa "chống cộng" để chống Việt Nam. Về chính trị, chúng ra sức kéo Vĩnh Thụy, lập *Chính phủ bù nhìn Trung ương* và địa phương, lập vùng tự trị của Thái, Nùng, Mường, Mọi, lôi kéo một số cố đạo, thổ ty, cựu quan lại, cựu binh sĩ, hào lý cũ, v.v.. Về kinh tế, chúng *phá hoại mùa màng* của ta, thẳng tay bóc lột, vơ vét bằng cách *ăn cướp, thu thuế, trưng dụng,* bắt thường dân, vơ nhân lực, thi hành chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Địch không đánh được chủ lực ta, quay ra tỉa dần dự trữ của ta. Địch không đủ sức cướp nốt đất đai của ta, phải quay ra củng cố những vùng chúng chiếm đóng và các đường giao thông vận tải đã chiếm được. Địch không thể dùng quân sự

giải quyết vấn đề Việt Nam, phải thiên về việc dùng chính trị mà chia rẽ, lừa phỉnh, mua chuộc.

Địch không thể lấy sức mạnh mà áp đảo được ta, nên chúng ra sức tổ chức gián điệp trong hàng ngũ kháng chiến của ta, mở rộng hoạt động của phòng nhì trong vùng ta kiểm soát, hòng đánh ta từ trong đánh ra. Một vài vụ gián điệp đã khám phá gần đây đã chỉ rõ điều đó.

Tất cả những cái đó tỏ gì? Tỏ ra rằng địch đã đổi chính sách tiến công của giai đoạn đầu ra chính sách cầm cự. Chính sách "xiết chặt" và "vết dầu loang" của Pinhông, chính sách đốt sạch, giết sạch, phá sạch của địch đối với dân ta, đều biết biểu lộ chiến lược cầm cự của chúng.

Vậy còn chiến dịch thu đông năm nay, địch đánh vùng trung du và Liên khu III Bắc Bộ thì sao? Đó không phải là tiến công ư? Có người nói thế. Chúng tôi đáp: cầm cự không phải là phòng ngự, phòng ngự tích cực, phòng ngự lối vận động, cũng còn có tiến công bộ phận, thì cầm cự càng có thể có tiến công bộ phận hơn, sao lại không? Cuộc tiến công thu đông này của địch trên chiến trường Bắc Bộ, chỉ là tiến công bộ phận để:

1. Ngăn cản giao thông liên lạc giữa Việt Bắc và vùng xuôi (đánh vào giao thông, không đánh vào căn cứ chủ lực, đó là một triệu chứng tỏ ra địch đã yếu).

2. Càn quét đồng bằng, mở rộng khu an toàn chung quanh những thành phố lớn do chúng kiểm soát (vì suốt mùa mưa vừa rồi và ngay hiện giờ, chúng bị ta quấy rối khá mạnh ở Hà Nội, ngoại thành, trên đường số 5).

3. Để lấy chỗ dừng chân hòng đánh lên Việt Bắc sau này (chính sách mạo hiểm đánh thẳng lên Việt Bắc như thu đông năm 1947 đã mang lại cho chúng những thất bại đau đớn).

Nếu ta đánh mạnh, địch sẽ phải bỏ trung du và rút quân ra khỏi những vùng chúng đang càn quét ở Liên khu III, hoặc nếu địch cố thủ chỗ đó, ta có thể bắt chúng phải bỏ chỗ khác.

Chiến dịch thu đông này không thể xoay chuyển tình thế và thay đổi chiến lược căn bản, chiến lược cầm cự của ta và của địch.

CHIẾN LƯỢC CẦM CỰ VÀ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG CỦA TA

Nếu đối với địch, cầm cự tức là bắt đầu bảo thủ thì đối với ta cầm cự là chuẩn bị tổng phản công. Năm vừa qua là năm ta tập cầm cự, năm nay phải là năm ta tích cực cầm cự. Thế nào là tích cực cầm cự? Là tiêu diệt bộ phận quân địch để tiêu hao chúng thật nhiều, đang tiến lên phản công, tiêu diệt chúng. Là khoét sâu thêm những nhược điểm của địch về số quân, về tiếp tế và tinh thần chiến đấu, để tiến lên làm tan rã chúng. Là sửa chữa nhanh chóng những khuyết điểm của ta, bổ sung thực lực của ta về người và vũ khí, về kỹ thuật tác chiến và kỹ thuật lãnh đạo, để một ngày kia đủ sức tổng phản công, tiêu diệt toàn bộ quân địch, thu về những đất đai bị tạm chiếm.

Cho nên về *chính trị,* phải thắt chặt hàng ngũ kháng chiến, tiếp tục chính sách đại đoàn kết, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược, chống lại chính sách dùng người Việt hại người Việt, chống chính quyền bù nhìn, thực hành cải cách dân chủ cần thiết và có

thể, đặng gợi lòng sốt sắng kháng chiến, kiến quốc của nhân dân kiên nhẫn, khôn khéo và có kế hoạch gây cơ sở chính trị trong vùng địch kiểm soát, làm tan rã tinh thần quân địch, tuyên truyền quốc tế mạnh hơn.

Về *quân sự,* đánh mạnh để thu hẹp vùng địch kiểm soát, luồn vào sau lưng địch, chống càn quét, chống bao vây, phá chiến thuật "vết dầu loang" của địch, tiến tới đánh tập kích nhiều hơn phục kích, nặng đánh tiêu diệt và giảm bớt đánh tiêu hao, bổ sung và phát triển thực lực.

Đặc biệt chú ý, lấy du kích chiến làm chính, vận động chiến làm phụ. Nhưng vì cách đánh của địch và địa thế của ta, nên phải sớm đẩy vận động chiến lên ngang hàng với du kích ngay trong giai đoạn cầm cự. Giành chủ động trong từng chiến dịch và chiến đấu để thực hiện chủ động chiến lược bộ phận đang chuẩn bị chủ động chiến lược toàn thể ở giai đoạn tổng phản công.

Về kinh tế, ra sức bao vây và phá kinh tế địch, phát triển kinh tế dân chủ mới của ta, thực hiện kế hoạch hóa bộ phận kinh tế Nhà nước và hướng dẫn kinh tế toàn quốc. Cải thiện đời sống nhân dân, làm cho dân có sức và hăng hái đánh giặc hơn nữa. Đặc biệt chú ý nâng cao vai trò công nông trong việc sản xuất kinh tế.

Sau hết vì tình hình thế giới, nhất là Tàu và Pháp, có thể có những biến chuyển trọng yếu, nên chúng ta phải hàng giờ hàng phút, theo dõi những biến cố bên ngoài và chuẩn bị sẵn sàng đón lấy những cơ hội tốt chuyển chiến lược, chiến thuật của ta để giành lấy thắng lợi cuối cùng cũng như phải sẵn sàng đối phó với mỗi tình thế phức tạp xảy đến.

NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

Căn cứ vào sự phân tích tình thế trong nước và ngoài nước trên kia, căn cứ vào chính sách và chiến lược cầm cự của ta trong giai đoạn hiện tại, chúng ta phải định ra những nhiệm vụ cần kíp và trước mắt của năm mới. Những nhiệm vụ ấy phải:

1. Phù hợp với nhiệm vụ chiến lược cầm cự và chuẩn bị tổng phản công.

2. Nhằm đúng khẩu hiệu: "Tất cả để chiến thắng".

3. Có tính chất dân chủ mới.

4. Để sẵn sàng ứng phó kịp thời với mọi tình thế biến chuyển do sự phát triển của tình hình thế giới, đặc biệt là tình hình Tàu và Pháp mang lại.

Những nhiệm vụ ấy, Trung ương đề nghị với các đồng chí như dưới đây:

a) *Hai nhiệm vụ chung bao trùm các nhiệm vụ khác trong suốt giai đoạn cầm cự:*

1. Làm hao tổn thật nhiều lực lượng sinh động, lực lượng vật chất và tinh thần của quân địch.

2. Bổ sung thực lực của ta về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế, v.v.. Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực một cách kiên quyết và sâu rộng hơn.

3. Gây và phát triển cơ sở quân sự, hành chính, cơ sở quần chúng và Đảng trong vùng địch kiểm soát sau lưng địch, trong lòng địch.

b) *Nhiệm vụ năm nay:*

Về quân sự:

1- Chiến dịch thu đông đang diễn ra kịch liệt. Các khu trong toàn quốc phải ra sức đánh mạnh và tiếp tục phá tề, để

phối hợp tác chiến mạnh hơn nữa với Liên khu III, không cho địch tập trung quân đánh quét trong Liên khu. Bộ đội và dân quân du kích Liên khu III phải cùng các khu bên cạnh phối hợp đuổi giặc ra khỏi trung du Bắc Bộ và làm cho chúng thiệt nặng trong Liên khu. Phá mưu của địch định chặn đường giao thông, tiếp tế chính của Việt Bắc và miền xuôi, của Bắc Bộ và Trung Bộ. Phá mưu của địch định chiếm đóng dải đất cơ động nhất ở chiến trường Bắc Bộ để có thể tùy cơ tiến lên địch xuống đánh ta.

2- Muốn chia sức địch, cần phải tích cực mở rộng mặt trận kháng chiến Miên, Lào, gấp rút kiện toàn các đơn vị hoạt động ở đó, điều động thêm cán bộ, đi tới thiết lập những căn cứ địa rộng lớn ngay trên đất Lào, xây dựng chỗ dừng chân vững chắc cho Chính phủ Lào độc lập; gây cơ sở cho du kích của nhân dân Lào, mở rộng các chiến khu Cao Miên, nối liền các chiến khu đó.

3- Phát triển du kích sau lưng địch, gây cơ sở võ trang trong vùng địch kiểm soát: Muốn thiết thực chuẩn bị tổng phản công, những tiểu tổ du kích, những biệt động đội để điều tra, phá hoại, trừ gian, những đội võ trang tuyên truyền hoạt động trong vùng địch là rất cần. Muốn cho công việc trên đây có kết quả, phải có kế hoạch cụ thể, có cơ quan chuyên trách, có cán bộ dầy kinh nghiệm và được huấn luyện kỹ lại phải thống nhất sự chỉ huy các đơn vị võ trang hoạt động trong vùng địch, phối hợp hành động giữa những đơn vị đó, xóa bỏ những mâu thuẫn lủng củng giữa những đơn vị đó, phối hợp những hoạt động của dân quân, bộ đội, công an, của các đoàn thể nhân dân trong vùng địch.

4- Ra sức địch vận và đặc biệt chú trọng vận động ngụy binh: địch vận là một trong những nhiệm vụ cần thiết trong

giai đoạn cầm cự. Cho nên năm nay chúng ta phải kiên quyết chấn chỉnh Phòng địch vận Trung ương và các tổ chức địch vận địa phương. Phải phối hợp công tác địch vận của bộ đội, du kích, dân quân và của các đoàn thể, phối hợp địch vận với tác chiến. Trong công tác địch vận, việc tuyên truyền lính Đức rất cần vì Pháp vô 4 vạn lính lê dương mà hầu hết số đó hiện ở Đông Dương. Riêng đối với ngụy binh, cần phải đặc biệt chú ý rút kinh nghiệm thực tế để cải thiện phương pháp và phương tiện vận động, đặt ra những hình thức tổ chức thích hợp với ngụy binh từng nơi.

5- Chế võ khí mới, có đủ sức mạnh công phá các đồn, tập kích các thị trấn, khiến cho bộ đội có thể đánh vận động, đánh tiêu diệt mà đỡ phải hy sinh.

6- Chuẩn bị phối hợp tác chiến với quân bạn, tình hình Trung Quốc tiến triển mau lẹ, thúc giục ta phải chuẩn bị gấp rút đặng sẵn sàng phối hợp tác chiến với quân bạn phá tan mọi mưu mô của Pháp định cấu kết với bọn phản động Tàu, ngăn cản sự tiếp sức và giúp đỡ giữa quân ta và quân giải phóng, lập mặt trận Mỹ - Anh - Pháp - Tưởng ngăn bước tiến của phong trào dân tộc và dân chủ ở Viễn Đông. Cho nên, phải tăng gia hoạt động du kích suốt dọc biên giới Hoa - Việt và dọc theo bờ biển Bắc Bộ, mở rộng mặt trận Đông Bắc và Tây Bắc, bức quân địch rút khỏi những điểm chúng hiện đóng ở Việt Bắc.

Về chính trị và hành chính:

1- Tiếp tục chính sách đại đoàn kết, năm nay chúng ta phải thực hiện cho được việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt, chấn chỉnh và phát triển các hội quần chúng, tóm lại tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội nghị cán bộ lần thứ

năm về vấn đề mặt trận và dân vận. Kinh nghiệm những tháng gần đây đã chỉ cho ta thấy rằng: việc củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt để tiến tới thống nhất Việt Minh và Liên Việt gặp một trở lực lớn là thái độ không đúng của các đảng bộ đối với vấn đề ấy. Phần nhiều các đảng bộ không chú trọng thi hành nghị quyết, vẫn giữ lối Đảng bao biện công tác mặt trận, không dành một số cán bộ có năng lực để chuyên trách công việc mặt trận, không hết sức giúp cho Mặt trận những phương tiện cần thiết để chấn chỉnh hệ thống tổ chức chung của Mặt trận cũng như riêng của các hội quần chúng. Quan niệm các đảng bộ ta phần nhiều đối với Liên Việt chưa được đúng. Vẫn chưa hết tư tưởng coi Liên Việt là một tổ chức đối phó. Tình trạng đó cần phải sửa đổi gấp, nếu không việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt sẽ chỉ là hình thức mà thôi.

Bởi vậy, năm nay, cần phải làm cho Việt Minh có hệ thống riêng biệt đối với Đảng, củng cố các đảng đoàn trong Việt Minh, Liên Việt và trong các hội quần chúng, dành một số cán bộ khá ra chuyên lo công việc mặt trận và công việc dân vận, đặc biệt chú ý giúp đỡ thanh niên, phụ nữ, nông dân. Lợi dụng mọi khả năng hợp pháp trong vùng địch đặng gây cơ sở ở đó. Phối hợp công tác vận động công khai và bí mật.

2- Nếu bên trong đại đoàn kết là một nhiệm vụ chính trị trung tâm, thì bên ngoài, giành sức giúp đỡ của các nước, kiếm thêm bạn đồng minh là một việc đặc biệt trọng yếu của giai đoạn mới. Năm vừa qua, ảnh hưởng của ta đã tăng trên trường quốc tế. Các nước dân chủ mới giúp ta về tinh thần khá nhiều, nhưng còn biết bao sự thật trong nước ta mà thế giới chưa biết. Việc tuyên truyền quốc tế của ta hơi kém. Cho

nên sang năm nay, ta cần phải xúc tiến công việc ngoại giao và ra sức tuyên truyền quốc tế, làm cho các nước hiểu ta và giúp đỡ ta về mọi mặt nhiều hơn.

3- Một việc nữa trong năm nay ta phải làm cho được là: phát triển tinh thần dân chủ mới trong kháng chiến hành chính, khiến cho các cơ quan kháng chiến hành chính làm tròn nhiệm vụ của giai đoạn chiến lược này. Chúng tôi đề nghị những việc dưới đây:

Củng cố hành chính cấp xã, kiện toàn chính quyền Trung ương. Hợp lý hóa bộ máy kháng chiến hành chính từ trên xuống dưới. Thống nhất hệ thống hành chính toàn quốc, tuy vẫn tôn trọng tính chất tự động của địa phương, quy định trách nhiệm, quyền hạn của các Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp, thủ tiêu những mâu thuẫn, xích mích giữa kháng chiến hành chính và chuyên môn. Kiên quyết thải bớt những phần tử vô dụng hay hủ hóa trong bộ máy kháng chiến hành chính, nếu cần cho những công chức vô công rồi nghề vào bộ đội, cất nhắc những phần tử xuất sắc, trung thực thay vào, tổ chức những cuộc bầu lại các hội đồng nhân dân và làm cho các hội đồng nhân dân sinh hoạt đang thi hành nhiệm vụ của nó. Gây lại tổ chức chính quyền trong vùng địch kiểm soát.

4- Phòng gian, trừ gian là một việc phải đặc biệt chú ý trong giai đoạn mới. Năm vừa qua, ta đã khám phá ra nhiều vụ gián điệp ở nhiều khu. Địch có cả một kế hoạch câu kết với bọn Quốc dân Đảng cũ, bọn bất mãn, bọn hủ bại nhất trong phong kiến, bọn cố đạo phản động, cựu binh sĩ và lưu manh, v.v. để gây cơ sở gián điệp trong vùng tự do, để chui vào nội bộ của các tổ chức kháng chiến và của Đảng. Chúng ta không nên đánh giá quá cao âm mưu của địch, nhưng

cũng không được đánh giá quá thấp âm mưu đó. Nhớ rằng cuộc kháng chiến càng tiến gần đến thắng lợi thì âm mưu của địch càng to. Cho nên, chúng ta phải ra sức kiểm tra hàng ngũ kháng chiến, tổ chức phản gián điệp trong nhân dân cũng như trong các cơ quan đoàn thể cho khéo. Việc trừ gian buộc chúng ta phải chấn chỉnh công an, huấn luyện cho công an, đào tạo thanh tra công an, thành lập Hiến binh và củng cố tổ chức tình báo trong bộ đội. Vấn đề bảo vệ các cơ quan đầu não của kháng chiến phải được đặt ra một cách cụ thể. Việc tổ chức và kiểm soát các căn cứ địa, các chợ, các phố, các vùng khả nghi, cần được gấp rút tiến hành.

5- Lực lượng so sánh giữa ta và địch đã thay đổi. Nên chủ trương chống tề của ta cũng có chỗ thay đổi.

Trước đây, chủ trương chống tề của ta nặng về mặt lợi dụng hình thức "chính quyền" của địch, biến nó thành lợi khí giúp sức ta xây dựng lại chính quyền nhân dân xã, đặt lại cơ sở Đảng và quần chúng trong vùng địch. Tiến lên một bước nữa, chúng ta đã dùng những phương pháp đấu tranh chống tề mềm dẻo như làm cho bộ máy hội tề di động, cô lập, khập khiễng, tê liệt từng bộ phận vũ trang từng thời gian. Thỉnh thoảng có phá tề, nhưng trừ Nam Bộ ra, chính sách phá tề của ta không được kiên quyết lắm. Đến nay, ta đã có thể phá tề và chống bù nhìn mạnh hơn. Những vụ giải tán hội tề trong chiến dịch thu đông năm nay đã chứng rõ.

Cho nên chủ trương phá chính quyền bù nhìn của ta hiện nay phải như sau:

1. Phá tề là việc chính, lợi dụng hội tề là việc phụ. Phá tề là việc kinh thường, tuỳ nơi tùy lúc, có đủ điều kiện là làm luôn. Phá tề phải kiên quyết: địch lập, ta phá, địch lập lại, ta phá nữa, phá mãi. Lợi dụng hội tề chỉ là một thủ đoạn đặc biệt và nhất thời dùng để gây lại lực lượng rồi tiến lên phá tề.

2. Không những phá tề mà còn phải phá chính quyền trong các đô thị, ví dụ: các hội đồng thành phố, v.v..

3. Việc phá tề và diệt bù nhìn phải đi đôi với việc gây lại và củng cố chính quyền của ta ở vùng địch kiểm soát.

Về kinh tế và tài chính:

Về mặt kinh tế, tài chính, năm nay có mấy việc cần chú ý như sau:

1- Việc phá hoại kinh tế địch cần có kế hoạch, có tổ chức. Phá ít mà địch thiệt nhiều, phá bộ phận nào và phá thế nào khiến cho địch khó sửa chữa hoặc không sửa chữa được, phá bằng mọi hình thức lớn nhỏ: phá máy, đốt kho, bãi công, lãn công, mỗi giờ, mỗi phút làm thiệt cho địch một ít. Muốn làm to mà thất bại nặng như ở Hồng Gai mấy tháng trước đây thì không bằng mỗi ngày phá một ít, chắc chắn và không ngừng. Nói như thế không phải tuyệt đối không tính đến chuyện phá to, nhưng muốn phá to, phải điều tra, kế hoạch tổ chức chu đáo.

Bất cứ đoàn thể nào trong vùng địch cũng phải ra sức phá hoại kinh tế địch, song Tổng Liên đoàn lao động phải đóng một vai trò đặc biệt trọng yếu trong việc đó. Nó phải thành lập những tổ phá hoại và tuyên truyền cho mỗi anh chị em thợ trong vùng địch phải có ý thức tự động phá hoại bất cứ lúc nào và cái gì.

2- Triệt để thi hành chính sách ruộng đất của Đảng đã quyết nghị trong Hội nghị cán bộ lần thứ năm, đặc biệt nhất là việc tạm cấp ruộng của Pháp và Việt gian cho dân cày, giảm địa tô chính, bỏ địa tô phụ, gây phong trào hiến ruộng. Riêng về việc giảm tô, năm nay phải tiếp tục làm tới. Ra sức

phát triển Hội Nông dân cứu quốc để tiếp tục vận động nông dân đòi giảm tô. Phải vận động các địa chủ đồng chí, hội viên Mặt trận, cán bộ kháng chiến hành chính giảm tô, làm gương mẫu cho các địa chủ khác. Gắng thực hiện những hợp đồng chung giảm tô giữa chủ ruộng và tá điền và tránh những hình thức đấu tranh quá trớn, hoặc được voi đòi tiên đối với chủ ruộng, khôn khéo vận động những tá điền công giáo đòi giảm tô, do đó gần gũi họ và đề cao uy tín của Chính phủ và đoàn thể trong quần chúng công giáo.

Chuẩn bị tiến tới thi hành một chính sách ruộng đất cao hơn. Muốn thế, ngay từ giờ, phải bắt đầu tiến hành việc điều tra nông thôn, theo như chỉ thị của Đảng và dùng về hành chính mà tiến hành công việc điều tra đó.

3- Ra sức phát triển tổ chức hợp tác xã, cả hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ. Không có hợp tác xã thì việc phát triển kinh tế dân chủ mới không được mau lẹ. Phải kiểm thảo và đúc kinh nghiệm hợp tác xã. Sự thật đã chỉ cho ta thấy rằng: hợp tác xã ở ta thất bại phần nhiều vì chuộng hình thức muốn làm to, hoặc vì làm sai nguyên tắc hợp tác xã, khiến cho hợp tác xã biến thành hội cổ phần hay hội độc quyền. Phải hết sức tránh những khuyết điểm sai lầm đó. Riêng về nông nghiệp, nên dùng hình thức "Hội đổi công" và "Hội hợp công" mà đưa quần chúng nông dân tiến lên hợp tác xã nông nghiệp.

4- Thực hiện việc kế hoạch hóa kinh tế nhà nước và hướng dẫn kinh tế toàn quốc nói chung. Có phải chỉ có kinh tế xã hội chủ nghĩa mới kế hoạch hóa được không? Không. Kinh tế dân chủ mới như của ta cũng có thể kế hoạch hóa một bộ phận được. Đó là bộ phận kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xã. Đặt kế hoạch cho bộ phận kinh tế nhà nước có

khó không? Chúng tôi cho là không. Muốn kế hoạch bộ phận kinh tế nhà nước, trước hết mỗi một xí nghiệp của Nhà nước, của chính quyền, phải đặt kế hoạch của mình, tập trung các kế hoạch của các xí nghiệp thuộc một bộ chẳng hạn, ta sẽ có thể đặt kế hoạch cho việc kinh doanh của bộ đó. Kế hoạch của các bộ hợp lại, ta có đủ điều kiện thảo kế hoạch chung cho cả bộ phận kinh tế của Chính phủ Trung ương. Các xí nghiệp thuộc các cơ quan kháng chiến hành chính các cấp dưới cũng vậy. Đi từ nhỏ đến lớn, đó là nguyên tắc thứ nhất để đặt kế hoạch. Nguyên tắc thứ hai là trong việc đặt kế hoạch không nên trách bị cầu toàn. Miễn làm được bước đầu rồi sau công việc đặt kế hoạch mỗi ngày một tiến. Tất cả các ngành sản xuất kinh tế của Nhà nước, hay của các đoàn thể đều phải tiến tới có kế toán và kiểm soát phân minh. Đặt kế hoạch chẳng qua chỉ là tiến lên bước cao hơn của kế toán và kiểm soát. Phong trào thi đua ái quốc nước ta không có kế hoạch.

Chúng tôi đề nghị lập một ủy ban kế hoạch, chấn chỉnh lại Phòng thống kê của Bộ Kinh tế, đem phòng đó đặt dưới quyền của Uỷ ban Kế hoạch của Chính phủ Trung ương.

5- Kinh tế của ta là kinh tế nông nghiệp mà ở nước ta Bộ Kinh tế và Bộ Canh nông biệt lập, quay lưng lại nhau. Đó là một điểm không hợp lý. Cần phải sửa chữa, làm cho hai bộ ấy phối hợp, ăn ý hoàn toàn. Nếu không, việc lãnh đạo kinh tế nước ta sẽ chịu ảnh hưởng không tốt. Hai Bộ đó chí ít cũng phải có chương trình, kế hoạch ăn khớp với nhau, theo một chủ trương chính sách thống nhất. Ở ta không một hoạt động kinh tế nào mà không ít nhiều dính dáng đến nông nghiệp và phát triển nông nghiệp tức là phát triển kinh tế. Vậy cần tổ chức lại hai Bộ Kinh tế và Canh nông, quy định trách nhiệm

và sự liên lạc của hai Bộ đó. Ở các khu cũng cần theo sự phối hợp của hai Bộ mà phối hợp theo.

6- Muốn cho nền kinh tế dân chủ mới phát triển, phải đề cao vai trò công nông trong việc lãnh đạo kinh tế. Chúng tôi muốn nói: các ủy ban công xưởng phải được chính thức công nhận và Tổng Liên đoàn lao động phải đóng một vai trò xứng đáng trong việc tổ chức sản xuất và điều khiển kỹ nghệ. Các xí nghiệp của Chính phủ phải có Uỷ ban Giám đốc thay cho cá nhân giám đốc. Anh em thợ được cử đại biểu vào đó cũng như được cử đại biểu vào các Uỷ ban kỹ thuật và kiểm tra. Hội đồng sản xuất kỹ nghệ cần được chấn chỉnh lại, lấy thêm đại biểu Tổng Liên đoàn và đại biểu các nhà tư sản. Nông dân cứu quốc cũng phải được chính thức cử đại biểu vào các ban canh nông các cấp.

7- Chế độ thuế khóa và quyên góp cần được dân chủ hóa theo nguyên tắc: người nghèo nộp ít, người giàu nộp nhiều. Nên bỏ lối đánh đổ đồng theo đầu người như lối đánh thuế thân hồi trước của thực dân Pháp. Ở ta không có thống kê, việc kinh doanh của tư nhân phần nhiều không có kế toán căn cứ vào đâu mà đánh thuế theo nguyên tắc trên? Nên cứ giao cho các cơ quan kháng chiến hành chính hợp tác với chuyên môn tiến hành việc thống kê ruộng đất và tài sản. Cố nhiên không thể hoàn bị, nhưng cứ làm rồi bổ khuyết sau. Riêng về thuế ruộng, hay đảm phụ căn cứ vào ruộng, có thể đặt theo nguyên tắc trên được ngay chứ. Vì ruộng vốn có địa bạ sẵn và tính cũng dễ.

Đó là những điểm lớn thuộc về nhiệm vụ kinh tế năm nay đưa trình hội nghị.

Về văn hóa và giáo dục:

1- Văn nghệ phải thi đua động viên tinh thần nhân dân để cầm cự và chuẩn bị tổng phản công, nâng cao chí căm hờn và tinh thần yêu nước quyết chiến, quyết thắng của dân tộc. Phải làm cho văn nghệ sĩ tham gia phong trào thi đua ái quốc tích cực hơn. Chính phủ và các đoàn thể cần giúp cho văn nghệ sĩ đủ điều kiện sáng tạo và làm việc. Hết sức nâng đỡ những phần tử văn nghệ và trí thức, chuyên môn tiến bộ, đồng thời nâng đỡ những thiên tài mới nở. Đối với những phần tử văn nghệ hủ bại, thoái hóa, phải kiên quyết phê bình, cải hóa họ. Hết sức tránh biến một số văn nghệ sĩ ươn lười thành một đám "con cưng" nằm dài ra mà ăn phụ cấp của Chính phủ, hay của đoàn thể văn nghệ. Nên cổ động văn nghệ sĩ gia nhập bộ đội, tham gia các đội tuyên truyền võ trang. Nên đặt giải thưởng văn nghệ kháng chiến cho mỗi năm, cho mỗi ngành văn nghệ khác nhau.

2- Về giáo dục, cần phải nhận rõ tình trạng dưới đây:

a) Nền giáo dục nước ta phát triển không đều: phình dưới vút trên (càng xuống dưới càng phát triển, càng trên cao càng thoi thóp). Cơ sở bình dân học vụ, tiểu học vụ với trung học chuyên khoa và đại học thì đủ rõ.

b) Những cơ quan giáo dục bên dưới gần dân thì tiến bộ và hoạt động nhiều. Trái lại, Bộ Giáo dục và các cơ quan giáo dục các khu phần nhiều kém hoạt động. Thành ra có hiện tượng: bên dưới đi nhanh bên trên lùi lại, bên dưới tiến lên bên trên đi xuống.

c) Học sinh tiến nhanh hơn thầy giáo về tinh thần làm việc cũng như về trình độ giác ngộ chính trị, nên giữa thầy và trò hay sinh ra lủng củng.

d) Quần chúng ham học, ham biết, học sinh ham tiến, ham hiểu mà các cơ quan giáo dục không thỏa mãn được sự

nhu cầu của họ. Thiếu trường, thiếu sách, thiếu thầy, thiếu phương châm kế hoạch.

e) Nước nhà kháng chiến mà chưa có một nền giáo dục quốc phòng, giáo dục kháng chiến. Nước nhà đang xây dựng chế độ dân chủ mới trong kháng chiến mà nền giáo dục của ta chưa có tinh thần dân chủ mới. Chương trình giáo dục và cách dạy học còn tính chất nhồi sọ nhiều.

Về giáo dục, chúng ta đã bỏ rất nhiều thì giờ rồi. Năm nay, phải gấp rút sửa chữa những mâu thuẫn nói trên. Nghĩa là: phát triển giáo dục cho đều, chú trọng mở trường đại học, trung học phổ thông, cải cách hẳn chương trình và phương pháp dạy học các cấp theo sự nhu cầu của kháng chiến và theo tinh thần dân chủ mới; sửa đổi môn học chính trị phổ thông và công dân giáo dục trong chương trình và thêm môn học quân sự thường thức, công tác cơ bản vào chương trình trung học, đại học, bổ túc các giáo sư cũ và đào tạo giáo sư mới, trả lại nhà trường những giáo sư giỏi hiền kéo đi làm các việc khác không thích hợp với tài năng của họ hay không cần thiết phải có họ. Cần lập ban tu thư Trung ương và bắt buộc các nhà in của Chính phủ, đoàn thể hay tư nhân phải in sách giáo khoa cho Bộ Giáo dục và bỏ bớt những thứ in phù phiếm.

Sau hết, muốn làm những việc trên cần phải thêm cán bộ, đảng viên vào Bộ Giáo dục, thành lập đảng đoàn trong bộ, kiện toàn bộ.

Thi đua ái quốc:

Làm tất cả những việc trên đây theo tinh thần thi đua ái quốc, tức là làm nhiệm vụ thi đua ái quốc trong năm nay.

Về thi đua, phải chú ý mấy điểm này:

1- Không nên quan niệm thi đua là một việc riêng biệt, tách rời ra khỏi các công việc khác. Thi đua là làm mọi việc hằng ngày với tinh thần và nhịp điệu thi đua, như thế là thi đua. Cũng không nên "công chức hóa" và "hành chính hóa" công việc thi đua. Nhớ rằng thi đua cốt tử là một phong trào của dân, do dân làm và trước hết là làm lợi cho dân, làm lợi cho chiến tranh nhân dân.

2- Bộ phận nào, cấp nào phải đặt lấy kế hoạch thi đua của bộ phận ấy, của cấp ấy, có thế kế hoạch mới sát. Song cũng phải có kế hoạch chung phối hợp các kế hoạch riêng. Ban Thi đua Trung ương của Chính phủ cũng như của đoàn thể, chỉ là giúp cấp trên điều chỉnh, phối hợp các kế hoạch cho đúng, giúp cấp trên lãnh đạo thi đua, đồng thời đem kinh nghiệm thi đua các nơi, bồi bổ cho chỉ thị cấp trên, đúc kinh nghiệm thi đua các nơi để kịp thời phổ biến những kinh nghiệm đó.

3- Ra sức thi hành kế hoạch "vết dầu loang" của Hồ Chủ tịch, để thiết thực lãnh đạo quần chúng thi đua và học quần chúng ngay trong việc thi đua.

4- Cán bộ thi đua nên lựa chọn ngay trong quần chúng, lấy ở đám người thi đua giỏi. Có hai thứ cán bộ thi đua: cán bộ thi đua ở địa phương làm công việc hằng ngày ở địa phương theo tinh thần thi đua, làm gương mẫu thi đua cho quần chúng địa phương và cán bộ thi đua lưu động, do cấp trên tuyển lựa những người thi đua khá, đem về huấn luyện cho hiểu rõ chủ trương thi đua của Chính phủ và của toàn thể huấn luyện kế hoạch "vết dầu loang", rồi ném xuống các xã cùng cán bộ thi đua địa phương gây "vết dầu loang".

5- Một điểm nữa cần phải chú ý là phong trào thi đua mỗi ngày mang lại rất nhiều kinh nghiệm quý báu, sáng kiến

thi đua của quần chúng nở ra như hoa. Việc đúc kinh nghiệm thi đua từng khu và toàn quốc là rất cần. Cho nên các địa phương phải kinh thường báo cáo những cái hay cái dở về thi đua lên Trung ương. Trung ương phái người đi kiểm tra công việc thi đua các địa phương (những cán bộ thi đua ít gây "vết dầu loang" ở các nơi, đồng thời cũng là những cán bộ kiểm tra thi đua). Và năm nay Trung ương cần triệu tập một cuộc hội nghị cán bộ thi đua để kiểm thảo công tác thi đua và đúc kinh nghiệm một năm thi đua ái quốc.

6- Mỗi đồng chí chúng ta phải là một chiến sĩ thi đua gương mẫu. Thi đua không phải chỉ là chăm chú phát triển và củng cố Đảng, chăm chú học tập chủ nghĩa mà thôi. Thi đua là lãnh đạo quần chúng nhân dân thi đua trong mọi ngành công tác hằng ngày và thi đua làm công tác Đảng. Thi đua công tác Đảng mà xao lãng công tác lãnh đạo nơi hoạt động hằng ngày của nhân dân, thì có khác gì co một chân lên mà nhảy cẫng.

Vấn đề cán bộ:

Nhiệm vụ cầm cự và chuẩn bị tổng phản công rất là nặng nề. Tình hình lại gấp rút. Nên chính quyền, mặt trận cũng như Đảng phải ra sức đào tạo cán bộ về mọi ngành, để có đủ người gánh vác công việc mới ngày một nhiều, một nặng. Đồng thời phải bổ túc cho cán bộ cũ để đủ sức đương nổi nhiệm vụ.

Đào tạo cán bộ mới, bổ túc cán bộ cũ, đó là một trong những nhiệm vụ trọng yếu nhất của chúng ta hiện nay.

Đừng kêu thiếu cán bộ mãi. Hãy tìm ở bên dưới, cất nhắc những cán bộ trẻ nhưng trung thực và xuất sắc lên. Trong cuộc chiến đấu vĩ đại này và trong phong trào thi đua ái

quốc, biết bao cán bộ mới đã mọc ra. Sao ta không biết xuống dưới mà tìm? Sao ta cứ loay hoay với một số cán bộ cũ quen thuộc, trong khi có nhiều cán bộ mới được tôi luyện và thử thách, cần phải được cất nhắc kịp thời?

Cho nên năm nay, phải kiên quyết cất nhắc cán bộ khá, cho cán bộ cử đi bổ túc, dạy văn hoá cho cán bộ ít học, bổ túc quân sự cho cán bộ hành chính và chuyên môn. Việc phân phối lại cán bộ trong toàn quốc cũng rất cần. Về việc này phải hiểu rõ tình trạng cán bộ các nơi mà đặt kế hoạch phân phối, kiên quyết chống lại những khuynh hướng địa phương bản vị.

Mỗi đồng chí phụ trách ở bất cứ ngành nào đều có nhiệm vụ dìu dắt những người giúp việc mình, huấn luyện họ, đào tạo họ, làm cho họ thành những cán bộ tốt. Một đồng chí phụ trách phải nhằm kiếm một đồng chí có thể lâm thời thay thế mình.

Một điều cần chú ý là: Đảng phải giúp các hội quần chúng đào tạo cán bộ quần chúng, cán bộ "mặt trận", chuyên làm công việc "mặt trận" của các hội quần chúng, do "mặt trận" và các hội quần chúng (nghĩa là do đảng đoàn trong các tổ chức đó) điều động. Không có cán bộ quần chúng thì Đảng vẫn phải bao biện công việc của hội quần chúng, của Việt Minh, và công việc dân vận cũng như công việc "mặt trận" vẫn không chạy.

Đảng vụ:

Đảng ta là đội quân tiên phong và bộ tham mưu của dân tộc và của giai cấp công nhân. Bất cứ việc gì, Đảng có mạnh thì việc mới chạy. Cho nên muốn cho Đảng ta hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển chế độ dân chủ mới

để tiến lên chủ nghĩa xã hội, năm nay, Trung ương đề ra những điểm thuộc về Đảng vụ như dưới đây:

1- Phát triển Đảng cho đúng, nghĩa là *vừa phát triển vừa củng cố*. Tránh phát triển bừa bãi.

2- Ra sức gây cơ sở và phát triển cơ sở Đảng trong vùng địch kiểm soát, có như thế mới thiết thực chuẩn bị tổng phản công được. Ra sức phát triển Đảng bộ Nam Bộ và Đảng bộ Miên, Lào.

3- Kết nạp đến đâu phải huấn luyện đến đó. Đảng ta hiện đang phát triển rất mạnh. Thành phần Đảng trở nên phức tạp, mà nhiều đảng viên mới chưa được giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, chưa được cải hoá theo tinh thần Bônsêvích. Do đó, ta phải đề phòng những khuynh hướng sai lầm mọc ra trong Đảng. Việc học tập chủ nghĩa cộng sản, nghiên cứu lý luận Mác - Lênin trong Đảng phải là một việc hằng ngày của mỗi một đồng chí chúng ta. Đảng phải giúp cho các đồng chí đủ điều kiện học tập lý luận và chủ nghĩa, cũng như nghiên cứu đường lối chính sách của Đảng. Mỗi đồng chí bất cứ làm việc gì, cũng phải xếp thì giờ học tập lý luận và chủ nghĩa cho đều.

Học tập cuốn *Sửa đổi lối làm việc* là một nhiệm vụ trọng yếu của mỗi đồng chí, của toàn Đảng. Trung ương cũng như các khu cần mở trường huấn luyện thường trực, thống nhất chương trình huấn luyện các cấp và kiện toàn các Ban Tuyên huấn các cấp.

Về tổ chức, khẩu hiệu của Đảng năm nay là: "*củng cố cấp dưới, kiện toàn cấp trên*". Trung ương không những chỉ chú ý *kiện toàn Trung ương* mà thôi, còn phải xem xét việc *củng cố chi bộ* nữa.

4- Đồng thời với những việc trên đây, Đảng ta năm nay phải triệu tập Đại hội toàn quốc, để dân chủ hoá bộ máy chấp hành các cấp của Đảng đúc kinh nghiệm toàn quốc, định rõ chính cương và sửa đổi điều lệ như đã định.

*

* *

Các đồng chí,

Cuộc khai hội này mở vào giữa lúc tình hình Đảng biến chuyển. Nhiệm vụ chúng ta nặng nề hơn. Khó khăn còn nhiều, nhưng nhất định chúng ta sẽ toàn thắng. Con đường cách mạng là con đường gian nan, hiểm trở, nhưng rất vẻ vang. Quân thù càng gần chỗ chết, càng tàn nhẫn, thâm độc. Chúng ta không bi quan, nhưng nhất định không nên khinh địch, chủ quan. Dưới sự lãnh đạo của vị lãnh tụ tối cao, nắm vững địa bàn của chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta hãy thi đua chặn địch, thi đua chuẩn bị tổng phản công, đuổi quân địch ra khỏi nước.

- *Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược!*
- *Tất cả để chiến thắng!*
- *Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!*
- *Đông Dương giải phóng muôn năm!*
- *Hoà bình và dân chủ thế giới muôn năm!*
- *Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!*
- *Hồ Chủ tịch muôn năm!*

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NHIỆM VỤ QUÂN SỰ CỦA CHÚNG TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu
Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949

Các đồng chí,

Trong bản Báo cáo chính trị, đồng chí Tổng Bí thư đã đề ra vấn đề *nhận định giai đoạn chiến tranh*, đã nhân tình hình mới trong nước và ngoài nước mà nêu lên những điều kiện thuận lợi mới, những khó khăn mới của cuộc kháng chiến chúng ta, đã vạch ra chính sách chung của Đảng để đẩy cuộc kháng chiến tiến tới, tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công.

Trong bản báo cáo này, tôi sẽ đứng về mặt quân sự mà kiểm thảo lại chủ trương chiến lược của địch và của ta, những thắng và bại của địch và của ta trong năm vừa qua, phân tích những đặc điểm của giai đoạn thứ hai trong cuộc chiến tranh Việt - Pháp và đề ra những phương châm và nhiệm vụ quân sự của chúng ta trong thời kỳ sắp tới.

Bản báo cáo này chia làm ba phần lớn:

1. Từ Việt Bắc, chiến tranh đã bước vào giai đoạn thứ hai.
2. Giai đoạn thứ hai sẽ tiến triển như thế nào?
3. Nhiệm vụ quân sự cần kíp của chúng ta.

I. TỪ VIỆT BẮC CHIẾN TRANH ĐÃ BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN THỨ HAI

Ngay sau khi chiến dịch Việt Bắc, trong một cuộc Hội nghị quân sự họp vào tháng giêng năm 1948, chúng ta nhận định rằng:

"Việt Bắc rất có thể là đợt mốc cuối cùng của giai đoạn thứ nhất".

Bấy giờ, chỉ nhận định là có thể, mà chưa quả quyết rằng giai đoạn thứ hai đã bắt đầu, là vì ở hai lý do, thứ nhất: chúng ta chưa biết được rõ thực lực của địch. Lý do thứ hai: Việt Bắc đã chấm dứt giai đoạn thứ nhất hay chưa, không phải chỉ do bản thân của Việt Bắc mà lại còn do sự nỗ lực của địch và của ta sau Việt Bắc nữa.

Một năm đã qua.

Dưới ánh sáng của tình hình chiến sự, chúng ta đã có thể kiểm điểm lại kết quả của sự nỗ lực ấy để đến kết luận về giai đoạn chiến tranh.

1. Trong năm 1948, chiến sự đã diễn ra như thế nào?

Đứng về địch mà nói, ngay sau khi chiến dịch Việt Bắc kết liễu cho đến suốt mùa xuân và mùa hạ, quân giặc ra sức hoạt động ở Nam Bộ và Bình - Trị - Thiên, tiến đánh Đồng Tháp Mười, Tân An, Biên Hoà, Gia Định, Bà Rịa, Vĩnh Long, v.v.; tiến đánh các chiến khu Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên. Trong mười tháng đầu năm ở Bắc Bộ, chỉ có những cuộc hoạt động lẻ tẻ, mục đích là chiếm đóng thêm một vài vị trí, mở rộng vùng kiểm soát ở Lào Cai, củng cố các đường giao thông, nhất là đường số 4, càn quét những vùng bị kiểm soát hoặc thực hiện việc thay quân.

Đến ngày 7 tháng 11, địch nhảy dù Việt Trì, tiến công

Sơn Tây, mở đầu chiến dịch thu đông ở Bắc Bộ, mục đích là kiểm soát sông Nhị Hà, sông Đà từ Hà Nội lên Hoà Bình. Rồi đến ngày 8 tháng 12 thì tiến đánh vùng Phủ Lý, mãi cho đến nay, hôm gần đây mới bắt đầu rút quân. Cuộc hành binh của địch rõ ràng nhằm mục đích cắt đường liên lạc tiếp tế, đánh phá cơ quan và cơ xưởng của ta. Như vậy vào đầu thu đông năm nay, chiến trường đồng bằng Bắc Bộ là chiến trường chính của địch. Trên chiến trường chính đó, ta thấy địch đã chú trọng càn quét, đánh phá lực lượng dự trữ của ta, chứ không phải là nhằm đánh ngay vào chủ lực và tiêu diệt chủ lực của ta.

Đứng về ta, thì trong mấy tháng đầu năm, ngoài những cuộc hoạt động đối phó lại địch ở Nam Bộ và Bình - Trị - Thiên, quân ta ở Bắc Bộ đã mở các chiến dịch Cao Bằng, Bắc Kạn, chiến dịch Tây Bắc, mục đích là khuếch trương chiến quả của Việt Bắc.

Sang mùa hè thì khắp các mặt trận toàn quốc, quân ta đều hoạt động trội hẳn lên từ Khu VIII ở Nam Bộ và Bình-Trị - Thiên, miền cực Nam Trung Bộ cho đến Hà Nội, đường số 5. Đến cuối hè thì có chiến dịch đường số 3: Bắc Kạn, Phủ Thông, Cao Bằng.

Vào thu đông, đầu tháng 10 quân ta giành thế chủ động mở chiến dịch Đông Bắc và hoạt động ráo riết trên các mặt trận đường số 5 và Hà Nội.

Rồi từ khi quân địch tiến đánh Liên khu III thì tất cả các mặt trận từ Nam chí Bắc đều được lệnh tác chiến để phối hợp. Ngoài sự điều động quân tiếp viện cho Liên khu III, quân ta đã tích cực tác chiến dọc đường số 4, dọc đường số 5, ở Thủ đô Hà Nội, khắp mặt trận Tây Bắc, Bắc Bộ từ mạn Lào Cai đến Hoà Bình, suối Rút; ở Quảng Trị, trên đường xe lửa

Đà Nẵng - Huế; tại các mặt trận Nam Bộ: Gò Công, Mỹ Tho, Bến Tre, Trà Vinh, Sài Gòn. Trong lúc đó, ở mạn Trung Lào, Hạ Lào và Tây Nam Cao Miên, quân đội Lào và Miên cũng hoạt động trội lên, buộc địch phải đối phó.

2. Căn cứ vào tình hình chiến sự, theo dõi tính chất của các cuộc hành binh, chúng ta đã nhận thấy chủ trương của địch và chủ trương của ta trong năm vừa qua là như thế nào?

Ngay từ đầu năm 1948, ở Nam Bộ chủ trương của địch đã chuyển hướng rõ rệt. Chủ trương ấy có thể tóm tắt:

a) Địch càng ngày càng nhận rõ: với lực lượng bản thân của chúng, chúng không thể tiêu diệt nhanh chóng chủ lực của ta. Vì không thể tiêu diệt trực tiếp chủ lực quân của ta, cho nên cần phải đánh phá hậu phương của ta, đánh vào các lực lượng dự trữ chính trị và kinh tế của ta, bao vây phong toả, cắt đứt đường giao thông tiếp tế, tập kích các cơ quan chỉ đạo.

Để đạt mục đích nói trên, quân địch đã dùng những bộ đội lưu động khá mạnh, đánh sâu vào hậu phương ta, thực hiện chiến tranh tổng lực theo danh từ của chúng, đốt sạch, cướp sạch, giết sạch, không chiếm đóng. Chúng lại còn dùng "chiến tranh gián điệp", làm tan rã hàng ngũ ta và chuẩn bị điều kiện cho những cuộc hành binh nhằm tiêu diệt cơ quan chỉ đạo. Thực ra chủ trương này không có gì là mới lạ, chỉ có một điều mới là sang năm 1948 quân địch áp dụng một cách triệt để và phổ biến hơn.

b) Địch càng ngày càng nhận thấy rất khó lòng kiểm soát và "bình định" được thôn quê rộng rãi của ta. Cho nên, một mặt, chúng ra sức càn quét các vùng bị chiếm, một mặt nữa chúng rất dè dặt thận trọng việc mở rộng phạm vi chiếm đóng, mà càng đặc biệt chú trọng đô thị quan trọng, các đường giao thông tiếp tế quan trọng, các kho nhân lực có thể tuyển mộ

nguỵ binh. Trong nhiều trường hợp, chúng đã rút hẹp phạm vi chiếm đóng để có đủ binh lực mà tăng thêm số cứ điểm trên các đường giao thông hoặc trong các vùng trọng yếu.

c) Đánh phá lực lượng dự trữ của ta, tức là làm cho chủ lực quân ta suy nhược. Khống chế chặt chẽ các trung tâm chính trị, kinh tế như Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng, các đường giao thông chính như đường cao su, đường gạo, đường nông sản ở Nam Bộ và Cao Miên, tức là thực hiện đủ các điều kiện để thành lập nguỵ quyền, kiến lập nguỵ binh; về mặt kinh tế, âm mưu của địch là dùng một chính phủ bù nhìn trung ương mạnh, một đội nguỵ quân mạnh, dùng nhân lực, vật lực của ta, để diệt chủ lực quân ta, hao mòn của ta, sau đó lại mở rộng mặt trận, mở rộng phạm vi chiếm đóng, đi tới chinh phục hoàn toàn nước ta.

Đúng như chúng ta nhận định từ đầu năm 1948, chiến tranh đối với địch đã nặng dần về kinh tế và chính trị. Và càng ngày chúng càng phổ biến chiến thuật càn quét, tảo đãng để thực hiện âm mưu nói trên.

Đó là chủ trương đại thể của địch trong năm 1948.

Còn chủ trương của ta thì như thế nào?

Các đồng chí còn nhớ đường lối quân sự của ta tức là phương châm chiến lược, chiến thuật để đẩy cuộc chiến tranh vào giai đoạn mới, trước đây đã được nêu lên trong cuộc Hội nghị quân sự tháng giêng và trong cuộc Hội nghị chính trị viên toàn quốc họp vào tháng 3 năm 1948.

Vì vậy, ở đây, tôi chỉ nhắc lại những điểm chính.

Phương châm chiến lược căn bản của chúng ta trong giai đoạn mới: lấy du kích chiến làm chính, vận động chiến làm phụ.

Du kích chiến làm chính, là để tiêu hao, quấy rối quân

địch, để phân tán cơ sở chính trị của địch, phá tan cơ sở kinh tế của chúng, đánh phá các đường giao thông của chúng, phát động nhân dân chiến tranh trong lòng địch, biến hậu phương địch thành tiền phương của ta. Du kích chiến là hình thức chiến tranh có hiệu lực nhất để đối phó âm mưu chính trị - kinh tế của địch, để phối hợp với vận động chiến đánh phá lực lượng dự trữ của chúng, bảo vệ lực lượng dự trữ của ta. Du kích chiến lại có nhiệm vụ tạo những điều kiện thuận lợi để thực hiện vận động chiến và giúp vận động chiến phát triển. Để thực hiện chủ trương nói trên, chúng ta dùng các ban xung phong công tác tiến rất sâu vào địch hậu, các đội vũ trang tuyên truyền nặng về gây cơ sở chính trị hơn là tác chiến, các đại đội độc lập có nhiệm vụ phát triển du kích chiến tranh lên một trình độ cao hơn. Đồng thời, chúng ta chống lại khuynh hướng thoát ly địa phương quá sớm của các đội du kích, chủ trương kiên quyết củng cố dân quân xã, đi đôi với việc kiện toàn du kích thoát ly.

Vận động chiến làm phụ là để tập trung lực lượng, tiêu diệt sinh lực địch, phối hợp du kích chiến và đẩy mạnh du kích chiến tiến tới. Để thực hiện vận động chiến chúng ta chủ trương kiện toàn các bộ đội chủ lực: tiểu đoàn tập trung, trung đoàn chủ lực, cho đến đại đoàn chủ lực.

Trong khi áp dụng phương châm chiến lược căn bản, chúng ta đặc biệt chú trọng:

a) Thực hiện tiêu diệt chiến.

b) Từ chủ động chiến thuật đi tới chủ động chiến dịch, tiến tới chủ động chiến lược bộ phận.

c) Thực hiện cho kỳ được phối hợp chiến lược toàn quốc.

d) Phân biệt hai hướng địch hậu. Đối với các vùng địch hậu lạc hậu thì chủ trương gây cơ sở du kích, đi tới mở khu

vực tự do trong lòng địch. Đối với những đô thị và đường giao thông lớn, những vùng khai thông, thì chủ trương nâng cao kỹ thuật và trang bị về vũ khí cho các đội du kích, dùng các đội biệt động, các ban công tác, các tổ phá hoại, v.v. để đánh phá.

e) Mở rộng mặt trận Lào, Miên, vì Lào, Miên là hậu phương rộng rãi của địch, chúng ta cần phân tán lực lượng của địch và giúp Lào, Miên giải phóng. Tất cả những phương châm nói trên nên nhằm mục đích đánh phá lực lượng dự trữ của địch, không cho chúng bổ sung và tăng cường, tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, làm cho chúng càng suy yếu và ta càng lớn mạnh, đưa lực lượng ta càng lên ngang lực lượng của địch, ngăn mặt trận lan rộng, đi tới thu hẹp phạm vi kiểm soát của địch, thực hiện một thế cầm cự ngày càng thuận lợi cho ta.

3. Trong năm vừa qua, căn cứ vào những chủ trương đã nêu lên, những thành công chính và những thất bại chính của địch và ta là như thế nào?

Nhìn tổng quát lại, đặc điểm quan trọng nhất trong năm vừa qua về phía địch thì 2/3 các cuộc hành binh trên 1.000 quân đã diễn ra trong vùng bị kiểm soát, còn về phía ta thì chúng ta đã tiến sâu vào sau lưng địch.

Vì sao địch đã phải mở rất nhiều cuộc hành binh ngay trong vùng chúng đã kiểm soát? Vì hoạt động của ta bắt buộc địch phải đối phó. Nghĩa là địch đã bị động trong các cuộc hành binh đó. Rõ rệt nhất là các trận phối hợp quân nhảy dù và bộ binh, có khi cả thuỷ quân ở nam phần Bắc Ninh để đối phó với hoạt động của ta; ở trên đường gần Đà Lạt để đối phó trận La Ngà; ở Mai Siu, Đông Triều để đối phó trận An Châu.

Tất cả các cuộc hành binh nói trên đều nhằm mục đích củng cố hậu phương, "bình định" vùng bị kiểm soát. Về phương diện này, có thể nói rằng địch đã thất bại một phần lớn. Nam Bộ đã bị càn quét trong 9 tháng đầu năm, nhưng ngày ngày quân ta ở Nam Bộ vẫn hoạt động mạnh. Bình - Trị - Thiên bị càn quét vào mùa xuân rồi lại bị càn quét mùa hè, mặc dầu như vậy hoạt động của ta ở Bình - Trị - Thiên vẫn mạnh hơn trước. Trên chiến trường Bắc Bộ, Hà Nội và đường số 5 là nơi đã vắng tiếng súng trong hơn một năm hay gần một năm nay, thì ngày nay lại trở nên một vùng du kích sôi nổi: quân ta từ tháng 5 đến nay đã đột nhập và quấy rối vào Hà Nội 23 lần và đã đánh trên đường số 5 gần 30 trận lớn, sự chuyển vận của địch trên đường chiến lược quan trọng bực nhất này đã giảm bớt mất một nửa. Đường số 4 trước đây đã được củng cố với khối Nùng Lạng Sơn, đã từng được nêu là gương mẫu, hành lang an toàn thì ngày nay lại bị uy hiếp. Từ Nam chí Bắc, hầu hết các đô thị đều có du kích ta hoạt động. Ở Đông Bắc và Tây Nam, là những nơi địch đã coi là khu vực "đại thái bình" của chúng, quân ta không những đã gây dựng những cơ sở du kích mà đã mở rộng những căn cứ địa tự do ngay sau lưng địch. Tại miền Nam Trung Bộ, khu vực tự do ở Tây Nguyên càng ngày càng mở rộng; một thành tích quan trọng nữa là trong thu đông vừa qua hầu hết các hội tề từ Nam chí Bắc đều bị giải tán, có khu quan trọng ta đã quét đến những 95% nguỵ quyền địa phương của địch.

Song song với sự hoạt động ra hậu phương của quân ta, các khối nguỵ binh lớn hoặc đã tan rã như Thái đen ở Sơn La, thổ phỉ ở Đông Bắc, Nùng ở Lạng Sơn, hoặc đã bắt đầu tan rã như bọt xà phòng ở Lào Cai, dân thiểu số ở Tây Nguyên, Hoà hảo ở Châu Long, Khơme ở Trà Vinh. Chỉ còn lại

các khối Cao đài, Radé, Thái trắng là Pháp còn lợi dụng được như trước.

Biến hậu phương địch thành tiền phương của ta, đó là thành công lớn nhất của ta trong năm 1948. Không "bình định" được vùng kiểm soát, đó là thất bại lớn của địch trong năm nay. Về chiến lược, thì địch đã bắt buộc phải phân phối lực lượng để đánh dẹp vùng đã chiếm đóng, đó là một sự thất bại căn bản. Về chiến thuật, thì chiến thuật tàm thực, nguỵ quyền kết hợp với cứ điểm nhỏ, hay hệ thống cứ điểm nhỏ dọc các hành lang an toàn đến nay đã bắt đầu bị đánh bại ở nhiều mặt trận và trong suốt một năm đã không đưa lại cho địch kết quả mới nào đáng kể. Vì những thất bại nói trên mà kế hoạch củng cố đô thị và đường giao thông quan trọng cũng không làm được, âm mưu củng cố nguỵ binh nguỵ quyền, thu hút nhân lực, vật lực cũng thất bại phần lớn.

Bên cạnh những thất bại căn bản đó, địch chỉ thu được một ít kết quả trong âm mưu mới: như ở vùng Sài Gòn, Chợ Lớn và Khu VII, ở đây chúng đã tăng số cứ điểm từ 17 trong tháng 9-1948 đến 451 trong tháng 10-1948 và đã gây khó khăn cho quân ta. Như ở trên con đường Sài Gòn - Mỹ Tho và dọc đường thuỷ Tiền Giang đi Nam Vang và hiện chúng đang củng cố ráo riết, trong các cuộc hành binh đánh phá vùng tự do của ta, về mặt bắn phá giết chóc địch đã thu được một phần kết quả ở Đồng Tháp Mười, ở Ba Lòng, Hòn Linh, ở Liên khu III, nhưng đồng thời cũng bị thiệt hại nặng. Còn về mặt tiêu diệt cơ quan chỉ đạo thì từ Nam chí Bắc, địch đã thất bại.

Sự chiếm đóng Sơn Tây và Việt Trì và kiểm soát con đường thuỷ từ Hà Nội lên Hoà Bình là thành tích đáng kể hơn hết của địch trong năm vừa qua.

4. Đứng về chủ trương chiến lược mà nói, năm 1948 đối với quân ta là một năm thử thách các phương châm chiến lược, chiến thuật của giai đoạn mới.

Du kích chiến đã phát triển hơn trước nhiều, Hà Nội và hành lang dọc đường số 5, Đông Bắc và hành lang đường số 4, Tây Bắc, Quảng Trị và Thừa Thiên, Đà Nẵng, Nam Bộ và miền cực Nam Trung Bộ. Đó là những thành tích của các ban xung phong công tác, các đội vũ trang tuyên truyền, các đại đội độc lập, đồng thời của chủ trương củng cố dân quân xã, kiện toàn du kích tập trung. Riêng trên chiến trường Liên khu I đã có 25 đội vũ trang tuyên truyền, tỷ lệ quân số các bộ đội bố trí thành đại đội độc lập thì chiếm cứ từ 1/4 đến 1/3 tổng số trong quân đội, tuỳ theo liên khu. Vào thu đông, ở nhiều địa phương đại đội độc lập đã hoàn thành được nhiệm vụ của mình, du kích địa phương đã trưởng thành một cách rất chóng và đại đội độc lập đã có thể tập trung trở lại đội chủ lực.

Nhờ sự phối hợp giữa dân quân xã, du kích tập trung và các đại đội độc lập, nhờ ở sự phối hợp chặt chẽ giữa cuộc chiến đấu của bộ đội, dân quân và cuộc tranh đấu của dân chúng, ở nhiều địa phương, nhân dân chiến tranh đã phát triển đến một trình độ khá cao: "tuần lễ tranh đấu" của huyện Thuỷ Nguyên, diệt tề và đánh đồn, làm vườn không nhà trống và chống thuế, đốt các chợ của giặc và đốt xa xỉ phẩm, vận động nguỵ và phá đường, cắt điện thoại, quân, dân, già, trẻ, trai, gái tất cả đều tham gia, thực có thể nêu lên làm gương mẫu nhân dân chiến tranh, toàn dân tiến hành chiến tranh toàn diện.

Vận động chiến trong năm vừa qua cũng đã tiến bộ, nhưng chậm hơn. Nguyên nhân chính là vì các đội chủ lực

của ta mới tổ chức, phần nhiều chưa được củng cố và chưa được huấn luyện kỹ lưỡng, một nguyên nhân nữa là vì cán bộ chỉ huy của ta còn kém cỏi về phương diện chiến thuật.

Tổng quát lại các trận đánh thì lối đánh tiêu hao đã bớt nhiều, số trận tiêu diệt đã tăng lên. Trận La Ngà tiêu diệt 60 xe địch và trận Hai Mít (Hải Vân) tiêu diệt 17 toa xe địch, 180 súng trường, 10 liên thanh, 30 tiểu liên, 600.000 đạn các cỡ là hai trận tiêu diệt lớn nhất trong năm vừa qua, những trận tiêu diệt cứ điểm nhỏ càng ngày càng nhiều, theo những báo cáo đã nhận được thì tổng cộng có gần 100 vị trí bị tiêu diệt hoàn toàn.

Về mặt chủ động thì quân ta đã tiến dần đến chủ động chiến dịch một cách rõ rệt; trên chiến trường Đông Bắc, sau một thời kỳ chuẩn bị 4 tháng, chuẩn bị về cơ sở du kích cũng như về cơ sở tiếp tế quân nhu, chúng ta đã huy động trên 7 nghìn quân, không kể các đội du kích địa phương, chiến đấu với giặc trong 2 tháng và đã thu được thắng lợi đáng kể, tiêu diệt 9 đồn, buộc địch phải rút 13 đồn, thu được 3 đại bác, 15 đại liên thanh, 8 trung liên thanh, 543 súng trường với 1.775 địch chết, 229 hàng binh, và đã mở một khu vực tự do khá rộng đi từ Lục Nam, Phả Lại ra đến vịnh Hạ Long.

Về mặt phối hợp tác chiến trên chiến trường toàn quốc, thì thu đông năm nay, hầu hết các mệnh lệnh phối hợp đều được thi hành, so với thu đông năm 1947, thực là sự tiến bộ rõ rệt.

Nói đến nhiệm vụ mới mặt trận Lào, Miên, thì trong năm vừa qua mặt trận Lào chưa làm được nhiệm vụ, ấy là thiếu một kế hoạch giúp đỡ cụ thể, thiếu một kế hoạch phối hợp sự hoạt động dọc biên giới Lào - Việt với sự hoạt động dọc biên giới Lào - Thái Lan. Còn ở Cao Miên thì khu giải phóng ngày

càng rộng thêm, từ Prây Ven, Soài Riêng lên đến Bát Tam Băng - Xiêm Riệp và đã buộc quân địch rút một phần bộ đội người Miên ở Nam Bộ trở về nước để đối phó phong trào độc lập.

Kiểm thảo lại các phương châm chiến lược, chiến thuật, chúng ta nhận thấy trong năm 1948 chúng ta đã thực hiện được một phần khá quan trọng các phương châm đó và kết quả là đã đạt được nhiều thắng lợi căn bản.

Những kết quả đó rất có thể còn lớn lao nếu trọng kế hoạch thực hiện. Về mặt tác chiến, nhiều nơi ta không đánh giá nổi các lực lượng địch cũng như là đánh giá quá cao khả năng của quân ta về mặt vận động chiến.

5. Tổng kết lại trong năm vừa qua, tình hình mặt trận toàn quốc không có sự thay đổi nào lớn, trong đại thể, mặt trận đã đứng dần lại, khu vực tự do của ta bị thu hẹp ở Sơn Tây, Việt Trì, nhưng lại xuất hiện ra sau lưng địch, còn khu du kích thì có thể nói là lan rộng khắp các địch hậu chỉ trừ Lai Châu. Ngày nay trừ một tỉnh Lai Châu ra, có thể nói rằng không còn có nơi nào là nơi an toàn tuyệt đối của địch, kể cả các đô thị lớn và đường giao thông lớn do chúng chiếm lĩnh từ ngày mới khởi chiến.

Tương quan lực lượng giữa ta và địch cũng đã thay đổi về mặt quân sự, theo những báo cáo đã nhận được, địch đã chết và bị thương 260.000 người trong mười tháng đầu, 9.500 người trong hai tháng thu đông, hàng binh thì có 564 người Âu và 2.675 nguỵ binh. Để giữ một mặt trận không rộng hơn cuối năm 1947 bao nhiêu, ở Bắc Bộ địch đã phải tiếp viện 20.000 quân. Điều đó chứng tỏ khó khăn của địch và sức chiến đấu của ta; trong tổng số 125.000 binh lính sang đóng ở Việt Nam, thì có hơn 5 vạn là ngụy binh, tinh thần rất kém, sự hoảng sợ của địch ngày càng rõ rệt.

Về phía ta thì trong năm vừa qua, quân ta không bị thiệt trận nào nặng: trong số tổn thất 1.630 vệ quốc đoàn và 1.230 du kích bị hy sinh, 1.760 vệ quốc đoàn và 730 du kích bị thương, quân số của ta tăng hơn năm ngoái, số súng trường hiện có trong bộ đội thì tăng 20%, tiểu liên tăng thêm 22%, trung liên tăng 27% và đại liên tăng 24%, súng cối trong các khu miền Bắc tăng gấp 3 hoặc 4. Về dân quân thì theo những báo cáo nhận được, số dân quân tổ chức và huấn luyện tăng lên gấp đôi so với cuối năm 1947, số vũ khí hiện có trong dân quân cũng tăng lên rất nhanh.

Chất lượng của bộ đội và dân quân cũng đã tiến rất nhiều sau hai kỳ luyện quân lập công. Tỷ lệ bắn trúng bia trung bình đã tiến từ 26%-30% đến 75% hay hơn nữa trong quân đội. Về cơ sở quốc phòng thì năm1948 là năm gây cơ sở phá "kỷ lục", nên quân giới đã đạt được nền tảng cho kỹ nghệ quốc phòng và đã đạt được nhiều thành tích vẻ vang.

Chính vì những sự thay đổi lực lượng nói trên, mà trong năm1948 mặc dầu địch đã chuyển hướng chiến lược, chúng cũng đã thất bại khá nặng trong việc thực hiện chiến lược mới, không củng cố được ngụy binh, không củng cố được ngụy quyền, âm mưu lợi dụng nhân lực, vật lực của ta chỉ thực hiện được một phần không quan trọng. Còn đối với ta thì năm1948 là một năm bắt đầu thực hiện những phương châm của giai đoạn thứ hai.

Chúng ta nhận thấy rằng, về quân sự cũng như về mọi mặt "ta càng đánh càng mạnh lên, Pháp càng đánh càng suy nhược". Và kết quả của sức mạnh lớn của ta, của sự suy nhược của Pháp đã cho phép chúng ta kết luận trong cuộc hội nghị hôm nay:

"Chiến dịch Việt Bắc cuối năm 1947 đã anh dũng kết thúc giai đoạn phòng ngự và đã mở đầu cho giai đoạn cầm cự một cách vẻ vang".

II. GIAI ĐOẠN THỨ HAI SẼ TIẾN TRIỂN NHƯ THẾ NÀO

Chúng ta đang tiến mạnh trên giai đoạn thứ hai. Rồi đây giai đoạn thứ hai sẽ tiến triển như thế nào?

1. Trước hết chúng ta cần phải nhận định rõ hai đặc điểm lớn của giai đoạn thứ hai trong cuộc chiến tranh giữa ta và Pháp.

"Đặc điểm thứ nhất là giai đoạn mới của cuộc chiến tranh Việt - Pháp đã bắt đầu với Việt Bắc, với một cuộc thắng lợi của ta, một cuộc thất bại của địch, không những thế và một phần nào như thế, mà năm thứ nhất của giai đoạn ấy lại là một năm chúng ta đạt được nhiều thắng lợi về quân sự cũng như về mặt khác. Nhờ lòng tin tưởng và phấn khởi của toàn dân sau Việt Bắc, cuộc kháng chiến toàn diện đã khai triển, nhiều công việc kiến thiết đã tiến bộ và đang giúp chúng ta bồi bổ lực lượng thêm lên. Phong trào thi đua ái quốc đã xuất hiện, đánh dấu sự cố gắng chung của toàn dân. Đi đôi với thắng lợi của ta là sự khó khăn của giặc. Trong suốt một năm 1948, địch đã không đi đến kết quả nào đáng kể trong việc củng cố ngụy quyền trung ương và đã không tiến hành được việc thành lập quân đội quốc gia giả hiệu, theo như ý muốn. Đối với địch, cuộc thất bại thu đông 1947 đã đưa lại không biết bao nhiêu sự khó khăn mới, cũng như đối với ta, cuộc thắng lợi cuối năm1947 đã tạo thành một cái đà cho quân và dân ta tiến tới.

Do đó, trong năm đầu của giai đoạn thứ hai, mặc dầu các vùng bị chiếm cũng như các vùng tự do, vì đánh phá đã trải qua rất nhiều sự gian khổ, nhưng so với trình độ gian khổ chúng ta đủ hiểu, thì những gian khổ đã xảy ra có thể nói chỉ là một phần nhỏ.

Đặc điểm thứ hai là giai đoạn mới bắt đầu chưa được một năm thì cuộc biến chuyển của tình hình thế giới, sự nguy khốn của Pháp về kinh tế và tài chính... đã đưa lại cho chúng ta những điều kiện thuận lợi mới. Sau hai năm toàn quốc kháng chiến, thì bên cạnh nước ta kẻ đồng minh vĩ đại là nước Trung Hoa dân chủ mới đã gần đến thắng lợi cuối cùng, trong khi đó thì Pháp lại sắp mất một kẻ đồng minh khá quan trọng là nước Trung Hoa của Quốc dân Đảng. Toàn thể quân và dân ta sẽ nhân tình thế mới mà thêm tin tưởng và hăng hái. Nhân dân trong vùng địch kiểm soát nhân đó mà càng vững lòng phấn đấu hy sinh.

Các phần tử ngụy binh và ngụy quyền nhân đó mà tinh thần càng bị dao động. Nghĩa là khu vực mà địch có cơ sở mạnh, nay lại trở nên những khu vực ta có điều kiện hoạt động hơn, hàng ngũ bọn tay sai của địch ngày càng tan rã. Nguồn nhân lực bổ sung của địch càng ngày càng khó khăn. Cái lợi khí sắc bén địch đang dùng để đánh lại ta đó ngày nay trở nên những nguy cơ mới cho địch. Nếu chúng ta nhớ rằng ngụy binh trong quân đội Pháp có đến 40% tổng số thì chúng ta có thể dự đoán được sự nguy khốn của địch là như thế nào?

Chúng ta không quên những khó khăn do những biến chuyển quốc tế mới có thể đưa lại cho ta. Địch rất có thể thu hẹp lực lượng, mở những cuộc tiến công mạo hiểm. Hiện chúng đang ra sức cấu kết với bọn phản động quốc tế và mong được giúp đỡ thiết thực hơn, dù có phải nhân nhượng ít nhiều về quyền lợi.

Do những cuộc thắng lợi của ta trong năm 1948, do tình hình quốc tế, do những điều kiện thuận tiện mới và những khó khăn mới, nói tóm lại do hai đặc điểm đã nói trên, giai đoạn thứ hai của chúng ta sẽ còn gay go, nhưng rất có thể rút ngắn lại.

Và ngay từ bây giờ, trong chiến lược cầm cự, nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công cần sớm được đề ra.

2. Trước tình thế mới, trong thời kỳ sắp tới đây, chiến lược của địch có nhân những điều kiện mới mà thay đổi hay không?

Quân địch hiện đang đi sâu vào chiến lược dùng nhân lực, vật lực của ta để đánh lại ta, nhưng, ngay bây giờ, chúng đã gặp phải những khó khăn rất lớn và những khó khăn ấy sẽ càng ngày càng tăng mãi lên. Những điều kiện thắng lợi của chúng: ngụy quyền và ngụy binh càng ngày càng khó thực hiện. Cái cơ sở của cả một chiến lược của địch đã bị lung lay. Chúng không thể không dự liệu tình hình và tìm phương cách đối phó.

Cho nên, chiến lược của địch sẽ chú trọng những đặc điểm sau này.

a) Ra sức tập trung lực lượng, củng cố ráo riết những vùng chiến lược quan trọng, những vùng kinh tế quan trọng theo một kế hoạch chiến lược chung của bọn đế quốc chủ nghĩa ở Đông Nam Á. Chính sách "bình định" các vùng "không phải Việt Nam" (régions non Vietnamienes), củng cố các vùng thiểu số, củng cố Lào, Miên sẽ được thực hiện tích cực hơn nữa. Chiến trường Nam Bộ sẽ trở nên quan trọng đối với địch. Chiến lược của địch sẽ nặng dần về mặt phòng ngự,

và sẽ mất dần tính chất độc lập, càng ngày càng bị chi phối bởi chiến lược "*phòng cộng*" chung của bọn đế quốc chủ nghĩa.

b) Mở những cuộc càn quét hết sức tàn khốc trong vùng chúng kiểm soát. Do đó hoạt động quân sự của ta trong vùng địch hậu một mặt thì sẽ thắng lợi hơn như trên đã nói, nhưng một mặt khác thì sẽ gay go hơn.

c) Ra sức tranh thủ viện trợ của bọn phản động quốc tế để tăng cường củng cố các vùng chiến lược chúng đã chiếm đóng, đồng thời củng cố thêm những cuộc tiến công mạo hiểm mới. Chúng mong chiếm đoạt một ít thắng lợi mới để cứu vãn tình thế hoặc để đến những đề nghị hòa hoãn có lợi cho chúng. Chúng ta cần phải tỉnh táo đề phòng.

d) Nhược điểm lớn nhất của địch về mặt quân sự trong lúc này là tinh thần bạc nhược và phản chiến của ngụy binh. Cho nên, rồi đây, địch rất có thể dùng thủ đoạn mới đối với ngụy binh để giảm bớt những nhược điểm đó. Chúng ta cần phải để ý và dự phòng trước, để có thể lợi dụng triệt để nhược điểm của địch.

3. Nếu về phần địch trước tình thế mới, chiến lược của địch đã gặp phải chỗ bế tắc, thì về phía ta, trước tình thế mới, chúng ta cũng có điều kiện để thực hiện chiến lược giai đoạn mới của ta. Chúng ta cần thực hiện những phương châm chiến lược của giai đoạn mới, tích cực hơn, kịp thời hơn, với một nhịp mạnh và nhanh hơn, cần chú trọng nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công, để giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Phương châm căn bản của chúng ta lúc này vẫn là du kích chiến là chính, vận động chiến là phụ. Nhưng, trong lúc này cần phải mạnh bạo đẩy vận động chiến đi tới, để một khi có đủ điều kiện thì nâng vận động chiến lên một địa vị quan

trọng, ngang hàng với du kích chiến, vào cuối giai đoạn thứ hai cho đến khi vận động chiến trở nên chủ yếu trong giai đoạn phản công sau này.

Đẩy mạnh vận động chiến đi tới, trong lúc này, không có nghĩa là coi nhẹ du kích chiến. Trái lại, du kích chiến ở vùng địch nay là một điều kiện không thể thiếu để phối hợp với vận động chiến. Lúc này là lúc các ban xung phong công tác, các đội vũ trang tuyên truyền, các đại đội độc lập, các đội biệt động, bên cạnh các đội dân quân xã, các đội du kích tập trung, càng phải hoạt động ráo riết, mở rộng và củng cố cơ sở du kích trong lòng địch. Sự hoạt động trong lòng địch cần phải gan dạ, phải kịp thời, nhưng lại cần phải thận trọng, tránh manh động.

Tôi chỉ nêu ra đây những điểm cần đặc biệt chú ý:

a) Đánh mạnh hơn nữa và táo bạo hơn nữa vào hậu phương của địch, đánh mạnh vào các trung tâm chính trị của địch, nhân cao trào kháng chiến trong vùng địch hiện nay mà phát động nhân dân chiến tranh, chuẩn bị phối hợp chủ lực tác chiến.

b) Kiên quyết và gấp rút gây cơ sở du kích trong các vùng chiến lược và kinh tế quan trọng, những vùng mà địch sẽ ra sức củng cố.

c) Phát động du kích chiến tranh trong những vùng nhân lúc Pháp tuyển mộ ngụy binh, phối hợp địch vận và tác chiến, tập trung hoạt động chính trị và quân sự, đánh tan các khối ngụy binh của địch. Công tác địch vận phải đề cao lên địa vị một nhiệm vụ chiến lược.

d) Từ chủ động chiến dịch, mạnh bạo đi đến chủ động chiến lược bộ phận.

đ) Tích cực chuẩn bị tổng phản công, chuẩn bị trong kế

hoạch chiến lược, chuẩn bị trong việc xây dựng bộ đội, chuẩn bị về tinh thần cho toàn thể quân đội và dân quân.

e) Kịp thời mở rộng mặt trận Lào, Miên, vì Việt Nam và Lào, Miên đứng về địa lý mà nói là một đơn vị chiến lược không thể phân chia, vì nếu Lào, Miên không được độc lập thì nền độc lập của ta rất khó bảo đảm, vì chủ trương của ta là giúp đỡ hai dân tộc Lào, Miên thực hiện cách mạng giải phóng.

g) Kịp thời chuyển sang tổng phản công một khi các điều kiện về địch và về ta đã được đầy đủ.

Để thực hiện phương châm chiến lược nói trên, sự chỉ đạo chiến lược trong lúc này hơn lúc nào hết, cần phải cho linh động, kịp thời, nhận định hướng chính cho đúng, đúng nơi, đúng lúc, đánh thực nhanh và mạnh, luôn luôn sẵn sàng để khuếch trương thắng lợi, nhưng bao giờ cũng tránh chủ quan và khinh địch.

III. NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA CHÚNG TA

Nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là *tích cực chiến đấu để thực hiện những phương châm chiến lược đã nêu lên trong phần thứ hai, tiếp tục phá tan kế hoạch thu đông của giặc, thực hiện một thế cầm cự ngày càng có lợi cho ta, chuẩn bị tổng phản công một cách ráo riết.*

Muốn làm tròn nhiệm vụ trọng đại ấy, chúng ta phải căn cứ vào phương châm mới, vào nhu cầu chiến lược mới, mà xây dựng bộ đội, phát triển dân quân, kiện toàn cơ quan chỉ huy, tổ chức việc tổng kết kinh nghiệm một cách có hệ thống để xây dựng một nền lý luận quân sự Việt Nam và nhất là giải quyết vấn đề then chốt: vấn đề đào tạo cán bộ.

1. Xây dựng bộ đội

Trọng tâm công tác trong lúc này là tiếp tục việc xây dựng các bộ đội chủ lực, tập trung cán bộ, tập trung vũ khí và phương tiện thông tin liên lạc vào những đơn vị chủ lực có nhiệm vụ đánh vận động chiến. Biên chế huấn luyện, trang bị đều phải nhằm mục đích thực hiện vận động chiến mà tiến hành.

Đồng thời, để chuẩn bị khuếch trương bộ đội, cần phải có một kế hoạch rút dần các đại đội độc lập trở về với chủ lực ở những nơi đã có thể rút mà không hại đến phong trào du kích trong địa phương. Cần hiểu rõ khả năng bổ sung của dân quân, tăng cường huấn luyện cho dân quân, đi tới tổ chức việc tuyển mộ cho hợp lý, căn cứ vào tỷ lệ tòng quân và khả năng về nhân lực của các địa phương mà định kế hoạch tuyển mộ. Ngay từ bây giờ cần phải gây ý niệm về nghĩa vụ tòng quân cho toàn thể dân chúng và chuẩn bị thi hành từng bước chế độ nghĩa vụ tòng quân một khi cần thiết.

Việc biên chế bộ đội nói chung cần được nghiên cứu kỹ càng và sát thực tế hơn. Tổ chức phải đơn giản, nhẹ nhàng, nhằm mục đích tăng gia thành phần chiến đấu, lại phải thích hợp với điều kiện vũ khí, với điều kiện chiến trường, với chiến thuật áp dụng.

2. Phát triển dân quân

Trọng tâm của vấn đề dân quân hay nói cho rõ hơn: vấn đề dân quân xã và du kích địa phương, hiện nay là việc phát triển và củng cố ráo riết dân quân xã, dân quân thành, hay du kích địa phương trong các trung tâm chính trị của địch, trong các vùng quan trọng về chiến lược, chính trị và kinh tế, là việc phối hợp với quân đội để bố trí các đội "quân địa hạt"

trong các vùng đó. Phát triển và củng cố ráo riết các cơ sở du kích, phát động nhân dân chiến tranh đến một trình độ hết sức cao, lợi dụng triệt để tình thế chính trị mới để tăng cường hoạt động, làm tê liệt mọi sinh hoạt chính trị, kinh tế của địch, chuẩn bị phối hợp với chủ lực tác chiến, đặc biệt trong giai đoạn tổng phản công.

Để làm tròn nhiệm vụ nói trên, chúng ta cần tập trung cán bộ, tập trung vũ khí vào các vùng chính, các hướng chính. Không nên bình quân phân tán như trước đến giờ. Đặc biệt trong các vùng quan trọng, không nên vì chủ trương phổ biến vũ khí thô sơ hay cho du kích chiến tranh là chiến tranh của toàn dân mà xao lãng sự nâng cao trình độ kỹ thuật và tăng cường trang bị cho dân quân bằng võ khí bí mật chiến tương đối tinh xảo.

Nói chung, vấn đề dân quân cần được đặt ra với quy mô công cuộc vũ trang toàn dân, có liên quan với việc xây dựng một đội quân nhân dân hùng mạnh, cho nên các vấn đề huấn luyện dân quân, đào tạo cán bộ dân quân đều phải đứng trên lập trường "dân quân là hậu bị quân của quân đội chính quy" mà giải quyết. Vấn đề vũ khí của dân quân, vấn đề tự túc về mặt cấp dưỡng cũng cần được giải quyết.

Hình thức tổ chức, hệ thống lãnh đạo cần bảo đảm được tính chất địa phương của dân quân xã và của du kích địa phương, đồng thời không ngăn cản con đường trưởng thành của dân quân, từ dân quân xã trở nên du kích địa phương, từ du kích địa phương đi tới bộ đội chính quy. Cần bảo đảm sự liên hệ chặt chẽ, sự giúp đỡ rất mật thiết, sự phối hợp tác chiến giữa dân quân với quân đội quốc gia.

3. Kiện toàn cơ quan chỉ huy

Về mặt tổ chức, các cơ quan chỉ huy cần được hợp lý hóa, tất cả những sự bất hợp lý hiện giờ cần giải quyết dứt khoát, để sự phân công phối hợp được rõ ràng, để sự chỉ huy được tập trung, thống nhất, nhanh chóng.

Các cơ quan trung ương cần phân biệt rõ ràng các bộ phận sản xuất với các Cục có nhiệm vụ giúp vào việc điều khiển quân đội. Hệ thống của Bộ Quốc phòng và Bộ tổng tư lệnh, đi qua các Cục, suốt đến quân đội, cần được nhận định rõ ràng hơn.

Tổ chức tham mưu, các bộ phận tình báo, các bộ phận địch vận, tổ chức thông tin liên lạc, cần được đặc biệt chú trọng để giúp cho quân đội thực hiện nhiệm vụ mới.

4. Xây dựng nền lý luận quân sự Việt Nam

Cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta là một kho kinh nghiệm hết sức phong phú. Kinh nghiệm đó mới được tổng kết một phần nhỏ. Nền lý luận quân sự Việt Nam hiện đang ở trong thời kỳ phôi thai, thiếu sót còn nhiều. Cho nên cần khuyến khích, cần tổ chức, cần gây một phong trào tổng kết kinh nghiệm, để góp sức vào công cuộc xây dựng một nền lý luận quân sự của nước nhà, làm phương châm cho quân đội nhân dân của ta bây giờ và sau này. Đồng thời cần soạn và xuất bản những tài liệu căn bản về quân sự để cung cấp nhu cầu học tập của quân đội. Đó cũng là một điều kiện cần kíp cho sự trưởng thành của quân đội quốc gia và để chuẩn bị cuộc tổng phản công sắp tới.

5. Rèn luyện cán bộ

Để thực hiện những nhiệm vụ mới, đi kịp nhu cầu chiến lược mới trong quân đội, cần có một chính sách cán bộ mạnh dạn: bổ túc cho các cán bộ tiến không kịp nhiệm vụ, quả cảm

để bạt những cán bộ có tinh thần và năng lực. Vận động chiến cần có những cán bộ của vận động chiến: chỉ huy chiến thuật linh động, có kế hoạch, có sáng kiến, có nhãn quan, hiểu địch và biết phán đoán địch, biết ứng phó nhanh chóng, đủ năng lực mà nắm vững một bộ đội lớn.

Các nhiệm vụ mới, triển vọng khuếch trương bộ đội, đòi hỏi một số cán bộ ngày càng lớn, đòi hỏi những cán bộ chuyên môn: pháo binh, công binh, thông tin liên lạc, v.v. cho nên cần có một kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên môn, đồng thời cần thực hiện giáo dục quân sự trong các trường trung học và đại học, để có một số cán bộ dự bị cho quân đội.

Những khuyết điểm trong việc đào tạo cán bộ quân sự cần được sửa chữa. Chương trình giáo dục cần lấy tư tưởng chiến lược, chiến thuật hiện đang áp dụng làm cơ sở, nếu cần thì mở rộng quyền hạn đào tạo cán bộ cho các khu, nhưng chương trình và phương pháp phải thống nhất, để bảo đảm tinh thần thống nhất cho quân đội.

Vấn đề cán bộ là một vấn đề then chốt để thực hiện những phương châm quân sự mới. Vấn đề cán bộ hiện nay lại là một nhược điểm của ta. Không giải quyết được vấn đề cán bộ, nhất định các phương châm và kế hoạch dù hay và đúng đến đâu cũng không thể có kết quả mỹ mãn.

Hiện nay người lính đã tiến nhiều, người chỉ huy cần phải tiến cho kịp. Trong tình thế mới, nhiệm vụ mới càng nặng nề, người chỉ huy lại cần tiến vượt bực lên. Cho nên, năm nay, cần mở một cuộc vận động rèn luyện cán bộ, nhằm mục đích nâng cao trình độ cán bộ, đặc biệt về mặt chỉ huy chiến thuật, cho kịp với nhiệm vụ nặng nề mà cán bộ phải gánh vác. Cuộc vận động này sẽ tiến hành làm hai thời kỳ, mỗi thời kỳ ở ngay trong bộ đội và phải kết hợp với chương trình luyện quân lập công của bộ đội.

Các đồng chí,

Tôi đã trình bày sơ lược tình hình chiến sự trong năm vừa qua và con đường tiến triển sắp tới của giai đoạn mới, đi tới dự đoán chủ trương chiến lược của địch, phác qua những nét lớn trong chủ trương chiến lược của ta, đề ra những nhiệm vụ quân sự cần kíp của chúng ta trong lúc này.

Các nhiệm vụ đó đều nhằm một mục đích: thực hiện một thế cầm cự thuận lợi và chuẩn bị tổng phản công. Nhiệm vụ mới của chúng ta thực là cực kỳ trọng đại.

Muốn thực hiện cho được nhiệm vụ quan trọng ấy, toàn thể các chiến sĩ trong quân đội và dân quân cần phải nhận rõ: trước tình thế mới trong nước và ngoài nước, trước thời cơ mới, chủ trương duy nhất của chúng ta là đánh cho đến hoàn toàn thắng lợi. Hoặc giả rồi đây, quân địch có kiếm cách hoà hoãn để cứu vãn tình thế, nhưng mãi cho đến khi thực hiện được độc lập và thống nhất hoàn toàn và thực sự, chúng ta chỉ có một chủ trương duy nhất: tích cực chiến đấu, chuẩn bị tổng phản công, đi tới tổng phản công, thực hiện cho kỳ được mệnh lệnh của Hồ Chủ tịch:

"Đánh, đánh mạnh, đánh cho đến thắng lợi hoàn toàn".

Toàn thể các chiến sĩ lại cần phải nhận định rõ: thế nào là chuẩn bị tổng phản công, thế nào là lợi dụng thời cơ, lợi dụng thời cơ quyết không phải là ỷ lại vào thời cơ, trái lại, chúng ta cố ra sức chiến đấu mới có thể đi đến thắng lợi. Lợi dụng thời cơ lại càng không phải là quên hết cả những khó khăn sắp tới, chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng khó khăn gay go còn nhiều, chúng ta cố ra sức chiến đấu thì mới khắc phục được.

Hiểu rõ đường lối, hiểu rõ nhiệm vụ, cũng chưa đủ. Toàn

thể các chiến sĩ lại cần phải có một sự nỗ lực khác thường, cần nêu cao tinh thần chiến đấu, tinh thần kỷ luật, tinh thần quyết chiến, quyết thắng.

Càng gần đến thắng lợi lại càng phải nỗ lực thêm, lại càng phải hy sinh chiến đấu hơn nữa cũng như trong một cuộc chạy thi, càng gần đến đích, lại càng phải rút toàn lực ra.

Bởi vậy cho nên tất cả các đồng chí chúng ta trong quân đội và dân quân đều có trách nhiệm giải thích nhiệm vụ mới cho toàn thể các chiến sĩ, động viên toàn thể xung phong thực hiện nhiệm vụ mới.

Và trước hết, các đồng chí chúng ta cần phải nhận định cho rõ nhiệm vụ mới đó. Trước hết, các đồng chí chúng ta phải nỗ lực xung phong nêu cao gương anh dũng chiến đấu, làm tiên phong cho toàn thể quân đội và dân quân.

Nói rộng ra nữa, muốn cho quân đội và dân quân giành được những thắng lợi mới, thì các đồng chí phụ trách của Đảng ở các cấp cần phải phối hợp các ngành hoạt động với hoạt động quân sự, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng.

Cần huy động dân chúng, huy động các đoàn thể cứu quốc, tổng động viên nhân lực, vật lực ủng hộ tiền tuyến, ủng hộ quân đội và dân quân giết giặc, thực hiện khẩu hiệu:

- Tất cả để chiến thắng!

- Tất cả để chuẩn bị tổng phản công!

Chúng ta tin rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, với sự hy sinh phấn đấu của toàn dân, với tinh thần thi đua yêu nước, luyện quân lập công, xung phong giết giặc của quân đội và dân quân, chúng ta nhất định thành công trong công cuộc chuẩn bị tổng phản công vĩ đại này.

- Tích cực chuẩn bị tổng phản công!

- Tinh thần anh dũng của vệ quốc quân và dân quân Việt Nam muôn năm!

- Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!

- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn thể nhân dân đã nổi dậy, hoàn thành Cách mạng Tháng Tám và giành lấy chính quyền.

Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đã xây dựng nền tảng chính quyền mới và qua các giai đoạn chính quyền nhân dân mỗi ngày thêm kiện toàn, thích hợp với cuộc kháng chiến hiện thời. Nhìn lịch trình tiến triển của chính quyền nhân dân, chúng ta nhận thấy có nhiều sự sửa đổi cốt để có thể biểu dương tinh thần đoàn kết của dân tộc và huy động được toàn lực diệt bọn thực dân và các nhóm phản động ở Việt Nam.

Trong hơn hai năm toàn quốc kháng chiến, chính quyền nhân dân đã có nhiều thành tích ưu điểm. Nhưng với nhiệm vụ hiện thời của Đảng, phải thực hiện chế độ dân chủ mới, chính quyền cũng phải dần dần phản ánh tính chất dân chủ. Các cuộc biến chuyển lại đặt vấn đề ấy một cách cấp bách nên chúng ta phải nhìn thấy những khuyết điểm và khó khăn hiện thời để trong giai đoạn mới và quyết liệt của cuộc

kháng chiến giành độc lập, bộ máy chính quyền thêm mạnh và tiến hơn nữa về phương diện dân chủ.

Bản báo cáo của chúng tôi sẽ nêu ra những mục sau đây:

1. Lịch trình tiến triển của chính quyền nhân dân và những sự thay đổi quan trọng trong năm 1948.

2. Kiểm điểm những ưu điểm, thành tích cũng như khuyết điểm khó khăn trong năm vừa qua.

3. Phương pháp kiện toàn để thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

I. LỊCH TRÌNH TIẾN TRIỂN CỦA CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, bộ máy chính quyền vì phải chủ trương về phương diện kháng chiến nên bên cạnh UBHC[1] đặt thêm UBKC[2].

Tổ chức song hành này không tập trung được toàn lực và thống nhất hành động nên cuối năm 1947, đã hợp nhất thành UBKCHC[3]. Những uỷ viên cũng có hai tính chất khác nhau. Một số do dân bầu lên tức là các đại biểu của UBHC cũ, một số do cấp trên chỉ định.

Việc bầu cử lại các HĐND[4] vì tình thế kháng chiến đặc biệt nên tạm hoãn.

Qua năm 1948, Đảng nhận thấy rõ ràng bộ máy chính quyền cần phải được kiện toàn một cách mạnh mẽ hơn và một mặt phải biểu hiện được tinh thần đại đoàn kết nhưng

1) UBHC: Uỷ ban hành chính (*B.T*).
2) UBKC: Uỷ ban kháng chiến (*B.T*).
3) UBKCHC: Uỷ ban kháng chiến hành chính (*B.T*).
4) HĐND: Hội đồng nhân dân (*B.T*).

mặt khác phải là một tổ chức có đủ điều kiện để thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ.

Một nhiệm vụ nữa là phải dần dần tiến tới một tổ chức dân chủ mới nên các HĐND cần phải được chấn chỉnh củng cố và tiêu biểu được ý chí của dân, tích cực tham gia vào cuộc kháng chiến và xây dựng vững chắc một chính quyền dân chủ. Cho nên việc tổ chức chính quyền nhân dân trong thời kỳ kháng chiến được quy định trong S.L.254.

Hai điểm quan trọng là:

1. Phần lớn các uỷ viên trong Uỷ ban các cấp đều là uỷ viên chỉ định.

2. Các HĐND đều phải bầu lại, trừ những trường hợp khó khăn đặc biệt mới tạm hoãn. Các HĐND tỉnh cũng được bầu lại nếu có điều kiện thuận tiện.

Về điều khiển các UBKCHC cũng được quy định. HĐQPTC[1] có trách nhiệm điều khiển các UBKCHC về phương diện kháng chiến nói chung, để phối hợp và điều hoà tất cả các ngành hoạt động.

Ở cấp trung ương, uy tín của Quốc hội vẫn được đề cao tuy phần hoạt động thực sự giảm sút và rút hẹp vào hình thức một bộ phận nhỏ của Ban Thường trực Quốc hội. Chính phủ Trung ương là một Chính phủ quốc gia liên hiệp, một Chính phủ kháng chiến của toàn dân.

Tóm lại, năm 1948 chính quyền nhân dân đã tiến về mặt kiện toàn bộ máy các cấp có đủ điều kiện để huy động các lực lượng kháng chiến và thực hiện cho sát những chỉ thị của Chính phủ và của Đảng.

Nhìn qua lịch trình tiến triển của chính quyền nhân dân

1) HĐQPTC: Hội đồng quốc phòng tối cao (*B.T*).

trong thời gian kháng chiến vừa qua, chúng ta nhận thấy chính quyền đã có nhiều thành tích và ưu điểm do những sửa đổi trên đem lại. Nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm và khó khăn để tiến tới một chính quyền thực sự dân chủ mới.

II. TÌNH HÌNH CHÍNH QUYỀN

1. Về ưu điểm và tình hình

a) Nói chung, chính quyền nhân dân trong hơn hai năm kháng chiến đã rõ ràng là chính quyền của dân, kiên quyết chống bọn thực dân xâm lược và diệt trừ bọn Việt gian bán nước, huy động toàn thể quốc dân kháng chiến về mọi mặt, đoàn kết toàn thể dân tộc.

Vì cuộc giải phóng cho dân tộc, để rồi tiến tới một bước mới, xây dựng nền dân chủ mới mà chính quyền phụng sự, nên nhân dân tín ngưỡng, hoạt động tham gia kháng chiến, gìn giữ đất nước, gìn giữ chính quyền.

Mặc dầu những mưu mô của địch và bè lũ Việt gian của chúng, mặc dầu những sự tàn sát giết chóc của chúng, chính quyền của chúng ta lớn mạnh hơn và ngay trong lòng địch, cơ sở thêm phát triển và vững chắc (đặc biệt nhất ngay những vùng chúng càn quét dữ dội như Nam Bộ, Tây Nguyên, Bình-Trị - Thiên, Tây Bắc, Hồng Quảng, Hải-Kiến, Hà Nội).

Được như vậy là nhờ uy tín rộng lớn trong nước và ngoài nước của Hồ Chủ tịch, nhờ uy tín của Chính phủ và nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

b) Bộ máy chính quyền do tổ chức mới đã được kiện toàn và một phần nào đã điều hoà được hoạt động của chuyên môn hướng về mục đích kháng chiến, phục vụ nhân dân.

c) Tổ chức được chính quy hoá, các cấp bộ của mọi ngành dần dần gây cơ sở và mối liên hệ thêm rõ ràng.

d) HĐND sau một thời gian không hoạt động bị lu mờ đã bắt đầu chỉnh đốn lại và đã gây được ít nhiều thành tích như ở Bình Định, Quảng Nghĩa, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Vĩnh Yên, Phú Thọ.

e) Về Đảng: do chính quyền nhân dân Đảng ta đã có điều kiện thuận tiện để phát triển được vào khắp mọi ngành và mọi phương diện. Đồng thời Đảng lãnh đạo chính quyền nhân dân và đẩy chính quyền nhân dân mỗi ngày một tiến bộ về phương diện dân chủ.

Tóm lại, về thành tích ưu điểm, trong năm vừa qua, chính quyền đã được kiện toàn về mặt tổ chức và do đó đã gây được cơ sở ở trong những vùng địch kiểm soát.

2. Những khuyết điểm và khó khăn

Nhận xét những bước tiến triển của chính quyền, một mặt chúng ta thấy những ưu điểm kể trên, mặt khác ta nhận thấy những khuyết điểm và khó khăn trong khi cần kiện toàn hơn nữa và tiến lên một bước nữa trong giai đoạn mới.

a) Nói chung trong năm qua chính quyền đã kiện toàn hơn trước nhưng chưa thống nhất mọi mặt, lề lối làm việc cũng như hình thức tổ chức. Những hiện trạng không thống nhất ấy đã rõ rệt ra giữa miền Nam và miền Bắc, giữa vùng bị tạm chiếm và vùng tự do, giữa miền đa số và miền thiểu số.

Dĩ nhiên một phần do chiến tranh gây nên, nhưng một phần có thể làm được lại không tích cực thực hiện.

b) Chính phủ Trung ương và các cấp dưới chưa thông cảm nhau, phần lớn công việc do các địa phương tự động giải quyết mỗi nơi một cách. Giữa các ngành trong chính quyền

cũng chưa phối hợp, công tác phần nhiều bị chậm trễ hoặc thất bại.

c) Quân đội và hành chính ngày càng tiến bộ đối với trọng trách của mình; trái lại các cơ quan chuyên môn còn thiếu tinh thần, việc làm chưa hướng và thấu đến dân xã một cách rộng rãi thiết thực, làm cho hiệu lực bộ máy chính quyền bị lệch.

d) Các cấp uỷ đã cố gắng rất nhiều nhưng đối với trách nhiệm nặng nề, phối hợp điều khiển các ngành và cải thiện sinh hoạt dân chúng, phân công vẫn chưa gánh nổi.

e) HĐND các cấp nói chung hoạt động còn kém, chưa làm nổi bật được vai trò quan trọng của chính quyền nhân dân. Khuyết điểm lớn là thiếu sự tích cực hướng dẫn và đôn đốc.

g) Nhân dân quần chúng đã tỏ ra đoàn kết kháng chiến giành độc lập dân chủ nhưng bề rộng hơn bề sâu, phần đông thụ động, chưa hiểu rõ chế độ mới, chưa tích cực tham gia hoạt động cho chính quyền.

h) Đối với quốc dân miền núi, còn thiếu một chính sách thống nhất thích hợp, xung quanh với sự quan trọng của vấn đề. Do đó công việc toàn dân toàn diện kháng chiến kiến quốc ở miền núi chỉ thu được những kết quả cục bộ tuy các cán bộ của ta đã hết sức cố gắng.

i) Đối với các vùng bị tạm chiếm mặc dầu đã có chủ trương và kế hoạch rõ rệt, tỉ mỉ nhưng vì sự thi hành không được thống nhất và đã chú trọng phá nguỵ quyền hơn là gây cơ sở chính quyền của ta nên so với sự cố gắng của chúng ta và tinh thần chiến đấu của dân chúng trong những vùng ấy thì kết quả đáng lẽ phải rộng lớn hơn nữa.

k) Việc xây dựng cấp xã thành một đơn vị căn bản, chính quy mới bắt đầu thực hiện nhưng chưa tích cực vì còn gặp

nhiều khó khăn như chưa thống nhất kinh tế tài chính xã và nhất là ngân sách xã.

l) Giới công chức chưa nằm sâu trong các cấp, các ngành của bộ máy chính quyền, phần đông theo lối làm việc và sinh hoạt cũng chưa được giáo dục đào tạo theo tư tưởng hành động mới, chưa sắp đặt lại theo quy chế mới làm cho bộ máy thành nặng nề, cần nhất chính sách chủ trương của Chính phủ để thực hiện chu đáo kịp thời.

m) Chính phủ Trung ương mặc dầu có uy tín thanh thế rất lớn, nhưng chính sách, kế hoạch chung và riêng cho cán bộ, các địa phương chưa được thiết thực cụ thể, tổ chức và lề lối làm việc chưa hoàn toàn hợp lý, thiên về liên hiệp đối phó hơn là mạnh mẽ sử dụng triệt để tổ chức các bộ, các nha, các khu để thực hiện những chính sách lớn khắp toàn quốc.

n) Quốc hội theo hình thức thu hẹp hiện thời không có những hoạt động tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ đôn đốc kiểm soát Chính phủ.

o) Sau hết, một khuyết điểm khá quan trọng là thiếu sự phối hợp hành động giữa chính quyền và dân vận hoặc có phối hợp cũng chỉ rất ít và không được song hành theo dõi lãnh đạo cho thật sát. Bởi vậy, trong lúc thực hiện đường lối của Đảng thường bị thiếu mất một bên rất khó thực hiện. Sở dĩ có khuyết điểm này là phần lớn các đồng chí của ta chỉ mới làm nhiệm vụ lãnh đạo có một mặt và đó cũng là căn bệnh cá nhân, bản vị, cô độc và địa phương.

Tóm lại, xét qua các khuyết điểm nói trên, tuy không có những sai hỏng lớn về đường lối căn bản làm rung chuyển cả toàn cục diện, nhưng cũng đủ cho ta thấy chính quyền của ta chưa thật mạnh, thật vững, thật sâu và cần cố gắng

bổ khuyết cho bằng được mới mong tiến mạnh sang giai đoạn mới.

III. CÔNG VIỆC PHẢI LÀM

Để củng cố chính quyền nhân dân, nhiệm vụ chúng ta trong năm 1949 là phải đi đôi với chiến lược, chiến thuật cầm cự đồng thời bắt đầu chuẩn bị tổng phản công và thực hiện nhiệm vụ ấy chúng ta không thể không đứng trên nền tảng dân chủ mới để phát triển nó.

a) Đối với nhân dân:

- Nêu cao đại đoàn kết hơn nữa.
- Phổ biến sâu rộng chính quyền nhân dân.
- Cải thiện thực sự sinh hoạt nhân dân về mọi mặt.
- Vạch rõ mưu gian của Pháp và Việt gian cả bọn phản động quốc tế.
- Đánh tan xu hướng điều đình gian trá.
- Động viên tinh thần vật chất vào việc kháng chiến kiến quốc giành cho kỳ được độc lập dân chủ thực sự.

b) Đối với công chức:

- Tích cực xúc tiến "công chức vận động" rèn luyện tư tưởng và lề lối làm việc mới.
- Đặt quy chế công chức cho thích hợp.
- Thải bớt những phần tử đã tìm đủ cách vẫn không sửa chữa được.
- Đi đến biến công chức thành cán bộ chính quyền.

c) Vùng địch tạm chiếm:

- Gây chính quyền vững chắc về mọi mặt.
- Phá mọi chính quyền bù nhìn nhất là quanh các cứ

điểm nhỏ của địch mà phá chiến thuật "vết dầu loang" và làm bàn đạp cho quân sự.

d) Vùng đặc biệt, miền núi, công giáo:

- Tích cực và thực sự cải thiện sinh hoạt.
- Phát triển văn hoá.
- Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm về mọi công tác miền núi.
- Tổ chức và kiện toàn các cấp cơ quan phụ trách miền núi.
- Đặc biệt cần phải nắm và củng cố chính quyền nhân dân trong những vùng công giáo và dân tộc thiểu số phần đông (Phát Diệm, Đồng Văn) và nghiên cứu một chính sách rõ rệt.

e) Đối với Hội đồng nhân dân:

- Đề cao vai trò HĐND.
- Bầu lại HĐND xã.
- Dùng đủ mọi cách hướng dẫn các cấp HĐND thực sự làm việc đúng với nhiệm vụ của nó.
- Huấn luyện cho các hội viên có ý thức làm việc.

g) Quốc hội:

- Đề cao vai trò Quốc hội.
- Chuẩn bị đi đến làm việc thực sự (họp phân Ban Thường trực Quốc hội để duyệt công việc của Chính phủ).

h) Củng cố các cấp kháng chiến hành chính:

- Huấn luyện cán bộ các cấp và điều chỉnh cán bộ.
- Quy định lối làm việc, đặt ngạch công chức xã để giúp UB[1].
- Lập ngân sách xã.

1) UB: Uỷ ban *(B.T)*.

- Thi hành Sách lược 254[1].
- Và tiến tới sự bỏ bớt những sự hạn chế, những hình thức dần dần do tình thế kháng chiến (như uỷ viên chỉ định, quyền bãi miễn của HĐND...).

i) Kiện toàn bộ máy chính quyền Trung ương và các Khu:

- Điều chỉnh cán bộ.

KẾT LUẬN

Đứng về phương diện phát triển và củng cố chính quyền nhân dân mà nhìn xem bước đường đã qua, chúng ta nhận thấy rằng, chúng ta đã đạt được bộ máy chính quyền có tính chất nhân dân trong tổ chức và hướng về nhân dân trong tinh thần. Song nội dung chính quyền nhân dân chưa có điều kiện thuận lợi để phát triển vững vàng và nhanh chóng và để bồi bổ lực lượng kháng chiến theo ý nguyện của chúng ta.

Hiện nay, tình thế bên ngoài đang biến chuyển và để huy động lực lượng toàn dân thúc đẩy công cuộc kháng chiến tiến mạnh lên thêm một bước, chúng ta cần phải tích cực củng cố chính quyền nhân dân trong năm nay. Nhiệm vụ cần phải được thực hiện cấp bách và chu đáo.

Trước hết chúng ta phải quan niệm rõ rệt vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong giờ phút quyết liệt này đối với chính quyền nhân dân. Hoạt động Đảng phải được phối hợp mật thiết với hoạt động chính quyền trong các cấp. Các bộ phận trong bộ máy chính quyền cần phải được ăn khớp chặt chẽ với nhau để huy động lực lượng toàn thể nhân dân hướng về

1) Theo chúng tôi là Sắc lệnh 254 (*B.T*).

một đích duy nhất, động viên tác chiến, động viên để chuẩn bị qua giai đoạn tổng phản công.

Có như thế, chúng ta mới có thể tạo ra những điều kiện cho phép ta lợi dụng tất cả thời cơ để đưa cuộc kháng chiến kiến quốc mau đến thắng lợi.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

VỀ CÔNG TÁC MẶT TRẬN VÀ DÂN VẬN

Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu
Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949

A- PHẢI XÂY DỰNG MỘT MẶT TRẬN DUY NHẤT, THỐNG NHẤT VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT

I. NHIỆM VỤ CỦA MẶT TRẬN DÂN TỘC TRONG NĂM 1949

Căn cứ vào báo cáo chính trị của đồng chí Tổng Bí thư và báo cáo quân sự của đồng chí Văn, thì chúng ta đã thấy rõ sự quan trọng của công tác Mặt trận dân tộc và dân vận trong năm 1949 như thế nào rồi.

Nhằm vào đích đẩy mạnh cuộc chiến tranh trên giai đoạn cầm cự nên nhiệm vụ chính của Mặt trận dân tộc là phải vận động toàn dân chuẩn bị, để kịp thời lợi dụng những biến chuyển lớn của tình hình thế giới, nhất là Trung Quốc, để đưa cuộc chiến tranh tiến sát đến thắng lợi. Đồng thời phải bắt đầu xây dựng ngay những cơ sở cần yếu cho cuộc kiến thiết quốc gia.

Cho nên Trung ương đề ra một chủ trương hoạt động cho Mặt trận trong năm 1949. Cuộc hội nghị Tổng bộ Việt Minh vừa rồi đã công nhận chương trình ấy. Chúng tôi đưa ra mấy điểm chính như sau:

1- Động viên toàn dân để phát triển cuộc du kích chiến tranh nhất là trong vùng địch, giúp đỡ các chiến sĩ, gây phong trào khuyến khích thanh niên tòng quân, mở rộng công tác địch vận.

2- Vận động nhân dân củng cố chính quyền dân chủ, phá tan chính quyền bù nhìn.

3- Vận động cải cách ruộng đất, thực hiện giảm tô 25%, v.v. để cải thiện đời sống nhân dân.

4- Chấn chỉnh và mở rộng phong trào thi đua ái quốc.

5- Liên lạc chặt chẽ với nhân dân Miên, Lào để chống thực dân Pháp.

6- Phải tích cực gây cơ sở của Mặt trận trong vùng địch.

Muốn làm được những nhiệm vụ trên đây, Đảng ta phải thực hiện thống nhất Việt Minh và Liên Việt.

II. PHẢI XÂY DỰNG MỘT MẶT TRẬN DÂN TỘC DUY NHẤT, THỐNG NHẤT VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT

1. Việc chuẩn bị thống nhất Việt Minh và Liên Việt thi hành đến đâu?

Sau cuộc Hội nghị cán bộ lần thứ năm, chủ trương thống nhất Việt Minh và Liên Việt đã được phổ biến khắp nơi, trong nội bộ Việt Minh cũng như trong các cấp Liên Việt và các thân sĩ, trí thức. Nhiều nơi đã thành lập Uỷ ban trù bị hợp nhất Việt Minh, Liên Việt như ở Khu III. Từ khu đến tỉnh đã vạch chương trình kế hoạch về việc vận động hợp nhất. Có nơi đã đem chủ trương này vào trong các lớp huấn luyện Việt Minh hoặc viết thành tài liệu, bằng lời vắn tắt dễ hiểu, để phổ biến trong dân chúng như Hải Dương. Ở Liên khu X, ngoài việc trưng cầu ý kiến trong nội bộ, Việt Minh đã đem trưng cầu ý kiến trong các cấp hội Liên Việt, trong cuộc hội nghị đại biểu hay cán bộ Liên Việt.

Tổng bộ Việt Minh đã chính thức đề nghị với Thường vụ Liên Việt Trung ương về vấn đề hợp nhất. Sau đó Tổng bộ Việt Minh và Liên Việt đã gửi thư trưng cầu ý kiến các thân sĩ, trí thức cùng các cấp bộ Liên Việt.

Nói chung ở tất cả các Khu I, III, IV, X trong nội bộ Việt Minh cũng như trong Liên Việt chủ trương của ta đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Những thư của các thân sĩ, trí thức gửi cho Tổng bộ Việt Minh cũng đều thành thực hoan nghênh chủ trương ấy và mong cho ngày hòa hợp. Có nhiều nơi muốn hợp nhất ngay như ở Khu I, Phú Thọ, Yên Bái (Khu X). Có nơi đã quá vội vàng đem Việt Minh hòa ngay vào Liên Việt (Vĩnh Yên). Những kết quả đã thấy được sau lúc đem phổ biến chủ trương của Đảng. Sau những chủ trương hấp tấp ấy đã kịp thời sửa chữa.

a) Chủ trương này đã làm cho một số trí thức, thân sĩ rất vui mừng vì từ trước tới nay họ đều cảm phục Việt Minh, nhưng vì dè dặt họ không tham gia tổ chức. Nay họ nhìn nhận rằng việc thống nhất sẽ làm cho khối đoàn kết dân tộc phát triển được mạnh mẽ và tự họ cũng tham gia được vận động.

b) Một số trí thức, thân sĩ lừng chừng, nay cũng có thái độ tốt vì họ nhận thấy sự thẳng thắn và hy sinh của ta trong việc chủ trương đại đoàn kết thực sự của dân tộc.

Tuy nhiên cũng có những nhận thức sai lầm:

a) Một số thân sĩ trong Ban Chấp hành Liên Việt như ở Khu I tỏ ý sợ cán bộ Việt Minh hoạt động hăng hái sẽ làm lu mờ hoặc mất địa vị họ. Một số khác ngộ nhận Việt Minh

muốn choán quyền Liên Việt như ở Vĩnh Yên hoặc cho đó là một thủ đoạn của Việt Minh (Phú Thọ).

Sở dĩ có những điều đó là do cán bộ ta vận động hấp tấp. Nhưng những ngộ nhận dần dần đã hết sau những cuộc gặp gỡ riêng giữa cán bộ ta và sự giải thích của cán bộ Liên Việt trong các cuộc hội nghị.

b) Có một số hội viên cứu quốc hẹp hòi muốn giữ Việt Minh không muốn hoà hợp với Liên Việt, cho rằng Việt Minh có nhiều thành tích, có giá trị hơn Liên Việt như ở đôi nơi trong Khu I, Khu X và vùng địch tạm chiếm như ở Hải Dương.

c) Các hội viên cứu quốc miền ngược Khu I phần nhiều hơi ngơ ngác vì trình độ kém, do không hiểu vấn đề nên cũng có nơi không thích Liên Việt.

2. Việc củng cố Việt Minh và phát triển Liên Việt

Ngoài việc vận động và thống nhất kể trên, thì việc củng cố các đoàn thể cứu quốc chưa thi hành tích cực.

Các giới dọc nói chung từ xã tới tỉnh đã được chấn chỉnh. Việc huấn luyện các đoàn viên và cán bộ xã đã được chú ý. Cán bộ ở khu và trung ương, trừ Liên khu I, các khu khác thiếu người làm việc.

Cấp bộ Việt Minh từ xã tới tỉnh đã bầu lại chính thức, loại những cán bộ rất kém năng lực. Ở xã, huyện hoạt động tương đối hơn trước. Ở tỉnh còn rời rạc. Gần đây ở các khu đã thành lập Ban Chấp hành lâm thời, nhưng phần nhiều là đồng chí cả, ít có đại biểu quần chúng và thường thường chỉ có một đồng chí hoạt động chuyên cho Mặt trận. Công việc của các cấp tỉnh, nhất là khu chỉ thu gọn trong việc đi đại diện trong các buổi lễ, các cuộc họp công khai, ra hiệu triệu, ít có kiểm tra. Hội Liên Việt ở khắp Nam, Trung, Bắc đều có

sự hoạt động, ở các khu, phần nhiều các Ban Chấp hành Liên Việt các cấp đã có. Song ở số xã còn kém: từ nửa năm nay việc củng cố và mở rộng Ban Chấp hành Liên Việt các cấp đã đề ra, song vẫn chưa làm được mấy. Ban Chấp hành Liên Việt thiếu cán bộ có năng lực, chưa đủ các đại biểu đoàn thể tham gia. Một vài nơi đã đưa cán bộ sang Liên Việt, nhưng hoặc cho cán bộ kém, hoặc chỉ có danh mà không hoạt động thực sự cho Liên Việt.

Tóm lại, việc vận động củng cố Việt Minh và phát triển Liên Việt, vẫn chưa được các cấp Đảng tích cực thi hành.

Công tác này trong năm 1949, chúng ta phải đặc biệt chú ý để mau thực hiện việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt và đề cao vai trò Mặt trận dân tộc thống nhất.

3. Những công việc phải làm gấp

a) *Về tuyên truyền giải thích:* Các cán bộ, các báo chí phải tuyên truyền rộng rãi trong hàng ngũ thân sĩ, trí thức, hội viên Liên Việt và trong quảng đại nhân dân sự cần thiết lập một Mặt trận dân tộc thống nhất, đánh tan những ngộ nhận của một số người, làm cho họ hiểu và nhiệt liệt tham gia vào việc xây dựng một Mặt trận dân tộc duy nhất.

b) Sau cuộc hội nghị giữa ban sáng lập Trung ương Liên Việt và Tổng bộ, các cấp cũng cần mở những cuộc hội nghị tương tự mời các thân sĩ, trí thức tham gia để thảo luận và phổ biến chủ trương của Đảng.

c) *Về tổ chức:*

- Bỏ quan niệm cho rằng Việt Minh sắp hòa vào Liên Việt thì không cần củng cố Việt Minh. Trái lại, phải cương quyết củng cố các đoàn thể cứu quốc để làm trụ cột cho Liên Việt. Nay mai các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc

phải thống nhất lên đến toàn quốc. Các tổ chức Nông dân cứu quốc còn rời rạc thì phải gấp củng cố và thống nhất thực sự tới tỉnh, khu... Các đoàn thể khác cũng phải được chấn chỉnh.

- Củng cố Việt Minh phải đi đôi với việc củng cố Liên Việt, phát triển Liên Việt. Cần phát triển Liên Việt tới xã, thống nhất hệ thống lên đến trung ương, bầu ban chấp hành chính thức, tổ chức lại bộ máy làm việc.

- Đưa đại biểu các đoàn thể vào Liên Việt, chuyển dần cán bộ sang hoạt động thực sự cho Liên Việt.

- Phát triển mạnh Liên Việt cả bề rộng lẫn bề sâu. Nhất là trong vùng địch và vùng công giáo.

d) Giúp đỡ các cán bộ Mặt trận, thực hiện chương trình năm 1949 do Thường vụ Trung ương đề ra trong cuộc hội nghị cán bộ Tổng bộ Việt Minh.

e) Sửa soạn Đại hội Việt Minh và Hội nghị cán bộ Liên Việt Trung ương, sau Đại hội Đảng sẽ chính thức hòa hợp với Việt Minh, Liên Việt.

g) Chuẩn bị việc hòa hợp để đề phòng sự lộn xộn và nghi kỵ có thể xảy ra:

- Các cấp ủy chú ý sưu tầm tài liệu, ghi thành tích hoạt động công tác của Việt Minh trong hồi hoạt động bí mật cũng như trong thời gian kháng chiến.

- Kinh tế tài chính tổ chức lại cho phân minh, tách hẳn của Đảng và của Việt Minh ra. Định rõ những phần nào sẽ chuyển sang Liên Việt khi hợp nhất, như báo *Cứu quốc,* giao thông, điện đài, v.v..

- Dự bị những cán bộ sẽ đưa sang Liên Việt.

4. Định rõ phạm vi công tác giữa Mặt trận và Đảng

Cuộc Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm đã nhấn

mạnh về việc chỉnh đốn công tác Mặt trận, nhưng tới nay kiểm điểm lại chúng ta nhận thấy hầu hết các cấp bộ Đảng vẫn chưa thực hiện.

Các cán bộ Việt Minh cũng như Liên Việt hằng ngày vẫn chưa làm nổi được vai trò Mặt trận dân tộc. Đảng không chú ý đưa thêm cán bộ (hay cán bộ lại thiếu năng lực, kém chính trị) nên không xoay xở với công việc, không phổ biến được đường lối chính trị của Đảng trong nhân dân. Các cấp ủy địa phương lại không giúp kế hoạch, hoặc phương tiện làm việc. Công tác Mặt trận vì thế bị đình trệ và thi hành mất ảnh hưởng dần dần.

Một ý thức sai lầm trong Đảng là coi thường Mặt trận, bao biện cả công việc, mọi việc đều do Đảng làm cả. Các đồng chí hoạt động Mặt trận thường ỷ lại vào Đảng, không biết tự động làm việc. Các cán bộ Mặt trận bên dưới trông vào cấp ủy địa phương hơn là cấp bộ Mặt trận bên trên. Chỉ thị của Việt Minh, Liên Việt bên trên đưa xuống có nơi bỏ qua hay thi hành chậm trễ. Các đồng chí hoạt động trong các giới vì đã trực tiếp với cấp ủy để giải quyết công việc nên cũng không cần đến Mặt trận. Mặt trận Việt Minh, Liên Việt do đó càng lu mờ. Nên có tình trạng hầu như khắp các cấp bộ Việt Minh, Liên Việt, cán bộ làm việc uể oải, hay có hoạt động cũng chỉ là miễn cưỡng.

Muốn thực sự đẩy mạnh việc xây dựng Mặt trận dân tộc rộng rãi, tình trạng hiện tại phải được sửa chữa ngay. Các cấp đảng bộ tích cực bỏ lề lối làm việc cũ. Mặt trận và Đảng cần phải có ranh giới công tác rõ ràng.

Vậy công việc của Mặt trận và Đảng cần phải như thế nào?

a) Đảng có đường lối, chủ trương lãnh đạo mọi mặt, Đảng

đoàn Mặt trận phải đem phổ biến trong các tổ chức nhân dân và thi hành. Việc phổ biến đó phải làm có kế hoạch.

- Không nên đem lắp nguyên văn những chủ trương của Đảng đem sao lại cho cấp Mặt trận như một vài địa phương đã làm, mà cần phải căn cứ vào chính sách của Đảng mà viết thành những tài liệu giản dị, dễ hiểu, làm sao cho nhân dân hiểu và hành động được.

- Phải biết lợi dụng các cuộc hội nghị của chính quyền, các cơ quan chuyên môn, hội nghị các đoàn thể dân chúng. Trên báo *Cứu quốc,* Mặt trận phải phát biểu ý kiến để giải thích về chủ trương của đoàn thể một cách khéo.

- Đảng phải cho một số cán bộ có trình độ chính trị và văn hóa khá ra hoạt động cho Mặt trận đủ để thuyết phục nhân dân.

b) Về vận động quần chúng, Đảng vạch chủ trương chung, còn Đảng đoàn Mặt trận làm kế hoạch vận động quần chúng thực hiện. Thí dụ: Đảng chủ trương trường kỳ kháng chiến, Mặt trận phải có kế hoạch vận động nhân dân làm các công tác kháng chiến như tăng gia sản xuất, phá hoại, ủng hộ bộ đội, v.v.. Đảng tránh không nên ra những chỉ thị đi quá sâu vào chi tiết, kế hoạch. Thí dụ: trong ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, cũng có thể Đảng ra chỉ thị kỷ niệm nhưng chú trọng đến việc kiểm điểm công tác nội bộ. Còn về phần công tác chung với dân chúng thì nên để cán bộ theo kế hoạch của Mặt trận mà hoạt động.

Nhưng cũng có những trường hợp đặc biệt, có những vấn đề quan trọng Đảng cần có kế hoạch lãnh đạo quần chúng thực hiện, Đảng cần có chỉ thị và kế hoạch cụ thể để thi hành. Trong trường hợp này Đảng đoàn trong các cấp bộ Mặt trận phải vận động các tổ chức của Mặt trận dân tộc và nhân

dân tích cực ủng hộ chủ trương đó và triệt để thi hành để cho quần chúng nhận rõ vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng.

c) Cần nhận rõ điều đặc sắc của Mặt trận là có thể điều hòa, phối hợp công tác của các giới, các đoàn thể nhân dân thực hiện chính sách Mặt trận dân tộc của Đảng. Chúng ta cần hiểu rõ điều đó để đẩy mạnh công tác vận động Mặt trận, đề cao vai trò của Mặt trận.

5. Những phương tiện hoạt động của Mặt trận

Muốn cho Mặt trận làm tròn nhiệm vụ của nó, đoàn thể ta cần giúp đỡ nó những điều kiện sau đây:

a) Thêm cán bộ có năng lực, có trình độ chính trị, văn hóa.

b) Mặt trận phải gây nền tài chính độc lập.

c) Các ban chấp hành của Mặt trận phải được đủ đại biểu các giới.

d) Chỉnh đốn bộ máy của Mặt trận.

Nếu chúng ta không kiên quyết làm cho Mặt trận có những phương tiện như thế thì không bao giờ chúng ta đề cao được vai trò của Mặt trận dân tộc cả.

Đồng thời các cấp đảng bộ cần chú trọng đến công tác dân vận để củng cố và phát triển tổ chức các giới nhân dân thì Mặt trận mới có những cơ sở thật vững chắc.

B- CHẤN CHỈNH CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÁC GIỚI

I. HIỆN TÌNH CÁC TỔ CHỨC CÁC GIỚI

Nhìn chung các tổ chức quần chúng còn xộc xệch, chưa tự động được, về số, chất lượng, thành phần xã hội chưa tính rõ được con số. Vấn đề kỷ luật, khen thưởng không đặt ra, việc

huấn luyện không chú trọng nên không gây cho các đoàn viên có ý thức đoàn thể và không thấy nảy ra những lớp cán bộ quần chúng mới. Đoàn Thanh niên Việt Nam ở các cấp chưa thành hình thức Mặt trận rõ ràng. Có nơi chú trọng củng cố Thanh niên cứu quốc mà xao lãng tổ chức Đoàn Thanh niên Việt Nam. Tổ chức Công đoàn một vài nơi có lẫn cả những phần tử bần cố nông. Nhiều nơi các công chức cũng tự tổ chức ra công đoàn như "Công đoàn canh nông". Đã có những công đoàn chuyên chở vận tải do bọn đầu cơ cầm đầu để bóp chết quần chúng. Hiện vẫn còn tình trạng các đoàn thể tranh giành quần chúng của nhau. Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc giữ đoàn viên không cho gia nhập Nông dân cứu quốc. Cơ quan chỉ đạo của các tổ chức các giới từ trung ương đến khu, tỉnh chưa nắm được phong trào. Hình thức tổ chức thống nhất tới khu và trung ương, Ban Chấp hành các giới phần nhiều là đồng chí Đảng. Các cấp ủy nay rút người này, mai đưa người khác, không tôn trọng quyền dân chủ của các tổ chức quần chúng. Các đoàn thể quần chúng hoàn toàn phụ thuộc vào Đảng, nên mất tính chất độc lập. Trái lại, có nơi cấp ủy lại giao cho một số đồng chí Đảng "khoán trắng" công việc mà không giúp kế hoạch hay phương tiện làm việc. Công tác vận động trong vùng địch còn kém, nhất là vùng nội thành (Hà Nội, Hải Phòng và vùng Hòn Gai). Cán bộ không liên lạc chặt chẽ với các tổ chức bên trong, sự chỉ huy không phối hợp các ngành công an, đoàn thể, dân quân nên bị lộ bí mật, phong trào có nơi bị phá vỡ.

Ta còn một khuyết điểm lớn là vận động quần chúng chỉ thiên về chính trị mà xao lãng việc vận động các giới thực hiện cải thiện đời sống cho dân.

Việc cải cách ruộng đất và cải thiện đời sống cho nhân dân, Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Trung ương có từ tháng

1-1948, kiểm điểm lại ta chỉ thấy thực hiện được một phần rất nhỏ.

Việc giảm tô 25% nhiều nơi còn lơ là (nhất là vùng công giáo) có nơi địa chủ tăng địa tô phụ, dùng những mánh khoé man trá như tăng địa tô rồi mới giảm, đánh các địa tô hoa màu, v.v. mà chính quyền không can thiệp. Nhìn đến đời sống của người lao động còn khổ sở hơn nhiều. Anh chị em lao động hy sinh nhiều, nhưng chưa được hưởng những luật lao động. Lương tối thiểu chưa ấn định. Chế độ lương, các khoản phụ cấp đắt đỏ, tai nạn lao động chưa thống nhất thi hành ở các nhà máy.

Sở dĩ có tình trạng trên vì trong thời gian vừa qua cán bộ ta thiên về công tác nội bộ Đảng và quân sự mà không chú ý đến công tác dân vận. Các cán bộ các giới chỉ biết nói chính trị, mà không hiểu những quyền lợi thiết thực của nhân dân.

Chúng ta cần sửa chữa những khuyết điểm đó mà cương quyết chấn chỉnh công tác vận động các giới, phải nhận rõ sự quan hệ của công tác các giới là một bộ phận trọng yếu của Đảng. Tiến sang giai đoạn thứ hai công tác của ta là phải động viên mọi năng lực của nhân dân, hướng về việc chuẩn bị tổng phản công. Các đoàn thể, các giới phải là một sức hậu thuẫn của Đảng và thi hành những chủ trương của Đảng (như bản báo cáo của đồng chí Thận[1] đã nói).

Vậy sự cần thiết phải:

II. SỬA ĐỔI CÁCH LÀM VIỆC CỦA CÁC GIỚI

1. Phải xây dựng các tổ chức quần chúng làm cho tự động và tự lập công tác.

---

1) Đồng chí Thận: đồng chí Trường Chinh (*B.T*).

2. Mở rộng Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng. Đảng không bao biện hay choán quyền (cần thi hành Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ năm), số đồng chí Đảng không quá 1/2 trong Ban Chấp hành các giới.

3. Cấp ủy địa phương trọng tính cách dân chủ và độc lập của các tổ chức quần chúng. Tránh tình trạng điều động cán bộ luôn luôn làm cho quần chúng không tin tưởng ở cơ quan chỉ đạo của mình. Ban Chấp hành các giới phải do quần chúng tín nhiệm bầu ra.

Tóm lại, các cấp ủy phải giúp cho các đảng đoàn các đoàn thể quần chúng thực sự nắm được phong trào, chỉ huy thông suốt được từ trên đến dưới.

4. Chú ý huấn luyện cho các hội viên, dìu dắt các phần tử hăng hái để họ trở thành những cán bộ quần chúng tốt.

III. CHÚ TRỌNG VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG TRONG VÙNG ĐỊCH, VÙNG CÔNG GIÁO, MIỀN NÚI

+ Việc gây cơ sở quần chúng trong vùng địch rất quan hệ đến việc chuẩn bị trong giai đoạn cầm cự; phải tạo nên những điều kiện cho các đoàn thể quần chúng hưởng ứng với cuộc tổng phản công sau này. Ở những nơi địch kiểm soát mà ta hoạt động được thì:

+ Củng cố tinh thần nhân dân.

+ Gây dựng ngay được cơ sở quần chúng.

+ Khi cần ta vận động các giới triệt để phá kinh tế địch, nhất là kéo được công nhân giỏi ra vùng tự do.

+ Khi cần ta có thể phát động phong trào võ trang tranh đấu rộng rãi làm tê liệt các bộ máy kinh tế, chính trị, quân sự của địch.

+ Không những vùng địch kiểm soát mà phải chú trọng miền núi, vùng công giáo, xem những nơi nào cần yếu thì đưa cán bộ đến đó mà hoạt động.

IV. VẬN ĐỘNG CÁC GIỚI THỰC HIỆN CẢI THIỆN DÂN SINH

Việc tổ chức quần chúng phải đi đôi với việc thực hiện cải thiện đời sống cho dân.

Lao động hiện nay còn thiệt thòi hơn cả, cần phải được thi hành luật lao động thích hợp trong lúc kháng chiến như: định lương tối thiểu, thống nhất chế độ lương, các khoản phụ cấp nước độc, đắt đỏ. Đối với nông dân phải vận động việc thực hiện giảm tô 25%, bỏ các địa tô phụ, quân cấp công điền cho hợp lý, khuyến khích tăng gia sản xuất, gây dựng hợp tác xã, cải cách đời sống nông thôn, v.v..

Đây là những nhiệm vụ các ngành chuyên môn của chính quyền phải có kế hoạch thực hiện. Các giới phải ra sức vận động thi hành.

V. CÁN BỘ DÂN VẬN VÀ CÁC NGÀNH CHUYÊN MÔN CHÍNH QUYỀN PHẢI LIÊN LẠC MẬT THIẾT VỚI NHAU

Từ trước tới nay, các ngành dân vận như nông vận, công vận không mật thiết liên lạc với các ngành chuyên môn chính quyền. Hai bên ít có phối hợp công tác, nên có khi đoàn thể có những chủ trương làm lợi cho dân mà chính quyền không giúp đỡ, có khi chính quyền ra sắc lệnh về một vấn đề gì thì các đoàn thể lại không hưởng ứng, không giải thích và vận động quần chúng, không giải thích nên nhiều việc chỉ có tính

chất chính quyền hạ mệnh lệnh, bắt buộc. Cho nên trong nhiều trường hợp việc thi hành không có kết quả. Muốn cho công tác vận động các giới tiến mạnh, chúng ta cần phải biết áp dụng những khả năng của chính quyền để thi hành cho nhân dân. Các đồng chí phụ trách các ngành chuyên môn cần cho các ngành dân vận biết trước các vấn đề đem thi hành. Các đoàn thể quần chúng phải nhằm những kế hoạch của các ngành chuyên môn mà vận động nhân dân thực hiện. Trong việc thi hành chủ trương của Đảng thì hai ngành công tác dân vận và chính quyền là hai bộ phận không thể tách rời nhau được.

Muốn đẩy mạnh công tác vận động các giới sự cần thiết nữa là phải:

VI. SẮP XẾP LẠI CÁN BỘ CÁC GIỚI, CHẤN CHỈNH CÁC ĐẢNG ĐOÀN CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Đảng chuyển cho mỗi giới số cán bộ nhất định, có năng lực để làm chủ chốt phong trào quần chúng, số cán bộ đó chuyên hoạt động các giới, Đảng không nên thay đổi luôn. Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng có quyền điều động trong số cán bộ đó, và xếp đặt tùy theo sự cần thiết của phong trào (kể cả các đồng chí Đảng), đồng thời các đoàn thể quần chúng phải chú ý và có kế hoạch đào tạo cán bộ quần chúng và cung cấp cho Đảng.

Đi đôi với việc đưa thêm cán bộ vào hoạt động trong các tổ chức nhân dân, các cấp ủy cũng cần theo dõi công tác, dìu dắt lý luận và giúp cho số cán bộ có phương tiện hoạt động, nhất là về chủ trương và đường lối của Đảng. Phải sinh hoạt

đều đặn và kiểm soát công việc của các đảng đoàn, gây tinh thần và ý thức trách nhiệm cho các cán bộ các giới.

Các đồng chí,

Nhờ có chính sách Mặt trận đúng, công tác vận động nhân dân áp dụng được linh động nên Đảng đã nắm vững được nhân dân. Nhờ có sự phát triển khối đại đoàn kết, kịp thời chuyển hướng công tác Mặt trận dân tộc thích hợp với các giai đoạn chiến đấu nên Đảng đã đưa dân tộc chóng đến thắng lợi. Muốn cho cuộc kháng chiến chóng thành công và lúc này chúng ta không còn con đường nào đúng hơn là việc hợp nhất Việt Minh và Liên Việt và tích cực chấn chỉnh công tác vận động các giới.

Công tác Mặt trận cũng như công tác dân vận không phải ngừng lại sau khi kháng chiến thắng lợi, mà nó là một nhiệm vụ lâu dài của người cộng sản. Người cán bộ trong Mặt trận cũng như trong chính quyền phải nhận vậy để chống mọi quan niệm sai lầm và kiên nhẫn phấn khởi tiến hành công tác vận động nhân dân, phục vụ dân tộc và giai cấp.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH ĐẢNG NĂM 1948 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NỘI BỘ NĂM 1949

Tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949

A- VIỆC PHÁT TRIỂN ĐẢNG

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN

Số lượng

a) Đảng ta đã phát triển khá mạnh trong năm 1948, so với số đảng viên cuối năm 1946, cuối năm 1947 sẽ thấy Đảng ta phát triển gấp bội.

Cuối năm 1946: 2 vạn

Cuối năm 1947: 5 vạn (tăng 25%)

Tháng 9-1948: 15 vạn 1/2 (tăng 300%).

Cuối năm 1948, số đảng viên toàn quốc có thể lên tới 18 vạn (con số tháng 9 nhiều hơn nữa vì số lượng Nam Trung Bộ, Nam Bộ, Khu IV, Xiêm đều là số cũ cả). Như thế thì: Tính trung bình cuối năm nay cứ 122 người dân thì có 1 đồng chí, nếu đem so với số 20 triệu dân Đông Dương.

Số lượng của riêng từng khu (tháng 9-1948) là:

Khu I: 19.000 đồng chí

Khu X: 13.800 đồng chí

Khu III: hơn 70.000 đồng chí

Khu IV: 30.000 đồng chí

Nam Trung Bộ: 13.000đồng chí (số tháng 5-1948)

Đảng viên trong quân đội: khoảng 20.000 đồng chí

Nam Bộ: 23.000đồng chí (số tháng 8-1948)

Xiêm: 350 đồng chí (số tháng 5-1948)

Số lượng của mấy tỉnh đặc biệt:

- Thái Bình và Hải Dương là 2 tỉnh Đảng phát triển mạnh nhất, nay mỗi tỉnh đã có tới 17.000 đảng viên.

- Các tỉnh có trên 5.000 đồng chí (cuối tháng 9-1948) là:

Phú Thọ, Vĩnh Yên, Hà Tĩnh, Hà Đông, Thanh Hóa (tháng 11 có hơn 8 ngàn), Nghệ An (hơn 6 ngàn).

b) Đảng ta phát triển không đều:

Ở Bắc Bộ, Đảng phát triển rất mạnh và vượt cả mức độ của chương trình 5 tháng cuối năm do Trung ương đặt ra.

Các tỉnh Khu III đã phát triển từ 50% đến 100% trong 5 tháng 7, 8, 9-1948. Nói chung, trong toàn hạt Bắc Bộ tháng 9-1948 có hơn 10 vạn đồng chí. Trong số này: riêng Khu III đã chiếm hơn 7 vạn. Trước Hội nghị cán bộ lần thứ năm nhiều tỉnh ở Bắc Bộ phát triển ẩu, khuyết điểm này đã được sửa chữa và đến cuối năm nay ít có hiện tượng phát triển bừa bãi nữa (còn ở Hà Nam, Vĩnh Yên).

Khu IV phát triển còn hẹp và chưa đuổi kịp đà phát triển ở Bắc Bộ.

Ở Nghệ An, trung bình mỗi tháng (3 tháng 7, 8, 9-1948) cứ 25 đồng chí cũ mới thêm được 1 đồng chí mới, các huyện Diễn Châu, Hưng Nguyên, Thanh Chương, v.v. trong ba tháng chỉ tăng từ 1,4% đến 5%.

Ở Hà Tĩnh, 6 tháng chỉ phát triển được thêm 946 đồng

chí và có nhiều huyện sự phát triển sút đi nhiều so với đầu năm và tháng 6-1948 cũng vì sự phát triển hẹp hòi nên Tỉnh ủy đã ra chỉ thị cho các chi bộ tổ chức "tuần lễ phát triển Đảng" để nhắc nhở các đồng chí chi bộ nhiệm vụ phát triển Đảng.

Nam Bộ gần đây đã bắt đầu sửa chữa bệnh phát triển quá hẹp hòi.

Tháng 3-1948, Nam Bộ có 9 ngàn đồng chí, cuối tháng 6 đã có tới 23.000. Riêng Khu VIII nay đã có 11.000 đồng chí và có 470 chi bộ Đảng trong số 570 xã toàn khu. Số đảng viên các tỉnh Sa Đéc, Long Xuyên, Mỹ Tho, v.v. cũng đã tăng gấp hai, ba cả. Cuối năm nay, Nam Bộ có thể có đến 3 vạn đảng viên, nhưng so với 4 triệu rưỡi dân số và 2 triệu Việt Minh thì Đảng bộ Nam Bộ còn phải cố gắng nhiều về công tác phát triển, củng cố mới đi kịp miền Bắc.

(Chưa có báo cáo nói về cơ sở đảng ở Miên, Lào, Xiêm, Nam Trung Bộ).

II. VIỆC PHÁT TRIỂN ĐẢNG TRONG VÙNG ĐỊCH CHIẾM ĐÓNG VÀ KIỂM SOÁT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU THÀNH TÍCH, NHƯNG VẪN CÒN KÉM

1. Từ sau Hội nghị cán bộ lần thứ năm, tất cả các đảng bộ đã đặt công tác gây và phát triển cơ sở trong vùng địch chiếm đóng thành vấn đề quan trọng trong việc xây dựng Đảng và đạt được những kết quả đáng chú ý:

Khu X:

Ở những nơi trước đây phong trào tan rã khi Pháp lấn tới, nhờ có những đội xung phong gây cơ sở, xung phong củng cố, cán bộ ta trở về hoạt động và gây được cơ sở quần chúng

(Việt Minh bí mật, du kích bí mật) và cơ sở Đảng bắt đầu nảy nở. Lào Cai đã có những chi bộ công tác đòi hoạt động trong hầu hết các huyện. Sơn La hiện nay đã có 110 đồng chí; 15 chi bộ (một số khá đông chi bộ Thái và Mường) lãnh đạo hơn 3 nghìn Việt Minh bí mật và 2 vạn dân chúng trong vùng địch kiểm soát. Yên Bái gây được cơ sở trong vùng địch kiểm soát ở Văn Bàn và chung quanh Nghĩa Lộ.

Khu I:

Cơ sở phát triển khá mạnh trong vùng Hải Ninh, Hồng Quảng (Móng Cái có 1 chi bộ) ở nam phần Bắc Ninh, nơi mà địch khủng bố rất gắt gao. Phong trào du kích và phá tề ở những vùng này đang lên cao. (Đây là tình hình trước chiến dịch Đông Bắc, sau đó chắc còn khá hơn).

Khu III:

Nói chung, các miền địch chiếm đóng và kiểm soát Khu III đều đã có cơ sở bí mật của ta: Hà Nam, Nam Định, Hải Kiến, Hưng Yên, đều phát triển:

- Hải Kiến: Có gần nửa số chi bộ (53 chi bộ) ngay trong vùng địch. Hải Phòng đã lập chấp ủy riêng. Sở dĩ có cơ sở những nơi này phát triển mạnh là vì các chi bộ ly hương đã trở về hoạt động và số lớn cán bộ nằm ngay trong vùng địch kiểm soát để chỉ huy phong trào.

- Hà Nội: Trước đây cơ sở Đảng rất yếu ớt. Cuối năm nay phong trào đã dần dần hồi phục. Cơ sở du kích và quần chúng cũng phát triển mạnh. Riêng ở nội thành vì thiếu cán bộ nên cơ sở vẫn còn yếu.

Cơ sở Đảng trong vùng Bình - Trị - Thiên và các thành phố miền Nam:

Trung ương chưa nhận được báo cáo về vùng địch chiếm đóng ở những nơi này, nhưng nói chung, cơ sở chưa phát

triển mạnh như ở Bắc Bộ. Ở Quảng Bình có một số lớn chi bộ ly hương. Đảng bộ địa phương đã đề ra khẩu hiệu "Hồi hương các chi bộ ly hương". Hiện thời đã có một số chi bộ rời miền núi trở về hẳn trung châu hoạt động và cơ sở Đảng được gây lại nhưng chưa có thành tích đặc biệt.

Sài Gòn có 300 đồng chí.

2. Những khuyết điểm hiện thời về phong trào trong vùng địch:

a) Chưa gây được cơ sở mạnh ở những nơi yết hầu kinh tế của địch, ở các thành phố lớn, các vùng chiến lược quan trọng như Hòn Gai, Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, đồn điền cao su, cao nguyên Nam Trung Bộ.

b) Cơ sở thường bị tan vỡ vì cán bộ và quần chúng khinh địch, chủ quan, kém kinh nghiệm công tác bí mật:

Trong nửa năm nay, cơ sở trong vùng địch ở nhiều nơi đã vấp phải những thất bại khá nặng nề, một số chi bộ bị phá vỡ ở Hà Nội, Hòn Gai, do đồng chí bị bắt khá nhiều, cơ sở quần chúng một thời gian bị tê liệt vì địch khủng bố, bắt bớ. Ở Hà Nội trong năm có hàng mấy chục đồng chí bị bắt và bị giết. Ở Hòn Gai vì liên lạc bừa bãi, hoạt động công khai dùng địa điểm đã bị lộ nên cơ sở bị phá vỡ một cách đau đớn. Ở Hà Cát (Hồng Quảng) vừa có một ban huyện ủy bị phá vỡ. Ở Lào Cai và ở nhiều nơi khác cũng có những đồng chí bị bắt, cơ sở bị tan cũng vì khinh địch, công khai hóa.

III. ĐẢNG TRONG BỘ ĐỘI PHÁT TRIỂN KHÁ MẠNH Ở BẮC BỘ VÀ PHÁT TRIỂN HẸP HÒI Ở NAM BỘ

Đảng bắt đầu phát triển mạnh xuống tầng lớp đội viên chiến đấu. Riêng từ Khu V trở ra, các đại đội đều có chi bộ, các trung đội có tiểu tổ, có những trung đội một đồng chí chỉ phải lãnh đạo ba, bốn quân nhân.

Ở một vài nơi có hiện tượng phát triển ẩu, phát triển để đối phó, hoặc không điều tra dĩ vãng lý lịch nên đưa vào Đảng những tên phản động mà không biết.

Riêng ở Nam Bộ, đầu năm nay Đảng phát triển quá chậm (ở Khu VII theo báo cáo tháng 3-1948 thì cứ 250 đội viên mới có 1 đồng chí), Khu VIII cũng phát triển rất hẹp. Ở những nơi này cấp ủy đã đề ra phải phát triển gấp bội để đi kịp với miền Bắc (phát triển gấp 25 ở Khu VIII).

Việc phát triển Đảng trong bộ đội, nói chung còn khuyết điểm nữa là phát triển rất kém trong các ngành chuyên môn.

IV. KIỂM ĐIỂM LẠI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG THEO NGHỊ QUYẾT CÁC CUỘC HỘI NGHỊ CÁN BỘ LẦN THỨ TƯ VÀ LẦN THỨ NĂM

1. Thành phần chi bộ

Số chi bộ tăng lên nhiều so với cuối năm 1947. Riêng Khu III ngoài Bắc đã có 3.400 chi bộ (không kể chi bộ trong bộ đội), trong số ấy có:

- 2.300 chi bộ đến xã
- 130 chi bộ xí nghiệp
- 110 chi bộ dân quân
- 140 chi bộ công sở, cơ quan
- 113 chi bộ ghép

Có 2.000 chi bộ có chi ủy (57% tổng số). Thành phần nông dân (trung, bần, cố nông) chiếm 61,5%, tiểu tư sản, trí thức 12%, công nhân 6,5%, phụ nữ 8,4%.

a) Đảng ta tổ chức trong công nhân còn kém, tuy trong các xí nghiệp, các nhà máy, các công xưởng ở miền tự do Bắc và Trung Bộ đều có chi bộ. Trong các trại ấp đồn điền có nhiều công nhân nông nghiệp cơ sở Đảng cũng còn yếu (Bắc Giang, Thái Nguyên, Phúc Yên, Phú Thọ, Vĩnh Yên); ở Khu VII Nam Bộ, có nơi chủ trương không tổ chức chi bộ trong các công binh xưởng.

b) Ở miền núi, cơ sở Đảng so với năm 1947 đã tiến bộ rất nhiều. Có những tỉnh trước đây phát triển được vào các dân tộc Mán, Trại, Mường, Thái, Nùng nay đã bắt đầu gây được nền móng cho việc phát triển Đảng sau này (Sơn La, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng...). Tổng số đồng chí miền núi ở Bắc Bộ đã có khoảng 1 vạn.

c) Ở miền trung châu Bắc Bộ cơ sở Đảng lan mạnh ra khắp các xã và thôn, Thái Bình 150 xã có chi bộ, Hải Dương, Phúc Yên hầu hết các xã có chi bộ.

Các chi bộ liên xã đều nhằm vào thành phần bần cố nông và du kích để phát triển. Riêng Thái Bình đã có 4.000 đồng chí du kích (1/3 tổng số).

Trong một số trường trung học, đại học ở miền Bắc, ta đã gây được chi bộ, nhưng sự hoạt động vẫn kém và phát triển không có gì.

d) Cơ sở Đảng trong các ngành chuyên môn vẫn yếu ớt: khuyết điểm này phần lớn là tại các liên chi chưa chú trọng đến công tác phát triển Đảng, các liên chi uỷ thường kém cỏi, tổ chức sộc sệ, cấp ủy ít chú ý giúp đỡ và đặc biệt là phần đông các cán bộ của Đảng trong chính quyền xao lãng công tác phát triển Đảng.

e) Đảng phát triển rất chậm ở các vùng công giáo và trong giới phụ nữ. Thái Bình có 10 vạn giáo dân mà chỉ có 20 đồng chí, Thanh Hóa có 20 đồng chí trong số 3 vạn giáo dân, Ninh Bình là nơi nhiều công giáo nhất mà số đồng chí cũng vẻn vẹn có hơn 2 chục người.

Số đồng chí phụ nữ cũng còn rất là ít ỏi nhất là ở Nam Bộ. Ở Bắc Bộ thành phần phụ nữ chỉ chiếm non 8% tổng số (tháng 5 còn gần 8%) nguyên nhân một phần là do các đồng chí chi bộ hay có thành kiến với phụ nữ (số đi lấy chồng sợ hại cho công việc gia đình, v.v.) và chính các đồng chí phụ nữ cũng chưa thật chú trọng đến việc phát triển Đảng trong giới mình.

f) Đối với các đồng chí ngoại quốc (Trung Hoa, người Âu) gần đây, ở đâu đã được sáp nhập Đảng bộ ở đấy để sinh hoạt.

Kết luận:

Kiểm điểm tình hình trên đây, chúng ta thấy cuối năm nay Đảng đã phát triển nhanh nhưng việc phát triển trong các từng lớp trung kiên (công nhân, bần cố nông), việc sửa chữa bệnh phát triển hẹp hòi và không đều, cần phải được đẩy mạnh hơn nữa để cuối năm 1949 Đảng bắt rễ sâu vào nhân dân đông đảo.

2. Việc huấn luyện học tập ở chi bộ

Nghị quyết "kết nạp đồng chí nào thì trong 3 tháng phải huấn luyện ngay đồng chí đó theo chương trình sơ cấp" đã được cố gắng thực hiện khắp nơi ở Bắc Bộ. Bốn khu miền Bắc đã mở hàng ngàn lớp huấn luyện cho đồng chí mới và cho các chi ủy. Tuy nhiên, trên miền ngược, còn có một số lớn đồng chí chi bộ chưa được huấn luyện hoặc huấn luyện chưa mang lại kết quả mong muốn. Ban Tuyên huấn Trung ương đã triệu tập hội nghị cán bộ tuyên huấn các khu để thảo luận đặt một chương trình huấn luyện chi bộ thống nhất cho các nơi, hiện nay đương thảo luận chương trình huyện ủy.

Đi đôi với công tác huấn luyện đồng chí mới, cấp tỉnh và huyện đã chú ý huấn luyện các chi ủy. Ở một vài khu có những đội xung phong củng cố, tổ huấn luyện lưu động về các chi bộ kém để dìu dắt cho các đồng chí biết cách làm việc.

Về học tập văn hóa, khắp các chi bộ đều tha thiết đến việc học tập (thanh toán nạn mù chữ trong chi bộ, lập các tổ học tập), nhưng vì thiếu tài liệu và thiếu sự hướng dẫn nên việc học tập chưa có kết quả thực sự. Ở các khu IV, X, III có xu hướng xin bỏ công tác để đi học.

3. Kỷ luật và khen thưởng

Tinh thần kỷ luật ở các chi bộ đã tiến nhiều. Nói chung, số đồng chí bị thi hành kỷ luật càng ngày càng ít đi (trừ một số chi bộ trước đây phát triển ẩu như ở Phú Thọ, Vĩnh Yên vào khoảng giữa năm có rất nhiều án kỷ luật). Số đồng chí và số chi bộ được khen thưởng càng ngày càng nhiều (rất nhiều chi bộ và đồng chí trong bộ đội, trong vùng địch kiểm soát, trong du kích đã được các khu và tỉnh khen thưởng).

Có một vài nơi vì đầu năm thi hành kỷ luật không đúng, cấp ủy địa phương phải lập ban xét lại án kỷ luật (Hà Nam, Sơn Tây), để giảm bớt hoặc xóa bỏ những án không đúng.

Đi đôi với việc đề cao kỷ luật Đảng, việc giáo dục các đồng chí về tư cách đảng viên, việc tự phê bình, tự kiểm thảo theo thư Hồ Chủ tịch đã được thực hiện hầu khắp các chi bộ để nghiên cứu sửa đổi lối làm việc (phong trào "sổ sửa mình" tại các chi bộ, hộp thư Bônsêvích ở Phú Thọ, Vĩnh Yên...).

4. Việc thanh trừ các đồng chí không xứng đáng (theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm)

Việc này đã thực hiện được, nhưng chưa có kế hoạch. Vĩnh Yên và Phú Thọ đã thanh trừ trong những tháng 9, 10, 11 mỗi tháng có tới ba, bốn chục, nhưng nói chung sự thi hành vẫn chưa có kế hoạch chu đáo và chưa được đẩy mạnh.

5. Việc đào tạo chi bộ tự động công tác

Các ban đảng vụ và các cấp ủy, nhất là Khu I và Khu X đều hướng về công tác xây dựng chi bộ: đặt tiểu ban nghiên cứu kế hoạch làm đề án củng cố chi bộ, cử những đội huấn luyện chi bộ hay "ban xung phong củng cố chi bộ" về giúp cho các chi bộ kém. Đi đôi với việc bỏ chế độ cán bộ phụ trách ở những nơi chi bộ non kém thường có cán bộ cùng về làm bí thư và đội xung phong cũng có chi bộ của tỉnh, khu về giúp đỡ công tác.

Số chi bộ tự động công tác cuối năm nay phát triển khá nhiều. Cuối tháng 9 ở Bắc Bộ có đến 1.000 chi bộ tự động công tác. Ở Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, hơn nửa số chi bộ đã tự động công tác.

Trong vùng địch kiểm soát có nhiều chi bộ tự động công tác nhất và ngay ở miền núi cũng đã có một số.

Tuy nhiên, chi bộ tự động công tác chưa lan rộng ra khắp nơi: Nam Bộ chưa có nền nếp, Trung Bộ chưa có kế hoạch rõ ràng. Bắc Bộ chưa quy định theo đúng điều kiện (Hội nghị cán bộ tổ chức Trung ương 25-10-1948) đã sửa chữa về điều kiện chi bộ tự động công tác là không cần cán bộ phụ trách mà:

- Sinh hoạt đều đặn.
- Thi hành được chỉ thị, nghị quyết cấp trên.
- Lãnh đạo được mọi mặt công tác trong đơn vị của mình (Đảng, hội quần chúng, kháng chiến hành chính, dân quân).
- Nội bộ đoàn kết.

Kế hoạch xây dựng chi bộ tự động, đạt chi bộ kiểu mẫu,

rút và phổ biến kinh nghiệm về chi bộ vẫn chưa thực hiện được tại khắp nơi.

Kể vài chi bộ đặc biệt:

Khu X:

Chi bộ Thượng Bằng La (Yên Bái) đã giữ vững phong trào lĩnh đạo dân chúng chống khủng bố, bắt lính, bắt phu. Chi bộ Nguyệt Đức (Vĩnh Yên) đã lập trường tiểu học, đào mương dẫn thủy nhập điền, sửa sang đường cái, truyền bá vệ sinh ở các thôn xóm. Chi bộ Hiền Lương (Maica) đã trá hàng giặc rồi cướp súng đuổi giặc ra khỏi xã, thực hiện đoàn kết giữa các dân tộc, dạy dân đan áo, làm cối xay lúa giã gạo, dạy dân học, bài trừ mê tín.

Khu I:

Chi bộ Chi Lăng ở vùng bị chiếm, đã đem dân trở về tổ chức làng kháng chiến chống giặc và phát triển du kích trong lòng giặc, chi bộ Đình Bảng thành lập từ 1941 đã cung cấp nhiều cán bộ đắc lực cho Đảng và ở sát Cầu Đuống, nhưng vẫn anh dũng chống giặc từ toàn quốc kháng chiến đến nay.

Khu III:

Có rất nhiều chi bộ ở Hưng Yên, Hải Dương, Hải Kiến đã nêu gương kháng chiến rất anh dũng. Có những chi bộ số đồng chí đến 200, tổ chức cách làm việc rất quy củ và tự huấn luyện được đảng viên mới.

Khu IV:

Có những chi bộ như Cự Nẫm, Cảnh Dương đã lãnh đạo được toàn dân xã trực tiếp kháng chiến. Cự Nẫm đã lãnh đạo dân chúng đối phó với 12 cuộc địch vào xã. Chi bộ Cảnh Dương 6 lần đối phó với địch phải rút lui.

Ở vùng tự do có những chi bộ Hương Phong (156 đồng chí), Minh Châu (97 đồng chí) đã đoàn kết được toàn dân lập

các làng kháng chiến gây được phong trào học tập toàn dân lập hội đổi công, thi hành giảm tô, lối làm việc khoa học có văn phòng và các tiểu ban hẳn hoi.

B- NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN

1. Phát triển đều ở khắp nơi

a) Nam Bộ phải đặt một kế hoạch thi đua phát triển Đảng để làm cho số đảng viên tăng kịp với đà phát triển ở Trung, Bắc (kế hoạch thi đua này phải phối hợp với kế hoạch thi đua của các hội quần chúng và kế hoạch thi đua toàn dân, tránh phát triển bừa bãi). Đặt kế hoạch gây chi bộ tự động công tác.

b) Thành lập cho được Đảng bộ Miên, Lào: tuy Trung ương đã giao cho đặc ủy Xiêm, nhưng Xứ ủy Nam Bộ, Liên khu uỷ miền Nam Trung Bộ, Khu IV và X cũng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ này. Ở Miên, Lào điều kiện lựa chọn đảng viên mới có thể dễ dàng phần nào, nhưng sau khi tổ chức, phải chú ý giáo dục huấn luyện để nâng cao trình độ chính trị của đảng viên mới.

c) Phát triển Đảng mạnh hơn nữa trong công nhân. Chú ý phát triển Đảng trong giới phụ nữ, trong các vùng dân tộc thiểu số và trong các giới chuyên môn.

2. Gây vững chắc cơ sở Đảng trong vùng địch tạm chiếm

Việc này năm nay càng phải cố gắng làm. Đặc biệt chú trọng:

a) Những thành phố lớn, những nơi yết hầu kinh tế địch và các vùng chiến lược của địch như Hà Nội, Hải Phòng, Hòn

Gai, Sài Gòn, Chợ Lớn, Tây Nguyên, Nam Bộ, vùng Thái, Nùng Bắc Bộ, v.v..

b) Gây cơ sở Đảng phải đi đôi với việc phát triển các tổ chức quần chúng. Phải lợi dụng cả những tổ chức quần chúng công khai hay bán công khai của địch làm bàn đạp cho việc gây cơ sở Đảng.

c) Bài trừ khuynh hướng khinh địch, công khai hóa, phiêu lưu chỉ cốt gây tiếng to mà không giữ gìn cơ sở trong số đông đồng chí vùng địch. Huấn luyện công tác bí mật cho tất cả các đồng chí hoạt động trong vùng địch. Tổ chức đảng viên mới phải hiểu lý lịch rõ ràng.

3. Củng cố chi bộ và tăng mạnh số chi bộ tự động công tác

Chi bộ Đảng là cơ quan trực tiếp thực hiện chiến tranh nhân dân, bởi vậy giai đoạn cầm cự, việc củng cố chi bộ càng cần thiết.

a) Tăng gia việc huấn luyện học tập của chi bộ:

- Đối với đồng chí mới, thực hiện "kết nạp đến đâu, huấn luyện đến đấy" theo chương trình cơ sở (cho đồng chí mới của Trung ương).

- Đối với đồng chí cũ, thực hiện huấn luyện bổ túc hết cho các đồng chí cũ đã chính thức trước năm 1949 (theo chương trình cơ sở của Trung ương).

- Định một thời hạn phải huấn luyện hết các chi ủy. Các chi ủy đã được huấn luyện rồi phải được huấn luyện bổ túc trong năm.

- Các ban tuyên huấn phải có kế hoạch hướng dẫn việc học tập văn hóa cho các chi bộ.

- Chú trọng huấn luyện quân sự cho chi bộ theo kịp đà phát triển của cuộc chiến tranh nhân dân.

b) Ở những nơi còn phát triển ẩu phải có kế hoạch thanh những phần tử không xứng đáng và giáo dục các đảng viên kém ý thức không hiểu gì về Đảng (những vùng dân tộc thiểu số phải đặc biệt chú trọng).

c) Phát triển chi bộ tự động:

- Gây phong trào mạnh mẽ thi đua tăng số chi bộ tự động, nêu gương và khuyến khích các chi bộ kiểu mẫu (mỗi khu chọn một chi bộ kiểu mẫu cho vùng xuôi, một chi bộ kiểu mẫu cho miền núi, một chi bộ kiểu mẫu trong bộ đội và một chi bộ kiểu mẫu cho xí nghiệp).

- Tiến tới các tỉnh miền xuôi cuối năm 1949 có 2/3 chi bộ tự động công tác, các tỉnh miền ngược có 1/3 chi bộ tự động công tác.

- Bỏ chế độ phụ trách: ở những nơi phong trào mới hoặc còn kém thì cán bộ huyện về làm bí thư chi bộ đồng thời phải có sự kiểm tra thường xuyên của cấp trên để giúp đỡ cho chi bộ về mọi mặt công tác.

- Phổ biến kinh nghiệm, ra tài liệu về chi bộ tự động công tác (các khu, tỉnh cung cấp tài liệu và báo cáo đều cho trung ương về chi bộ).

- Xuất bản quyển Nội quy chi bộ (có mục chỉnh đốn sinh hoạt cho các liên chi).

4. Phòng gian tề chui vào Đảng

a) Kết nạp đồng chí mới phải điều tra lý lịch, dĩ vãng cẩn thận (Trung ương sẽ ra mẫu lý lịch đồng chí mới).

b) Xúc tiến việc lấy lý lịch đảng viên, đặc biệt đối với đảng bộ trong bộ đội và các vùng địch kiểm soát.

c) Tổ chức việc kiểm tra lẫn nhau giữa các đồng chí làm việc chung trong một cấp ủy, một cơ quan để ngăn ngừa bọn gian chui vào phá Đảng.

C- VIỆC ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU CHỈNH CÁN BỘ

Số cán bộ làm công tác nội bộ Đảng trong toàn Đảng hiện có ước độ:

- Cấp xứ, khu 100.
- Cấp tỉnh 900.

(Số cán bộ công tác nội bộ cấp huyện và số cán bộ các ngành chuyên môn, chính quyền, quân sự, v.v. chưa có đủ thống kê).

Số cán bộ công tác ở các ngành, các cấp của Đảng năm 1948 tăng lên rất mạnh, nhất là so với buổi đầu cuộc kháng chiến toàn quốc, con số lại tăng lên một cách vượt bực. Số cán bộ chính quyền, quân sự trước ngày kháng chiến còn rất ít, nhưng đến nay cũng phát triển được khả quan. Bên cạnh sự phát triển về số còn phải kể sự tiến bộ rất nhiều về chất, đáng chú ý các cán bộ cấp tỉnh, khu. Riêng về cán bộ dân vận, sự phát triển về số cũng như về chất, có phần chậm hơn cán bộ công tác ở các ngành, chuyên môn khác trong Đảng. Về chính quyền, cán bộ Đảng trong quân đội và hành chính kháng chiến cũng tiến bộ hơn các cán bộ chuyên môn khác như kinh tế, giáo dục, v.v..

Trong năm 1948, một số tỉnh ủy viên được vào các khu uỷ, một số lớn cán bộ cấp huyện được cử vào bậc tỉnh ủy và nhất là nhiều cán bộ được chỉ định giúp công tác chuyên môn các cấp ủy từ trung ương đến tỉnh, một số cán bộ Đảng trong quân đội cũng được cất nhắc. Tất cả đều tỏ ra xứng đáng với nhiệm vụ mới và phần nhiều có triển vọng.

Cũng vào dịp đầu năm 1948, Trung ương phân phối lại cán bộ phụ trách các khu, các khu ủy cũng phân phối lại cán bộ các tỉnh. Bởi việc phân phối đó, các khu, các tỉnh đã phối

hợp được cán bộ cũ với cán bộ mới, cán bộ kém với cán bộ văn hóa khá hơn, làm lợi nhiều cho công tác của Đảng.

Để phát triển cơ sở Đảng và cuộc kháng chiến ở Miên, Lào, trong năm 1948, Trung ương đã phái sang hai nơi đó một số cán bộ và rồi đây sẽ còn tiếp tục gửi thêm.

Việc đào tạo cán bộ được các cấp đặc biệt chú trọng. Hầu hết các khu từ Nam Trung Bộ trở ra Bắc đều có mở trường đào tạo cán bộ. Ở Nam Bộ, vì hoàn cảnh chiến tranh và cũng vì Xứ ủy trong đó còn khuyết điểm nên ít chú ý đến việc đào tạo cán bộ.

Nhận xét chung thì số cán hộ đã tăng gấp trội năm ngoái, cả về số lẫn chất, nhưng vì cuộc kháng chiến kiến quốc của ta càng ngày càng tiến bộ, Đảng càng ngày càng phát triển rộng rãi, phạm vi lãnh đạo và công tác của Đảng càng ngày càng phức tạp nên số cán bộ vẫn chưa đủ để cung cấp cho các cấp, các ngành.

Hiện nay số cán bộ giúp việc Trung ương, số cán bộ chính quyền quân sự, số cán bộ địa phương ở các vùng quốc dân thiểu số, số cán bộ đưa vào các vùng địch chiếm đóng để gây lại cơ sở, nhất là ở các vùng tự do ta vừa mới lập được trong năm vừa qua rất thiếu thốn. Cho nên muốn đẩy mạnh cuộc kháng chiến chóng đến thắng lợi cuối cùng, muốn cho công việc của Đảng chạy đều, năm 1949, toàn Đảng cần phải cố gắng đào tạo thêm nhiều cán bộ nữa.

Năm 1948 việc điều động cán bộ phần nhiều khuyết điểm:

- Không có chương trình kế hoạch làm cho cấp dưới khó làm việc.
- Không để cho cán bộ được chuyên, cứ thay đổi công tác luôn.

Đặc biệt là Nam Bộ càng khuyết điểm, không có chính

sách cán bộ đúng, không mở lớp huấn luyện để nâng cao trình độ chính trị và lý luận cho cán bộ.

Năm nay muốn có thêm cán bộ, chúng ta phải làm thế nào:

1. *Mạnh bạo cất nhắc cán bộ mới*

Năm 1948 đã cất nhắc một số lớn cán bộ mới lên các cấp chỉ đạo và các công việc chuyên môn quan trọng. Năm nay chúng ta lại phải mạnh bạo cất nhắc nữa và phải mạnh bạo hơn trong việc cất nhắc cán bộ mới đặc biệt là ở Nam Bộ.

Chúng ta không sợ người mới, người trẻ, nếu chúng ta lúc nào cũng sửa chữa những sai lầm, non nớt của các đồng chí. Muốn kiện toàn Trung ương cần phải có một số cán bộ khu lên giúp việc. Thay thế vào chỗ đó, cần có sự cất nhắc những cán bộ tỉnh mà sau ba năm chiến đấu đã tỏ ra có năng lực sáng kiến thành tích, tư cách và có tinh thần trách nhiệm.

Đảng bỏ quan niệm: sống lâu phải lên lão làng và đầu cơ cấp bậc trong một số đồng chí.

Trong các ban tỉnh ủy các nơi đảng phát triển mạnh, cần lấy rộng rãi hơn để có nhiều người làm việc và để nâng đỡ, dìu dắt những cán bộ khá ở các huyện (như các tỉnh Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên có thể lấy đến 20 ủy viên).

2. *Tăng gia việc huấn luyện cán bộ*

Việc huấn luyện cán bộ năm nay phải tiếp tục mạnh mẽ hơn năm ngoái, vì phần đông cán bộ Đảng, từ khi cướp chính quyền đến nay vẫn chưa được đi dự lớp huấn luyện nào. Các cán bộ chính quyền quân sự càng ít được huấn luyện nghiên cứu.

(Về phương pháp huấn luyện sẽ nói kỹ ở mục học tập của cán bộ).

3. *Cung cấp cán bộ cần thiết cho chính quyền*

Số cán bộ làm công tác nội bộ Đảng tuy thiếu nhưng số cán bộ tham gia và lĩnh đạo chính quyền lại càng thiếu hơn, nhất là sang năm, quân đội quốc gia sẽ phải bổ sung nhiều cán bộ quân sự cũng như chính trị và các ngành kinh tế tài chính, giáo dục, công an, v.v. cần phải chấn chỉnh hoạt động mạnh mẽ.

Cần đánh đổ quan niệm của một số rất đông cán bộ cho rằng: vào công tác chính quyền không tiến bộ được và công tác chính quyền là "công tác bàn giấy" không sát quần chúng. Một số đồng chí hiện đương công tác trong quân đội và các ngành chuyên môn khác muốn yêu cầu rút lui. Các đồng chí ấy không nhận rằng: công tác chính quyền là công tác trọng yếu của Đảng hiện nay, chính nhờ chính quyền mà Đảng thực hiện được dễ dàng đường lối, chính sách của mình, chính ở chính quyền mà người đảng viên cộng sản làm được nhiều điều lợi ích cho quần chúng, tiếp hợp được với những đám quần chúng rộng rãi nhất (cố nhiên một mặt các cấp ủy cần chú ý nâng cao trình độ chính trị cho các đồng chí ấy).

Muốn có đủ cán bộ đảng làm công tác chính quyền khi Chính phủ mở trường đào tạo cán bộ chuyên môn khi bộ quốc phòng mộ lính, Đảng phải tuyển lựa một số đảng viên cho đến học để sau ra làm việc. Các đồng chí có uy tín đối với các nhà chuyên môn ngoài Đảng phải chú ý tuyên truyền giác ngộ cho họ, để tổ chức họ thành cán bộ của Đảng. Ở các lớp chuyên môn do Chính phủ mở Đảng nên phái người đến dạy những bài về chính trị để tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng trong các nhà chuyên môn. Hoặc tự các đồng chí ta phải mở những lớp nghiên cứu chính trị cho các nhà chuyên môn để tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng.

4. *Tuyển một số cán bộ cho vùng địch chiếm và những nơi kém để phát triển cơ sở đảng cho đều*

Số cán bộ hiện đương hoạt động ở những vùng địch chiếm

còn thiếu nhiều và kém năng lực. Các khu cần trả lại một số cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm bí mật trước đã hoạt động ở những nơi trên mà chưa bị lộ, có điều kiện trở về được.

Cơ sở Đảng ở lác đác, mỗi xứ còn có những nơi rất kém. Bắc thì Lào Cai, Hà Giang, ở Trung thì Khánh Hòa, Bình Thuận, ở Nam từng còn nhiều tỉnh cơ sở rất kém. Năm nay, các xứ cần phái một số cán bộ tỉnh có năng lực đến phát triển, củng cố ở những nơi đó. Các cán bộ này có trách nhiệm phát triển, củng cố phong trào địa phương và đặc biệt chú ý rèn luyện cán bộ địa phương.

Các khu Bắc Bộ, Trung Bộ còn phải giúp cho Trung ương một số cán bộ khu và tỉnh để đưa thêm đi Lào, Miên hoạt động và giúp Đảng bộ Nam Bộ.

5. *Cho một số cán bộ trẻ tuổi đi học văn hóa, cán bộ ốm yếu được nghỉ ngơi*

Số cán bộ nam, nữ còn ít tuổi, có điều kiện đi học, các cấp ủy Đảng nên cho một số đi học. Đó cũng là một cách đào tạo cán bộ lâu dài. Trong khi đi học các trường cố nhiên số cán bộ ấy phải hoạt động để phát triển cơ sở Đảng trong các trường học và làm việc dưới sự phụ trách của các đảng bộ địa phương.

Hiện nay, vì tài chính eo hẹp, sự cấp dưỡng cán bộ còn rất thiếu thốn. Cần phát triển tài chính để giúp thêm cho cán bộ, nhất là cán bộ cấp huyện (đẩy mạnh việc gây quỹ chi bộ). Đặc biệt phải chú ý giúp cho cán bộ đau ốm và làm việc ở vùng địch, nước độc. Số cán bộ yếu quá, hoặc làm việc lâu trong vùng địch, gặp những điều kiện khó khăn, gian khó quá, gân cốt bị căng thẳng cần được có một thời gian nghỉ ngơi hẳn để bồi dưỡng thêm sức khỏe và di dưỡng tinh thần. Đó là một cách bảo toàn cán bộ rất cần thiết.

D- TỔ CHỨC VIỆC HỌC TẬP CHO CÁN BỘ

Nạn kém lý luận, kém văn hóa làm cho các cán bộ chậm tiến đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Vì trình độ chính trị kém, vì không được nghiên cứu để hiểu rõ các chủ trương, đường lối của Đảng, nên các cán bộ hoạt động khắp các ngành công tác chính quyền cũng như dân vận không đem lại kết quả mong muốn, các nghị quyết không được thi hành đến nơi. Đảng càng phát triển mạnh, các phần tử tiểu tư sản vào Đảng càng đông, càng phải nghĩ đến vấn đề huấn luyện học tập. Năm nay tình hình trong nước và thế giới sẽ thay đổi mau lẹ phiền phức, quân thù với chính sách đặc vụ, sẽ tung ra những lý thuyết thoạt đầu cơ hội để phá rối hàng ngũ ta. Bởi vậy, việc tổ chức học tập trong Đảng để cho cán bộ có một căn bản chính trị vững chắc, có thể nhận thức và theo đúng đường lối của Đảng trong những lúc khó khăn lại càng cấp thiết.

1. Cán bộ và đảng viên ta cần học những gì?

Cần học tập đường lối chính sách của Đảng, học tập chủ nghĩa (đặc biệt là chủ nghĩa dân chủ mới) nâng cao đảng tính (Trung ương cần chỉ dẫn phương pháp học tập cuốn *Sửa đổi lối làm việc*). Cán bộ lãnh đạo phải học tập kinh nghiệm bên dưới, cán bộ chuyên môn phải học tập cho tinh tường nghề của mình. Tất cả các cán bộ, bất kỳ hoạt động ở đâu, cũng phải học tập quân sự, phải hiểu rõ các bước tiến về chiến lược chiến thuật quân sự. Ngoài ra còn phải trau dồi kiến thức văn hóa (nhất là đối với các cán bộ cũ vì kém văn hóa mà không tiến được về chính trị).

2. Tổ chức việc học tập cho cán bộ thế nào?

Có hai cách:

- Tổ chức cho cán bộ tự học (vừa làm việc vừa học).

- Mở trường, mở lớp cho cán bộ tạm thời thoát ly công tác để đi học.

a) Tổ chức cho cán bộ tự học:

Việc nâng cao trình độ học vấn của cán bộ phải lấy việc tổ chức cho cán bộ tự học làm phương pháp trọng yếu. Vì số cán bộ rất đông và tăng rất nhanh, mà số trường, số các lớp học mở ra chỉ có hạn (thiếu thầy, thiếu tiền, cán bộ bán công tác không thể bỏ đi học cả).

Mỗi khi Trung ương có những chủ trương chính trị mới, cần tổ chức việc giải thích kỹ lưỡng trong toàn Đảng cho đến tận chi bộ. Đối với các biến chuyển quốc tế quan trọng, Trung ương phải phân tích và thống trị lập trường của mình cho toàn Đảng có sự nhận định thống nhất. Tìm sẵn các báo chí, sách vở của các đảng anh em để học kinh nghiệm quốc tế. Tất cả các cấp Đảng bộ, cần nghiên cứu *Sinh hoạt nội bộ* và *Sự thật*.

Các trường học tổ chức việc ghi chép bài giảng của giảng viên, do giảng viên soát lại, rồi in ra gửi đi các nơi để cho các cán bộ làm việc ở các cấp, các cơ quan tuỳ theo trình độ tổ chức thành các tổ tự học, định kế hoạch, phương pháp nghiên cứu với nhau. Có những chỗ không hiểu, có những đoạn nghi vấn sẽ viết thư hỏi nhà trường, các giảng viên sẽ giải thích cho. Các tổ tự học phải có người hướng dẫn, có nội quy và mỗi tháng phải kiểm thảo ưu khuyết điểm để rút kinh nghiệm sửa chữa. Ngoài việc phổ biến chương trình như thế, các ban tuyên huấn cần soạn thêm một số tài liệu chính trị, dịch tài liệu nước ngoài, in lại các tài liệu tiếng Pháp để gửi cho các nơi nghiên cứu thêm.

Các cấp ủy mới khi có một chủ trương mới, triệu tập những cán bộ trực tiếp giúp việc mình và các cấp ủy giải thích, phổ biến. Đây là một phương pháp huấn luyện rất thực tế.

b) Việc mở trường:

Tiến tới trường của Trung ương cũng như các khu và tỉnh mở liên tiếp. Muốn thế, cần bổ sung các ban tuyên huấn, nhất là Ban Tuyên huấn Trung ương, đào tạo một số giảng viên chuyên môn.

Phân công giữa Ban Tuyên huấn các cấp như sau: Tuyên huấn Trung ương đào tạo khu uỷ viên thường và thường vụ tỉnh, Tuyên huấn khu đào tạo tỉnh uỷ viên thường và thường vụ huyện, Tuyên huấn tỉnh đào tạo huyện uỷ viên thường, Tuyên huấn huyện đào tạo chi uỷ viên và đảng viên thường (ở các chi bộ đã khá, đảng viên mới do chi bộ huấn luyện lấy). Về chương trình học, cần thống nhất và thiết thực (do Ban Tuyên huấn Trung ương soạn). Tránh lối nhồi quá nhiều trong một khoá học, làm các học viên tiến không nổi.

3. Chấn chỉnh các nội san sau

Ngoài tờ *Sinh hoạt nội bộ* của Đảng Trung ương các Liên khu uỷ, Liên khu quân sự và nhiều tỉnh bắc Đông Dương đều có nội san.

Tờ *Sinh hoạt nội bộ* của Trung ương gần đây đã gắng ra đều và nội dung cũng sửa chữa. Nhưng vẫn chưa phản ánh được mọi mặt hoạt động của Đảng (ít nói về kinh tế, văn hoá, phụ nữ, thanh niên), một lẽ vì các đồng chí phụ trách các ngành ấy không viết bài cho, không dùng nội san của Đảng làm nơi phổ biến chính sách của Đảng trong đồng chí, và động viên đồng chí thi hành chính sách ấy.

Nội san các khu, các tỉnh càng kém, nhất là các tỉnh

(không phổ biến chính sách ruộng đất, không nói đến vấn đề Việt Minh, Liên Việt).

Muốn sửa chữa, cần định rõ nhiệm vụ cho nội san (phổ biến đường lối, chính sách của cấp uỷ về mọi mặt đến công tác, phổ biến chủ nghĩa lý thuyết, sưu tầm kinh nghiệm sửa đổi lối làm việc trong Đảng, động viên thi đua ái quốc) phân công phối hợp giữa nội san Trung ương và các khu, các tỉnh. Có chương trình viết bài từng thời hạn. Chú ý việc phê bình các tư tưởng xu hướng sai lầm. Trung ương cấp uỷ phải trực tiếp chỉ đạo cho bộ biên tập của nội san. Xét lại nơi nào bộ biên tập kém quá thì nên đình việc xuất bản.

Nội san Trung ương phải in nhiều thêm để đủ phân phát cho các địa phương.

E- TÍCH CỰC SỬA CHỮA SAI LẦM KHUYẾT ĐIỂM

Năm qua, lối làm việc trong Đảng ta đã tiến bộ khá nhiều.

Nhờ nghiên cứu thư Hồ Chủ tịch và nghiên cứu cuốn *Sửa đổi lối làm việc*, chúng ta đã sửa chữa được nhiều khuyết điểm về phương pháp làm việc cũng như về kỷ luật, đảng tính, tư tưởng.

Từ Khu IV trở ra Bắc, các ban chấp uỷ đã được chỉnh đốn. Đại biểu Hội nghị các cấp bầu ra (trừ Liên khu uỷ X). Chế độ phụ trách đã lần lượt bỏ dần, công việc cấp nào do cấp ấy đảm nhận và trực tiếp với Ban Thường vụ cấp trên. Điều này cũng tỏ trình độ các cấp uỷ Đảng đã tiến bộ và nền dân chủ trong Đảng đã bắt đầu được mở rộng.

Từ chi bộ đến Trung ương đã bắt đầu đặt chương trình, kế hoạch làm việc cho từng thời kỳ, các cấp uỷ tập nhìn chung mọi mặt công tác. Khác với mấy năm trước đây phần

nhiều gặp đâu làm đấy, nước đến chân mới nhảy, nhất là ở các cấp dưới.

Việc hành chính trong Đảng khá hơn trước, giấy tờ, sổ sách đã có ngăn nắp, việc làm lý lịch cán bộ và đảng viên đã được chú ý, tuy cũng có đôi nơi đi vào giấy tờ, hình thức quá làm cho công việc chậm trễ.

Nguyên tắc tập đoàn chỉ đạo, cá nhân phụ trách không còn là một nguyên tắc suông mà đã được chú ý áp dụng hơn trong các cấp bộ Đảng và những cơ quan giúp việc.

Năm trước đây, sự chỉ đạo các Đảng bộ ở xa như Nam Bộ, Nam Trung Bộ rất là lỏng lẻo (ở một nơi, Trung ương chỉ giao cho một uỷ viên phụ trách) phạm vi giao thông liên lạc chậm trễ, phần vì các Đảng bộ trong đó không cho việc báo cáo kinh thường với Trung ương là một bổn phận. Công việc Lào, Miên, Trung ương cũng chưa nhìn được thấu suốt năm 1948; Trung ương đã phái thêm đại biểu vào Nam Bộ và ra ngoài giúp việc. Các cán bộ Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Xiêm đã trực tiếp về báo cáo tình hình và nhận chỉ thị. Việc đúc kinh nghiệm toàn quốc làm được phần nào. Sự liên lạc với các nơi ấy đã được chấn chỉnh.

Giữa năm ngoái, Trung ương đưa ra đề án về cách mạng dân chủ mới Đông Dương để làm nền tảng lý luận cho giai đoạn cách mạng hiện tại. Đó là một bước tiến quan trọng của Đảng ta về phương diện tư tưởng.

Về mặt kỷ luật, chúng ta cũng tiến bộ nhiều. Mấy năm trước số đồng chí phạm lỗi khá đông, mà là những lỗi tệ hại như lười biếng, tiêu sài, trai gái, quân phiệt, địa phương. Năm 1948 số đồng chí phạm kỷ luật thưa hẳn đi. Việc đoàn kết nội bộ, thống nhất tư tưởng được coi trọng, mặc dầu vẫn còn những khuyết điểm về tư tưởng và về tổ chức mà năm nay cần phải tích cực sửa chữa.

1. Vì tổ chức kém, công việc dậm chân lên nhau, hoặc đụng chạm nhau về quyền hạn, không chịu khai hội, cùng nhau kiểm thảo để giải quyết, lại dùng thủ đoạn đối phó với nhau hoặc viện ra những luật lệ chính quyền để xoay nhau. Các đồng chí đó đã bỏ mất lập trường của Đảng, xử sự với nhau như những người dưng, làm cho kỷ luật Đảng lỏng lẻo, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

2. Vì trình độ chính trị kém, vì không thận trọng trong công tác mà thi hành công tác phòng gian một cách vô nguyên tắc, tưởng làm như thế là thi hành chỉ thị cấp trên, không hiểu rằng, bổn phận của người cộng sản trước hết phải là mưu quyền lợi cho quần chúng, tôn trọng quyền lợi của quần chúng, quyền lợi của Đảng phải kết hợp với quyền lợi của quần chúng, không thể mâu thuẫn trái ngược nhau.

3. Áp dụng chỉ thị "thi đua xây dựng Đảng" của Trung ương một cách máy móc. Ở rất nhiều địa phương, các đồng chí đổ xô vào việc tuyên truyền kiếm đảng viên mới hoặc chỉ lo học tập, xao lãng việc lãnh đạo dân thi đua, có nơi chính các đồng chí ta không tham gia thi đua của dân, mà còn bê trễ cả nhiệm vụ thông thường của người công dân (chỉ vì muốn thu nhiều kết quả trong kỳ thi đua xây dựng Đảng). Thực tế các đồng chí đã tách rời quần chúng, đi ngược với quần chúng, không hiểu rằng thi đua xây dựng Đảng phải phối hợp mật thiết với thi đua của dân, và chỉ là nhiệm vụ thứ hai của người đảng viên trong việc thi đua. Nhiệm vụ thứ nhất phải là tham gia đi đầu, làm gương mẫu trong cuộc thi đua của dân.

4. Việc kiểm tra trong Đảng chưa được thấu đáo. Nhiều nghị quyết, chỉ thị cấp dưới hiểu ra sao, thi hành ra sao, cấp trên không hiểu kỹ càng, không theo dõi. Trong các cấp cũng đã có làm bản kiểm tra, nhưng vì thiếu người, hoặc người không đủ năng lực, nên kết quả chưa được bao nhiêu. Trên dưới chưa được thật thông suốt, cấp dưới làm sai cấp trên không biết.

5. Không nhận đúng mối quan hệ giữa Đảng và các hội quần chúng, các cấp uỷ đảng bao biện giải quyết các công việc các hội quần chúng, điều động cán bộ làm việc trong các hội quần chúng một cách vô nguyên tắc, làm cho ban chấp hành các hội quần chúng không làm việc được mà cán bộ phụ trách giới dọc chán nản.

6. Thiếu việc sưu tầm kinh nghiệm, đúc kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm sau khi thi hành nghị quyết, để làm giàu thêm lý luận của Đảng.

7. Báo cáo chậm trễ và thiếu sót, phần nhiều chỉ báo cáo về tổ chức của Đảng hoặc chương trình công tác đã làm, thiếu phần nhận xét kết quả công tác đã làm và các nhận xét các ưu khuyết điểm.

8. Giao thông liên lạc chậm trễ, rất trở ngại cho việc lãnh đạo, làm cho cấp trên có khi theo đuôi thời cuộc và chủ trương sai.

Để sửa chữa các sai lầm khuyết điểm kể trên, chúng ta cần thực hiện kiểm thảo, phê bình và tự phê bình hơn nữa. Phải nhìn đến những nhiệm vụ nặng nề trong năm nay và tiến bộ rực rỡ của Đảng của dân tộc mà thực hiện đoàn kết chặt chẽ giữa các đồng chí toàn Đảng, đặt quyền lợi Đảng và dân tộc trên hết, thân ái sửa chữa các khuyết điểm cho nhau. Phải tiếp tục nghiên cứu quyển *Sửa đổi lối làm việc*, từng kỳ hạn kiểm thảo chung công tác của cấp uỷ và kiểm thảo riêng từng cá nhân.

Các ban kiểm tra cần kiện toàn để đủ người làm việc.

Kiểm tra phải đến tận nơi xem xét, không phải chỉ nghe báo cáo. Trước khi đi kiểm tra, phải có kế hoạch và chỉ thị của cấp uỷ, khi đi kiểm tra về phải báo cáo và rút kinh nghiệm.

Sửa chữa mối quan hệ giữa Đảng và các hội quần chúng, cho hội quần chúng có được sự độc lập về tổ chức. Cho hẳn một số cán bộ chuyên vận động các giới. Muốn điều động đảng viên có chân trong các hội quần chúng phải được ban chấp hành hội quần chúng đồng ý.

Để thi hành chế độ chính uỷ cho có kết quả tốt, đồng chí chính uỷ các khu, các trung đoàn cần đem chủ trương quân sự thảo luận với cấp uỷ, cấp uỷ phải chú ý kiểm tra công việc của chính uỷ thuộc cấp mình. Các đồng chí trong bộ chỉ huy quân sự phải thường tham gia giúp ý kiến cho đồng chí chính uỷ, không nên cho mình là không có trách nhiệm mà buông trôi.

Sau một thời gian thi hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, cần khai hội nghiên cứu kết quả, kinh nghiệm đề ra những nhận xét mới rồi báo cáo đặc biệt gửi lên trên.

Các báo cáo phải đúng kỳ hạn, phản ánh được đúng sự hoạt động của địa phương, công tác mới, các xu hướng sai lạc của đồng chí, các nhận xét về tình hình quần chúng và kết quả công tác. Người báo cáo phải chịu trách nhiệm nếu báo cáo sai (Bộ Tổ chức sẽ làm báo cáo mới, và định lại thể thức báo cáo để Trung ương hiểu tình hình bên dưới được nhanh chóng).

Hợp lý hoá cách khai hội cho đỡ tốn thì giờ, tài chính để thì giờ làm công việc thực tế.

Sau cùng phải chấn chỉnh giao thông liên lạc (sắm thêm điện đài, tổ chức việc chuyên chở thư từ nhanh chóng hơn) để việc lãnh đạo của Trung ương về khu, khu về tỉnh có thể kịp

thời. Sao cho trên dưới thông suốt nhanh chóng, Nam - Bắc thông suốt nhanh chóng để giúp cho việc thống nhất lĩnh đạo toàn Đảng thực hiện dễ dàng.

G- MẠNH DẠN TUYÊN TRUYỀN CHỦ NGHĨA CỦA ĐẢNG TRONG QUẦN CHÚNG

Trước đây việc phát triển ảnh hưởng Đảng trong quần chúng bị xao lãng rất nhiều. Nguyên nhân vì Đảng ta hoạt động bí mật cũng có, vì e thương tổn đến đại đoàn kết cũng có.

Hội nghị cán bộ lần thứ năm đã sửa lại khuyết điểm này và nghị quyết phải mạnh bạo tuyên truyền phát triển ảnh hưởng Đảng.

Nhưng khi thi hành đôi nơi lại mắc những khuyết điểm:

- Tuyên truyền quá lộ liễu như nói người này người nọ là đảng viên (nói rõ những người cần phải giấu).

- Tổ chức những cuộc nói chuyện đông người mà không chuẩn bị vấn đề kỹ lưỡng, để quần chúng hỏi không biết đường trả lời.

- Tài liệu tuyên truyền xuất bản ít, lại gặp đâu hay đấy thiếu kế hoạch.

- Cơ quan tuyên truyền các cấp bộ chỉ chăm chú tuyên truyền kháng chiến, xao lãng việc phát triển ảnh hưởng Đảng.

Vì những khuyết điểm trên, đa số quần chúng gần gũi Đảng từ lâu mà chưa được giác ngộ về quyền lợi giai cấp mình hoặc hiểu một cách thiên lệch. Thấy đường lối của Đảng ta và của các đảng anh em đúng đắn, nhiều phần tử trí thức tư sản rất hăng hái muốn hiểu chính sách Đảng, nhưng không được chúng ta giải thích cho họ rõ.

Vậy ta cần có một kế hoạch tuyên truyền chủ nghĩa và phát triển ảnh hưởng Đảng cho đúng:

- Trong các trường hợp thuận tiện, những đảng viên đã lộ mặt phải tổ chức những buổi nói chuyện về chủ nghĩa của Đảng, về chủ trương đường lối của Đảng. Nhưng phải chọn những người cho có uy tín, và trước khi nói, phải chuẩn bị vấn đề cho đến nơi đến chốn.

- Báo *Sự thật* tiếp tục có bài nói về thái độ của người cộng sản đối với vấn đề dân tộc, đối với của riêng, v.v. đối với thời cuộc thế giới, có bài nói về chủ trương của Đảng.

- Thành thật gần gũi các nhà trí thức muốn tìm hiểu Đảng, đặt kế hoạch tuyên truyền cho họ, in sách vở, tin tức, tài liệu chữ Việt, chữ Pháp cho họ, giúp cho họ tiền.

- Chấn chỉnh các Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Định rõ nhiệm vụ Hội Mác chỉ là để tuyên truyền chủ nghĩa của Đảng trong giới trí thức (nơi nào chỉ có công nông không cần tổ chức). Nơi nào ta không chắc nắm được thì không nên tổ chức làm gì.

- Cuối cùng các đảng viên của ta dù hoạt động bí mật hay công khai cũng cần làm gương mẫu cho quần chúng trong mọi mặt công tác kháng chiến và kiến quốc. Một lòng vì dân tộc vì quần chúng. Đây là cách tuyên truyền cho Đảng mạnh nhất.

H- CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI CỦA ĐẢNG

Vì nhiều lý do đặc biệt, năm ngoái Đại hội Đảng phải trì hoãn. Vậy năm nay phải triệu tập không thể chậm trễ. Đại hội sẽ có mục đích:

- Sửa đổi chính cương, Điều lệ Đảng.

- Đúc kinh nghiệm toàn quốc về mọi mặt (quân sự, dân vận, Đảng) và định rõ nhiệm vụ của Đảng ta mọi mặt trong giai đoạn kháng chiến hiện tại.

- Cử Trung ương mới.

Áp dụng kinh nghiệm năm ngoái Trung ương sẽ phải chuẩn bị các đề án mới sớm hơn nữa để gửi đi chi bộ thảo luận (nội tháng 3 phải có đề án gửi đi). Chỉ thảo luận ở chi bộ (từ Khu IV trở ra) một số đề án cần thiết và phải viết để cho hợp với trình độ chi bộ. Các cấp Đảng sẽ họp các đại biểu hội nghị tỉnh, khu bàn định luôn thể về các công tác địa phương, cử đại biểu đi dự Đại hội và cử lại các chấp ủy địa phương.

Để cho Trung ương có đủ tài liệu làm đề án, các đảng bộ phải sưu tầm các báo cáo tình hình, đúc kinh nghiệm địa phương về mọi mặt công tác gửi về Trung ương, một mặt Trung ương phải triệu tập hội nghị các ngành dân vận, tuyên huấn, thi đua, kinh tế tài chánh, v.v. vào khoảng tháng 2 và 3 năm nay để thu thập ý kiến về các mặt công tác ấy.

KẾT LUẬN

Nhìn lại năm 1948 về việc xây dựng Đảng, chúng ta đã bước được một bước tiến khá dài, Đảng ta đã tiến rất nhanh về số lượng, chất lượng, cơ sở và ảnh hưởng Đảng cũng ăn sâu lan rộng trong quần chúng. Tuy chúng ta còn nhiều khuyết điểm nhưng với tinh thần cách mạng của người Bônsơvích, vì Đảng, vì dân tộc, chúng ta sẽ tích cực sửa chữa để tiến bộ thêm.

Năm 1949 chào đón ta với những nhiệm vụ nặng nề với nhiều khó khăn trắc trở, nhưng cũng hứa hẹn nhiều thắng lợi vẻ vang; Hồ Chủ tịch vị lãnh tụ tối cao và đồng chí Trường Chinh đã vạch cho chúng ta những nhiệm vụ cụ thể để đẩy cuộc kháng chiến tiến mạnh trên giai đoạn thứ hai, để đánh quỵ thực dân phản động để theo kịp đà phát triển của cách mạng thế giới. Chúng ta hãy dũng cảm bước tới, quyết làm tròn nhiệm vụ người lính tiên phong của giai cấp, của dân tộc.

- Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công.

- Đánh tan thực dân phản động Pháp.

- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm.

- Hồ Chủ tịch muôn năm.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NHỮNG NHIỆM VỤ KINH TẾ TRONG NĂM MỚI

Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu
Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949

Trong thời kỳ mới cướp chính quyền và trước khi cuộc kháng chiến toàn quốc xảy ra, vấn đề kinh tế (gồm cả tài chính) tuy có đặt ra từng bộ phận vì sự cần thiết của việc củng cố chính quyền, nhưng chưa được Đảng ta và Chính phủ nhận xét một cách kỹ càng và có hệ thống, hay về nội dung, chưa đặt vấn đề kinh tế vào địa vị quan trọng của nó. Nguyên nhân của sự thiếu thốn ấy, một là vì Đảng ta còn ở trong giai đoạn đầu của thời kỳ kiến thiết, chính quyền gặp nhiều bỡ ngỡ, hai là Đảng và Chính phủ bận đối phó với những việc cấp bách về nội chính, ngoại giao, như đối với Quốc dân Đảng bên trong, đối với Trung Quốc, Pháp bên ngoài, ba là vì nặng vào chủ trương đại đoàn kết mà nhẹ chú ý đến kinh tế tân dân chủ, mặc dầu Hồ Chủ tịch đã nêu vấn đề "chúng ta vừa kháng chiến vừa kiến quốc". Tuy vậy, trong khi mới nắm chính quyền, Đảng ta cũng đã chú trọng đến những việc mấu chốt của kinh tế như đã đưa ra khẩu hiệu kêu gọi dân chúng tăng gia sản xuất và đã thắng được giặc đói năm 1945 do Pháp, Nhật gây ra, còn rớt lại. Chính phủ

cũng đã ra thông tư giảm địa tô 25% và đã giúp đỡ nông dân nâng cao mức sống. Chính phủ đã bắt đầu chú trọng đến việc gây dựng một nền tài chính riêng, cho in và lưu hành giấy bạc Việt Nam, đã gây dựng được ít nhiều kỹ nghệ chiến tranh, đã lập tín dụng sản xuất để giúp đỡ cho nông dân, đã lập uỷ ban kiến thiết và sau đó các hội đồng sản xuất kỹ nghệ, đã ra khẩu hiệu không buôn bán với giặc, không tiếp tế cho giặc. Về phương diện phá hoại và bao vây kinh tế địch cũng đã đem lại ít nhiều kết quả. Ý kiến mở doanh nghiệp quốc gia và gây phong trào hợp tác xã cũng đã được để ý nhưng vẫn chưa được nghiên cứu kỹ càng và được chỉnh lý. Nói chung, vì sự cần thiết củng cố chính quyền nhân dân để chống với địch cùng những mưu mô tiến công về kinh tế của địch, Chính phủ và Đảng ta đã bước vào con đường kinh tế tân dân chủ mặc dầu quan niệm kinh tế mới ấy chưa được nhận định một cách có hệ thống và được phổ biến trong dân, Hồ Chủ tịch đã nêu ra khẩu hiệu "Cuộc kháng chiến của chúng ta là kháng chiến toàn dân, toàn diện và chúng ta vừa kháng chiến vừa kiến thiết". Trong lúc đầu, phần đông đồng chí ta chỉ hiểu công cuộc kháng chiến kiến thiết của Chính phủ ta là vì dân, chứ cái quan niệm kháng chiến và kiến thiết kinh tế còn bao hàm thêm cả ý nghĩa giai cấp đấu tranh ngấm ngầm bên trong thì phần đông đồng chí ta chưa hiểu rõ. Cái ý niệm giai cấp đấu tranh ngấm ngầm bên trong vấn đề kinh tế kháng chiến theo hình thức dân chủ... Dân chủ mới phải tuỳ trình độ và trình tự tiến triển của cuộc chiến đấu phản đế, bài phong mà biểu lộ bằng cách này hay bằng cách khác trong chương trình kế hoạch kiến thiết kinh tế quốc gia trong thời kỳ kháng chiến của chúng ta. Quan niệm

về kinh tế tân dân chủ, nội dung từ cuối năm 1947 mới vạch ra một cách rõ ràng sau khi cuộc tiến công quân sự, chính trị của địch đã liên kết với cuộc tiến công kinh tế tài chính, mặt trận kinh tế tài chính trong lúc đó mới được coi là một mặt trận quan trọng và mới được đặt lên cái địa vị của nó.

Những điều đã thực hiện trong năm 1948

Đến năm 1948, một mặt cuộc phong toả của địch ngày càng xiết chặt về mặt bể cũng như về biên giới, đất đai trong nước bị cắt ra nhiều mảnh hơn, trạng thái chiến tranh cài răng lược lan ra rộng hơn, nhưng mưu mô phá kinh tế tài chính của giặc bày ra ngày càng nhiều hơn. Nhưng một mặt khác, nhân dân đã quen với đời sống chiến tranh, mặt trận tương đối nhiều nơi ổn định hơn, tinh thần dân chúng khá hơn, nhất là phong trào dân chủ trên thế giới tiến mạnh đã làm cho chính sách kinh tế tân dân chủ càng được chú ý và đem ra nghiên cứu kỹ càng hơn. Các vấn đề quan trọng và cấp tốc đối với dân sinh đã được đặt ra để giải quyết.

Về phương diện sản xuất, chính sách tự cấp tự túc trong toàn quốc và từng địa phương để kháng chiến đã được nêu ra. Nhờ đó, việc tăng gia sản xuất khởi xướng từ cuối năm 1945 (dịu bớt trong một thời gian) đến năm 1948 đã được đẩy tới, một số thực phẩm và bông, dầu được tăng thêm, diện tích đất trồng tỉa nhờ việc khai hoang và nhờ công tác thuỷ nông đã tăng, một số phốt phát (2.500 tấn ở Trung Bộ) đã được sản xuất, v.v.. Do đấy mà mùa màng thu hoạch bù lại được những phần mất mùa hạn hán (Nghệ - Tĩnh), vì bão (mấy tỉnh ở trung châu Bắc Bộ) hoặc vì chiến sự, nhân dân phải bỏ một ít ruộng hoang.

Về việc chăn nuôi, các trại đã lập được đôi nơi tuy còn ít ỏi, nhưng nhờ sự cố gắng tăng gia sản xuất cũng được tăng nhiều.

Về kỹ nghệ, nhất là kỹ nghệ quốc phòng được tiến mạnh. Có nơi nhờ thi đua thúc đẩy số sản xuất tăng lên quá 100% và trung bình số sản xuất của kỹ nghệ quốc phòng tăng lên 40% trong năm 1948 đối với 1947. Việc tiểu quy mô phân tán được thi hành không những có lợi về mặt đề phòng tránh giặc phá hoại và canh tác mà còn giúp rất nhiều về số lượng sản xuất.

Việc khai hoang cũng được chú ý, một ít mỏ than được khai trở lại, diêm trắng được tăng gia sản xuất rất nhiều, việc luyện kim đã nấu được Antimoine, nấu chì, còn việc nghiên cứu nấu gang trắng, gang non, nấu kẽm, đang tiếp tục và nhất là việc nấu gang có thể hy vọng đưa đến kết quả. Về hoá học thì đã chế được thuốc đen với diêm trắng, diêm vàng, đã chế được cồn 90, éther, acide chlorhydrique, soude, acide sulfurique và mélinite còn đang nghiên cứu.

Về kỹ nghệ cơ khí thì đã chế được một ít máy tiện, máy khoan, máy in, máy kéo sợi và cán bông.

Về tiểu công nghệ thì các máy dệt nhờ số bông tăng gia sản xuất mà có nơi từ 90 đến 95% khung cửi đã bắt đầu chạy. Nghề làm giấy đã được phát triển và thay thế một phần lớn giấy ngoại quốc, đã thực hiện được việc làm giấy với bột nứa. Đường, xà phòng và các loại cần cho văn phòng, thuốc lá, v.v. cũng đã bắt đầu sản xuất khá hơn trước.

Nói chung về phương diện công, kỹ nghệ đang chú ý phát triển để gây ít nhiều cơ sở cho kinh tế mới, đặc biệt chú trọng củng cố và khuếch trương thủ công nghiệp ở trung châu và gây dựng ít cơ sở thủ công nghiệp ở trung du.

Về thương mại, Chính phủ đã chủ trương kiểm soát ngoại thương dần dần đi đến độc quyền, đến năm 1948 đã bỏ cả thảy 40 triệu đồng để khuếch trương ngoại thương. Số

nhập cảng cả Chính phủ và nhân dân gần 80 triệu đồng. Riêng về Chính phủ nhập nội đến 67 triệu đồng, trong tám tháng năm 1947 về giá cả hơn nhiều nhưng về thực giá và số lượng hàng hoá thì không tăng hơn mấy. Xuất cảng cũng trong tám tháng chỉ trên 8 triệu nghĩa là chỉ hơn 1/10 nhập cảng. Đối với hàng nhập cảng của Chính phủ sự xuất cảng gặp nhiều khó khăn vì hàng nặng, giá rẻ, bị phong toả không thường xuyên và chưa mua được tận gốc, bán được tận ngọn. Tuy vậy, sự chỉ huy và kiểm soát hàng hoá nhập cảng cũng đã đưa lại ít nhiều kết quả. Số dược phẩm và võ khí nhiều nơi được tăng lên về tỷ số, còn các tạp phẩm và văn phòng phẩm thì sụt xuống đối với năm 1947.

Việc bài trừ xa xỉ phẩm đã thu được nhiều kết quả, việc trừng trị bọn đầu cơ tích trữ đã được quyết nghị và đang thi hành. Việc tập trung mua hàng cho các cơ quan Chính phủ và các phòng tiếp liệu, vào các chi điếm, chi cục ngoại thương, cũng đã đem lại nhiều kết quả trong việc chỉ huy giá cả, những việc thông tri và điều hoà giá cả ở thị trường cũng chưa được thực hiện một cách hoàn toàn vì Hội đồng hoá giá chưa được thành lập, việc hối đoái chưa được tổ chức, chính sách quan thuế chưa được nghiên cứu và thi hành ăn khớp. Hơn nữa, về nội thương, chưa có hợp tác xã tiêu thụ để phối hợp.

Về tín dụng sản xuất trong năm 1948, đã xoay hướng cho những người lao động sản xuất vay, từ tháng 3-1947 đến tháng 9-1948 đã cho vay đến 28.164.151 đồng. Về nông nghiệp có 24.622 người vay với 29.911.571 đồng. Về công nghệ 775 người vay với số tiền 2.252.580 đồng, và việc cho vay để chú ý vào công việc chăn nuôi súc vật, tăng gia diện tích sản xuất; phục hồi các vườn chè, vườn hồi, gió cho

những công kỹ nghệ làm thủy tinh, hoá phẩm, dầu thắp, diêm tiêu, cồn, v.v..

Về tiếp tế vận tải Chính phủ đã lập ra Cục tiếp tế vận tải, bỏ ra 30 triệu đồng và chú ý tiếp tế thứ nhất là vùng Việt Bắc, bộ đội ở Hà Giang, Bắc Kạn, Yên Bái, Lạng Sơn, Hồng Quảng, v.v. đã được tiếp tế muối, gạo. Nhờ sự tiếp tế của Chính phủ nên giá gạo đôi nơi ở Việt Bắc đã hạ từ 1.800 xuống 700 đồng một tạ, số muối đôi nơi cũng nhờ tiếp tế mà không cao vọt. Tuy vậy sự tiếp tế vẫn chưa đầy đủ, việc cất giữ còn khiếm khuyết, phí tổn còn nhiều, cần phải sửa chữa.

Việc bao vây và phá hoại kinh tế địch trong năm 1948 cũng đã đưa lại kết quả là kinh tế địch không thể phục hồi và phồn thịnh được. Ét xăng, cao su, khô dầu, nhà máy gạo, các thuyền vận tải bị phá ở Nam Bộ rất nhiều, việc kiểm soát hàng đưa vào vùng địch hết sức chặt chẽ và trị bọn đầu cơ do địch xúi giục trả lương. Cuộc bao vây phá hoại kinh tế địch đã làm cho sự xuất cảng của địch trong năm 1948 không hơn năm 1947 mấy, nghĩa là không hơn 20 vạn tấn (số xuất cảng trong những năm bình thường trước thế giới chiến tranh lần thứ hai ở Đông Dương là 3.900.000 tấn). Thương mại trong 6 tháng 1948 cũng như trong 6 tháng 1947, số xuất cảng của địch ở vào trạng thái nhập siêu. Trong 6 tháng đầu năm 1947 nhập cảng hơn xuất cảng là 350.000.000 đồng Đông Dương; trong 6 tháng đầu năm 1948 số nhập cảng hơn xuất cảng đến 434.000.000 đồng, đây là chưa nói đến sự mất giá của đồng tiền Đông Dương trên 50% từ năm 1946 đến 1947 và hơn 50% từ đầu năm 1948 đến cuối năm 1948, đây cũng chưa nói đến số 70.000.000 đồng, đó là lãi trong việc buôn bán ở Đông Dương.

Về tài chính, đã in đủ giấy bạc để tiêu trong mấy năm

kháng chiến, đã lạc quyên được 3 triệu giúp Bình-Trị-Thiên và thương binh. Ở Nam Trung Bộ, đã phát hành từ tháng 7-1947 đến tháng 3-1948 là 281.845.000 đồng về tín phiếu. Cuối năm 1948 đã phát hành công phiếu kháng chiến và đã đem lại kết quả. Việc quan trọng nhất trong năm 1948 là đã cấm chỉ lưu hành các thứ bạc của địch ở Đông Dương trừ loại 1 đồng, cương quyết cắt đứt dây liên lạc giữa Đông Dương với nền kinh tế tài chính Việt Nam.

Ngân sách trong thời chiến tranh rất khó quân bình. Ở Bắc Bộ chỉ thu 1/8 đối với số chi. Ở Nam Bộ, ngân quỹ tương đối được quân bình, số thu trong năm 1948 gấp 5 lần số thu 1947. Trong 6 tháng đầu năm 1948 đã thu được 61 triệu đồng. Ngân sách năm 1948 tuy sửa đi chữa lại nhiều lần nhưng cũng đã làm được và ngân sách năm 1949 làm gần xong về dự chi dự thu. Về đồng tiền Việt Nam, nhờ ở sự tăng gia sản xuất bảo đảm nên tương đối không mất giá mấy, mặc dầu gặp nhiều khó khăn do thiếu hàng kỹ nghệ gây ra, hay do những mưu mô phá hoại của địch lũng đoạn. Cái nguy cơ hoạ lây do đồng bạc Đông Dương hạ giá vì sự phá giá của đồng franc nếu không đón trước và đề phòng sẽ để lại nhiều tai hại.

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ TRIỂN VỌNG

Thất bại về quân sự trong cuộc tiến công Việt Bắc và sau đó, Pháp đổi chiến lược, quay đánh nặng về kinh tế, tài chính để mong gây nhiều khó khăn làm hoang mang dân chúng, rồi quay lại tấn công ta bằng quân sự liên kết với chính trị để đặt lại nền thống trị của chúng trên đất nước ta. Chính vì lẽ

đó, chúng ta càng phải đề phòng đối phó với mọi mưu mô địch và mọi khó khăn có thể xảy cho ta trong những ngày gần đây. Về kinh tế chúng ta phải dựa vào trụ cột sản xuất, vì chỉ có sản xuất mới giải quyết được các vấn đề giá cả, bảo vệ tiền tệ, quân bình ngân sách, quân bình cán cân thương mại, v.v.. Chỗ yếu trong việc sản xuất của ta là không có một nền kỹ nghệ to lớn không đủ hàng cung cấp cho kháng chiến, cho nhân dân, nên phải mua hàng ở ngoài, phải phụ thuộc với ngoài trong một phạm vi nào, và do đó ta gặp những khó khăn nói trên.

Mở mang kỹ nghệ chiến tranh hay gây dựng cơ sở kỹ nghệ ta đang gặp những gay go thiếu dụng cụ (dụng cụ ngày càng hao mòn hư hỏng) thiếu nguyên liệu nhất là thiếu gang, chì, sắt, v.v. thiếu thợ giỏi, thiếu chuyên môn, thiếu người tổ chức và chỉ huy công xưởng.

Về thủ công nghiệp, ta gặp nạn giao thông vận tải khó khăn, nên khó giải quyết được vấn đề nhiên liệu và tiêu thụ hàng sản xuất.

Về thương mại hàng ta nặng và giá rẻ, thiếu thương thuyền trong hoàn cảnh bị phong toả, về nội thương, ta gặp sự khó khăn về vận tải giao thông, các đường bị ta cắt hay các mối đường bị địch chiếm, các thành phố lớn bị địch phá, hay các chỗ nhỏ không được liên tiếp vì sự ngăn trở của địch. Về tiếp tế, thiếu phương tiện vận tải, các đường bị cắt, nhân công hiếm, nước độc, v.v..

Về tài chính, ta gặp cái nạn chi nhiều hơn thu. Về quan thuế, vì kém sút, vì bị phong toả, không xuất cảng được hàng hoá. Về kế hoạch gặp rất nhiều khó khăn nhất là các khu xã hội hoá rất yếu ớt, khu tư nhân còn to lớn và mạnh, hơn nữa, những sự biến động của chiến tranh bất thường làm sai lệch

tất cả những dự trù và thiếu điều tra, thống kê một cách có khoa học. Tất cả các ngành kinh tế, gồm cả tài chính chưa đủ cán bộ, nhất là các cán bộ chỉ huy, cũng như cán bộ thực hành bên dưới đều thiếu.

Tuy vậy, trong năm 1949, chúng ta có rất nhiều triển vọng, *một là* nhờ phong trào dân chủ tiến mạnh... cùng mọi sự thắng lợi từ mặt trận quân sự, chính trị, cho đến kinh tế tài chính của ta trong năm vừa qua, đưa lại cho dân chúng nhiều tin tưởng vào chế độ dân chủ mới. *Hai là* quan niệm kinh tế tài chính dân chủ mới đã được Đảng ta chú ý hơn, nhận định rõ ràng hơn nên công việc sẽ tiến mạnh hơn trước và sẽ có nhiều kết quả hơn trước. *Ba là* những cơ sở gây dựng trong 1948 và từ trước, những kinh nghiệm thu thập và tổng hợp sẽ đưa nền kinh tế đến sự thực hiện ít thất bại hơn. *Bốn là* dân chúng đã quen với đời sống chiến tranh, và đã rục rịch tham gia trong cuộc mở mang kinh tế. Những sự thất bại trong công cuộc kinh doanh quốc gia, và trong cuộc xây dựng hợp tác xã trong hai năm vừa qua, cũng đưa lại nhiều kinh nghiệm cho chúng ta. *Năm là* ta sẽ có nhiều hy vọng đem chính sách tân dân chủ thi hành từ Bắc chí Nam và chúng ta sẽ có hy vọng liên lạc với các nước dân chủ mới.

NHỮNG CÔNG VIỆC PHẢI LÀM TRONG NĂM MỚI

Trong năm tới phải tiến hành mạnh hơn nữa trong việc tăng gia sản xuất để tự cấp tự túc, không những trong toàn quốc mà cả địa phương với sự không quên phân công điều hoà (không những về ăn mặc, mà cả về nguyên liệu để làm vũ khí, v.v.). Phải có chương trình để đi dần đến kế hoạch,

mặc dầu kế hoạch chưa có thể tỉ mỉ. Phải điều hoà chương trình của các ngành thành một chương trình chung, điều hoà kế hoạch của các ngành, các địa phương để phối hợp thành một kế hoạch chung, nông nghiệp, kỹ nghệ, giao thông, thương mại, tiếp tế; tiếp tế cần phải có sự điều hoà phối hợp khéo léo và không thể tách ra từng mảnh được. Muốn đi đến một chương trình kế hoạch đàng hoàng, trước tiên phải thành lập một Hội đồng Kinh tế Trung ương, gồm các Bộ Tài chính, Kinh tế, Canh nông, Lao động và Giao thông công chính, để phối hợp chương trình và phối hợp công việc hoạt động thực hành chương trình. Ở các khu cũng cần có những cuộc hội nghị để phối hợp hoá chương trình ở địa phương. Về kế hoạch bắt đầu có thể lập ở trong các ngành thuộc doanh nghiệp quốc gia, các xưởng bên dưới cũng có thể lập các kế hoạch được, nếu không được trong 1 năm thì ít nhất cũng có thể lập kế hoạch trong 6 tháng. Về kỹ nghệ phải đặt vấn đề mở mang các doanh nghiệp quốc gia bắt đầu xây dựng một kỹ nghệ căn bản trong những địa phương mặt trận đã ổn định dần, chủ trương mở mang thủ công nghiệp ở trung châu, gây mầm ở thượng du, chú trọng sản xuất những thế phẩm, gây cơ sở thủ công nghiệp hay công nghiệp ở trung du, đào tạo các cán bộ chuyên môn và thợ giỏi làm việc cấp tốc, gửi người ra du học ngoại quốc về phương diện chuyên môn, và nghiên cứu việc tổ chức.

Về nông nghiệp, phải tích cực thi hành giảm địa tô một cách cương quyết trong những trường hợp đặc biệt: đất xấu, nông dân nghèo, làm rẽ, phải đặc biệt giảm tô, bỏ địa tô phụ.

Tịch thu ruộng đất của Pháp và của Việt gian, tạm giao cho dân cày cấy hưởng hoa lợi. Những ruộng đất bỏ hoang do địa chủ bỏ đi hay vào vùng địch chiếm cũng tạm giao cho dân

cày cấy cho đến khi chủ ruộng về hay tự mình ra cày cấy. Đặc biệt phát động phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cùng hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp. Hợp tác xã phải dựa trên căn bản lao động hợp tác hơn là hợp vốn và phải dùng những hình thức thích hợp với trình độ và có thể phổ biến rộng rãi.

Phải dự bị ngay từ bây giờ một chương trình cải cách thổ địa bạo dạn hơn trong khi có điều kiện.

Quyết định việc hoãn nợ cho nông dân nghèo.

Kiến thiết đê điều, mở rạch, khai ngòi cho ruộng đất, mở ruộng muối và lập xí nghiệp quốc gia muối, tiến dần vào sự thực hành độc quyền ngoại thương chặt chẽ, hạn chế tư nhân nhập nội.

Lập hội đồng hoá giá, cương quyết trừng trị bọn đầu cơ, tích trữ, thi hành chính sách giá khép cánh kéo giữa hàng kỹ nghệ và nông nghiệp, bao vây chặt chẽ kinh tế địch và phá hoại kinh tế địch mạnh hơn, làm thăng bằng cán cân thương mại, thực hiện hàng đổi hàng.

Mở việc liên lạc giao dịch với các nước tân dân chủ. Về nội thương, thi hành việc mở chợ và phân tán chợ, lập các hợp tác xã tiêu thụ trên nguyên tắc góp vốn của Chính phủ và của các xã viên. Hợp lý hoá việc vận tải giao thông, lập thể lệ vận tải, trị bọn đầu cơ về vận tải, điều động và phân phối nhân công một cách hợp lý, lập phòng kiếm việc. Kê khai các dụng cụ rải rác các nơi.

Đặc biệt chú ý việc tiếp tế muối, gạo cho Việt Bắc, củng cố các vùng căn cứ địa bằng sự giúp đỡ phát triển kinh tế nhân dân ở vùng ấy.

Cần phải thi hành thuế lợi tức luỹ tiến, phế bỏ tất cả những loại thuế bất công và không dân chủ như nhất tam

quy nhị, đánh thuế những hàng bán vào vùng địch chiếm để rút bớt cánh kéo giá cả để bảo vệ tiền Việt Nam, cấm lưu hành tất cả các thứ bạc của địch còn sót lại trong nước ta, bạc một đồng và bạc hào Đông Dương. Tiếp tục bán công phiếu kháng chiến, gửi công phiếu kháng chiến cho đồng bào hải ngoại, mở ngoại thải, đặt quỹ tham gia kháng chiến do sự đóng góp của mỗi công dân, tuyên truyền việc tẩy chay và chống thuế trong vùng địch. Đặc biệt tuyên truyền việc đồng bạc Đông Dương phá giá để đánh mạnh vào kinh tế địch, tịch thu các quỹ của địch đã thu trong vùng địch chiếm, tịch thu các số tiền của địch tung ra mua Việt gian và đặt nền thống trị của chúng.

Tổ chức việc kiểm soát chuyên môn, thi hành chính sách tiết kiệm, tổ chức việc kiểm soát do bên dưới (vai trò của nghiệp đoàn trong nhà máy, đại biểu các đoàn thể nông dân tham gia vào các cuộc hội nghị kinh tế tài chính, v.v.).

Hướng việc tín dụng sản xuất, không những vào người lao động sản xuất lẻ tẻ, mà còn chú ý cho các hợp tác xã sản xuất vay.

Đào tạo cán bộ kinh tế tài chính, giáo dục lại cán bộ tài chính. Đặc biệt gửi sinh viên du học nghiên cứu khoa học kinh tế tài chính. Chú ý đặt ở các tỉnh những cán bộ khá để thực hành chính sách kinh tế.

KẾT LUẬN

Trong ba năm qua, cuộc chiến đấu trên mặt trận kinh tế gặp rất nhiều gay go. Thiếu kinh nghiệm, kém chuyên môn, kém về thuật quản lý, gia tài kinh tế rất nghèo nàn, kinh tế toàn quốc bị giặc cắt nhỏ từng bộ phận, nhưng chúng ta vẫn

cầm cự được với giặc là do ở sự hy sinh của toàn dân và sự trung thành cố gắng của cán bộ.

Ta không vay ngoại quốc, ta bị phong toả, ta không đánh thuế dân nặng mà ta vẫn duy trì được tình thế, ta kháng chiến được ba năm, đây há không phải là nhờ nhân dân và nhờ sự lãnh đạo của Đảng ta hay sao? Nay ta có một nền kỹ nghệ quốc phòng, có một nền tài chính độc lập, có một nền kinh tế, bước dần vào kinh tế dân chủ mới, đó không phải là một sự lạ lùng mà đó là nhờ sức mạnh, sự kiến thiết của toàn dân.

Ta vượt khỏi được những sự khó khăn là nhờ ở sức ta chiến đấu, là nhờ ở chính sách đúng đắn của Đảng ta: do dân và vì dân, nhờ con đường của ta là con đường chính nghĩa theo đúng với tiến trào chung.

Giặc khôn ngoan hơn ta, nhiều mưu mô mánh khoé, nhưng chúng đang ở vào thời kỳ trụy lạc, bước vào con đường luẩn quẩn nên chúng phải thất bại. Muốn thắng giặc, muốn vượt mọi khó khăn mà chúng ta phải vượt qua, chúng ta người cộng sản cần phải nhận định một cách có ý thức về chính sách kinh tế dân chủ mới và những nhiệm vụ cần phải làm và còn phải nhiều cố gắng để kịp thời. Có nhận định đúng đường lối thì chúng ta mới cương quyết đánh mạnh vào địch để thắng địch.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÀI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI BẾ MẠC HỘI NGHỊ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG LẦN THỨ SÁU*

Lần này Hội nghị có đủ đại biểu Trung, Nam, Bắc và cán bộ cao cấp của Đảng trong chính quyền, quân sự, kinh tế, tài chính, đảng vụ, dân vận, kiểm tra, v.v. về dự, đó là một điểm tốt.

Những vấn đề thảo luận thì nhiều, nhưng đều hướng vào một đường đi: kháng chiến thắng lợi, xây dựng dân chủ mới để tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Phương hướng đã định, ta nhằm vào phương hướng ấy mà đi, thế nào ta cũng đi tới đích.

Năm nay, những việc chúng ta phải làm là:

1. Đẩy tới quân sự, kháng chiến trên hết, quân sự trên hết. Mọi việc phải nhằm vào điểm làm cho kháng chiến thắng lợi.

2. Chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên trên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành.

3. Làm ra nhiều, chi dùng ít. Không cần thì không chi dùng. Đó là tất cả chính sách kinh tế, tài chính của ta.

---

* Bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 1 năm 1949 (*B.T*).

4. Chỉnh đốn các đoàn thể quần chúng. Ta thắng lợi là nhờ dân mà hiện giờ nhiều đoàn thể dân chúng còn rất kém.

5. Muốn làm được những việc trên, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ Đảng. Phải nêu ra những việc chính, nắm lấy đó mà làm.

Đảng ví như cái máy phát điện, các công việc trên ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng.

Trong Đảng, có những việc khẩn yếu như:

a) Ta thiếu nhiều cán bộ quá: phải đào tạo, huấn luyện cho dần dần có đủ. Muốn có nhiều cán bộ, Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ tự học tập. Đảng đã giúp, cán bộ phải chịu khó học. Đồng chí ta nhiều người kinh nghiệm thực hành khá, nhưng về văn hóa thì i tờ. Những đồng chí trí thức đọc nhiều nhưng không có kinh nghiệm công tác, chưa quen nền nếp làm việc của Đảng.

Vậy phải nâng cao lý luận cho cán bộ cũ và dạy cho cán bộ trí thức làm công tác quần chúng.

b) Lối làm việc trong Đảng hiện nay mắc hai khuyết điểm:

- Cán bộ cũ làm việc theo lối thủ công nghiệp.

- Cán bộ mới làm việc theo lối khoa học nhưng lại quá trớn, không hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

Phải sửa chữa lối làm việc cho hợp lý, vừa với điều kiện của ta, đừng phạm vào hình thức, máy móc.

c) Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên chữ "Cộng sản" mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó.

Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đồng chí ta phải học lấy 4 đức cách mạng: Cần, kiệm, liêm, chính.

Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên.

d) Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật là đoàn kết. Muốn đi tới mục đích, không phải chỉ tổ chức là đủ, phải chân thành trong tư tưởng nữa.

Ta có hai cách để thực hiện thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ là: Phê bình và tự phê bình.

Từ trên xuống dưới, ai nấy đều phải dùng nó để càng ngày càng đoàn kết, tiến bộ.

đ) Giữ kỷ luật.

Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng.

*
* *

Ta họp trong lúc phong trào cách mạng trên thế giới đương tiến triển rất mau, nhất là cuộc thắng lợi của nhân dân và Đảng Trung Quốc.

Về thành tích thì Đảng ta là Đảng đầu tiên ở Đông Nam Á giành được chính quyền. Nói như thế không phải để tự cao, tự đại, mà để cố gắng làm tròn trách nhiệm.

Thế giới ngót 2.000 triệu người, số đảng viên cộng sản có trên 20 triệu, đổ đồng cứ 100 người dân là có 1 người cộng sản. Ở Đông Dương, theo số liệu hiện nay cứ 112 người dân là có 1 người cộng sản. Đó là một điều đáng mừng. Nếu ai cũng làm được đầy đủ nhiệm vụ thì kháng chiến nhất định chóng thắng lợi. Kiến quốc nhất định chóng thành công.

- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!
- Cách mạng thế giới thành công muôn năm!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.5, tr.551-553.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA ÁI QUỐC

I. TÌNH HÌNH THI ĐUA NĂM 1948

1. Hiện tình phong trào thi đua và những thành tích đã đạt được

Năm 1948 là năm chúng ta bắt đầu thí nghiệm thi đua. Sau phong trào luyện quân lập công và gây cơ sở phá kỷ lục trong quân đội tháng 4-1948, Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc toàn quốc, ở mỗi ngành hoạt động của Chính phủ, nhân dân các đoàn thể và trong nội bộ Đảng.

Phong trào chính thức phát động khắp nơi ngày 19-6-1948.

Khi chỉ thị phát ra, các cấp bộ Đảng, các cơ quan chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân đều nhiệt liệt hưởng ứng. Phong trào từ đó lan ra khắp nơi, trong các cơ quan chính quyền, các nhà máy, quân đội, du kích, nhân dân các làng, các xã, v.v. đều có thi đua.

Những thành tích thi đua đã đạt được cũng khả quan.

Khu I:

Về tăng gia sản xuất có phong trào mạnh về thi đua cấy chiêm, sửa đê, dọn sông máng, trồng nhiều bông (nhất là Bắc Ninh).

Về văn hoá, Phúc Yên đã thanh toán được nạn mù chữ ở một huyện Đông Anh. Hết 1949 sẽ thanh toán toàn tỉnh.

Về xã hội, đồng bào Mán Lạng Sơn và Hữu Lũng (Bắc Giang) đã bỏ tục sơn đầu. Hữu Lũng có phong trào làm chuồng trâu xa nhà. Đã đào nhiều giếng.

Về quân sự, phong trào phá tề, địch vận và giết giặc ở Đông Bắc và miền núi Cao - Bắc - Lạng rất mạnh.

Khu III:

Các việc tăng gia sản xuất, đã tiến mạnh trong năm 1948. Đã được chuẩn bị để mạnh hơn nữa trong năm 1949. Huyện Hưng Nhân (Thái Bình) đào được 70 cây số cừ dẫn nước. Bông đã hạ giá từ 15 đến 20%. Năm 1949, diện tích trồng bông sẽ tăng đến 300%.

Về văn hoá, Thái Bình đã thanh toán nạn mù chữ được 5 huyện, còn 7 huyện sẽ làm xong trước tháng 7 năm 1949.

Về quân sự, du kích Sông Lao (Cẩm Giàng) đã thi với du kích Kim Thành. Du kích Hải Dương, Hải Kiến, Hưng Yên chiến đấu mạnh hơn trước nhiều. Du kích Sơn Tây (Phùng Hưng) đã có thành tích khá.

Khu X:

Việc tăng gia sản xuất có phát triển mạnh để bù các chỗ thiếu. Công việc thuỷ nông mới làm ở Tuyên Quang, Vĩnh Yên, Phú Thọ đắp đập sông Máng, đã làm cấy thêm được 4.000 mẫu ta chiêm.

Về xã hội, Tuyên Quang đã có 312 gia đình làm chuồng trâu và hố ủ phân xa nhà, Tuyên Quang có 7 đoàn thanh niên "xung phong thi đua". Toàn khu đã có 24 xã kiểu mẫu.

Về quân sự, tuy chiến dịch thu đông, phong trào gặt nhanh và giấu thóc đã có kết quả tốt đẹp.

Bình dân học vụ, trong 8 tháng vừa rồi kết quả gấp rưỡi 6 tháng đầu năm.

Trung Bộ:

Liên khu IV:

Trung ương chưa có cán bộ ở Khu IV. Việc phát động rất khá nhưng không có tiếp tục mấy. Các số chuyên môn cố gắng. Dân chúng đã tiến, nhưng phong trào chưa ăn sâu. Vừa mới được một báo cáo; báo cáo có khen ngợi Thanh Hoá nộp thuế nhanh.

Liên khu V:

Không được tin tức gì.

Toàn Trung Bộ: các tỉnh Trung Bộ có phong trào thi đua hẹn đến cuối năm 1949 thì tự túc, không cần ngoài phải vận tải vào. Chưa biết việc thi hành đến đâu.

Nam Bộ:

Phong trào phát động chậm hai tháng vì nhận chỉ thị chậm. Về mặt quân sự thi đua mạnh. Nhận tất cả các lời thách thức của Trung Bắc và thách lại. Ngoài ra không rõ gì khác. Các tài liệu vẫn gửi vào.

Nói chung, với tinh thần thi đua, nhân dân đã hăng hái tham gia, tham gia kháng chiến, tăng gia sản xuất, học hành, thực hiện đời sống mới.

Trong nội bộ Đảng, với tinh thần thi đua, khắp các chi bộ và cấp bộ đều hăng hái học tập, sửa đổi lề lối làm việc, huấn luyện đảng viên, đào tạo cán bộ.

Đảng bộ nơi này thi đua với đảng bộ nơi khác thực hiện chương trình kế hoạch làm cho đảng bộ tiến mau, kết quả đã thấy rõ rằng lối làm việc được sửa đổi ngay từ chi bộ trở lên, ai cũng hăng hái học tập, tu dưỡng, nhiều chi bộ gương mẫu như Đình Bảng, Chi Lăng, Thượng Bằng La, Hiền Lương, v.v. đã gây được rất nhiều thành tích.

Chỉ trong sáu, bảy tháng thi đua, tuy còn nhiều khuyết điểm lớn, nhưng những kết quả đã đạt được làm cho chúng ta

phấn khởi nhiều về tư tưởng trong năm nay sẽ gây được nhiều thành tích vĩ đại hơn.

2. Những ưu điểm và khuyết điểm trong phong trào thi đua

Thi đua là một phong trào mới, nên chúng ta, nhân dân cũng như cán bộ, đều còn bỡ ngỡ rất nhiều, vì thế, ưu điểm cũng có, mà khuyết điểm lại rất nhiều.

A. *Ưu điểm:*

a) Phong trào phát triển khắp nơi, khắp mỗi ngành hoạt động, nhân dân và cán bộ hăng hái thi đua.

b) Đã có những ngành và những đơn vị có chương trình, kế hoạch.

c) Đã đạt được nhiều thành tích đáng kể.

B. *Khuyết điểm:*

a) Quan niệm thi đua chưa phổ cập và thống nhất, nơi nhận định thế này, nơi nhận định thế khác.

b) Chương trình kế hoạch nhiều nơi không sát, hoặc chỉ có chương trình kế hoạch đại cương quá. Có nhiều nơi đáng lẽ đạt được chương trình kế hoạch thì lại chưa đạt được như "Kỹ nghệ quốc phòng". Chương trình kế hoạch các ngành hoạt động thiếu sự phối hợp.

c) Cơ quan hướng dẫn thi đua thiếu người, thiếu phương tiện làm việc nên chưa thiết thực hướng dẫn nổi phong trào này có thể nói phong trào thi đua phát triển mà cơ quan phụ trách chưa nhìn được thấu, chưa hướng dẫn được kịp thời.

d) Thiếu cán bộ chuyên trách.

đ) Ban thi đua cấp trên và cấp dưới, ban thi đua ngành này với ngành khác cùng một cấp thiếu sự cộng tác mật thiết thành ra việc chỗ nào biết chỗ ấy, không phối hợp giúp đỡ lẫn nhau được. Khuyết điểm nơi này đã mắc, nơi khác lại nhắc lại.

e) Tuyên truyền thi đua chưa thiết thực, phong trào phát triển, tuyên truyền cổ động lạc hậu, chưa đi vào những việc cụ thể hằng ngày. Hình thức tuyên truyền nghèo nàn, không phổ cập được khắp nơi, khắp các ngành hoạt động. Sự tuyên truyền thiếu tiếp tục chỉ rầm rộ nhất thời làm cho phong trào có lúc như xẹp xuống.

g) Phong trào thi đua chưa thật đi sâu vào nhân dân đại chúng hoặc mới chỉ phát triển mạnh ở những việc thi đua công cộng chưa thiết thực đi vào các gia đình, cá nhân.

h) Đảng và các đoàn thể quần chúng chú trọng thi đua trong nội bộ tổ chức mình xao lãng việc tham gia thi đua với toàn dân và xao lãng vai trò lãnh đạo và xung phong gương mẫu của mình. Nhưng gần đây đã sửa chữa được.

i) Kinh nghiệm thi đua có rất nhiều nhưng chưa kịp tổng kết và phổ biến.

Kiểm tra thiếu sót và thiếu sự đôn đốc, các cấp uỷ Đảng chưa thật sự săn sóc đến thi đua.

k) Ngoài việc sửa chữa những khuyết điểm trên, đầu năm nay cần triệu tập một cuộc hội nghị cán bộ thi đua các khu các ngành để thống nhất quan niệm thi đua, phối hợp chương trình kế hoạch, tổng kết kinh nghiệm.

II. MẤY NHIỆM VỤ CẦN KÍP ĐỂ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA ÁI QUỐC TIẾN TỚI

1. Có chương trình kế hoạch

- Các bộ phận có điều kiện kế hoạch hoá phải thực hiện cho được như các ngành kỹ nghệ quốc gia và đoàn thể, v.v..

- Các bộ trong Chính phủ cần có chương trình, không

những chỉ cho cơ quan của mình, còn cần có phần chương trình kế hoạch cho nhân dân nữa.

Giữa các chương trình kế hoạch cần có sự phối hợp. Vậy đề nghị Chính phủ, sau khi các bộ đã có chương trình, kế hoạch rồi thì chỉ định một hội đồng kế hoạch để làm một chương trình kế hoạch chung.

- Các đoàn thể nhân dân cần có chương trình kế hoạch thi đua mà phần chính là việc tham gia thi đua với nhân dân, việc thi đua nội bộ chỉ là việc phụ.

- Các cấp bộ Đảng, không những phải có chương trình kế hoạch thi đua mọi mặt mà phải có kế hoạch lãnh đạo thi đua, tổ chức thi đua trong địa phương mình.

- Cấp trên phải hướng dẫn cấp dưới đặt chương trình kế hoạch thi đua và đặc biệt chú ý đặt cho các đơn vị căn bản như xã, nhà máy, đại đội, công sở, trường học, v.v..

2. Chấn chỉnh ban thi đua các cấp, các ngành

Ban thi đua các cấp, các ngành phải đủ người chuyên trách không nên đặt ra lấy lệ như hiện nay; giữa ban thi đua cấp trên và cấp dưới, và các ngành ở một địa phương phải mật thiết liên lạc, trao đổi kinh nghiệm và tài liệu.

3. Đào tạo cán bộ

Muốn cho phong trào phát triển không thể thiếu cán bộ và cán bộ phải được huấn luyện. Các cấp cần chú trọng việc đào tạo cán bộ phụ trách thi đua.

4. Dùng kế hoạch "vết dầu loang" để phát triển phong trào

Phong trào thi đua mới bắt đầu chưa được bao lâu, muốn cho nó đi vào thực tế, các cấp cần tập trung năng lực và cán bộ vào từng nơi mà gây phong trào, làm xong nơi này lại qua nơi khác.

Mỗi khu, mỗi tỉnh, mỗi huyện đều phải dùng kế hoạch này để đẩy mạnh phong trào tiến tới.

5. Dùng những cái mẫu để cổ động

Trong toàn quốc, trong mỗi khu, mỗi tỉnh, dùng những cái mẫu như một anh hùng thi đua, một nhà máy, một xã, có những thành tích kiểu mẫu để vận động như kiểu làng Cự Nẫm của Khu IV, nhưng phải có kế hoạch để hướng dẫn việc thực hiện chứ không phải chỉ tuyên truyền cốt cho rầm rộ mà kết quả không ra gì.

6. Nhằm trúng trọng tâm thi đua

Trong mỗi nơi, mỗi ngành hoạt động, đều phải thi đua nhưng không xao lãng trọng tâm của nó. Trong năm 1949, trọng tâm là mọi việc đều phải nhằm mục đích chuẩn bị tổng phản công. Ở mỗi một nơi lại phải nhằm đúng trọng tâm của nó, như Việt Bắc phải chú trọng nhất về việc tăng gia sản xuất để đủ ăn đủ mặc.

7. Phối hợp tư lợi với công ích

Phong trào thi đua chỉ phát triển mạnh khi nào tư lợi và công ích được phối hợp. Năm ngoái chúng ta đã mắc nhiều khuyết điểm, là chỉ lo lợi ích quốc gia, đoàn thể, coi nhẹ lợi ích tư nhân làm cho phong trào bị lệch lạc rất nhiều.

8. Tiếp tục giải thích cho các đảng viên và nhân dân hiểu rõ hơn nữa chủ trương và ích lợi của phong trào thi đua ái quốc.

*

* *

Năm 1948 ta đã thí nghiệm thi đua.

Kết quả tuy chưa được nhiều, nhưng qua những thành tích đã đạt được chỉ trong mấy tháng chứng tỏ rằng phong trào thi đua có rất nhiều triển vọng to lớn, nếu ta kịp sửa những sai lầm đã mắc trong năm qua, thì nhất định năm nay phong trào sẽ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy nhân dân vận dụng hết khả năng của mình đẩy cuộc kháng chiến mau đến chỗ tổng phản công và đồng thời kiến thiết nền dân chủ mới.

Đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc tiến tới tức là đẩy mạnh cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi cuối cùng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 3 tháng 1 năm 1949*
Gửi các Khu uỷ

Hiện nay ở hầu hết các nơi, các địa chủ công giáo, các cha cố, nhà chung chưa chịu giảm tô 25% theo thông tư của Chính phủ. Họ còn bóc lột địa tô phụ, công sưu, tiền xin lễ tăng lên, chưa bỏ chế độ quá điền.

Kinh nghiệm ở một vài tỉnh như Nam Định, Ninh Bình (LK3), giáo dân tự động hoặc do cán bộ lãnh đạo đã đòi cha cố giảm tiền xin lễ, đòi những phần ruộng đã quản cấp cho dân mà cha cố đã chiếm, bỏ chế độ quá điền, không đóng góp nhiều tiền vô lý.

Những cuộc đòi hỏi đó có kết quả, cha cố chịu nhượng bộ, nhân đó ta nắm được quần chúng công giáo.

Ban Thường vụ Trung ương ra chỉ thị các khu để thi hành.

1. Đảng bộ và chính quyền địa phương cần tích cực lãnh đạo tá điền tranh đấu giảm địa tô theo thông tư của Bộ Nội vụ, đối với các địa chủ bên giáo cũng như bên lương, đều phải vận động dân đòi giảm địa tô, và đảng đoàn, chính quyền

* Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi xếp văn kiện này sau các văn kiện Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu, từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949 (*B.T*).

phải vận động KC-HC[1] can thiệp, mưu lợi cho dân, không được do dự.

2. Với các cha cố không giảm địa tô 25% lại bóc lột địa tô phụ, lấy tiền xin lễ quá nặng, v.v., ta vận động giáo dân nghèo bảo nhau đòi giảm địa tô, tiền xin lễ hay không đóng góp vô lý...

Ở những vùng công giáo non kém, sự đòi hỏi của giáo dân không nhất thiết phải đủ 25% mới thôi, mà có khi chỉ đòi một mức nào thôi, cốt làm sao cho giáo dân thu được một thắng lợi dù nhỏ, rồi sau ta lại vận động những cuộc khác. Nếu đòi hỏi quá một chút có khi thất bại, vì giáo dân còn kém giác ngộ, sợ cha cố khủng bố, đe doạ.

... Tuyệt đối không nên phạm đến tín ngưỡng như đòi lấy ruộng của nhà chung đem quân cấp cho dân, hay vận động phá không cho nhà chung rước trong ngày kỷ niệm Rosa (ví dụ ở Thái Bình).

Chào thi đua

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) KC-HC: kháng chiến hành chính (*B.T*).

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 1 tháng 2 năm 1949
Về công tác vận động nhân dân Nam Bộ*

Căn cứ vào những báo cáo của các đồng chí giao cho đoàn đại biểu mang ra và sự thảo luận với các đồng chí trong đoàn, chúng tôi có ý kiến sau đây về công tác vận động nhân dân trong Nam Bộ.

Nhân dân Nam Bộ, nói chung có một sự tin tưởng vững vàng ở cuộc kháng chiến, nên phong trào rất mạnh mẽ. Trừ một số trong phái Cao đài, Phạm Công Tắc Tây Ninh và một số "Dân xã đảng" là phản động, các từng lớp nhân dân khác đều tập hợp thành các đoàn thể chịu dưới quyền lãnh đạo của Đảng để kháng chiến, Cao đài hiệp nhứt, Liên đoàn công giáo Đảng Dân chủ, các tổ chức cứu quốc, v.v.. Công tác vận động trong vùng địch tạm chiếm có kết quả, nhất là phong trào công nhân.

Đó là một ưu điểm của phong trào.

Nhưng nhìn xuống thì ta lại thấy sự thống nhất, sự đoàn kết giữa các từng lớp ở các cấp bộ dưới chưa được như ý muốn. Quyền lãnh đạo của Đảng ở các cấp này không được nổi bật. Nguyên nhân:

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1. Vì cơ sở của Đảng bên dưới chưa được sâu rộng, kém gần đối với các tổ chức quần chúng hiện đã được phát triển và tương đối củng cố;

2. Vì các cấp Đảng bộ có một quan niệm hẹp hòi trong sự lãnh đạo nhân dân. Một vài địa phương có thể có một thành kiến giai cấp. Chỉ biết nhìn vào công nông, thiếu nhìn rộng ra các giới khác (như chủ trương đoàn TNCQ[1]) là một đoàn thể công nông là hẹp hòi)...

Nói tóm lại, ở Nam Bộ phong trào quần chúng tốt, vững chắc, hăng hái chống giặc, tha thiết với chế độ dân chủ cộng hoà, nhưng trong từng lớp tiểu tư sản, trí thức có một xu hướng biệt phái rõ rệt. Công tác vận động nhân dân của Đảng là phải củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, nhằm vào mấy điểm chính:

1. Xây dựng Đảng, làm cho Đảng có cơ sở sâu rộng trong quần chúng;

2. Chú ý đến vai trò lãnh đạo của Đảng trong các tổ chức quần chúng, nhất là Đảng Dân chủ, Liên đoàn công giáo, Nam Thanh đoàn, v.v. cho đến tận cấp dưới.

3. Sự đoàn kết và thống nhất của Mặt trận dân tộc phải thực hiện từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới.

4. Thực hiện Nghị quyết thống nhất Việt Minh - Liên Việt của Hội nghị cán bộ lần thứ năm.

VỀ CÁC TỔ CHỨC CỨU QUỐC VÀ CÔNG ĐOÀN

Đối với tổ chức TNCQ, phải bỏ quan niệm hẹp hòi chỉ coi nó là một tổ chức *công nông*. Ngoài sự phát triển vào giới

1) TNCQ: Thanh niên cứu quốc (*B.T*).

công nông, hai tổ chức TNCQ và PNCQ[1] phải kết nạp cả những phần tử trung kiên ưu tú trong các tầng lớp khác nữa, theo như Nghị quyết của Hội nghị cán bộ lần thứ năm. Hai tổ chức này phải bao gồm rộng rãi những thành phần hăng hái nhất trong hai giới, không kể giai cấp nào. Cần vận động TNDC[2] và PNDC[3] vào TNCQ và PNCQ. Trường hợp bất đắc dĩ sẽ đưa họ vào TNVN[4] và PNLH[5]. Bây giờ cũng như sau này, khi VM đã hoà vào Liên Việt, các tổ chức TNCQ và PNCQ cùng với NDCQ[6] và Công đoàn phải là những cột trụ quần chúng vững chắc nhất của Đảng trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Cần đặc biệt chú ý NDCQ. Đào tạo cán bộ, chấn chỉnh các tổ chức nông dân đã gây thành một lực lượng cải tạo hương thôn cải cách ruộng đất.

Về công tác của các tổ chức TNCQ, PNCQ và của NDCQ, ngoài công tác kháng chiến, phải nghĩ đến sự giải quyết thiết thực những quyền lợi bản thân của các đoàn viên nữa. Tránh lối sinh hoạt khó khăn, chính trị suông. Sinh hoạt phải bổ ích và linh hoạt.

Công đoàn đã gây được cơ sở trong vùng địch, còn cần phải tổ chức ngay Công đoàn ở vùng tự do. Xứ uỷ cần để một đồng chí uỷ viên phụ trách công vận. Lập ra số lao động Nam Bộ và mật thiết liên lạc với Ban Chấp hành Công đoàn Nam Bộ để hoạt động trong giới công nhân. Phải tập hợp và nắm vững công nhân, giáo dục và đề cao vai trò của giai cấp đó.

1) PNCQ: Phụ nữ cứu quốc (*B.T*).
2) TNDC: Thanh niên dân chủ (*B.T*).
3) PNDC: Phụ nữ dân chủ (*B.T*).
4) TNVN: Thanh niên Việt Nam (*B.T*).
5) PNLH: Phụ nữ liên hiệp (*B.T*).
6) NDCQ: Nông dân cứu quốc (*B.T*).

Cần chú trọng cải thiện đời sống cho công nhân, nhất là công nhân trong binh công xưởng, để họ hăng hái tham gia công việc sản xuất vũ khí (chỉ thị về uỷ ban công xưởng và sự chỉ đạo thiên về ban giám đốc công xưởng, sẽ gửi vào sau).

VẤN ĐỀ CẢI THIỆN SINH HOẠT CHO NHÂN DÂN

Trong công tác vận động nhân dân, các cấp đảng bộ đã rất chú ý đến việc hướng công tác của nhân dân vào kháng chiến; đó là một ưu điểm. Nhưng về việc cải thiện sinh hoạt cho nhân dân nay còn có phần khuyết điểm. Như việc chống nạn mù chữ vẫn chưa gây được phong trào mạnh mẽ. Ngay những nhân dân đã ở trong tổ chức cũng còn đa số chưa thoát nạn mù chữ (NDCQ). Nên trung học và tiểu học không được mở mang. Trong toàn Nam Bộ chỉ có rất ít trường tiểu học. Vì vậy các thanh niên thiếu nơi phải theo học tại các trường vùng địch. Khuyết điểm này cần phải sửa chữa ngay.

Nền kinh tế tự túc cũng chưa được bắt đầu xây dựng. Do đó không tạo được những điều kiện đầy đủ để thực hành việc bao vây kinh tế địch một cách tích cực. Trong việc này phải chú ý sự khuếch trương nền kinh tế của ta, nhất là việc lập ra các CBX[1], tiểu công nghệ và việc trồng bông, nuôi tằm. Chú ý đến việc vận tải tiêu thụ. Cần gây dựng những hợp tác xã. Giải quyết được vấn đề này tức là có thể trực tiếp nâng cao mức sống của công nhân và nông dân. Cần đặc biệt chú ý đến việc vận động giảm tô, cải cách ruộng đất theo tinh thần chỉ thị của T.U[2].

1) CBX: công binh xưởng (*B.T*).
2) T.U: Trung ương (*B.T*).

Tóm lại, kháng chiến mạnh mẽ, nhưng cũng không quên sự sinh sống của nhân dân. Trong công tác dân vận, phải có kế hoạch làm cho đời sống của nhân dân mỗi ngày một cải tiến. Cái đó cũng là một yếu tố bồi dưỡng cho tinh thần kháng chiến của nhân dân bền bỉ và tích cực.

GÂY CƠ SỞ TRONG VÙNG ĐỊCH

Đi đôi với việc chuẩn bị tổng phản công là công tác địch hậu. Kinh nghiệm cho thấy rằng nơi nào có cơ sở quần chúng thì bộ đội mới dễ đánh úp địch, việc phá hoại kinh tế địch mới thi hành được. Vậy cần để một số đồng chí chưa lộ vào vùng địch hoạt động. Cần huấn luyện kỹ công tác cho các cán bộ này, và nhằm những thành phố, những vùng chiến lược quan hệ, những nơi cơ sở kinh tế, v.v. mà đưa cán bộ tới.

Trong những vùng này phải dùng những hình thức tổ chức mà hoạt động.

VẤN ĐỀ HOA VẬN

Do sự biến chuyển ở Trung Quốc năm nay, công tác vận động Hoa kiều rất quan hệ. Phải gắng để một số cán bộ Việt Nam và tìm các đồng chí Hoa kiều chuyên trách làm công việc này.

Phải củng cố liên lạc với Ban Hoa vận Trung ương trao đổi cán bộ và kinh nghiệm để mở rộng công tác Hoa vận miền Nam sang tới Cao Miên.

Chính phủ Tưởng càng đổ nát thì bọn thương gia nhất là bọn đặc vụ càng chạy sang ta. Nếu cuộc vận động của ta làm

kịp thời và có kế hoạch thì sẽ ngăn cản được sự hoạt động của đặc vụ ăn lương của Pháp hay có thể gây được phong trào Hoa - Việt thân thiện.

Có thể gây các hội Hoa - Việt văn hoá và ra một tờ báo có tin tức Trung Hoa và cổ động cho cuộc Hoa - Việt thân thiện.

VẤN ĐỀ PHÒNG GIAN

Kiểm điểm trong công tác quần chúng ta thấy bên địch đã dùng 2e Bureau[1] hoạt động trong các tổ chức và cơ quan của ta... Vì vậy, vấn đề phải đề ra một cách thiết thực. Hiện nay những tổ chức quần chúng ta chưa làm được vững chắc, như những tổ chức chịu ảnh hưởng của Đảng Dân chủ, phải làm thế nào thanh trừ bớt những phần tử tình nghi và phức tạp ra ngoài. Những tổ chức của Đảng Dân chủ như Thanh niên, Phụ nữ Dân chủ nên đưa cả vào ĐTNVN[2] và HLHPN[3].

Cần huấn luyện cho đảng viên và quần chúng rõ công tác bí mật và phổ biến luôn những thủ đoạn phá hoại của địch.

Trên đây là mấy ý kiến về công tác vận động nhân dân trong Nam Bộ. Còn một vài khuyết điểm cần phải sửa chữa trong việc tổ chức quần chúng, chúng tôi đã có sự thảo luận với các đồng chí đại biểu. Có điều cần nhắc lại là nhiệm vụ công tác vận động nhân lúc này nhằm xây dựng một Mặt trận dân tộc thống nhất thật rộng rãi vững chắc để kháng chiến và kiến quốc. Để cho các tổ chức quần chúng được tự do

---

1) 2e Bureau: phòng nhì (*B.T*).

2) ĐTNVN: Đoàn Thanh niên Việt Nam (*B.T*).

3) HLHPN: Hội Liên hiệp Phụ nữ (*B.T*).

phát triển những khả năng sáng kiến của họ, nhưng Đảng phải giữ được vai trò lãnh đạo.

Kèm đây là bản đề án về công tác dân vận trong năm 1949. Sau khi họp cán bộ dân vận Trung ương chúng tôi sẽ gửi tiếp nghị quyết mới vào.

Chào thi đua

Bắc Bộ, ngày 1 tháng 2 năm 1949

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 5 tháng 2 năm 1949
Về việc cổ động "Tham gia kháng chiến"

Chúng ta đương tiến mạnh trên giai đoạn thứ hai và chuẩn bị tổng phản công. Mọi ngành công tác đều tích cực hoạt động và chi phí mất nhiều. Ngân quỹ quốc gia cần được tăng gấp bội mới có thể đủ cung cấp cho sự nhu cầu của các công tác. Để bồi đắp cho nền tài chính và đồng thời để có thể động viên toàn dân tích cực tham gia kháng chiến giành thắng lợi hoàn toàn, Hội nghị cán bộ T.U.[1] lần thứ sáu tháng 1 năm 1949 đã thông qua đề nghị của Đảng đoàn Tài chính chính quyền đặt quỹ "Tham gia kháng chiến" do sự đóng góp của mỗi công dân trong nước.

Các cấp bộ cần chú trọng tuyên truyền cho quỹ T.G.K.C.[2], để chính sách của Đảng được toàn dân nhiệt liệt hoan nghênh và tuân theo triệt để. Cần đặt thêm kế hoạch tuyên truyền và phối hợp với các cấp chính quyền các cơ quan thông tin và các đoàn thể để cho việc động viên toàn dân đóng quỹ tham gia kháng chiến được thống nhất và thu được nhiều kết quả.

1) TU: Trung ương (*B.T*).
2) T.G.K.C.: tham gia kháng chiến (*B.T*).

Về cách thức tuyên truyền, các địa phương có thể dựa theo kế hoạch của Bộ Tài chính chính quyền mà thi hành. (kế hoạch này Tổng bộ Việt Minh và Liên Việt Trung ương đã gửi về các Khu bộ Việt Minh và Khu bộ Liên Việt rồi) nhưng cần phải bổ khuyết và sửa đổi lại một vài điểm.

1. Cổ động: "Tham gia kháng chiến" thì trước hết phải cho mọi người biết "Tham gia kháng chiến" là gì đã. Đó là điều quan trọng mà trong bản kế hoạch của Bộ T.C[1] không nói tới. Phải cho dân biết quỹ Tham gia kháng chiến là quỹ do mọi người dân đóng góp lại để phụng sự cho kháng chiến. Nó là một quỹ gom góp mỗi người một ít tài lực để bảo vệ nước. Nó làm cho ai cũng có thể trực tiếp tham gia kháng chiến lúc này. Như vậy, nền tài chính quốc gia sẽ được dồi dào và Chính phủ có thêm phương tiện thắng quân địch. Bộ đội có nhiệm vụ ra trận giết giặc thì toàn dân cũng có nhiệm vụ phải đóng "Tham gia kháng chiến" để góp phần vào việc giết giặc.

2. Cho nên chia việc cổ động ra làm ba thời kỳ như trong bản kế hoạch của Bộ Tài chính, chỉ cần đề hai thôi: thời kỳ trước khi Chính phủ ra sắc lệnh và thời kỳ đã ra sắc lệnh "Tham gia kháng chiến".

3. Nên nhấn mạnh "Tham gia kháng chiến" không phải là một chính sách thuế khóa mà chỉ là quỹ đóng góp thêm của toàn dân trong lúc kháng chiến.

4. Chớ so sánh lòng hy sinh của đồng bào mà cho là "nước chảy mãi đá cũng phải mòn" không được đúng. Nên nói đại khái lâu nay việc lạc quyên ủng hộ mà Chính phủ làm chỉ mới có một số ít người tham gia còn có người chưa biết đến.

1) TC: Tài chính (*B.T*).

Với "Tham gia kháng chiến" mọi người đều góp phần vào công cuộc kháng chiến được cả.

5. Về cách thức đóng góp Bộ Tài chính chính quyền sẽ nghiên cứu thể lệ cho thích hợp, công bằng, các cấp bộ sẽ căn cứ vào đó mà thi hành.

6. Các cấp bộ còn cần chú ý: bộ đội, du kích thoát ly và phụ nữ được miễn đóng "Tham gia kháng chiến". Song đối với phụ nữ phải vận động các chi hội gây một phong trào đòi đóng quỹ tham gia kháng chiến, đòi quyền được góp phần công lao trong cuộc kháng chiến cứu nước này.

Các đồng chí,

Để nền tài chính quốc gia được dồi dào, đủ cung cấp cho cuộc kháng chiến và đẩy mạnh cuộc kháng chiến mau thắng lợi, Trung ương mong các cấp bộ hết sức chú ý trong việc này, cần gắng công giải thích rõ ràng làm cho toàn dân đều hăng hái vui vẻ nô nức đóng quỹ tham gia kháng chiến.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 10 tháng 2 năm 1949
Đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc nhằm mục đích "Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công"

Năm 1949 bắt đầu với nhiệm vụ tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công.

Khắp mọi ngành hoạt động, từ tiền tuyến đến hậu phương, các Hội sĩ, nông, công, thương, binh, già, trẻ, gái, trai đều phải đem hết tài năng, sức lực, tiền của dốc vào cuộc kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu "tất cả để chiến thắng".

Để gây một cái đà mạnh mẽ cho cuộc toàn dân nỗ lực ấy, Trung ương quyết định đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc bằng một cuộc vận động thi đua ba tháng, từ 19-2 đến 19-5-1949 ngày kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch, nhằm những công tác chính sau này:

Về quân sự: bộ đội và dân quân thi đua luyện tập, đánh cứ điểm, đánh đường giao thông tiếp tế của địch. Tích cực vận động ngụy binh, triệt tề. Chế các vũ khí cần cho việc đánh cứ điểm. Thanh niên tình nguyện đầu quân và luyện tập quân sự.

Về chính trị: gây và phát triển cơ sở Đảng, chính quyền, các hội quần chúng, du kích trong vùng địch. Phá tan âm mưu của địch muốn tuyên bố cho Việt Nam độc lập và

thống nhất giả hiệu, dùng bù nhìn Bảo Đại thay thế bù nhìn Xuân. Tích cực củng cố các đoàn thể cứu quốc và phát triển Liên Việt.

Về kinh tế: Xung phong đóng quỹ "Tham gia kháng chiến" (phụ nữ cũng tình nguyện). Tiết kiệm chi tiêu lấy tiền ủng hộ kháng chiến. Bao vây và phá hoại kinh tế địch. Chuẩn bị triệt để việc giảm tô trong mùa tháng 5 này. Xây dựng hợp tác xã.

Một điểm chú ý: đây không phải là một cuộc thi đua mới thay thế cho cuộc thi đua đang làm, mà vẫn tiếp tục cuộc thi đua ấy, nhưng thiết thực nhằm vào mấy việc trên hơn. Vậy các chương trình thi đua các địa phương các đoàn thể và cá nhân cần bồi bổ lại cho ăn khớp với Chỉ thị này.

Các địa phương, các đoàn thể, các hội nhân dân, các cơ quan Chính phủ, các đơn vị bộ đội và dân quân phải báo cáo kết quả thi đua lên Hồ Chủ tịch để làm quà tặng trong dịp sinh nhật Người.

Các chi bộ Đảng, các đoàn viên mặt trận, bất kỳ ở đâu, phải xung phong làm gương mẫu trong phong trào thi đua trên. Các cấp ủy Đảng phải thiết thực lãnh đạo phong trào và đôn đốc các cấp dưới.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ Đảng phải thông tri ngay xuống xã để sửa soạn cho kịp. Ban thi đua Trung ương Đảng và Uỷ ban vận động thi đua ái quốc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn việc thi hành Chỉ thị này.

Chào thi đua thắng lợi

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 13 tháng 2 năm 1949
Về Chương trình thi đua xây dựng Đảng năm 1949

Sau đây là chương trình thi đua xây dựng Đảng năm 1949, nhằm mục đích thực hiện nhiệm vụ chiến lược chung, đẩy mạnh cuộc cầm cự chuẩn bị tổng phản công.

1- Củng cố chi bộ làm cho 2/3 tổng số chi bộ tự động công tác nghĩa là không cần cán bộ phụ trách mà có thể sinh hoạt đều đặn, nội bộ đoàn kết, thi hành được chỉ thị, nghị quyết cấp trên và lãnh đạo được mọi mặt công tác trong đơn vị hoặc địa phương mình nêu gương là chi bộ gương mẫu.

2- Đào tạo cán bộ: cán bộ cấp xứ ủy, khu ủy, tỉnh ủy tăng 40%.

- Cán bộ chính quyền như quân sự, hành chính kháng chiến, kinh tế tài chính và các ngành chuyên môn khác tăng 50%.

- Mạnh dạn cất nhắc cán bộ, khuyến khích cán bộ đi học chuyên môn.

3- Nâng cao trình độ chính trị và lý luận của toàn Đảng.

- Tất cả cán bộ phải tinh thông đường lối chính sách và chủ trương hằng ngày của Đảng, phải học tập chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Các tài liệu cần nghiên cứu ngay là: bản báo cáo "Tích

cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công" và Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ sáu (từ ngày 14 đến ngày 18-1-1949); "Quyết tiến mạnh sang giai đoạn mới" (Võ Nguyên Giáp); bản báo cáo "Chúng ta chiến đấu cho độc lập và dân chủ" của Trường Chinh, Hội nghị cán bộ thứ năm.

- Các trường của Khu, Xứ phải mở luôn tiếp.

- Tổ chức việc tự học cho cán bộ.

- Tất cả các đồng chí chi bộ phải được huấn luyện theo chương trình cơ bản của TU[1].

4- Gây vững chắc cơ sở đảng trong vùng địch tạm chiếm, chú ý trong các thành phố lớn, các cơ sở kinh tế và vùng chiến lược quan trọng của địch.

5- Phát triển mạnh số đảng viên để theo kịp các khu miền Bắc (Bắc Bộ đã tới 11 vạn đảng viên), nhưng chú ý tránh phát triển ẩu, đề phòng gián điệp của địch chui vào phá và tổ chức đến đâu phải huấn luyện đến đó.

6- Thành lập cho được Đảng bộ Miên, Lào (Nhiệm vụ chung của đặc ủy Xiêm Xứ ủy Nam Bộ, Ban Chấp hành miền Nam Trung Bộ, Khu ủy IV và V).

7- Sửa đổi lề lối làm việc, đề cao kỷ luật và đạo đức cách mạng, chống óc địa phương hẹp hòi, mở rộng dân chủ trong Đảng thống nhất tư tưởng hành động, thực hiện tập thể chỉ đạo, cá nhân phụ trách, kiện toàn kiểm tra và giao thông liên lạc.

- Chấn chỉnh lề lối báo cáo, tổ chức việc rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm.

Trên đây chỉ là những nhiệm vụ chính và chung cho toàn Đảng, mong các đồng chí căn cứ vào đây, đặt chương

1) TU: Trung ương (*B.T*).

trình kế hoạch thích hợp với địa phương nỗ lực xây dựng Đảng làm cho Đảng ta thành một Đảng quần chúng mạnh mẽ đủ sức lãnh đạo dân tộc đoạt nhiều thắng lợi mới trong giai đoạn mới.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
GỬI CÁC LIÊN KHU VÀ TỈNH ĐẢNG BỘ
Tháng 3 năm 1949
Về việc tổ chức ban công tác vùng địch tạm chiếm*

Nhận thấy trong giai đoạn chuẩn bị *tổng phản công,* công tác vận động trong vùng địch rất quan trọng, nên T.U.[1] quyết định tổ chức ở các cấp một ban chuyên trách công tác trong vùng địch.

Về tổ chức:

Ban này là *một hình thức phối hợp các bộ phận* hoạt động trong vùng địch của mỗi ngành hoạt động chính cả về mặt đoàn thể lẫn chính quyền và đặt dưới sự điều khiển của đ.c[2] cấp ủy.

Ban này gồm có:

- Đại biểu Dân vận (thay mặt cho các ngành vận động nói chung)
- Đồng chí phụ trách vùng địch của Công vận.
- Đồng chí phụ trách vùng địch của Nông vận.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) T.U: Trung ương (*B.T*).

2) đ.c: đồng chí (*B.T*).

- Đồng chí phụ trách vùng địch của Thanh vận.
- Đồng chí phụ trách vùng địch của Phụ vận.
- Đồng chí phụ trách vùng địch của chính quyền.
- Đồng chí phụ trách vùng địch của Thông tin, tuyên truyền Đảng.
- Đồng chí phụ trách vùng địch của Công an.
- Đồng chí phụ trách vùng địch của Dân quân.
- Đại biểu bộ đội hoạt động trong vùng địch.
- Đại biểu địch vận, tình báo.
- Đại biểu bao vây kinh tế địch.

Mỗi ngành phải thành lập một tiểu ban chuyên lo công tác vùng địch và đồng chí phụ trách vùng địch những ngành chính kể trên phải vào ban công tác vùng địch của cấp ủy.

Riêng những ngành đã có nhiệm vụ chính hoạt động trong vùng địch như: bộ đội, tình báo, địch vận, bao vây kinh tế, v.v. thì không phải thành lập tiểu ban vùng địch mà chỉ phải cử đại biểu vào ban công tác vùng địch của cấp ủy thôi.

Ở các tỉnh, thành, khu vực hoàn toàn bị tạm chiếm như Hà Nội, Hòn Gai, Hải Phòng, Sơn Tây, v.v. thì không cần thành lập vì công tác ở những nơi đó là công tác vùng địch, chỉ cần phối hợp mọi mặt công tác cho chặt chẽ mà thôi.

Ở các tỉnh, có phủ, huyện bị tạm chiếm thì phải thành lập. Ở huyện thì chỉ giao cho một đồng chí cấp ủy phụ trách để trực tiếp giúp đỡ các xã và phối hợp công tác giữa các ngành.

Nhiệm vụ:

1- Nghiên cứu kế hoạch, thực hiện mọi mặt công tác nói chung.

2- Phối hợp hành động cho ăn khớp, phối hợp hoạt động quân sự, chính quyền và hoạt động dân vận cho công tác kết quả.

3- Nghiên cứu chính sách của Pháp, nghiên cứu tình hình của dân, của các tổ chức của ta, sự biến chuyển của địch và đề ra những phương châm chính sách vận động mới giúp cấp ủy và các ngành dọc, trước khi thực hành phải được sự đồng ý của cấp ủy.

4- Rút tỉa, phổ biến và tổng kết kinh nghiệm công tác vùng địch, gửi cho các ngành, các cấp.

Quyền hạn:

1- Được dự các cuộc Hội nghị vùng địch của các cấp, các ngành.

2- Lấy báo cáo vùng địch của các cấp, các ngành.

3- Đi nghiên cứu và kiểm tra công tác vùng địch của các cấp, các ngành.

4- Trực tiếp giúp đỡ những vùng nào yếu hoặc ngành nào yếu (được cấp ủy đồng ý).

Tóm lại, quyền hạn cũng như các ban chuyên môn khác.

Các đồng chí,

Công tác vùng địch hiện nay còn kém, cần phải được chấn chỉnh ngay để làm tròn nhiệm vụ của nó trong giai đoạn chủ chốt này: "*Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công*".

Mong các đồng chí các cấp thi hành ngay Chỉ thị này.

Chào thi đua, chuẩn bị tổng phản công

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 9 tháng 3 năm 1949
Về việc đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc trong công tác dân vận

Cuộc Hội nghị cán bộ dân vận đầu tháng 2-1949, có quyết nghị thi đua về công tác dân vận giữa các khu và các ngành về những điểm sau đây:

A- CHUNG CHO CÁC KHU VÀ MỌI NGÀNH

1. Gây ra và củng cố các tổ chức trong vùng địch, đặc biệt những nơi quan trọng.

2. Thi hành chính sách ruộng đất của Đảng về:
   - Giảm tô.
   - Công điền.
   - Hợp tác xã.

3. Vận động nhân dân nộp quỹ "Tham gia kháng chiến".

B- ĐẶC BIỆT CHO CÁC KHU

- Khu III về nắm vững được vùng công giáo.
- Khu I về nắm vững được vùng miền bể.
- Khu X về nắm vững được miền biên giới.

C- RIÊNG CHO CÁC NGÀNH CÔNG,
THANH, PHỤ VẬN, NÔNG VẬN

- Đào tạo cán bộ cho phong trào và chuyên môn.
- Gây phong trào tự giác thi đua.
- Sản xuất trong nhà máy cho có kế hoạch.

Phụ vận

- Đào tạo cán bộ địa phương.
- Vận động phụ nữ đông tham gia kháng chiến.

Thanh vận:

- Vận động thanh niên tòng quân.

Cuộc thi đua bắt đầu từ 1-3-1949 đến 6-1-1950, ngày kỷ niệm Đảng thành lập, là ngày tổng kết để định kết quả và Trung ương sẽ có giải thưởng cho các khu và các ngành.

Vậy chúng tôi nhắc lại các đồng chí chú ý thi hành quyết nghị trên đây và từng thời kỳ một (ba tháng một lần) các đồng chí đúc những kết quả về các điểm đã thách nhau thành báo cáo riêng "báo cáo thi đua về công tác dân vận" gửi lên cho Ban Dân vận Trung ương.

Đặc biệt trong cuộc "đẩy mạnh thi đua ba tháng" theo như chỉ thị của Thường vụ Trung ương lấy ngày 19-5 làm ngày tổng kết, các đồng chí cũng phải lấy ngày đó làm ngày tổng kết đầu tiên gửi cho Trung ương.

Chúng tôi mong rằng kết quả thi đua trong thời gian ba tháng của các đồng chí sẽ có rất nhiều thành tích để làm một món quà quý dâng lên chúc thọ Hồ Chủ tịch.

Báo cáo nhằm vào những điểm đã định để thi đua, nhưng phải có:

1. Bảng thống kê so sánh giữa các thời gian phát triển công tác, thí dụ:

- Cuối tháng 2-1949 cơ sở tổ chức trong vùng địch như thế nào (số lượng, chất lượng, cán bộ, thành tích, v.v.) tới ngày tổng kết như thế nào? Hay cuối tháng 2-1949 đã có bao nhiêu diện tích ruộng đất được giảm tô, tới ngày tổng kết được bao nhiêu, v.v..

2. Cho biết những kinh nghiệm của công tác, chú ý đến phương pháp, tinh thần và kết quả trong khi thực hành công tác. Nêu những ưu điểm và đồng thời nêu cả khuyết điểm. Thí dụ: thủ đoạn, kế hoạch, tinh thần của cán bộ trong việc thi hành công tác, kết quả đã đem lại của công tác, hay những sai lầm, thiếu sót, hay thất bại của công tác, nhất là công tác trong vùng địch.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 25 tháng 3 năm 1949
Về việc nghiên cứu báo *Sinh hoạt nội bộ* và báo *Sự thật*

Kính gửi các cấp bộ Đảng,

Các báo chí của Đảng: *Sinh hoạt nội bộ, Sự thật,* xuất bản cốt dùng để phổ biến chính sách, chủ trương của Đảng xuống các cấp bộ và các đồng chí Đảng. Đồng thời để trau dồi lý luận và huấn luyện công tác cho toàn thể các cấp bộ và các đồng chí Đảng.

Hiện nay có một số cấp bộ Đảng và đồng chí Đảng không chịu nghiên cứu kỹ càng các bài trong các báo chí của Đảng, coi như những báo chí và tài liệu thường.

Đó là khuyết điểm lớn, nếu có các cấp bộ và các đồng chí Đảng cần phải sửa chữa, phải chú ý đến các báo chí của Đảng, nhất là tờ *Sinh hoạt nội bộ,* coi tờ báo đó như là những bản chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, các cấp bộ và các đồng chí Đảng cần nghiên cứu cẩn thận. Buổi họp có thể dành một số thời giờ để cùng nghiên cứu thảo luận chung các bài chính trong *Sinh hoạt nội bộ,* để hiểu kỹ càng thấu suốt những chủ trương, đường lối của Đảng, những kế hoạch công

tác mới, để tuỳ từng trường hợp có thể đem thi hành áp dụng trong địa phương.

Mong các cấp bộ Đảng và toàn thể các đồng chí Đảng chú ý việc này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 26 tháng 3 năm 1949
Về việc điều động cán bộ Công đoàn

Gửi các cấp bộ Hội,

Các đồng chí,

Chủ trương của ta hiện nay là phá hoại kinh tế địch. Muốn thực hiện nhiệm vụ ấy, việc phát triển và củng cố các tổ chức công đoàn và Hội trong vùng địch kiểm soát là một mục đích chính trong việc vận động công nhân lúc này.

Thế mà các tổ chức công đoàn và Hội trong công nhân gần đây không được chặt chẽ. Một số khá đông cán bộ công đoàn bị điều động đi công việc khác, khi các hội đoàn trong công đoàn yêu cầu trả, thì điều yêu cầu ấy hầu hết là không được giải quyết.

Muốn làm tròn nhiệm vụ nói trên, các đồng chí phải:

1. Trả lại các cán bộ công đoàn, để cho đi vận động công nhân không được dùng vào công việc khác.

2. Đưa các cán bộ công đoàn giỏi, có kinh nghiệm công tác bí mật vào hoạt động trong vùng địch kiểm soát (nhất là Nam Định, Hòn Gai, Quảng Yên, Hải Phòng). Đào tạo thêm một số cán bộ mới đưa vào các vùng ấy.

3. Về việc điều động cán bộ công đoàn, các cán bộ Hội

không nên choán hết quyền của công đoàn là một tổ chức quần chúng. Nếu không có lý do chính đáng, thì khi Hội đoàn trong công đoàn yêu cầu điều động cán bộ công đoàn, các cấp bộ Hội không nên ngăn cản và giữ các cán bộ ấy, vì các đồng chí hội đoàn trong công đoàn hiểu sát các nhu cầu của công cuộc vận động công nhân hơn. Từ trước đến nay đã xảy ra nhiều vụ ngăn trở chỉ vì các đồng chí muốn giữ cán bộ công tác địa phương.

4. Ban công vận các cấp nào đã được giao trách nhiệm vừa lãnh đạo phong trào công nhân, vừa chỉ huy các chi bộ hội trong công nhân thì thôi, nếu không thì các cấp bộ Hội phải thường cho họ biết rõ tình hình Hội trong công nhân, để họ lãnh đạo phong trào công nhân cho sát.

5. Muốn đào tạo cán bộ công nhân giỏi, thì nên đưa các cán bộ công nhân ấy vào các ban chấp ủy của Hội (hoặc làm ủy viên chính thức, hoặc làm ủy viên dự khuyết) để nâng đỡ đào tạo cho họ mau tiến.

Các cấp bộ hội hãy nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, để sửa chữa các sai lầm khuyết điểm từ trước tới nay trong việc điều động cán bộ công đoàn.

Chào quyết thắng

Bắc Bộ, ngày 26 tháng 3 năm 1949

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 30 tháng 3 năm 1949
Về việc tổ chức ngày kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch

Ngày 19-5-1949 kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch, các địa phương cần tổ chức thật sôi nổi náo nhiệt để:

- Tỏ rõ sự tin tưởng mãnh liệt của dân tộc Việt Nam đối với Hồ Chủ tịch, và để vạch mặt Vĩnh Thụy bán nước, phá tan mưu mô của giặc Pháp hòng "dùng người Việt hại người Việt".

Ngày đó còn cần để kiểm điểm thi đua ba tháng, nêu cao những thành tích thi đua ba tháng để đẩy mạnh tinh thần tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công. Chúng ta cũng đồng thời kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Việt Minh, đề cao vai trò lãnh đạo cách mạng của Việt Minh trước khi hoà hợp với Liên Việt.

NGÀY 19-5 CHÚNG TA SẼ LÀM GÌ?

1. *Đối với các đoàn thể quần chúng và nhân dân:* Tổng bộ Việt Minh sẽ có chỉ thị nói rõ việc tổ chức ngày 19-5 để kỷ niệm sinh nhật Cụ và ngày thành lập Mặt trận Việt Minh.

2. *Trong Đảng:*

a) Xét lại ngày các bản án của các đồng chí bị thi hành kỷ luật, sự hối cải của các đồng chí đó trong thời gian vừa qua và nếu xét cần, đề nghị án giảm cho kịp tuyên bố sinh nhật Cụ.

b) Kiểm điểm kết quả phong trào thi đua ba tháng về mọi mặt rồi báo cáo lên Cụ và Trung ương Đảng.

c) Tối 19-5, chi bộ họp để tuyên bố kết quả thi đua ba tháng đặt chương trình thi đua mới. Kiểm thảo thư Hồ Chủ tịch[1]. Nói về tài năng đức độ của Cụ để các đồng chí trong chi bộ đều biết và thêm tin tưởng.

d) Các cấp bộ tổ chức lễ trao tặng thưởng của Trung ương cho các tỉnh đảng bộ, huyện đảng bộ và chi bộ (theo Thông tri số 3277/TT-TW ngày 20-11-1948).

Các cấp tổ chức khen thưởng kết quả thi đua ba tháng (29-2 đến 19-5).

Khu khen huyện

Tỉnh khen chi bộ.

Khu nào có đồng chí thành tích đặc biệt đề nghị Trung ương khen.

e) Các đồng chí quân sự lãnh đạo bộ đội đánh mạnh ngày 19-5 để mừng tuổi Cụ và gửi chiến lợi phẩm lên biếu Cụ.

Cước chú: Mít tinh nên làm vào buổi chiều để tránh máy bay địch khủng bố.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

1) Kiểm thảo theo thư của Hồ Chủ tịch (*B.T*).

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG GỬI LIÊN KHU UỶ I, III, IV VÀ X
Tháng 4 năm 1949
Về việc đoàn thể và chuyên môn phối hợp thực hiện kế hoạch canh nông Việt Bắc

Kháng chiến càng gần đến thắng lợi thì việc cải thiện sinh hoạt cho nhân dân càng cấp thiết. Vì nếu dân có no ấm, có đủ sức khoẻ, mới tích cực đem "tiền, của, người" gom góp vào công cuộc KC[1] và kiến quốc được.

Nhân qua đời sống của đồng bào miền núi, ta thấy việc cải thiện rất ít. Tình hình nông nghiệp, phương pháp canh tác còn lạc hậu, phức tạp:

- Đồng bào miền núi chưa có ý thức với vấn đề tăng gia sản xuất. Vẫn có quan niệm kinh doanh để sinh nhai. Chỉ chúi đầu vào giồng thứ gì có lãi ngay, không nhìn vào sự nhu cầu của địa phương mình. Cái gì không lãi thì không giồng.

Có quan niệm tự túc đóng khung trong khuôn khổ gia đình (chỉ chăn nuôi giồng giọt đủ cung cấp cho số nhân khẩu trong gia đình).

- Nông cụ đơn giản, thô sơ, phương pháp canh tác còn

1) KC: Kháng chiến (*B.T*).

lạc hậu cổ điển (chưa biết dùng phân bón, làm cỏ, cấy hai mùa, v.v.).

Nhận xét về những điểm thiếu sót trên, nên Chính phủ đã cho thi hành kế hoạch canh nông Việt Bắc do Bộ Canh nông thảo ra.

Cuộc Hội nghị Dân vận Trung ương tháng 2-1949 đã thảo luận về kế hoạch gây nền kinh tế tự túc ở vùng đồng bào miền núi, dựa theo chương trình của Bộ Canh nông.

Việc thi hành chương trình canh nông Việt Bắc cần có sự phối hợp giữa các ngành chuyên môn và đoàn thể nhân dân, nên T.U[1] ra chỉ thị:

1. Đoàn thể quần chúng và các ngành chuyên môn của chính quyền phối hợp thực hiện chương trình canh nông Việt Bắc của Bộ Canh nông:

- Ban Chấp hành các giới dọc (Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ) cần có sự liên lạc chặt chẽ với ngành chuyên môn (Bộ, Sở, Ty Canh nông, Địa chính, v.v.). Hai bên phối hợp thực hiện chương trình chung.

- Ngành chuyên môn giúp đoàn thể quần chúng về kinh nghiệm chuyên môn.

- Đoàn thể quần chúng giúp chuyên môn và kinh nghiệm vận động, trình độ, sinh hoạt, tính chất, tâm lý dân chúng.

- Đoàn thể quần chúng có nhiệm vụ thúc đẩy đoàn viên thực hiện chương trình đó.

2. *Tập trung lực lượng để cổ động tuyên truyền giải thích chương trình:*

- Cần có sự phối hợp giữa các ngành chuyên môn (Thông

1) T.U: Trung ương (*B.T*).

tin, BDHV[1], canh nông) và các đoàn thể quần chúng (nông dân có đóng vai trò chính).

- Đặt vấn đề tuyên truyền canh nông là mục tiêu chính trong công tác tuyên truyền hiện tại.

- Giải thích kỹ lưỡng về lợi ích của chương trình canh nông, trong nội bộ các đoàn thể quần chúng, gây cho đoàn viên có ý thức về việc tăng gia và tiến tới mỗi đoàn viên Cứu quốc là một cổ động viên cho chương trình.

- Tuyên truyền cần nêu những điểm thiết thực, cụ thể và thích hợp với địa phương (thí dụ: dạy dân làm phân bón, cách làm phân, lấy phân và ủ phân, giải thích cách cày bừa kỹ, sạch cỏ để cho đất ải và ngấu trước khi cấy, cách dẫn nước và tháo nước, v.v.).

3. *Các đoàn thể xung phong thực hiện chương trình:*

- Các đoàn thể phải hợp lý hoá việc sinh hoạt, việc sử dụng nhân công và vận động quần chúng làm công tác chính trị (mít tinh, biểu tình, khai hội, v.v.) và công tác kháng chiến (phá hoại, tập tành quân sự...).

Chú ý tránh những ngày mùa cày cấy, gặt hái...

- Tổ chức các đoàn thể canh nông xung phong, trại kiểu mẫu (theo kế hoạch vết dầu loang).

- Cử người đi dự lớp đào tạo cán bộ canh nông xã, do Ban Canh nông các huyện mở và các lớp nông học bình dân do chuyên môn phụ trách (chú ý cần lựa chọn những người biết làm ruộng, cày bừa, sống về nghề nông, có đôi chút văn hoá đi dự).

- Chính phủ có trợ cấp một số tiền lớn cho Bộ Canh nông

1) BDHV: bình dân học vụ (*B.T*).

để thực hiện chương trình này. Các đoàn thể phải chú ý động viên lực lượng quần chúng dùng cho đúng số tiền đó, đừng để cho chuyên môn lợi dụng.

- Đặt chương trình thi đua làm những việc tăng gia kiểu mẫu (gạo, bông thi đua, vườn rau kháng chiến, đàn gà vịt kháng chiến, v.v..).

- Tiến tới mỗi đoàn thể có một vài đoàn viên gương mẫu trong việc tăng gia, biết dùng phân bón, cày bừa kỹ, v.v..

- Dùng hình thức khen thưởng để khuyến khích các đoàn viên đã cố gắng trong việc thực hiện chương trình canh nông Việt Bắc.

- Các địa phương khác như: Khu III, IV dựa theo kế hoạch canh nông Việt Bắc mà đặt kế hoạch củng cố vùng miền núi.

Mong các đồng chí thi hành ngay Chỉ thị này và báo cáo kết quả lên Trung ương.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 8 tháng 4 năm 1949
Về việc giải đáp và học tập kinh nghiệm trong công tác dân vận

Theo Nghị quyết Hội nghị cán bộ dân vận Trung ương lần thứ nhất, đồng chí Uỷ viên Trung ương phụ trách dân vận đã vạch rõ những khuyết điểm về mọi mặt công tác dân vận và đề ra phương pháp sửa đổi lối làm việc để "tích cực chấn chỉnh công tác dân vận".

Trung ương nhận thấy trong công tác dân vận còn nhiều vấn đề mà các địa phương và cán bộ dân vận còn thắc mắc hay chưa hiểu thấu chủ trương của Trung ương. Hơn nữa Trung ương cũng cần hiểu rõ phong trào cần *tìm biết những sự khó khăn, trở ngại* trong việc thi hành *chính sách của Trung ương về mọi mặt công tác,* trong mỗi ngành vận động mà các đồng chí từ xã đến khu còn lúng túng, thắc mắc chưa tìm được phương kế giải quyết (chủ trương, tổ chức, sinh hoạt, công tác, kế hoạch, v.v.).

Trung ương quyết định các cấp phải tổ chức "việc giải đáp và rút kinh nghiệm về chủ trương về công tác dân vận" do ngành dân vận làm.

1. Các đồng chí từ xã đến khu có điều gì thắc mắc, khó

khăn, còn lúng túng hãy mạnh dạn báo cáo cho rõ ràng từng việc và đưa lên hỏi cấp trên cho tới Trung ương.

2. Các đồng chí làm công tác dân vận ở xã họp nhau lại kiểm điểm mọi mặt chủ trương công tác của địa phương hay ngành mình, rút kinh nghiệm những việc đã giải quyết hay nêu ra những công việc chưa giải quyết để đưa lên cấp trên đề nghị cách giải quyết. Trong khi đi công tác gặp những vấn đề gì khó khăn cũng cần hỏi. Tất cả chia ra từng loại, đúc thành một tập và tránh việc *gửi rời rạc, lặt vặt* (huyện, tỉnh, khu cũng vậy).

3. Các cấp bộ một khi nhận được báo cáo *phải nghiên cứu giải quyết ngay những điều gì mà mình biết* để kịp thời sửa chữa. Những điều gì khó khăn thì xếp thành từng loại gửi lên cấp trên nữa, cụ thể cho tới Trung ương (các báo cáo xếp loại nên ghi tóm tắt ý chính vào một sổ để trên tiện giải quyết hơn).

4. Những điều đã giải quyết và cách giải quyết thế nào cũng phải đúc lại thành một tập gửi lên cấp trên cho tới Trung ương để xét lại và làm tài liệu nghiên cứu, đúc thành kinh nghiệm (tuỳ theo tính chất quan trọng của vấn đề mà đính theo cả nguyên văn báo cáo của cấp dưới cùng nguyên văn trả lời của cấp trên).

Để công tác này có một kết quả thực tế và thực hiện được ý định của Trung ương, các cấp cần phải cố gắng "tìm biết và học tập kinh nghiệm" để thúc đẩy việc chấn chỉnh công tác dân vận tiến mạnh.

Các đồng chí,

Trong giai đoạn "tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản

công" này việc chấn chỉnh mọi mặt công tác một cách thiết thực là rất cần. Các đồng chí hãy nỗ lực thực hiện Chỉ thị này.

Kính chào thi đua chấn chỉnh công tác dân vận.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
UỶ VIÊN PHỤ TRÁCH DÂN VẬN
HOÀNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 6 tháng 5 năm 1949
Về việc tiếp tục và đẩy mạnh chiến dịch Tây Bắc

Các chiến dịch Đông Bắc, Tây Bắc vừa qua chứng tỏ hiện nay địch yếu nhất ở các mặt trận Tây Bắc, nên Thường vụ Trung ương quyết định tiếp tục và đẩy mạnh chiến dịch Tây Bắc cho đến hết tháng 6-1949.

I. ĐỊA VỊ CHIẾN LƯỢC CỦA CHIẾN TRƯỜNG TÂY BẮC

1. Tây Bắc đối với ta là một cứ điểm bảo vệ phía sau cho căn cứ địa Việt Bắc, là bàn đạp để tiến sang vùng Thượng Lào.

2. Tây Bắc đối với địch có những tác dụng lớn lao; kho nhân lực, bàn đạp uy hiếp Việt Bắc và bảo vệ Thượng Lào.

II. NHIỆM VỤ

1. Mở rộng căn cứ địa Tây Bắc của ta suốt từ sông Thao đến sông Đà phá vỡ phòng tuyến Yên Bình xã - Bảo Hà - Nghĩa Lộ và cô lập tiểu khu Lào Cai của địch, để phá thế uy hiếp sau lưng Việt Bắc của địch, củng cố bàn đạp tiến sang Thượng Lào.

2. Tiêu diệt một phần sinh lực của địch, phá tan khối nguỵ binh, Thái trắng để phá kế hoạch củng cố của địch và để làm đà cho cuộc chuẩn bị tổng phản công.

III. PHƯƠNG CHÂM

1. Tập trung chủ lực đánh vào chỗ yếu nhất của địch.
2. Chuẩn bị bộ đội dự bị có khuếch trương chiến quả.
3. Phát động nhân dân chiến tranh.

IV. CHUẨN BỊ

Đồng chí Bí thư khu uỷ phải triệu tập các đồng chí chính trị uỷ viên, Liên khu trưởng để thảo luận kế hoạch chuẩn bị chiến trường theo những điểm dưới đây:

1. Các địa phương phải liên lạc và giúp đỡ các cán bộ tình báo hoặc báo cáo cho cấp uỷ Đảng rõ địch tình để tiện việc chuẩn bị và tiến đánh.

2. Cán bộ Đảng vụ, dân vận, chính quyền phải mật thiết liên lạc với các đồng chí phụ trách đại đội độc lập, bộ đội địa phương và dân quân để củng cố và phát triển các cơ sở Đảng, quần chúng, chính quyền, du kích thật vững chắc.

3. Các cấp ủy địa phương phải liên lạc với các cán bộ địch vận để tổ chức cho bằng được nội ứng trong hàng ngũ nguỵ binh.

4. Liên khu uỷ Đảng chỉ thị cho các cấp phải chuẩn bị sẵn sàng lương thực cho bộ đội và vận động nhân dân tiếp tế cho bộ đội khi chiến dịch đã phát động.

5. Trong khi chuẩn bị chiến trường chính, phải chuẩn bị

trước các chiến trường tương lai như Hạ - Lào, Nghĩa Lộ, Hoà Bình để khuếch trương chiến quả nếu có điều kiện thuận lợi.

6. Trong mọi việc chuẩn bị, cần phải thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa quân, dân, chính.

Sau khi đã có kế hoạch rồi, Liên khu uỷ phải chỉ thị cho các cấp uỷ Đảng lựa chọn một số đồng chí thật tin cẩn thực hiện. Nhưng tuyệt đối không được cho biết mục đích.

*

* *

Tiếp tục và đẩy mạnh chiến dịch Tây Bắc là một nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng. Nó sẽ làm đà cho việc chuẩn bị tổng phản công của ta.

Trung ương mong Liên khu uỷ ra sức lãnh đạo quân đội và nhân dân thực hiện với một tinh thần tích cực, quyết tâm, thận trọng và bí mật.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 12 tháng 5 năm 1949
Về công tác tuyên truyền của ta sau những thắng lợi lớn của Quân giải phóng Trung Hoa ở Hoa Nam

Bắt đầu từ 22-4-1949, Quân giải phóng Trung Hoa đã vượt qua sông Dương Tử, lấy Nam Kinh, Hàng Châu và nhiều thị trấn khác, uy hiếp Thượng Hải, dồn tàn quân Quốc dân Đảng vào một tình thế rất nguy ngập.

Thắng lợi đó là một bước tiến mới đưa cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Trung Hoa đến gần thắng lợi cuối cùng.

Ảnh hưởng của những thắng lợi ấy đối với công cuộc chuẩn bị tổng phản công của ta tất nhiên thuận lợi nhiều, nhưng không phải là không gặp những khó khăn.

Bởi vậy đối với sự chuyển biến này công tác tuyên truyền của ta phải nhằm vào những điểm sau đây:

I. TUYÊN TRUYỀN CHUNG

1. Đề cao thắng lợi của Quân giải phóng Trung Hoa, nhất là việc lấy Nam Kinh, Thủ đô của Chính phủ Quốc dân Đảng, để cho nhân dân, bộ đội thêm phấn khởi và gây tin tưởng

trong các phần tử còn lừng chừng, khiến họ hăng hái tham gia kháng chiến.

2. Đồng thời phải nêu cao những thắng lợi mới của ta, như những trận Diên Xa, Châu Sơn ở Đông Bắc, những trận trên đường Cao Bằng, Lạng Sơn, tiêu diệt đồn ở Lao Hà, trận phục kích Na Pa - Bông Lau ngày 25-4, cuộc tấn công vào nội thành Nam Định và thị xã Quảng Yên, v.v., nhấn mạnh nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công.

3. Hết sức ngăn ngừa xu hướng lạc quan tếu, xu hướng ỷ lại, đợi chờ. Làm cho nhân dân hiểu rằng càng thấy cách mạng Trung Hoa thắng lợi, ta càng phải nỗ lực về mọi mặt mới khỏi bỏ lỡ cơ hội thuận tiện do tình hình Trung Hoa đưa lại.

4. Về tuyên truyền Quốc tế, ta chỉ nên nêu một cách khách quan những tin tức có lợi cho lực lượng dân chủ Trung Hoa và những tin tức bất lợi cho bọn Quốc dân Đảng. Nếu có bình luận thì chỉ nên giải thích cho rõ thêm không nên tỏ thái độ chính thức của ta.

5. Vĩnh Thuỵ đã về, địch sẽ mạo hiểm đánh nhiều trận ác liệt, một là gây thanh thế cho Vĩnh Thụy, hai là để trả lời cuộc Nam tiến của Quân giải phóng. Công tác tuyên truyền của ta phải biết nâng cao ý thức thận trọng đề phòng của nhân dân.

II. TRONG VÙNG ĐỊCH TẠM CHIẾM

1. Nhấn mạnh việc gây cơ sở, sự hoạt động trong lòng địch và nhiệm vụ của dân chúng trong công việc ấy nói rõ. Nam Kinh được giải phóng dễ dàng và giữ được trật tự phần lớn là

nhờ công nhân, học sinh, các phần tử trí thức, các giới thương mại kỹ nghệ biết tổ chức và phối hợp với việc tấn công bên ngoài.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Hoa kiều, nhất là công nhân Hoa kiều.

3. Xúc tiến việc vận động ngụy binh, lấy tình hình quân đội Quốc dân Đảng làm đề tài giải thích cho họ thấy rằng những kẻ ngoan cố hay mù quáng trung thành với Tưởng đều bị bại vong nhục nhã, những người giác ngộ về với nhân dân đều được ưu đãi và có dịp lập công vẻ vang.

III. TUYÊN TRUYỀN ĐẢNG

1. Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nêu rõ tinh thần đoàn kết và liên hiệp chân thành của Đảng Cộng sản Trung Quốc và do đó gây thiện cảm sâu rộng trong nhân dân đối với phong trào cộng sản.

2. Đối với những quần chúng vì thấy Quân giải phóng thắng lợi mà giác ngộ tỏ cảm tình với Đảng, thì nên nhân đó mà tuyên truyền, giáo dục mạnh dạn, tham gia để tiến tới kết nạp họ, nhưng phải thận trọng để tránh kết nạp những phần tử cơ hội.

Mong các đồng chí nghiên cứu và thi hành Chỉ thị này cho đúng mức và kịp thời.

Chào thi đua chuẩn bị tổng phản công

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 21 tháng 5 năm 1949
Về việc cất giấu thóc lúa

Muốn chiếm nước ta, giặc không những tấn công về mặt quân sự, chính trị, mà còn tấn công ta cả về mặt kinh tế nữa. Cuộc tấn công về mặt này cũng không kém phần gay go, ác liệt.

Mấy năm kháng chiến qua đã chứng tỏ, thực không một hoàn cảnh nào, một thời cơ nào có thể cướp bóc hoặc phá hoại kinh tế ta địch chịu bỏ qua. Chúng có cả một sự xếp đặt kế hoạch trong việc thực hiện chính sách thâm độc này, nhằm mục đích: "lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh, triệt nguồn lương thực, làm dân ta túng thiếu, đói khổ, không còn tinh thần kháng chiến, mong dễ dàng trở lại thống trị".

Việt Nam là một nước nông nghiệp, nên đẩy việc phá hoại mùa màng, cướp bóc thóc lúa được chúng đặc biệt chú ý đến. Hàng năm mỗi khi lúa chín, kinh nghiệm cho ta thấy chúng thường:

a) Ở những vùng sát vị trí địch, nơi nhiều ruộng, cho quân đóng thêm đồn để canh giữ lúa của đồng bào ta. Huy động dân chúng các vùng tề đến gặt cướp dưới sự yểm hộ của phi cơ hoặc bộ đội chúng. Luôn luôn hành quân tuần tiễu,

phục kích, khủng bố, bắn giết dân chúng ra đồng gặt lúa, hay tìm đốt phá những nơi đã cất giấu.

b) Ở các vùng chiếm đóng, miền xuôi cũng như miền ngược, chúng bắt các hội tề, phìa, tạo kê danh sách ruộng đất của dân, rồi căn cứ vào đó bắt tập trung thóc lúa lên kho gần đồn. Ra lệnh cho dân mỗi khi gặt lúa phải có giấy phép của lý trưởng, nếu không sẽ bị khủng bố. Và gia đình có ruộng sau khi gặt chỉ được để ở nhà 5, 3 thùng, hằng ngày, hằng tuần phải mang rổ cho chúng phát lên đồn lĩnh dần về ăn. Ngoài ra chúng còn không ngớt cho binh lính, Việt gian, thổ phỉ đi lùng sục sạo khắp nơi, trong nhà ngoài đồng, đôi khi cả trên rừng để đề phòng, ngăn cấm sự cất giấu bí mật của dân.

Năm nay, những vụ gặt tới, để đối phó lại, kịp thời, chặn bước đập tan mọi mưu mô của địch, định dùng giặc đói làm giảm nguồn sinh lực KC[1] của dân tộc ta. Thường vụ Trung ương chỉ thị cho các cấp bộ Đảng phải:

I. LÀM THẾ NÀO TỔ CHỨC VIỆC GẶT CHO THỰC NHANH

a) Ngay từ giờ, giải thích cho toàn nhân dân rõ dã tâm của địch, để ai nấy đều nỗ lực tham gia việc gặt hái, bằng hình thức tuyên truyền cổ động, nói chuyện, phát thanh ở những nơi tập trung đông người.

b) Hạn chế việc làm những công tác không cần thiết làm như mít tinh, biểu tình, hội họp, huấn luyện quân sự, phá hoại, rào làng, vệ sinh,... để có thể tập trung nhân lực vào việc gặt lúa.

c) Các cơ quan chính quyền tạm ngừng việc phát giấy

1) KC: kháng chiến (*B.T*).

thông hành cho dân đi buôn, trong lúc địa phương khan, thiếu nhân công gặt.

d) Vận động khuyến khích các đoàn thể, các gia đình gặt tập đoàn, gặt đổi công cho nhau, gây một không khí thi đua sôi nổi trong việc gặt.

đ) Bộ đội, dân quân thoát ly đóng ở nơi nào, ngoài việc canh gác bảo vệ cho dân gặt, cũng phải thiết thực phối hợp tham gia việc gặt với dân. Nhất là những nơi sát vùng địch thì cùng du kích bố trí giúp đỡ dân gặt ồ ạt một vài hôm cho xong nếu gặp nơi gần đường giao thông địch hay qua lại không gặt ban ngày được, có thể huy động gặt ban đêm.

e) Tổ chức việc điều hòa nhân công giữa các vùng để tránh thiếu thừa.

f) Thành lập những hội đồng định giá nhân công từng vùng cho phải chăng để người làm công khỏi thiệt và chủ điền cũng không bị bắt chẹt quá đáng.

II. PHẢI TỔ CHỨC VIỆC CẤT GIẤU THÓC LÚA CHO KỸ, TÍCH CỰC CHỐNG MỌI MƯU MÔ HÀNH ĐỘNG CƯỚP THÓC LÚA CỦA ĐỊCH

a) Trước khi gặt phải vận động dân chúng làm sạch lúa, chọn nơi cất giấu bí mật, sắm sửa đầy đủ dụng cụ cần thiết cho việc cất giấu, để khi lúa về nhà có thể đưa ngay tới nơi an toàn.

b) Lúa gặt về không nên để tập trung ở nhà, cần cất giấu ngay và phân tán làm nhiều nơi (chú ý việc cất giấu lúc đầu còn ướt có thể cất giấu tạm thời, sau một thời gian địch không để ý nữa sẽ đưa lên phơi kỹ và cất giấu lại, vì kinh nghiệm địch thường hay kiểm soát gắt gao nhất khi sau mùa).

c) Phải đem phổ biến, áp dụng rộng rãi kinh nghiệm cất giấu thóc lúa năm qua như:

- Đào hầm trong nhà nơi khô ráo, lót trấu dưới và xung quanh, cho thóc vào cót, vào bồ để giữa lấp kín đất chỉ để một vài lỗ thông hơi cho khỏi mục nát.

- Tường nhà đem ghép ván, lấy đất đắp xung quanh làm thành hầm chứa thóc nổi.

- Nơi ẩm thấp, hay sát địch không tiện việc cất giấu có thể trộn thóc lẫn với cát, sỏi để địch không đốt hoặc lấy đi được.

- Không nên quây thóc giữa giời, xếp gỗ hoặc rơm xung quanh khiến địch dễ thiêu hủy cả cây thóc.

- Nơi gần rừng phải cất giấu trong rừng không cho người ngoài biết để đề phòng bọn lưu manh lợi dụng cơ hội ăn cắp, và chú ý làm lán cao để tránh ẩm thấp.

d) Địa phương nào, Việt gian, thổ phỉ, binh lính địch hay về cướp phá thóc lúa của dân, bộ đội, du kích phải luôn luôn đón đánh tiêu diệt hay cướp lại.

đ) Gặp trường hợp chúng đang gặt, cũng cần cho du kích, bộ đội đánh úp, hoặc bắn súng giật mìn làm cho chúng hoang mang bỏ không dám gặt nữa.

e) Những nơi địch đem được thóc về đồn, phải điều tra đánh tập kích, phá kho giành lại thóc, nếu không cũng thiêu hủy để chúng không dùng được.

Tóm lại, bằng đủ mọi hình thức, mọi phương pháp, chúng ta phải làm sao phá cho kỳ được chính sách thâm độc của địch định dùng nguồn sống dân ta đánh dân ta.

Quyết thực hiện các khẩu hiệu:

- Gặt cho nhanh, giấu cho kỹ.
- Không để một hạt lúa sa vào tay địch.
- Không để một cây lúa chín ngoài đồng.

- Gặt lúa cũng cần như đánh giặc.

Các đồng chí,

Trên đây Thường vụ Trung ương vạch ra những kế hoạch, kèm theo những kinh nghiệm về bảo vệ mùa màng, cất giấu thóc lúa để thâu lượm được. Mong các đồng chí hãy chú ý nghiên cứu kỹ để áp dụng vào những vụ gặt tới.

Trong khi thực hành có thêm kinh nghiệm, yêu cầu các đồng chí đúc lại gửi ngay lên cho Trung ương để phổ biến cho các nơi.

Kính chào chuẩn bị tổng phản công

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Ngày 25 tháng 5 năm 1949
Gửi các đồng chí toàn Đảng về quyết nghị triệu tập Đại hội toàn Đảng lần thứ II*

Các đồng chí,

Ban Chấp hành Trung ương nhận thấy:

1. Cuộc kháng chiến của ta đang tiến mạnh trên giai đoạn "chuẩn bị tổng phản công" Đảng cần vạch rõ phương châm và chính sách cho cuộc tổng phản công sắp tới.

2. Cuộc cách mạng của ta đã tiến được những bước khá dài, tình hình thế giới trong nước đang có những biến chuyển lớn, Đảng cần ấn định rõ và có một chính cương thích hợp với giai đoạn hiện tại, giai đoạn cách mạng dân chủ mới.

3. Đảng ngày một phát triển mạnh và phạm vi công tác ngày càng rộng lớn, vấn đề tổ chức bên trong của Đảng cần phải đổi mới. Bởi vậy Đảng cần sửa đổi lại Điều lệ của Đảng.

4. Trách nhiệm Đảng càng nặng nề, cơ quan chỉ đạo tối cao của Đảng cần được kiện toàn; Đảng cần cử ra Ban Chấp hành Trung ương mới, đưa thêm những cán bộ có năng lực, có thành tích và uy tín bổ sung cho Ban Trung ương hiện nay.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Ban Chấp hành Trung ương quyết nghị triệu tập Đại hội toàn Đảng lần thứ II. Vì tình hình chiến tranh, vì sự giao thông khó khăn, Trung ương không kịp đưa tất cả các đề án xuống các chi bộ mà chỉ có thể đưa Bản tóm tắt báo cáo chính trị của Trung ương để các đồng chí thảo luận. Các đồng chí không trực tiếp góp ý kiến vào những vấn đề sẽ đưa ra bàn ở Đại hội, có một sự thiệt thòi cho Đảng. Muốn bổ khuyết điều thiếu sót đó Trung ương mong các đồng chí:

a) Nhiệt liệt tham gia ý kiến vào bản tóm tắt, báo cáo chính trị Trung ương gửi về. Ngoài ra các đồng chí có những ý kiến gì đề nghị thêm thì cứ gửi cho đại biểu đem đi thảo luận ở Đại hội tỉnh.

b) Lựa chọn những đồng chí trung thành, có uy tín, có trình độ, có năng lực, xứng đáng để làm đại biểu dự hội nghị tỉnh, do đó sẽ bầu đại biểu đi dự khu rồi đến Đại hội toàn quốc.

Các đồng chí,

Vì tình thế khó khăn, 15 năm nay Đảng ta mới triệu tập cuộc Đại hội Đảng. Các vấn đề đem bàn ở Đại hội sẽ có một sự quan hệ trọng đại đến vận mệnh toàn quốc và toàn Đảng. Mong các đồng chí cố gắng làm tròn hai nhiệm vụ trên để cho Đại hội thu được nhiều kết quả tốt.

Chào thi đua chuẩn bị tổng phản công

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 31 tháng 5 năm 1949
Gây và phát triển cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng và chính quyền trong vùng địch chiếm và kiểm soát

Việc gây và phát triển cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng và chính quyền trong vùng địch chiếm đóng và kiểm soát là một công tác rất trọng yếu trong việc chuẩn bị tổng phản công. Nhiều cuộc hội nghị của Đảng từ đầu năm đã nói đến vấn đề ấy, nhưng trong sự thực hành ở các địa phương vẫn còn nhiều khuyết điểm. Vậy Trung ương nhắc thêm để các đồng chí chú ý mấy điểm sau này:

1. Việc gây cơ sở trong vùng địch, phải chú ý khắp nơi, nhưng mỗi khu cần đặc biệt chú trọng những đô thị lớn, những vùng chiến lược và những vùng kinh tế quan trọng để tập trung năng lực làm cho có kết quả. Chọn những cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm công tác bí mật và thông thạo địa phương, giao cho phương tiện cần thiết và kế hoạch cụ thể phái về làm việc.

Công tác vùng địch ở những nơi quan trọng lại phần lớn lấy công vận làm cơ sở, vì vậy cần chọn thêm cán bộ công vận cho vào và đừng bắt các cán bộ công vận làm việc khác.

2. Nói chung, công tác trong các thành phố, các trung tâm quân sự, kinh tế, chính trị bị địch chiếm hiện nay phải nặng về tổ chức (bí mật gây và phát triển cơ sở), hơn là tranh đấu công khai để lấy ảnh hưởng về tuyên truyền. Nói thế không phải tuyệt đối không tranh đấu công khai, nhưng tranh đấu công khai phải nhằm mục đích phát triển và củng cố cơ sở, phải giữ vững cơ sở.

Chống bệnh tiêu non lực lượng, đồng thời cũng chống hữu khuynh thủ tiêu tranh đấu của một vài địa phương bị khủng bố quá gắt gao.

Ở các vùng thôn quê, muốn gây lại cơ sở, thì những đội vũ trang tuyên truyền và đại đội độc lập đến công tác là những phương pháp hiệu nghiệm nhất; cần phải hết sức lợi dụng.

3. Chú ý phối hợp các hình thức tổ chức tranh đấu, tuyên truyền và thống nhất hành động:

- Phối hợp các hình thức tổ chức và tuyên truyền công khai, bán công khai với các hình thức bí mật, lợi dụng hết mọi khả năng gần gũi và kéo quảng đại quần chúng.

- Phối hợp các cuộc tranh đấu kinh tế, chính trị với tranh đấu quân sự để quần chúng giác ngộ từ trình độ thấp đến trình độ cao, phối hợp các cuộc tranh đấu nội thành với ngoại thành, vùng này với vùng khác để ủng hộ lẫn nhau và làm cho địch khỏi chú ý một nơi.

- Đặt các bộ phận tình báo, công an, biệt động đội, du kích, v.v. công tác trong một thành phố dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ thành, để thống nhất hành động, tránh tình trạng đụng chạm, tranh công như từ trước đến nay thường xảy ra.

4. Về việc gây và phát triển cơ sở vũ trang trong các thành phố. Cần bắt đầu gây và phát triển ngay những tổ chức vũ

trang và bán vũ trang trong các thành phố, những tiểu đội du kích, tự vệ, trinh sát, những đội danh dự, liên lạc, v.v. lấy cơ sở ở các nhà máy, trường học, đường phố, v.v. Những tiểu đội này nên chia ra rất ít người và không cho liên lạc ngang để giữ bí mật (nhưng lãnh đạo phải thống nhất). Hằng ngày làm các việc dò xét liên lạc, phá hoại, trừ gian, v.v. và phải tạo điều kiện để luyện tập quân sự và võ trang ngày thêm mạnh.

Những tiểu đội vũ trang và bán vũ trang này sau này sẽ thành những "đội quân ngầm", có trách nhiệm hưởng ứng với quân chính quy đánh từ ngoài vào, nhưng hiện nay tên "đội quân ngầm" tuyệt đối chưa nên gọi để tránh khủng bố của giặc.

5. Về việc lập lại các cơ quan chính quyền của ta ở các thành phố và thị xã. Hiện nay hầu hết các thành phố lớn đã lập lại các Uỷ ban kháng chiến hành chính của ta. Cần phải tiến tới lập lại các Uỷ ban kháng chiến hành chính khu phố nếu đã có một cơ sở quần chúng tương đối vững.

Về các thị xã, các khu ủy cũng phải xem xét tình hình, khi đã có một cơ sở quần chúng khá thì nên cho lập lại các Uỷ ban kháng chiến hành chính thị xã để nắm lấy dân, để đẩy mạnh việc phá chính quyền bù nhìn của địch.

6. Vấn đề giữ bí mật trong công tác. Công tác trong vùng địch phải đặc biệt chú trọng nguyên tắc bí mật, thế mà cán bộ ta vẫn khinh địch nên thường bị thất bại đau đớn. Vậy Trung ương nhắc thêm như sau:

- Ở các thành phố tổ chức Đảng và các hội quần chúng bí mật phải chia thành tiểu tổ rất ít người. Người tiểu tổ này không được biết người tiểu tổ khác. Cơ quan lãnh đạo cũng không được biết tất cả mọi người ở cấp dưới. Những lớp huấn

luyện cũng phải tổ chức rất ít người để khi đi hoạt động khỏi biết nhau. Nói chung là không nên họp các cuộc đại biểu hội nghị và cán bộ hội nghị như ở vùng tự do.

- Việc giao thông liên lạc giữa vùng địch với nhau và giữa vùng địch với vùng tự do phải chọn những người thật tin cẩn, chia từng chặng (chặng nào biết chặng ấy) đặt bí hiệu. Nhất thiết không được đi thẳng.

- Các giấy tờ ghi chép chỉ làm khi rất cần thiết, phải đặt bí hiệu hoặc mật mã mà ghi những tên người, tên địa điểm. Trong các chỗ ở và khai hội, phải có hầm bí mật giấu tài liệu, giấu người. Phải chuẩn bị cách thủ tiêu tài liệu nhanh chóng khi cần phải thủ tiêu.

- Khi tổ chức người vào Đảng và vào các tổ chức quần chúng, phải xem xét lý lịch cẩn thận. Hằng ngày các đồng chí phải kiểm tra hành động của nhau, để đề phòng bọn A.B.[1] chui vào phá hoại.

Mấy điều trên, mong các đồng chí chú ý thảo luận và thi hành.

Chào thi đua

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) A.B: "Ăngti Bônsơvích" - Bọn chống cộng (*B.T*).

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 1 tháng 6 năm 1949
Về việc chống đầu cơ tích trữ, định giá những hàng cần thiết và kiểm soát giá hàng

Gần đây giá gạo ở Liên khu I trong vòng một tháng đã tăng từ 90 đồng lên 190 đồng một gánh. Ở Phú Thọ thuộc Liên khu X, giá gạo tăng 1.500 đồng một tạ, muối 3.500 đồng một tạ. Ở Liên khu III, giá gạo có nơi lên tới 1.600 đồng một tạ. Giá gạo tăng đã kéo cả giá các hàng hóa khác cũng tăng. Ở Liên khu X, các thứ hàng tăng trung bình 25 phần trăm.

Giá hàng tăng đã làm cho đời sống nhân dân khó khăn. Ở Liên khu III, có nơi dân nghèo phải ăn một bữa trộn ngô. Ở một vài nơi lác đác có ăn mày.

Giá hàng tăng, một phần là do mất mùa, giấy bạc rách, sự chuyên chở khó khăn vì chiến sự, nhưng nguyên nhân chính là do sự đầu cơ, tích trữ của một số nhà giàu, địa chủ.

Để cho sự sinh sống của nhân dân được dễ dàng hơn, Trung ương chủ trương:

- Bài trừ nạn đầu cơ tích trữ.
- Định giá hàng cần thiết và kiểm soát giá hàng.

Để thực hiện chủ trương trên của Trung ương, Liên bộ Kinh tế, Nội vụ đã ra Thông tư số 1/NVKT-THT quy định những thể lệ khai hàng tích trữ tổ chức hội đồng hóa giá liên khu, tỉnh, thành phố.

Nhiệm vụ của các đồng chí các cấp là phải thi hành triệt để Thông tư trên. Muốn làm được như vậy, cần phải:

1. Các cấp bộ Đảng, các chi bộ, các cán bộ đoàn thể và chính quyền phải giải thích sâu rộng chính sách bắt kê khai hàng tích trữ và chính sách hóa giá trong nhân dân để cho ai nấy đều hiểu rằng những phương sách trên là để bài trừ nạn đầu cơ, giữ vững giá hàng cần thiết cho sự sống hằng ngày của nhân dân, khiến cho đời sống của nhân dân được dễ chịu. Trong cuộc giải thích, phải đánh tan những sự hiểu lầm có thể xảy ra trong nhân dân cho việc kê khai hàng tích trữ là phiền, hoặc kê khai như thế là để Chính phủ trưng dụng hàng hóa, v.v..

2. Trong khi các cơ quan chính quyền cấp dưới thi hành thông tư, các cấp hành chính bên trên có trách nhiệm giúp đỡ kế hoạch và năng đôn đốc kiểm tra để tránh sự quá đáng, lạm dụng hay chây lười. Các cấp bộ Đảng phải giúp các cấp chính quyền trong việc này.

3. Các Khu ủy, Tỉnh ủy nên sao thông tư trên kèm theo chỉ thị cần thiết gửi cho các cấp huyện và xã để các đồng chí đó biết rõ chi tiết công việc phải làm.

Mong các đồng chí thi hành đúng Chỉ thị này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 1 tháng 6 năm 1949
Về chuẩn bị chiến trường Hà Nội

Để khi chuyển sang giai đoạn tổng phản công, ta dễ thắng địch, Ban Thường vụ Trung ương chỉ thị cho Hà Nội và Liên khu III chuẩn bị chiến trường theo những điểm chính dưới đây:

A- ĐỊA VỊ CHIẾN LƯỢC CỦA HÀ NỘI

I. Hà Nội, một địa bàn quan trọng của địch

Hà Nội là một địa bàn quan trọng vào bậc nhất của địch về mặt quân sự, chính trị, kinh tế.

1. *Về quân sự*

- Nơi bản doanh của Bộ Tư lệnh miền Bắc Đông Dương của Pháp.

- Nơi tập trung lực lượng để tiếp viện cho các chiến trường ở miền Bắc Đông Dương và để mở những cuộc tiến công vào khu vực tự do của ta.

2. *Về chính trị*

- Nơi tập trung các cơ quan chính trị Trung ương của Pháp.

- Nơi sở tại của ngụy quyền Trung ương, của các Đảng phái phản động.

- Nơi tập trung nhân dân đông đảo.

- Nơi Pháp tiếp xúc với quốc tế để phản tuyên truyền ta và lừa gạt dư luận thế giới đối với cuộc kháng chiến của ta.

3. *Về kinh tế*

Một thị trường lớn nhất của địch, nơi tập trung hàng hóa của địch đem bán vào khu vực tự do của ta.

- Nơi có nhiều nhà máy chế tạo của địch.

II. Hà Nội, một chiến trường quan trọng của ta

1. Trong thời kỳ đầu của cuộc chuẩn bị tổng phản công, mặt trận Hà Nội, ngoài nhiệm vụ chuẩn bị chiến trường, phải phối hợp với Liên khu III hoạt động và nghi binh ở đường số 5, Hà Đông, Sơn Tây.

2. Trong thời kỳ sau sẽ có chỉ thị.

B- DỰ ĐOÁN ÂM MƯU CỦA GIẶC

I. Thời kỳ ta chuẩn bị tổng phản công

Việc chuẩn bị tổng phản công của ta được đẩy mạnh, địch càng ra sức củng cố Hà Nội để đối phó.

1. *Về quân sự*

- Địch sẽ mở những cuộc càn quét hết sức tàn khốc chung quanh Hà Nội để phá mọi cơ sở chính trị và võ trang của ta.

- Địch sẽ mở những cuộc tấn công sâu vào các tỉnh chung quanh Hà Nội để phá cuộc chuẩn bị tổng phản công của ta.

- Địch hết sức củng cố các vị trí đóng quân của chúng: xây công sự thật vững chắc, tăng thêm quân số, thay lính Âu vào ngụy binh.

- Địch sẽ đóng thêm nhiều vị trí khác ở ngoại thành, Hà Đông, Sơn Tây, Gia Lâm dọc sông Nhị Hà và đường số 5 để bảo vệ cho Hà Nội.

2. *Về chính trị*

- Địch sẽ ra sức củng cố nguỵ quyền trung ương, bắc phần, các khu phố và các xã, củng cố các đoàn thể phản động.

- Địch sẽ gia cường việc điều tra kiểm soát, chăng lưới mật thám khắp nơi, cho bọn A.B chui vào hàng ngũ ta, cho bọn khiêu khích hoạt động để phá cơ sở của ta.

II. Thời kỳ ta chuyển sang tổng phản công

Khi ta chuyển sang tổng phản công, địch lại càng ráo riết củng cố Hà Nội.

1. *Về quân sự*

- Địch sẽ triệt hạ tất cả các làng ở ngoại thành để cho ta không có chỗ dung chân để tấn công vào Hà Nội (rất có thể Pháp làm việc này trong khi chúng ta chưa chuyển sang giai đoạn tổng phản công).

- Địch sẽ xây nhiều pháo đài vững chắc ở chung quanh Hà Nội, ở các cửa ô, ở các khu phố.

- Địch tập trung thật nhiều quân số về Hà Nội để chống đỡ với ta.

2. *Về chính trị*

- Tổng quét cả mọi người bị tình nghi là yêu nước đem đi nơi khác.

- Rất có thể chúng bắn giết rất dã man tất cả những cán bộ, đồng chí và quần chúng khá của ta đã bị chúng giam từ trước.

III. Tình hình binh lính địch và quân dân ta

Chúng ta càng tiến mạnh trên giai đoạn mới, biến chuyển thế giới càng có lợi cho ta, thì:

1. Hàng ngũ nguỵ quyền, nguỵ quân và bè lũ Việt gian phản động thêm lung lay.

2. Binh lính địch nhất là lê dương, lính Đức càng hoang mang và mất tinh thần chiến đấu.

3. Tinh thần dân ta thêm phấn khởi và tin tưởng vào cuộc kháng chiến.

Đó là những điều thuận lợi cho ta trong công việc chuẩn bị chiến trường Hà Nội.

C- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG CỦA TA

I. Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ thứ nhất và là nhiệm vụ chính của Hà Nội trong giai đoạn này là "chuẩn bị chiến trường" nghĩa là:

a) Điều tra nghiên cứu các công sự phòng ngự, kho tàng, trại lính, nhà ga, nhà dây thép, sở vô tuyến điện, kho bạc, nhà băng, sở mật thám, nhà tù, các nhà máy điện, nước, các ổ Việt gian và các tổ chức phản động và lãnh tụ các tổ chức ấy...

b) Xây cơ sở chính trị thật rộng rãi (đặc biệt trong công nhân, thanh niên, phụ nữ, tiểu thương, tiểu chủ), vững chắc để lãnh đạo toàn dân tranh đấu tuỳ theo điều kiện trong giai đoạn hiện tại và lãnh đạo toàn dân đứng dậy chiến đấu để hưởng ứng với quân chủ lực của ta ở ngoài đánh vào để hạ thành trong giai đoạn tổng phản công.

c) Xây dựng lực lượng võ trang trong lòng địch thật mạnh mẽ, tổ chức *Đội quân ngầm Thủ đô* để phối hợp tác chiến với quân chủ lực ở ngoài đánh vào khi ta thực hiện tổng phản công.

d) Xây dựng những căn cứ du kích ở Hà Đông và ngoại thành Hà Nội để làm bàn đạp, đánh vào nội thành, nếu địch càn quét dù phải tổ chức an toàn khu như hồi bí mật. *Chú ý:*

không nên bắt chước những hoạt động hồi bí mật nhưng cũng phải học những thủ đoạn chống khủng bố trước đây.

2. Nhiệm vụ thứ hai và là nhiệm vụ rất quan trọng của Hà Nội là xây dựng những bộ đội chủ lực, tinh nhuệ để khi chuyển sang tổng phản công đi tiên phong đánh vào Thủ đô.

3. Nhiệm vụ thứ ba, nhiệm vụ phụ của Hà Nội là phối hợp với Liên khu III hoạt động và nghi binh để kiềm chế địch khỏi tấn công các mặt trận khác.

II. Phương châm hoạt động

1. Tất cả mọi hoạt động của ta ở Hà Nội suốt trong thời kỳ này là để "chuẩn bị chiến trường", chưa phải là để thắng địch. Bởi vậy cần phải nhận rõ:

a) Chú trọng về tuyên truyền, gây ảnh hưởng để dễ tổ chức cơ sở chính trị và lực lượng võ trang. Các hành động quân sự, kể cả việc tác chiến của bộ đội chủ lực đều nhằm mục đích đó. Tránh những hành động bừa bãi *có hại cho việc chuẩn bị chiến trường*.

b) Nặng về tổ chức lực lượng hơn là tranh đấu. Cần phải có những cuộc tranh đấu để giác ngộ quần chúng chống lại địch, để đánh tan tinh thần cầu an của ta, những khẩu hiệu, hình thức và kế hoạch tranh đấu phải đúng mực, kịp thời phát động và kịp thời rút lui, để tránh bớt những tổn thất lực lượng nặng nề.

c) Việc tranh đấu còn phải đánh lạc hướng của địch. Ở những khu vực A.T.K[1]; ở đường giao thông của mình không nên phát động những cuộc tranh đấu không cần thiết. Khi cần tranh đấu thì phải phối hợp nội thành với ngoại thành và

1) A.T.K: an toàn khu (*B.T*).

Hà Đông - Sơn Tây, Gia Lâm hay có thể thì rộng rãi hơn nữa để địch không biết đâu mà phá. Phải có kế hoạch củng cố và mở rộng các A.T.K. và các đường giao thông mới và cũ.

2. Phương châm phối hợp: phải được triệt để áp dụng trong những việc sau đây:

a) Phối hợp trong công tác: các tổ chức chính trị phải gây cơ sở vũ trang, các tổ chức vũ trang phải gây cơ sở chính trị.

b) Phối hợp trong sự điều động cán bộ: đem một số cán bộ biết quân sự sang phụ trách các tổ chức chính trị và đem một số cán bộ khá chính trị sang phụ trách các lực lượng vũ trang.

c) Phối hợp về tổ chức: phối hợp những hình thức thật bí mật với những hình thức bán công khai hoặc công khai.

d) Phối hợp về tranh đấu: quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính và văn hoá, xã hội.

- Phối hợp tranh đấu bí mật với tranh đấu bán công khai hoặc công khai.

- Phối hợp tranh đấu nội thành với ngoại thành, các tỉnh bị kiểm soát chung quanh và cả vùng tự do nữa.

3. Tất cả mọi hoạt động của ta ở Hà Nội phải có một sự *chỉ đạo thống nhất* và phải tuyệt đối theo *nguyên tắc bí mật:*

a) Toàn thành có Ban Chấp hành Đảng bộ, nội thành có Ban Cán sự riêng ở mỗi khu phố tuỳ theo điều kiện đã có, tuỳ theo sự cần thiết hiện tại, tùy theo sự cần thiết cho kế hoạch tác chiến sau này, cũng có một Ban Cán sự riêng để thống nhất lãnh đạo trong vùng đó. Những Ban Cán sự này không được liên lạc ngang với nhau.

b) Tất cả mọi hoạt động của các ngành dọc trong phạm vi của các Ban Cán sự phải được Ban ấy chuẩn y mới được thi hành. Các đồng chí Bí thư Ban Cán sự quyết định mọi hành động quân sự.

c) Thống nhất chỉ đạo, những nguyên tắc bí mật phải được triệt để áp dụng: cán bộ phụ trách việc gì chỉ được biết công việc ấy, cán bộ ở cơ sở nào chỉ biết cơ sở ấy. Các đồng chí Bí thư Ban Cán sự cũng được biết số lượng và cơ sở ở nơi mình thôi, không được biết tất cả mọi người.

D- PHÁ ÂM MƯU VÀ LỰC LƯỢNG ĐỊCH, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CỦA TA

I. Phá âm mưu và lực lượng của địch

1. Sự hiểu biết địch tình ở Hà Nội là hết sức quan trọng. Sự hiểu biết đó không những cần thiết cho mọi mặt hoạt động của ta ở Hà Nội mà còn cần thiết cho mọi hoạt động của ta trong toàn quốc nữa. Vì vậy công tác tình báo và công an ở Hà Nội phải được đặc biệt chú trọng:

a) Phải thống nhất các cơ quan tình báo và công an ở Hà Nội dưới một cơ quan chỉ huy.

b) Phải phối hợp kế hoạch hoạt động của công an và tình báo cho mọi việc được ăn khớp.

c) Phải phân nhiệm rõ ràng để khỏi dẫm chân lên nhau, khỏi tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.

2. Công tác địch vận ở Hà Nội cũng phải được hết sức đề cao:

a) Trọng tâm công tác địch vận toàn quốc là nguỵ binh, nhưng ở Hà Nội việc vận động binh lính người Âu của địch phải được chú trọng hơn các nơi khác.

b) Phương châm công tác địch vận ở Hà Nội nặng về tuyên truyền đối với người Âu, nặng về mật giao đối với nguỵ binh.

3. Phá các lực lượng chính trị tay sai của địch:

a) Cho người chui vào các tổ chức phản động để lung lạc.

b) Chỉ trừ những Việt gian, hội tề lợi hại để gây được ảnh hưởng chính trị. Nơi nào nếu ta phá tề mà bất lợi cho sự chuẩn bị chiến trường phải lôi kéo các tề đã có, hay đưa người của ta ra lập.

4. Công tác phá hoại các lực lượng dự trữ kinh tế của địch rất quan trọng:

a) Nhằm hướng chính là phá những cái địch dùng để đánh ta về quân sự (nhà máy, kho tàng).

b) Nguyên tắc phá hoại là cũng chỉ để phụng sự cho việc chuẩn bị chiến trường; phải tuỳ trình độ, hoàn cảnh và phải có kế hoạch phá hoại nhỏ và kế hoạch phá hoại lớn.

II. Xây dựng lực lượng của ta

1. Đội quân ngầm Thủ đô:

Xây dựng "Đội quân ngầm Thủ đô" theo những nguyên tắc dưới đây:

a) Đội quân này là một đội quân bí mật gồm tất cả mọi lực lượng võ trang, bán võ trang và chính trị (gồm có công an, tình báo, biệt động, võ trang TT[1]) và các tổ chức chính trị, trừ những lực lượng cảm tình bán công khai và công khai). Tên "Đội quân ngầm" chưa được nêu lên trong giai đoạn chuẩn bị.

b) "Đội quân ngầm" chia ra những bộ phận chuyên hành động về quân sự, bộ phận chuyên gây cơ sở chính trị và bộ phận không hoạt động gì chỉ nằm yên theo dõi những việc đặc biệt (gồm những người tin cẩn). Ba bộ phận này không

1) TT: tuyên truyền (*B.T*).

được liên lạc ngang để giữ bí mật, riêng bộ phận thứ ba chỉ liên lạc với đồng chí phụ trách cấp trên.

c) Khi chuyển các lực lượng hiện có sang "Đội quân ngầm" không được làm gián đoạn công tác, nhưng cũng không được đem vào "Đội quân ngầm" tất cả lực lượng một cách bừa bãi.

d) Cần có một kế hoạch phân phối và đào tạo cán bộ cần thiết cho "Đ.Q.N."[1] này để nó làm tròn được nhiệm vụ.

e) Chú trọng sản xuất vũ khí cần cho "Đ.Q.N" như: súng dễ tháo, dễ giấu, dễ chuyển, mìn muỗi, súng bắn không kêu...

2. *Các đội du kích Thủ đô:*

a) Chú trọng dân quân ngoại thành, kể cả dân quân phụ nữ.

b) Củng cố lại các đội du kích Thủ đô: căn cứ vào sự hiểu biết các khu phố mà phân phối cán bộ và chỉnh đốn lại các đơn vị.

c) Công nhận các đội du kích tập trung là những bộ đội địa phương được hưởng tất cả mọi quyền lợi của vệ quốc đoàn.

3. *Bộ đội chủ lực:*

a) Chỉnh đốn lại các bộ đội đã chiến đấu ở Hà Nội và những bộ đội có triển vọng chiến đấu được ở Hà Nội, điều động những cán bộ đã quen Thủ đô hoặc thạo đánh thành về phụ trách.

b) Huấn luyện cho cán bộ và toàn thể đội viên cách chỉ huy đánh thành và cách chiến đấu trong thành.

c) Trang bị cho các bộ đội ấy bằng những vũ khí tối tân để đánh thành phố.

1) Đ.Q.N: đội quân ngầm (*B.T*).

Đ- ĐẢNG LÃNH ĐẠO THẾ NÀO?

1. Ban chỉ huy Hà Nội đặt dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Thành uỷ.

2. Mỗi khu phố có một Ban chỉ huy. Ban Cán sự Đảng phụ trách khu phố có thể kiêm làm Ban chỉ huy khu phố.

Bí thư Ban Cán sự Đảng sẽ làm chính trị viên trong Ban chỉ huy khu phố.

Các đồng chí,

Nhiệm vụ của Hà Nội trong giai đoạn tổng phản công sau này hết sức trọng đại. Nhiệm vụ ấy làm được hay không là do việc chuẩn bị chiến trường trong giai đoạn này quyết định.

Trung ương mong các đồng chí phụ trách Hà Nội thực hiện Chỉ thị này một cách tích cực, quyết tâm, có kế hoạch và không lộ bí mật.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 1 tháng 6 năm 1949
Gửi liên khu uỷ IV*

Thận gửi Kha

1. Nên nêu tên các địa chủ đã hiến điền để gây thành phong trào. Nếu có địa chủ nào hiến điền nên đứng danh nghĩa Uỷ ban kháng chiến hành chính mà tiếp nhận số ruộng đó. Tổ chức lễ tiếp nhận thật đàng hoàng để tuyên truyền mời các vị thân sĩ, địa chủ, bộ đội và dân nghèo đến dự. Các địa chủ hiến nhiều hay ít đều nên khen.

2. Hà Tĩnh đỡ đầu dân quân trên một trăm triệu đồng là một việc đặc biệt nên khen. Khu uỷ đề nghị Trung ương khen nói rõ: đảng bộ, tỉnh uỷ, huyện uỷ, chi bộ hay đồng chí nào nên khen.

3. Bộ đội Thanh, Nghệ, Tĩnh đã làm thế nào để tự túc được, có phương pháp nào đặc biệt để bộ đội tự túc, cho biết để học hỏi kinh nghiệm.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 3 tháng 6 năm 1949
Về việc bao vây kinh tế địch

Việc bao vây kinh tế địch, chúng ta đã đề ra từ lâu nhưng một số các cấp bộ chưa nhận rõ sự quan trọng của vấn đề nên chưa chú ý.

Hiện giờ chính sách xâm lược của địch không những chú trọng về quân sự mà cả về chính trị nữa. Đặc biệt về kinh tế, chúng định:

- Phá hoại nền kinh tế của ta bằng cách tung nhiều hàng hoá ra vùng tự do để chi phối thị trường ta về hàng hoá và làm hạ giá đồng bạc Việt Nam.

- Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, vơ vét thực phẩm, nguyên liệu để cung cấp cho nhu cầu chiến tranh của chúng.

Vì vậy việc bao vây kinh tế địch là một vấn đề cần thiết, là một nhiệm vụ có tính cách chiến lược. Hơn nữa kinh tế địch đang lung lay, kiệt quệ, chúng ta cần bồi cho chúng một đòn nặng làm cho chúng ngã gục; không trỗi dậy được bằng cách thực hiện hai nhiệm vụ:

- Không cho hàng địch (những thứ không cần thiết) lan tràn vào vùng tự do.

- Không cho mang vào vùng địch tạm chiếm những thực phẩm, đồ dùng có lợi cho địch.

Để làm tròn các nhiệm vụ trên, chúng ta cần:

I. PHẢI TÍCH CỰC THI HÀNH CHÍNH SÁCH BAO VÂY KINH TẾ ĐỊCH

a) Chú trọng việc tăng cường các đội cảnh giới, công an, thanh trừ những phần tử xấu, lợi dụng chức vụ buôn lậu, lấy những đồng chí Đảng hoặc quần chúng tốt được đoàn thể giới thiệu vào thay. Lập thêm trạm kiểm soát ở những nơi cần thiết như bến đò các vùng con buôn hay qua lại để triệt đường, tìm phá tận gốc những ổ buôn lậu.

b) Giải tán những chỗ sát vùng địch, nơi tập trung con buôn, hoặc địch hay càn quét để cướp thực phẩm, tổ chức những phiên chợ lưu động để cung cấp thực phẩm cho nhân dân.

c) Nghiêm trị những nhân viên chính quyền (cơ quan tình báo, quân sự), dân chúng đổi tiền Đông Dương và buôn lậu. Toà án xử nặng một vài vụ phạm pháp để nêu gương. Đồng thời không quên thưởng hậu và nhanh cho người đã bắt hoặc tố cáo được những ổ buôn lậu.

d) Hạn chế việc nhập nội các hàng hoá, chỉ cho vào những thứ tối cần thiết cho kháng chiến, tăng cường việc kiểm soát về mặt bể.

e) Thi hành thật linh động chính sách khép mở tiếp liệu, để đi đến chỗ đóng hẳn làm hạ giá hàng địch, tăng giá hàng ta (kế hoạch đó hẳn phải ăn khớp với kế hoạch tổng phản công).

II. GÂY MỘT PHONG TRÀO SÂU RỘNG DÙNG HÀNG NỘI HOÁ TĂNG GIA VÀO VIỆC SẢN XUẤT CÁC THẾ PHẨM

a) Đả phá luận điệu sai lầm: "Vì thiếu thốn nên phải

mua hàng hoá của địch", đánh tan luận điệu nguỵ biện "Vì không có nơi tiêu thụ nên đem hàng hoá bán cho địch", nêu khẩu hiệu "dùng hàng nội hoá".

b) Các cơ quan chính quyền, đoàn thể, thực hiện triệt để việc dùng hàng nội hoá, các đồng chí Đảng phải xung phong gương mẫu trong việc dùng hàng nội hoá.

c) Trong các cuộc hội nghị Đảng và quần chúng, nêu vấn đề không dùng xa xỉ phẩm mà nhắc mọi người chú ý.

d) Giúp đỡ các nhà tiểu công nghệ tăng gia việc sản xuất các thế phẩm để cung cấp đủ cho nhu cầu kháng chiến và dân sinh. Các đoàn thể gây quỹ chú trọng về mặt này hơn là việc buôn bán các thứ hàng ngoại hoá.

III. LÀM CHO MỖI NGƯỜI DÂN LÀ MỘT NGƯỜI BAO VÂY KINH TẾ ĐỊCH

- Phải gây một phong trào thi đua rộng rãi, sôi nổi về việc bao vây kinh tế địch. Nhân các cuộc họp, các buổi nói chuyện, phát thanh thảo luận giải thích cho mọi người đều hiểu thấu tính chất quan trọng của vấn đề này.

Các cuộc đấu tranh thường ngày của nhân dân phải được gắn liền với khẩu hiệu bao vây kinh tế địch, tổ chức nhân dân kiểm soát lẫn nhau. Dùng các tổ chức công khai để kết hợp lẫn nhau. Dùng các tổ chức công khai để kết hợp các nhà buôn, các nhà tiểu thương (phường buôn hàng xén, nhóm buôn bằng thuyền, v.v.) để họ dựa vào nhau và kiểm soát lẫn nhau.

- Gây cho mọi người, ai nấy đều có ý thức tẩy chay bọn

người lợi dụng chiến tranh để buôn lậu làm giàu, không mua hàng địch, không tiếp tế cho địch.

IV. CÁC CẤP BỘ ĐẢNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC BAO VÂY KINH TẾ ĐỊCH

a) Các cấp bộ Đảng không được khoán trắng việc bao vây kinh tế địch cho chính quyền, phải luôn theo dõi, giúp đỡ kế hoạch cho các đồng chí có trách nhiệm để công tác được kết quả.

b) Các chi bộ phải chịu trách nhiệm trước Đảng trong trường hợp nếu công an, thuế quan bắt được hàng lậu hoặc buôn bán lậu trong xã.

c) Các cấp bộ, cán bộ, đảng viên cũng như đoàn thể quần chúng buôn lậu sẽ bị thi hành kỷ luật, đứng về phương diện đoàn thể và truy tố trước pháp luật đứng về phương diện chính quyền; đặc biệt đối với cán bộ (nhất là cán bộ chính quyền, công an, quân sự, tình báo) chú ý không được dùng hoặc để người nhà lợi dụng chức vụ mình lén lút ra vào vùng địch buôn lậu.

d) Các đồng chí cấp dưới không được tịch thu hàng ngoại hóa và vô tổ chức để sử dụng bừa bãi, làm quỹ riêng cho đoàn thể.

Các đồng chí,

Trên đây là những điểm chính trong công tác bao vây kinh tế địch, chúng ta phải thực hiện đầy đủ làm tròn nhiệm vụ của giai đoạn mới, đánh quỵ quân thù về mặt kinh tế, cũng như các mặt khác để đưa cuộc kháng chiến chóng đến thắng lợi.

Các cấp đảng bộ, các đảng đoàn chính quyền và đoàn thể quần chúng nghiên cứu thảo luận kỹ Chỉ thị này và thi hành triệt để đúng với tinh thần thi đua: "Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công".

Chào quyết thắng

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 17 tháng 6 năm 1949
Về cuộc thi đua chuẩn bị tổng phản công

Để tiếp tục cái đà tích cực công tác trong kỳ thi đua ba tháng vừa rồi (19-2 - 19-5) và đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị tổng phản công trong toàn quốc, Trung ương quyết nghị mở một cuộc "Thi đua chuẩn bị tổng phản công", từ 19-5 đến 31 tháng 12 năm 1949. Cuộc thi đua này gồm 6 bộ phận.

1. Về quân sự có cuộc vận động "Rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội" và tiếp tục thi đua "Gây cơ sở phá kỷ lục".

2. Về kinh tế có cuộc vận động "Tự túc ăn mặc".

3 và 4. Về văn hóa có hai cuộc vận động:

a) Bài trừ nạn dốt.

b) Sáng tác phát minh.

5. Trong toàn dân và các cơ quan chính phủ, đoàn thể, có cuộc vận động "Cần kiệm, liêm chính".

6. Trong Đảng, có cuộc vận động "Đào tạo cán bộ, học tập lý luận".

Khẩu hiệu chung của cả 6 cuộc vận động này là: "Tất cả để chiến thắng". Khẩu hiệu cụ thể là: "Cơm no, súng tốt, đánh thắng".

Muốn cho những cuộc vận động đều nhằm mục đích

chuẩn bị tổng phản công, mỗi cuộc vận động trên lại cần thêm 5 chữ: để kháng chiến thắng lợi. Ví dụ "tự túc ăn mặc thế nào để kháng chiến thắng lợi"; "sáng tác phát minh để kháng chiến thắng lợi", v.v..

Cuộc thi đua này không phải là một cuộc thi đua mới, khác những cuộc thi đua hiện đang tiến hành ở các ngành và các địa phương.

Nó là một cuộc vận động lớn kế tục cuộc thi đua ba tháng, phối hợp những cuộc thi đua lẻ tẻ của các ngành, các giới trong toàn quốc, nêu lên những nhiệm vụ trọng tâm và nhằm thẳng vào đích: tích cực chuẩn bị tổng phản công. Do đó, các cuộc thi đua hiện đang tiến hành ở các địa phương, và các ngành vẫn cứ tiếp tục, song phải chiểu theo nội dung những cuộc vận động trên mà sửa chữa cho đúng, bỏ những điều thừa, thêm những điều thiếu.

Thời gian cuộc thi đua này định từ đây đến hết năm 1949 (trừ những cuộc vận động "Rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội" thì có châm chước) nhưng không phải là cố định. Nếu tình thế biến chuyển có thể chuyển qua một cuộc thi đua mới (do Trung ương sẽ quyết định).

Trước khi phát động cuộc thi đua này cần có một thời gian chuẩn bị chu đáo. Do đó Trung ương quyết định lấy ngày 1-8-1949 làm ngày phát động chung cho toàn quốc. Từ nay đến ngày phát động các địa phương cần nghiên cứu kỹ sáu tài liệu gửi kèm theo Chỉ thị này để ấn định kế hoạch thi hành cho sát.

Mong các đồng chí ra sức tiến hành sáu cuộc vận động

lớn của cuộc thi đua chuẩn bị tổng phản công này khiến cho ngày toàn thắng của dân tộc ta chóng đến.

Chào thi đua chuẩn bị tổng phản công

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Ngày 2 tháng 7 năm 1949
Về việc chấm dứt tình trạng gạo đắt và khan hiếm hiện thời

Để thực hiện chủ trương của Trung ương chấm dứt tình trạng gạo đắt và gạo khan hiếm ở chợ hiện thời đã làm cho sự tiếp tế bộ đội, công nhân các công binh xưởng, nhân viên các cơ quan và đời sống nhân dân rất chật vật khó khăn, Liên bộ Kinh tế - Tài chính cho ra những chính sách đối phó sau đây:

1. Tại Việt Bắc cấp tiền cho các U.B[1)] để Uỷ ban đi mua thóc của dân rồi gửi ngay dân giữ theo lối đổi hạt. Đây sẽ là những kho thóc dự trữ để tiếp tế cho bộ đội khi cần tới. Uỷ ban và Quân nhu phải có sự liên hệ với nhau để thống nhất mua thóc gạo.

2. Kiên quyết thi hành việc bắt dân kê khai kho tích trữ thóc, gạo riêng trong nhà: thóc có trong nhà từ 3 (ba) tấn trở lên phải kê, gạo từ 1 (một) tấn trở lên phải kê (khi UB cần mua thóc để tiếp tế cho bộ đội thì đến thương thuyết với những chủ thóc có nhiều để hoặc mua trả tiền ngay, hoặc hỏi

1) U.B: uỷ ban (*B.T*).

vay hay mua chịu, cùng quá khi chủ thóc không để lại thóc cho UB thì UB mới phải dùng đến hình thức cuối cùng là trưng thu, sự trưng thu này là một phương sách bất đắc dĩ nhưng khi cần thì phải mạnh dạn mà làm).

3. Thi hành chính sách hoá giá: thóc, gạo bán phải theo giá của Hội đồng hoá giá định.

4. Mỗi gia đình trữ sẵn sàng 15 cân gạo để bán cho bộ đội khi cần.

Để phù hợp với những chính sách trên, Trung ương ra chỉ thị các cấp đảng bộ kịp thời vận động nhân dân sẵn sàng ủng hộ chính sách trên của Chính phủ, tích cực thi hành những chính sách đó khi đã ban ra. Nhưng chú ý chính sách này của Chính phủ đưa ra phải do dân giác ngộ, tự động thi hành nhiều nơi mong mang lại kết quả.

Muốn vậy, các Uỷ ban và các đoàn thể có nhiệm vụ giải thích kỹ lưỡng cho dân rõ những chính sách trên của Chính phủ, cho dân thấy lúc này đầu cơ tích trữ gạo, để thừa gạo ở nhà hay bán gạo lứt chính là hại dân, hại bộ đội, gián tiếp lại mạnh thêm cho địch. Quyết làm cho được các việc trên để giá gạo hạ xuống, và giá trị tiền Việt Nam sẽ được nâng cao.

Trong việc giải thích, cần vận dụng:

1. Nhân dân thi đua kê khai thóc gạo của mình có trong nhà theo thể lệ Chính phủ định. Trong việc này cần vận động nhân dân tự có ý thức tự kiểm soát lẫn nhau để tránh những sự gian trá trong việc kê khai trình UB.

Thi đua bán thóc nhiều cho UB, bộ đội và giữ gìn cẩn thận thóc cho UB (tại Việt Bắc).

2. Các gia đình lúc nào cũng sẵn sàng bỏ ra 15 cân gạo để đem bán cho bộ đội khi cần thiết, thi đua dành dụm gạo ủng hộ giúp đỡ du kích, bộ đội. Kinh nghiệm "hũ gạo kháng

chiến" của nhiều nơi là một kinh nghiệm rất hay. Vận động các điền chủ, phú nông gánh gạo đem tặng bộ đội.

Trong khi thi hành chính sách trên, Uỷ ban và đoàn thể lãnh trách nhiệm giao dịch mua bán với dân giúp cho bộ đội, tránh cho bộ đội khỏi phải trực tiếp giao dịch với các chủ thóc mà dễ gây ra những sự hiểu lầm về bộ đội, và để cho bộ đội có thì giờ luyện tập đánh giặc. Nhưng bộ đội cũng có thể trực tiếp giao dịch với dân để mua ít thóc gạo (khi cần thiết) trong khi đi dân vận và đóng ở địa phương.

Các đồng chí có nhiều thóc làm gương cho dân theo, nên cử những cán bộ, các đồng chí, các đội viên quần chúng hoặc các nhân sĩ có uy tín đi giao dịch với các chủ thóc để vận động họ có thóc bán rẻ cho bộ đội, cho dân, cần có nhiều hình thức cổ động thích hợp, khen thưởng kịp thời, xứng đáng nêu các gương những chủ thóc xung phong thi hành mệnh lệnh của Chính phủ, để đẩy mạnh cuộc thi đua tiếp tế cho bộ đội, bán rẻ thóc gạo cho bộ đội.

Đi đôi với việc thi hành chính sách trên của Chính phủ, các cấp đảng bộ cần phải:

1. Bài trừ triệt để nạn đầu cơ tích trữ thóc gạo, trừng trị những kẻ cố ý trái lệnh của Chính phủ để làm gương.

2. Gây một phong trào tiết kiệm thóc, gạo sâu rộng trong dân chúng, các cơ quan vận động các gia đình, nhà thiếu thóc cũng như nhà thừa thóc nên ăn cơm độn với các thứ ngũ cốc, ngô, khoai, sắn để cho thóc gạo dư dật mà giá hạ xuống và cũng để đề phòng nạn lụt có thể xảy ra chăng. Hô hào nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, về nông nghiệp (tăng diện tích trồng trọt cày cấy cải thiện làm ruộng, v.v.).

3. Tăng cường việc bao vây kinh tế địch bằng cách hạn chế sự chuyên chở thóc gạo vào vùng địch kiểm soát có thể

tạm cắt tất cả sự mậu dịch của tư nhân và truy nã gắt gao bọn buôn lậu, bọn tay sai của Pháp tung vào vùng tự do để vơ vét thóc gạo hoặc dùng các thủ đoạn làm tăng giá lên (như đi các chợ đong một vài gánh thật đắt để cho cả chợ theo).

4. Đặt một kế hoạch phân phối thóc gạo giữa các địa phương cho thích hợp căn cứ vào số lượng hiện có và tình hình mùa màng sắp tới, để tránh nơi nhiều thóc gạo, nơi khan hiếm.

5. Cho coi sóc giữ gìn cẩn thận các kho dự trữ thóc, đặt kế hoạch cho nhân dân vùng bị địch uy hiếp cất giấu thóc gạo để phòng bị địch càn quét đánh phá hoặc tổ chức việc chuyên chở thóc gạo về nơi an toàn, liên lạc với phòng quân nhu để mua thóc đó đi tiếp tế cho mặt trận.

6. Đến gần ngày mùa, thi hành triệt để Chỉ thị số 82 của Trung ương về việc cất giấu thóc lúa bảo vệ mùa màng.

Các đồng chí,

Việc chấm dứt tình trạng gạo đắt và khan hiếm ở các chợ hiện thời là một vấn đề cấp thiết để giúp cho công tác chuẩn bị tổng phản công thực hiện được dễ dàng và nhanh chóng, bộ đội có tinh thần, võ khí đầy đủ mà không được tiếp tế và nhân dân đói khổ thì việc chuẩn bị sẽ gặp nhiều trở lực và khó khăn.

Trung ương mong các đồng chí nghiên cứu kỹ và tích cực thi hành Chỉ thị này.

Chào tất cả để chiến thắng

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 6 tháng 7 năm 1949
Về tổ chức lại bộ máy bao vây kinh tế địch*

Kính gửi các Liên khu uỷ

Về vấn đề bao vây kinh tế địch, Hội đồng Chính phủ vừa đề ra một vài chủ trương thay đổi mới:

1. Trước nhiệm vụ BVKTĐ[1] do HĐQFTC[2] trao cho 1 uỷ viên trong hội đồng phụ trách, ở cấp dưới thì có các ban BVKTĐ kinh nghiệm cho ta thấy tổ chức BVKTĐ như thế thực tế không làm được mấy việc và xảy ra tình trạng ở trên Bộ Kinh tế không biết tới, ở dưới U.B.[3] thiếu sự đi sát, vì tất cả đều tin và ỷ lại vào các ban BVKTĐ từ Trung ương trở xuống.

Nay Hội đồng Chính phủ có sửa đổi lại là từ nay Hội đồng Chính phủ giao trách nhiệm bao vây kinh tế địch cho Bộ Kinh tế, ở các địa phương các uỷ ban phải lãnh trách nhiệm BVKTĐ trước Chính phủ các uỷ ban này sẽ nhận chỉ thị của Bộ rồi phân phối công việc và vạch kế hoạch cho từng ngành chuyên môn ở địa phương thi hành.

2. Về việc bao vây thì Hội đồng chủ trương cấm hẳn giấy,

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) BVKTĐ: bao vây kinh tế địch (*B.T*).

2) HĐQFTC: Hội đồng quốc phòng tối cao (*B.T*).

3) U.B.: uỷ ban (*B.T*).

còn vải hết sức hạn chế. Cán bộ hoạt động trong vùng địch vì sự cần thiết phải buôn bán một vài thứ hàng để cho sự đi lại và sinh sống được dễ dàng, cũng phải theo điều kiện giấy tờ như dân chúng (nghĩa là cũng phải có giấy của tiếp liệu cho phép mang hàng vào và phải trình phòng tiếp liệu các hàng mang ra) nhưng phải hạn chế. Các đoàn thể, các ngành chính quyền có những cán bộ trên có thể liên lạc với các cấp uỷ ban địa phương, các cơ quan có thẩm quyền về tiếp liệu để cho có sự giúp đỡ và dễ dàng trong công việc.

Để thực hiện chủ trương trên, Trung ương cần nhắc các cấp đảng bộ chú ý rõ:

1. Chính phủ đã giao trách nhiệm BVKTĐ cho Bộ Kinh tế nhưng việc quan trọng vẫn là ở Khu và các địa phương. Các địa phương cần phải đặc biệt chú ý tới và trong khi cử người ra chuyên trách phải chọn những người có uy tín trong Đảng bộ địa phương và trong uỷ ban. Các nhân viên kiểm tra của BVKTĐ cũng phải chọn lọc kỹ càng. Về phần cán bộ hoạt động trong vùng địch phải triệt để tuân theo thể lệ của Chính phủ đã định.

2. Các Ban tuyên truyền của chính quyền và của đoàn thể phải tăng cường sự giải thích cho dân chúng vùng cài răng lược hiểu rõ cái tai hại của sự buôn bán với địch, không được vì cái lợi trước mắt mà làm hại lớn đến tình hình kinh tế quốc gia, mặc dầu là buôn bán những cái thật nhỏ. Đối với đồng bào nghèo túng dùng cách buôn lậu các hàng lặt vặt làm kế sinh nhai chưa thể dùng chính sách thẳng tay trừng trị như thẳng tay trừng trị những con buôn đầu cơ chuyên nghiệp được.

Thông tri này bổ khuyết thêm cho Chỉ thị số 71 của

Trung ương Đảng ngày 3-6-1949. Mong các đồng chí nghiên cứu lại Chỉ thị cũ và bản bổ khuyết này để thi hành việc BVKTĐ có kết quả.

Chào chuẩn bị tổng phản công

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
CHÁNH VĂN PHÒNG

NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 10 tháng 7 năm 1949
Về việc vận động chống bù nhìn Bảo Đại

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Gửi:
Các Liên khu uỷ,
Đặc khu uỷ Hòn Gai,
Thành uỷ Hà Nội,

Theo các tin tức của Pháp, vừa rồi Bảo Đại đã tuyên bố ở Sài Gòn rằng hắn sẽ không ra Bắc Bộ. Bọn Pháp tung tin này ra có thể là để làm lạc sự nhận định của ta, tránh ta phá các cuộc đón tiếp Bảo Đại ở Hà Nội hoặc một vài đô thị lớn ngoài Bắc. Mặc dầu Bảo Đại tuyên bố như vậy, có thể hắn vẫn cứ ra.

Vì vậy, các nơi vẫn phải chuẩn bị chu đáo để phá các cuộc đón tiếp Bảo Đại tại các thành phố lớn và các cuộc biểu tình bắt buộc, ủng hộ Bảo Đại, hoan nghênh Chính phủ Bảo Đại mà bọn Pháp sẽ tổ chức trong vùng tạm chiếm.

1. Các đơn vị bộ đội và dân quân du kích phải đặt kế hoạch và chuẩn bị sẵn sàng đánh phá vào các đô thị trong dịp đó.

2. Trong vùng địch phải đặt kế hoạch phá các cuộc đón

tiếp Bảo Đại, biểu tình ủng hộ Bảo Đại. Vận động dân chúng không đi dự các cuộc đón tiếp và biểu tình đó. Nếu không phá được, tìm cách biến những cuộc biểu tình ủng hộ Bảo Đại thành những cuộc biểu tình chống Bảo Đại. In sẵn truyền đơn để rải vào Hà Nội và các đô thị trong dịp Bảo Đại ra Bắc.

3. Tại các thành phố lớn, vận động học sinh và trí thức gây một phong trào mạnh mẽ chống bù nhìn Bảo Đại như ở Nam Bộ.

4. Vận động các nhà văn hoá, các nhân sĩ trong nước lên tiếng hưởng ứng những hành động của học sinh Nam Bộ và chống bù nhìn Bảo Đại.

5. Các cơ quan tuyên truyền, các đoàn thể quần chúng phải xúc tiến việc tuyên truyền chống bù nhìn Bảo Đại.

6. Thành uỷ Hà Nội cần liên lạc với tờ báo *Thời sự* để dạy họ viết bài chống bù nhìn Bảo Đại.

7. Thi hành xong Chỉ thị này, các đồng chí báo cáo lên Trung ương biết kết quả và kinh nghiệm.

Chào tất cả để chiến thắng

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 17 tháng 7 năm 1949
Về tổ chức ngày căm thù

Trước khi giãy chết, giặc Pháp càng thẳng tay tàn sát đồng bào ta. Có nơi chúng giết hàng trăm hàng nghìn người một lúc, bằng đủ mọi phương pháp cực kỳ dã man, để làm cho nhân dân ta thấy rõ những cách tàn sát ấy tăng thêm lòng căm thù đến tột bực và tích cực chuẩn bị Tổng phản công, chúng ta cần tổ chức ra những ngày căm thù, kỷ niệm những vụ tàn sát thảm khốc nhất.

Năm ngoái, những ngày căm thù như ngày Bình - Trị - Thiên và năm nay ngày căm thù của Liên khu uỷ I đã được tổ chức nhưng kết quả ít. Vì vậy chúng ta cần chú ý những điểm dưới đây:

1. *Chọn ngày:* Lấy ngày xảy ra vụ tàn sát thảm khốc nhất làm ngày kỷ niệm. (Có khi số người chết ít nhưng những người ấy có tín nhiệm đối với dân hoặc phương pháp tàn sát của giặc dã man cũng có thể lấy để tổ chức căm thù được). Nên lấy tên địa phương xảy ra vụ tàn sát làm tên ngày căm thù.

2. *Chuẩn bị:* Phải chuẩn bị thực đầy đủ. Sưu tầm những tài liệu chứng thực những vụ tàn sát như: tranh, ảnh, các chuyện đã xảy ra, những con số thiệt hại, v.v..

Phải vận động cho nhân dân hiểu rõ từ trước ý nghĩa ngày căm thù sẵn sàng biểu dương lực lượng tranh đấu và ý chí phục thù của mình. Nếu không vận động giải thích, hoặc đến ngày tổ chức mới làm, nhân dân chưa kịp hiểu ra sao thì ngày căm thù trở nên vô nghĩa sẽ chỉ là hình thức.

Phải có cuộc họp liên tịch đặt kế hoạch tỉ mỉ, phân công phối hợp giữa các ngành các cấp, bộ đội, thông tin, báo chí, các đoàn thể v.v.. Nếu ngành nào làm theo ý muốn ngành ấy, không có phối hợp, sẽ tốn người, tốn vật liệu mà không sao rầm rộ được.

3. *Hình thức tuyên truyền cổ động:* Tuỳ theo hoàn cảnh từng nơi, vận dụng đủ các hình thức tuyên truyền cổ động nhưng đặc biệt chú ý mấy hình thức dưới đây:

- Trưng bày tranh ảnh, chụp lại những quang cảnh vụ tàn sát, nêu rõ những con số thiệt hại.
- Các báo viết các bài tường thuật, phóng sự, phỏng vấn, truyện ngắn.

Dùng ca kịch diễn lại vụ tàn sát và lòng căm thù của nhân dân.

- Lập hồ sơ tội ác thực dân Pháp có quần chúng tham dự.
- Gửi tài liệu cho đài phát thanh, gây dư luận quốc tế.

4. *Hình thức đấu tranh:* Trong ngày căm thù phải động viên cho nhân dân phẫn uất quyết chí phục thù bằng những hành động thiết thực như phá tề, trừ gian, tấn công giặc. Thi đua tòng quân, tăng thêm sức sản xuất, v.v...

Nếu chỉ tuyên truyền, động viên suông thì ngày căm thù không có kết quả thiết thực. Nhưng nếu tuyên truyền động viên kém, không gây được tinh thần căm thù sôi nổi trong nhân dân thì những hành động thực tế sẽ hoá ra máy móc, hình thức, ít kết quả. Nhân dân sợ chỉ chú ý vào một vài hành động mà không biết gì hoặc rất ít đến "ngày căm thù".

5. *Đơn vị tổ chức:* Kinh nghiệm Khu I cho ta thấy vì thiếu điều kiện để phổ biến tin tức, tài liệu nhanh chóng, đầy đủ, tổ chức ngày căm thù toàn Khu ít kết quả nên nay lấy tỉnh làm đơn vị tổ chức. Tổ chức ngày căm thù ở từng tỉnh xẩy ra vụ tàn sát. Các tỉnh khác hưởng ứng bằng thư từ, báo chí, tin tức. Còn ngày căm thù toàn quốc sẽ do Trung ương ấn định và chỉ thị sau.

Chú ý: Nêu những sự tàn sát dã man của Pháp phải cho khéo tuỳ theo trình độ nhân dân từng nơi, phải đi kèm những hành động rửa thù, những thắng lợi của ta, nếu không có thế là làm cho nội bộ người bi quan, khiếp sợ, nhất là ở miền ngược.

*

* *

Sau khi tổ chức rút kinh nghiệm và báo cáo đầy đủ lên Trung ương ngay.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 19 tháng 7 năm 1949
Về việc lãnh đạo công tác thanh vận của các cấp uỷ

Trong Hội nghị cán bộ thanh vận Trung ương tháng 6-1949, Trung ương nhận rõ thấy các cấp uỷ có khuyết điểm về việc lãnh đạo công tác thanh vận.

I. Các cấp uỷ coi nhẹ công tác thanh vận nên ít chú trọng tới vấn đề vận động thanh niên

a) Thiếu sự kiểm tra đôn đốc và giúp đỡ cán bộ thanh vận về đường lối chủ trương công tác (Khu IV, Khu X).

b) Không nhận rõ sự quan hệ của công tác thanh vận nên không chú ý đưa cán bộ có năng lực, tín nhiệm vào công tác này (trừ 3 đồng chí trưởng ban thanh vận Khu III, I, IV là tương đối khá, còn các trưởng ban thanh vận tỉnh và cán bộ huyện trong Hội nghị đều kém; tuổi Đảng và kinh nghiệm công tác phần lớn còn non).

c) Không giúp đỡ phương tiện nhất là về tài chính quá chật hẹp, cho rằng ngành dọc trợ cấp là đầy đủ.

d) Không đem chủ trương của Đảng về công tác này để nghiên cứu với cán bộ thanh vận để giúp đỡ kế hoạch thi hành.

II. Cũng do khuyết điểm của cấp uỷ nên một số cán bộ thanh vận kém, lúng túng không tìm thấy hướng đi và thấy thiếu thốn cả về tinh thần lẫn vật chất, nên tỏ ý chán nản muốn đổi công tác khác để tiến hơn.

Cán bộ lại xa cấp uỷ và cấp uỷ cũng không lưu ý nâng đỡ, kiểm tra, nên một số cán bộ có tư tưởng sai lầm oán trách cấp uỷ và tinh thần có phần nào kém sút.

III. Hội nghị đã rút kinh nghiệm công tác vận động thanh niên về mọi mặt và đã đề ra những kế hoạch cụ thể để chấn chỉnh lại.

Trung ương đã phê bình tư tưởng sai lầm của một số cán bộ thanh vận và đã giải thích rõ về phương châm chính sách vận động thanh niên của Đảng, về chính sách Mặt trận thanh niên, về công tác chủ yếu của thanh niên, v.v..

Cán bộ đã nhận rõ hướng đi, nhận rõ sự quan trọng của công tác vận động thanh niên và thấy phấn khởi, hăng hái ra về để hoạt động.

IV. Các cấp uỷ cần gặp các cán bộ thanh vận để được báo cáo rõ ràng về hội nghị và phải thảo luận, giúp đỡ chủ trương, kế hoạch, nâng đỡ tinh thần và các phương tiện hoạt động để tích cực thực hiện nghị quyết của hội nghị (về tài chính, thanh vận trung ương sẽ tăng thêm trợ cấp một phần nào, nhưng cũng sẽ do cấp uỷ phụ trách giao cho thanh vận địa phương để có sự kiểm tra và giúp thêm cho đủ).

Ngoài ra, các cấp uỷ cần xét và sắp xếp lại cán bộ cho thích hợp với sự cần thiết của công tác.

Nên nhận rõ công tác vận động thanh niên hết sức phức tạp, khó khăn nhưng lại rộng rãi, nhẹ nhàng và cần có sự lãnh đạo khéo thì sẽ có kết quả theo quan điểm đã thu ở hội nghị.

Do đó, cán bộ cần phải có năng lực, được Trung ương tín nhiệm, có trình độ văn hoá tương đối khá và có ít chút lý luận về chính trị để lãnh đạo được phong trào và có uy tín trong việc giao thiệp với các cơ quan chính quyền, chuyên môn, các sinh viên, học sinh, v.v..

Các cấp cần có uỷ viên cấp uỷ trực tiếp phụ trách công tác này (làm bí thư Đảng đoàn) và để đi dự các cuộc hội nghị thanh vận các cấp.

Các đồng chí,

Thanh niên là lực lượng linh hoạt nằm trong các giới nhân dân, nếu vận dụng triệt để được khả năng của thanh niên thì đẩy mạnh được mọi mặt công tác tiến mau.

Các đồng chí cần xét lại những chủ trương của địa phương về công tác vận động thanh niên, căn cứ vào tinh thần Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ năm và Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Trung ương vừa qua đã được Trung ương thông qua, sửa chữa khuyết điểm và giúp đỡ cán bộ kế hoạch công tác để tích cực thực hiện nghị quyết của hội nghị.

Mong các đồng chí chú ý thi hành ngay Chỉ thị này.

Kính chào "Tất cả để chiến thắng"

T/M BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
UỶ VIÊN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
PHỤ TRÁCH DÂN VẬN
HOÀNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc mua thóc gạo cho Hồ Chủ tịch

Trung ương gửi các Liên khu uỷ,

Sở dĩ có Chỉ thị này là vì trong một, hai tháng gần đây tình trạng thiếu gạo, muối bộ đội rất nguy ngập nhất là trên hai khu I và X. Tháng trước địch đánh lên Tuyên Quang, Phú Thọ, tháng này chúng đánh Bắc Ninh và Bắc Giang, mà bộ đội ta có khi phải ăn cháo đánh giặc.

Chính sách hoá giá đem thi hành đã không đem lại kết quả mong muốn.

Vì vậy Cụ viết bức thư này lấy uy tín riêng của Cụ để khuyến khích đồng bào và tất nhiên với sự vận động chu đáo sẽ đưa đến thắng lợi, tuy nhiên chính sách hoá giá vẫn đem thi hành.

Sự khuyến khích đồng bào bán gạo như thế này sẽ đến tai địch và chúng sẽ vin vào mà phản tuyên truyền. Nhưng dù ta không làm chúng vẫn nói xấu, bịa đặt ra để nói xấu. Ta không đáng e ngại về chỗ đó.

I. VIỆC SỬA SOẠN TRƯỚC

Các đồng chí sẽ in bức thư của Cụ ra. In cho mỹ thuật, in

để gửi mỗi liên xã một bản, nếu mỗi làng cũng được một bản thì hay. Với bức thư này đính theo mẫu sổ mua thóc để những người bán thóc tự ý ký vào. Sau mỗi liên xã làm tổng kê có bao nhiêu người bán, tất cả có bao nhiêu người và người nào bán nhiều nhất. Những sổ tổng kê của các liên xã đều tập trung lên huyện. Các huyện cũng làm sổ tổng kê là trong toàn huyện có bao nhiêu người bán. Mua được bao nhiêu trong mỗi xã, cộng toàn huyện là bao nhiêu. Người nào bán nhiều nhất, lên cấp tỉnh cũng thế để gửi lên khu. Khu sẽ làm bảng tổng kê là trong toàn Liên khu mua được bao nhiêu, tỉnh nào mua được nhiều nhất.

Sau khi nhận được mẫu, các đồng chí sẽ in cho một số giấy khen của Cụ để tặng:

- Cho người nào bán nhiều thóc nhất trong một liên xã.
- Cho người nào bán nhiều thóc nhất trong một huyện.
- Cho người nào bán nhiều thóc nhất trong một tỉnh.

II. VIỆC VẬN ĐỘNG

Sẽ giải thích và vận động về ba mặt:

1. Đảng
2. Các đoàn thể dân vận
3. Chính quyền

Vai trò chính trong việc vận động thuộc đảng và các đoàn thể dân vận phụ trách.

Liên khu uỷ họp cùng với các đồng chí Đảng đoàn dân vận khu. Nếu tỉnh nào gần khu nhất thì mời vài đồng chí dân vận khá nhất trong các tỉnh ấy đến họp cùng. Sau buổi họp thì chia cho một số đồng chí khu uỷ viên, nếu thiếu thì

lấy thêm cán bộ khu đi các tỉnh mở thành cuộc Liên tỉnh để giải thích. Trong những buổi họp của Liên tỉnh thì họp những tỉnh uỷ viên và các đồng chí Đảng đoàn các giới dọc của dân vận. Sau khi họp xong thì các tỉnh uỷ viên chia nhau đi các huyện. Còn các huyện thì triệu tập bí thư chi bộ. Buổi họp này có đồng chí tỉnh uỷ viên tham dự. Sau buổi họp của huyện thì các đồng chí bí thư chi bộ về họp ở xã mình. Xã nào chi bộ to thì họp. Chi uỷ và các tiểu tổ xã nào nhỏ thì họp toàn chi. Những buổi họp chi bộ thì có đồng chí huyện uỷ viên về dự. Sau khi đã dự hội nghị các cấp các đồng chí Đảng đoàn trong các đoàn thể dân vận trở về triệu tập ban chấp hành của cấp mình để giải thích và vận động. Ban Chấp hành cấp trên sẽ gửi chỉ thị xuống cấp dưới, chứ không cần triệu tập cấp dưới lên hội nghị nữa vì đã có các đồng chí Đảng đoàn ở cấp dưới dự buổi họp của cấp uỷ rồi.

Cứ sau khi mỗi cấp Đảng họp, thành lập tiểu ban vận động ngay. Tiểu ban vận động này sẽ biến thành tiểu ban mua thóc.

Nhưng đây mới nói về bên dân vận, còn bên chính quyền thì cũng triệu tập những buổi họp từ cấp khu xuống xã. Những buổi họp của các cấp chính quyền thì mời các thân hào, thân sĩ và các nông gia có tiếng tăm nhất trong địa hạt đến tham dự. Sau buổi họp cũng cử ngay tiểu ban, rồi hai tiểu ban cùng chính quyền dân vận hợp nhất thành một tiểu ban mà danh nghĩa là của chính quyền. Đơn vị hoạt động chính là xã. Mỗi xã có bao nhiêu làng cũ, có bao nhiêu thôn xóm, mỗi thôn xóm có bao nhiêu gia đình cần phải vận động thì chi bộ phụ trách việc phân công giúp cho tiểu ban, những

người nào thì vận động những gia đình nào. Sau khi đã bố trí phân công xong thì bắt đầu đi cổ động. Khi cổ động đã thấy có kết quả thì chọn những người xung phong bán thóc. Trong danh sách xung phong này có những người giàu và những người nghèo. Nếu người nghèo không đủ sức thì bốn, năm người chung nhau xung phong nhận bán một suất thóc. Sau khi đã làm xong được danh sách xung phong thì triệu tập cuộc mít tinh chung của các liên xã.

Buổi mít tinh chung này sau khi đọc thư của Hồ Chủ tịch và cổ động dân thì bắt đầu mở sổ mua thóc. Một, hai người xung phong trước có cả giàu và nghèo, cho người khác theo rồi lại một, hai người xung phong nữa cứ thế tuần tự như thế cho đến hết.

Cuộc mít tinh này cũng phải chú ý xem trong xã còn những gia đình nào có thóc bán mà chưa đến dự thì phải đem sổ mua thóc và thư của Hồ Chủ tịch đến tận nhà để giải thích.

Chú ý: Cuộc vận động bán thóc này là cần thiết, các cấp uỷ cũng như các cấp chính quyền phải bỏ ra những đồng chí có năng lực và có uy tín nhất để nhận lấy trách nhiệm và gắng sức thực hiện cho kỳ được. Nếu những cán bộ có năng lực này bận việc gì khác thì phải thu xếp công việc ấy để cho người khác làm thay mình trong thời gian bận việc mua thóc.

Thời gian mua thóc: Chỉ nhất định trong 7 ngày là chấm dứt, không nơi nào được kéo dài quá hạn ấy. Nên làm kịp để khoá sổ vào.

BIỂU LÀM SỔ

Tỉnh.....
Huyện.....
Xã.....

Tháng 8/49 Ngày...	Tên người bán giúp	Mấy kilô	Nhận tiền rồi (sau khi đưa thóc và chữ ký của người bán thóc)
	Cụ Nguyễn Văn Anh Ô Lê Viết Lương Ô Hà Hữu Ca Bà Lê Thị Hoa Chị Hoàng Hoa Liêu v.....	100 kilô 20 kilô 60 kilô 70 kilô 50 kilô	
	Tổng cộng:	2.769 kilô	

Chủ tịch UBKCHC	**Trưởng ban phụ trách**	**Người phụ trách lấy lúa và trả tiền**
Ký tên	*Ký tên*	*Ký tên*

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 12 tháng 8 năm 1949
Về phá âm mưu chiếm đóng trung du của địch và tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông 1949

Các đồng chí,

I. ÂM MƯU CỦA ĐỊCH

Trong mấy năm nay, mưu mô đánh mau thắng chóng của giặc Pháp đều bị ta phá tan, nên cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam kéo dài, làm cho chúng hao tổn rất nặng. Chúng thấy rằng "thời giờ gấp rút, cần phải hành động mau" mới mong cứu vãn tình thế. Gần đây, do những biến chuyển lớn trên chiến trường Trung Quốc, giặc Pháp càng nhận rõ nếu không hành động mau thì sẽ có nhiều khó khăn mới cho chúng ở biên giới Trung - Việt.

Do đó, vừa rồi, giặc Pháp đã phái Rơve (Revers) sang Việt Nam để xem xét chiến trường và định kế hoạch tấn công mới. Sau khi Rơve (Revers) về, chúng quyết định tăng viện cho chiến trường Việt Nam gần 2 vạn quân, và dự định làm xong việc tăng viện này trước tháng 10-1949 để có thể thực hiện âm mưu dưới đây:

1- Củng cố phòng tuyến của chúng ở biên giới Trung - Việt.

2- Đánh một trận quyết liệt vào căn cứ địa Việt Bắc hòng phá chủ lực của ta.

3- *Chiếm đóng trung du Bắc Bộ* để ngăn cản việc giao thông vận tải, tiếp tế giữa Việt Bắc và miền xuôi, và để giữ vững miền đồng bằng Bắc Bộ.

Việc chúng đánh Bắc Ninh - Bắc Giang - Phúc Yên hiện nay không ngoài mục đích sửa soạn thực hiện mưu mô trên. Nhiệm vụ của cuộc hành quân này là:

1. Chiếm đóng và củng cố trung du, làm bàn đạp tiến đánh Việt Bắc sau này.

2. Chiếm đường số 1, để tiếp viện cho phòng tuyến biên giới.

3. Phá hoại một phần nào việc cấp dưỡng của ta và chiếm đoạt lương thực.

Thu đông năm nay ta sẽ có thể gặp nhiều khó khăn. Hồ Chủ tịch đã từng dạy: "Giặc càng gần thất bại càng liều lĩnh hung ác; ta càng gần thắng lợi, càng gặp nhiều gian nan". Chúng ta cần ghi nhớ lời dạy ấy mà sẵn sàng phá mưu chiếm trung du và đề phòng cuộc tiến công thu đông của giặc Pháp.

II. NHIỆM VỤ CẦN KÍP

Nhiệm vụ cần kíp của ta là:

1. Đánh mạnh để phá cuộc tấn công lên Bắc Ninh - Bắc Giang - Phúc Yên của địch.

2. Tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông.

3. Giải quyết vấn đề tiếp tế lương thực cho bộ đội và nhân dân có ăn mà đánh giặc.

1. *Đánh mạnh để phá cuộc tấn công lên Bắc Ninh - Bắc Giang - Phúc Yên của địch.*

Để thực hiện nhiệm vụ này, bộ đội và dân quân Liên khu I phải phối hợp chặt chẽ, chặn từng bước của địch, đánh tiêu hao địch bằng những trận đánh tỉa, địa lôi, cạm bẫy, đồng thời phải đánh những trận vận động tiêu diệt, làm cho địch thiệt hại nặng nề và đánh bật chúng ra khỏi trung du, không cho chúng chiếm đóng đường số 1 và định dấn lên Việt Bắc. Tiếp tục đánh các vị trí địch ở biên giới và chặt các đường giao thông tiếp tế của địch đến những vị trí ấy.

Các khu trong toàn quốc phải nhân lúc địch chú trọng trung du mà đánh mạnh tại các mặt trận khác, đánh chặn các đường giao thông thuỷ bộ lớn, hoạt động mạnh trong các đô thị (ở những nơi nào có điều kiện) để chia sẻ lực lượng địch, không cho chúng tăng viện trung du và phá việc tiếp tế của chúng.

Ở các mặt trận, cán bộ đảng và chính quyền phải tổ chức việc liên lạc với bộ đội cho mật thiết, để kịp thời giúp đỡ bộ đội về mọi mặt, nhất là về lương thực.

2. *Tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông.*

Đồng thời với việc đánh mạnh để phá cuộc tấn công Bắc Ninh - Bắc Giang - Phúc Yên của địch, các địa phương cần có một kế hoạch chỉ đạo để chuẩn bị chiến dịch thu đông năm nay. Kế hoạch ấy cần chú trọng mấy điểm chính sau đây:

a) *Mở một cuộc giải thích rộng rãi,* động viên nhân dân tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông. Giải thích cho cán bộ và nhân dân thấy rõ rằng:

- Trong giai đoạn chuẩn bị tổng phản công vì điều kiện đất nước ta hẹp, địch hơn ta về máy bay và phương tiện đánh sông, nên chúng vẫn có thể đánh thọc sâu vào vùng tự do của ta. Việc địch đánh trung du hiện nay không phải là một việc lạ.

- Thu đông năm nay, ta phải đề phòng một chiến dịch ác liệt hơn thu đông 1947, vì chuyến này, giặc Pháp sẽ cố tập trung lực lượng đánh một trận quyết liệt; do đó cần phải chuẩn bị mọi mặt, để có thể vượt qua mọi sự khó khăn.

b) *Củng cố bộ đội địa phương và cấp thêm khí giới* cho dân quân du kích xã (lựu đạn, mìn, v.v.) để sẵn sàng ứng phó với tình thế.

c) *Chuẩn bị chu đáo về mặt địch vận:* truyền đơn, báo chí, cán bộ, v.v.. Các ban thống nhất địch vận và các cơ quan địch vận phải gấp rút tiến hành việc chuẩn bị cho kịp thời.

d) Có kế hoạch phân tán, quân sự hoá, bảo vệ các tài liệu quan trọng, kho tàng và cơ xưởng. Kinh nghiệm thu đông 1947 và trong cuộc tấn công Tuyên Quang vừa rồi cho ta thấy rõ là nếu không làm được như thế thì sẽ bị thiệt hại lớn.

đ) Chuẩn bị làm *vườn không nhà trống và tổ chức tránh giặc.* Các nơi, nhất là những nơi gần mặt trận, gần đường giao thông thủy bộ và xung quanh các đô thị, cần phải có kế hoạch tổ chức việc sơ tán, cất giấu thóc lúa và các thứ lương thực khác, cố hết sức tránh không để giặc bắt bớ, giết hại dân chúng và cướp phá lương thực.

e) *Phòng gian trừ gian,* tăng gia việc canh gác, nhất là những vùng quan trọng hoặc có nhiều cơ quan đóng. Làm cho dân chúng có ý thức trừ gian, phòng gian. Kinh nghiệm việc trừ gian thu đông 1948 chỉ có là trong việc này cần phải hết sức thận trọng, tránh gây thành một không khí sợ sệt hoang mang trong dân chúng.

Muốn làm tròn những công việc trên, trong suốt thu đông, các địa phương cần phải tránh những cuộc khai hội lớn và kéo dài (chỉ họp những cuộc hội nghị hẹp, khi thật cần thiết). Phải tập trung mọi công tác vào việc đánh giặc và ra

sức làm cho được. Đánh thắng giặc trong thu đông năm nay tức là chuẩn bị tổng phản công một cách thực tế.

3. *Giải quyết vấn đề tiếp tế lương thực cho bộ đội và nhân dân có ăn để đánh giặc.*

Việc tăng gia sản xuất, dự trữ, cất giấu thóc gạo, tổ chức vận tải tiếp tế, đặc biệt việc vận động bán gạo cho Hồ Chủ tịch (đã có chỉ thị của Trung ương), cần phải có kế hoạch làm cho chu đáo và ráo riết. Đồng thời phải tích cực vận động và thực hành việc tiết kiệm gạo trong các cơ quan, các cuộc hội nghị ăn độn ngô, sắn, khoai để dành gạo dùng trong lúc khó tiếp tế lương thực cho bộ đội và nhân dân, rất trọng yếu không những trong thu đông năm nay, mà còn cả cho cuộc chuẩn bị tổng phản công và tổng phản công sau này nữa.

Các đồng chí,

Âm mưu của địch rất thâm độc, nhưng trước sau chúng cũng sẽ thất bại, khó khăn của ta còn nhiều, nhưng do sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân, nhất định ta sẽ vượt qua. Bởi vậy, mỗi người cộng sản chúng ta phải tích cực vận động quần chúng làm tròn những nhiệm vụ trên và phải tự mình xung phong làm gương cho quần chúng.

Làm tròn những nhiệm vụ trên, thì trong chiến dịch thu đông này, nhất định ta sẽ thắng giặc.

Chào tích cực chuẩn bị thu đông

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 18 tháng 8 năm 1949
Về xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân trong giai đoạn tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công

Gửi các cấp uỷ và các ban chuyên môn toàn Đảng

Để thực hiện chủ trương xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân của Trung ương đã có những chỉ thị của đồng chí T.C.U.[1], của Hội đồng Quốc phòng tối cao và của Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh. Các cấp uỷ cần nghiên cứu và lãnh đạo việc thi hành các chỉ thị đó.

Chỉ thị này chỉ vạch rõ nhiệm vụ và kế hoạch lãnh đạo của các cấp uỷ trong việc xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân.

I. ĐỊA VỊ QUAN TRỌNG CỦA BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG VÀ DÂN QUÂN TRONG GIAI ĐOẠN TÍCH CỰC CẦM CỰ VÀ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Cuộc chiến tranh của ta đã sang giai đoạn cầm cự và

1) T.C.U: Tổng chính uỷ (*B.T*).

chuẩn bị tổng phản công. Trong giai đoạn này Đảng ta lấy du kích chiến làm chính, vận động chiến là phụ. Nhưng vận động chiến phải nâng lên ngang với du kích chiến và trở nên chủ yếu.

Để thực hiện phương châm chiến lược ấy, quân đội chủ lực phải tập trung lại.

Muốn xây dựng một đội quân chủ lực mạnh mẽ cần phải có sự phát triển rộng rãi của phong trào dân quân và những bộ đội địa phương đã trưởng thành. Bộ đội địa phương và dân quân trong quá trình tiến triển của chiến tranh là lực lượng hậu bị trực tiếp của quân chủ lực.

Trong giai đoạn này quân địch vẫn tiếp tục càn quét và vẫn có thể đánh vào những miền tự do của chúng ta. Vì vậy xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân là những việc cần phải làm ngay. Nhờ sự phát triển của những lực lượng ấy, tài sản của nhân dân, chính quyền nhân dân, các đoàn thể nhân dân và các cơ sở Đảng được bảo vệ, chính quyền bù nhìn của giặc, kinh tế của chúng, nguỵ binh và âm mưu chiếm đóng của quân địch bị phá hoại.

Tóm lại xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân lúc này góp một phần rất quan trọng trong việc đẩy mạnh chiến tranh, giúp cho chiến lược *tích cực cầm cự* và *chuẩn bị tổng phản công* được thực hiện.

II. MẤY KHUYẾT ĐIỂM CHÍNH

Địa vị quan trọng của bộ đội địa phương và phong trào dân quân trong giai đoạn này là như vậy. Nhưng các cấp bộ toàn Đảng chưa nhận rõ vai trò quan trọng ấy, cho nên nói chung, chúng ta có mấy khuyết điểm sau này:

1. Đa số cán bộ và đảng viên chưa nhận rõ mối liên hệ giữa việc tăng cường quân chủ lực với việc xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân, địa vị của nó trong các giai đoạn của chiến tranh.

2. Chưa có kế hoạch cụ thể trong việc xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân.

3. Chưa dùng cho hết khả năng của Đảng để thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

Vì mấy khuyết điểm trên, phong trào dân quân tuy đã phát triển, các đội du kích đã tiến bộ, nhưng chưa có thể bổ sung một cách mau chóng cho quân đội chủ lực; nhiều đại đội độc lập vẫn chưa có thể rút về được; nhiệm vụ tiêu hao lực lượng quân địch chỉ được tiến hành một phần. Do đó, chiến tranh chưa có thể tiến mạnh vào giai đoạn tổng phản công được.

III. LÀM GÌ ĐỂ XÂY DỰNG BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO DÂN QUÂN

Muốn xây dựng bộ đội địa phương và phát triển phong trào dân quân, chúng ta phải làm những việc sau này:

Nhiệm vụ của các cơ quan đảng vụ, tuyên huấn, dân vận:

1. Mở một cuộc vận động rộng rãi trong toàn Đảng để xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân.

2. Chuyển hướng mạnh mẽ trong công tác dân vận để vận động nhân dân nuôi dưỡng bộ đội địa phương, gia nhập các bộ đội ấy và tham gia đông đảo vào phong trào dân quân.

3. Các cơ quan tuyên huấn của Đảng, của chính quyền, của quân đội đề cao vai trò của bộ đội địa phương và dân

quân và xúc tiến cuộc vận động ở trong Đảng và trong nhân dân, như đã nói ở hai điều trên.

4. Đưa cán bộ có năng lực vào phụ trách các tỉnh, huyện đội và bộ đội địa phương. Củng cố và phát triển các chi bộ trong các bộ đội địa phương. Đưa thêm các đồng chí trong chi bộ các xã, đường phố, nhà máy vào các tổ chức dân quân.

Nhiệm vụ của các đảng đoàn chính quyền các cấp là:

1. Hết sức giúp đỡ các cơ quan phụ trách bộ đội địa phương và dân quân về các phương diện tài chính, vũ khí, cán bộ.

2. Tổ chức các cơ quan sinh sản và thành lập các quỹ để nuôi dưỡng bộ đội địa phương.

3. Lãnh đạo mỗi cơ quan chính quyền như canh nông, kinh tế, thông tin tuyên truyền, v.v. để giúp đỡ các phương diện và động viên nhân dân.

4. Luôn luôn săn sóc các kế hoạch xây dựng bộ đội địa phương và dân quân của các tỉnh, huyện đội bộ để giúp đỡ ý kiến đầy đủ trong công việc.

Nhiệm vụ của các đồng chí trong quân đội:

Đã có chỉ thị của đồng chí Tổng chính uỷ vạch rõ đại để là:

1. Giải thích sự quan trọng của bộ đội địa phương và dân quân đối với việc xây dựng quân đội chủ lực lãnh đạo toàn thể quân đội ra sức xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân.

2. Điều động cán bộ và đưa võ khí vào bộ đội địa phương và dân quân, nhất là những nơi rút đại đội độc lập đi vào những nơi phong trào kém.

3. Dìu dắt các bộ đội địa phương còn non kém, nhất là cả bộ đội địa phương mới thành lập về các phương diện tác chiến, công tác chính trị, tổ chức, v.v.. Trong cuộc vận động rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội, ra sức huấn luyện cho

cán bộ của bộ đội địa phương; chấn chỉnh và phát triển các tổ chức ấy.

4. Các đồng chí phụ trách các cơ quan quân giới cần phải luôn luôn cộng tác với các Uỷ ban kháng chiến hành chính các tỉnh, huyện đội bộ để chấn chỉnh các công trường võ khí và khuếch trương các công trường mới.

Nhiệm vụ của các đồng chí phụ trách dân quân các cấp:

1. Nghiên cứu sự phát triển và việc lãnh đạo dân quân địa phương, giúp các cấp uỷ để hiểu rõ về lãnh đạo phong trào dân quân.

2. Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, phải thực hiện nhân dân chiến tranh, thu thập các tài liệu về võ trang quần chúng và cuộc chiến tranh nhân dân để giúp cho việc nghiên cứu và xây dựng nền lý luận quân sự Việt Nam.

3. Đặc biệt các đồng chí phụ trách dân quân, tỉnh, huyện còn có trách nhiệm đề nghị kế hoạch tác chiến trong địa phương với cấp uỷ. Điều hoà sự phối hợp giữa quân đội chủ lực và bộ đội địa phương.

4. Các đồng chí tỉnh, huyện, xã đội trưởng dân quân thuộc cấp nào phải tham gia đảng đoàn chính quyền cấp ấy, về chủ trương kế hoạch lớn đồng chí cấp uỷ viên phụ trách dân quân các cấp trên trình với cấp uỷ, khi được cấp uỷ thông qua thì cùng với đảng đoàn chính quyền chịu trách nhiệm thi hành.

IV. MẤY VẤN ĐỀ CẦN PHẢI CHÚ Ý

Về phương diện tư tưởng

1. Cần phải nhận định cho rõ ràng chỉ có sự phối hợp mật

thiết quân dân chính do Đảng lãnh đạo mới có thể đẩy mạnh phong trào dân quân và xây dựng bộ đội địa phương một cách hiệu quả được.

2. Phải mạnh dạn chống với các khuynh hướng sai lầm cho rằng nhiệm vụ xây dựng bộ đội địa phương và dân quân là nhiệm vụ của các cơ quan dân quân hay UBKC[1]; đồng thời phải chống với những khuynh hướng quân đội ỷ lại vào UBKCHC, UBKCHC ỷ lại vào quân đội.

3. Cần phải nhận rõ rằng, chỉ có sự nỗ lực của toàn Đảng trong tất cả mọi ngành hoạt động, bất cứ hành chính, quân đội, tuyên truyền, dân quân, dân vận, tuyên huấn, v.v. mới có thể đẩy mạnh được phong trào dân quân và bộ đội địa phương.

Liên hệ giữa các đồng chí chính uỷ Liên khu với các cán bộ dân quân các tỉnh.

Chính uỷ Liên khu có quyền điều động các đơn vị dân quân, các cán bộ dân quân bất kỳ cấp nào cho việc tác chiến rồi báo cấp ủy biết sau. Còn việc điều động công tác có tính cách lâu dài đều do cấp uỷ quyết định. Đồng chí chính uỷ chỉ có quyền đề nghị.

Về việc tổ chức các chi bộ của Đảng trong bộ đội địa phương

1. Các chi bộ bộ đội địa phương trực thuộc tỉnh đội bộ hợp thành một liên chi có đồng chí tỉnh uỷ viên phụ trách, tỉnh đội bộ trực tiếp liên lạc. Trong trường hợp không có đồng chí tỉnh uỷ viên phụ trách, tỉnh uỷ chỉ định một đồng chí trong tỉnh đội bộ phụ trách liên chi ấy để kinh thường báo cáo về tỉnh uỷ công việc bảo vệ địa phương. Vì nhiệm vụ của các chi bộ trong bộ đội địa phương có tính chất quân sự không giống

1) UBKC: Uỷ ban kháng chiến (*B.T*).

như nhiệm vụ của các chi bộ trong các cơ quan hành chính, cho nên dù trong trường hợp nào, liên chi này không thể sát nhập vào trong liên chi chính quyền được.

2. Các chi bộ thuộc bộ đội địa phương ở huyện, trong trường hợp cần thiết có thể ở trong liên chi chính quyền của các huyện uỷ. Nếu không có gì cản trở nên tách riêng các chi bộ này trực tiếp huyện uỷ như ở các tỉnh.

3. Nhiệm vụ của Đảng trong các đơn vị quốc gia là lãnh đạo quân đội tác chiến, đồng thời phải xây dựng bộ đội địa phương và phát triển phong trào dân quân. Bởi vậy các đồng chí chính uỷ các địa phương có bổn phận liên lạc với các liên chi trong bộ đội địa phương, tổ chức các cuộc hội nghị chung để trao đổi kinh nghiệm và dìu dắt các chi bộ trong bộ đội ở địa phương. Sự liên lạc này không làm mất quyền hạn của các tỉnh uỷ với các liên chi bộ đội địa phương và ngược lại. Các đồng chí phụ trách liên chi bộ đội địa phương ở tỉnh ngoài việc báo cáo với tỉnh uỷ, có nhiệm vụ báo cáo với các đồng chí chính uỷ của quân đội để thống nhất sự lãnh đạo của Đảng trong đơn vị quân đội.

Về vấn đề tự túc cho các bộ đội địa phương:

Các cấp bộ của Đảng cần phải nhận định rằng muốn xây dựng bộ đội địa phương, cần phải mở một cuộc vận động rộng rãi để nuôi dưỡng các đơn vị ấy. Có nhiều cấp bộ hiểu nhầm rằng nói đến vấn đề tự túc là chính bộ đội địa phương phải lo lấy ăn và mặc. Sự thực không phải hoàn toàn như vậy: Ngoài việc trợ cấp của Chính phủ, việc bộ đội tham gia sinh sản để tự túc phần nào, các UBKCHC, các đoàn thể nhân dân và chính Đảng ta phải vận động nhân dân và tổ chức sự sinh sản để nuôi dưỡng các bộ đội ấy. Có như vậy thì bộ đội địa phương mới có thể lo lắng về nhiệm vụ bảo vệ địa phương và

tập luyện để làm tròn nhiệm vụ ấy. Những phương pháp trên đây phải được đồng thời thi hành.

Các tỉnh, huyện uỷ cần phải cùng với Uỷ ban Kháng chiến hành chính và các đoàn thể nhân dân tổ chức ra các cơ quan sản xuất để lấy quỹ nuôi dưỡng bộ đội địa phương. Muốn tăng số lượng của bộ đội địa phương bao nhiêu thì việc vận động nuôi dưỡng bộ đội địa phương càng phải rộng rãi bấy nhiêu. Tất nhiên các bộ đội địa phương cũng phải tham gia sinh sản một phần nào để giúp cho việc tự túc được dễ dàng.

Việc làm giảm tiền trợ cấp của Chính phủ cho bộ đội địa phương lúc này đã là một vấn đề trước mắt. Ngoài ra việc khuếch trương các bộ đội địa phương mới để làm tròn nhiệm vụ của cuộc chiến tranh lại là một vấn đề cấp thiết hơn. Cho nên toàn Đảng từ các cấp uỷ cho đến các cơ quan chuyên môn đều phải ra sức vận động cho việc cấp dưỡng này.

Tình thế đang biến chuyển nhanh chóng. Nhiệm vụ tổng phản công không còn là một nhiệm vụ xa xôi nữa. Tuỳ sự nỗ lực chủ quan của Đảng ta mà giai đoạn vẻ vang ấy tiến đến nhanh chóng hay chậm chạp.

Xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân là một công tác then chốt để đẩy mạnh chiến tranh tiến tới.

Mong rằng các cấp uỷ toàn Đảng, các ban chuyên môn, các đảng đoàn và toàn thể các đồng chí làm tròn nhiệm vụ này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI
ĐỒNG BÀO BÁN GẠO KHAO QUÂN
NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY QUỐC KHÁNH
2-9-1949

Thưa các cụ phụ lão,

Các vị thân sĩ,

Nam nữ đồng bào.

Nhân dịp kỷ niệm Độc lập ngày 2-9, tôi có ý muốn khao thưởng bộ đội ta, là những người đang chiến đấu anh dũng để giữ gìn quyền độc lập mà nhân dân ta đã đấu tranh được.

Nhưng lấy gì mà khao thưởng?

Thánh hiền có nói:

"Thực túc binh cường".

Vậy thì lấy lương thực mà khao thưởng là giản đơn nhất, thiết thực nhất.

Song tôi không có thóc gạo.

Vậy tôi lấy danh nghĩa cá nhân mà nhờ đồng bào giúp tôi việc đó. Tôi muốn nhờ đồng bào mỗi gia đình bán rẻ cho tôi 10 kilô gạo với những điều kiện sau đây:

- Định giá 1 kilô là 50 đồng.
- Những gia đình nghèo thì thôi.
- Những đồng bào có thể bán giúp nhiều thì càng hay.

- Đồng bào bán giúp thì phải nhận đủ tiền, vì tôi không muốn để đồng bào thiệt thòi nhiều quá.

Cách lấy gạo và trả tiền thế nào, Uỷ ban Kháng chiến hành chính xã phụ trách.

Tôi chắc rằng đồng bào sẵn lòng giúp tôi việc đó. Tôi cảm ơn trước đồng bào và tôi sẽ gửi thư riêng cảm ơn những đồng bào bán giúp nhiều nhất trong xã, trong huyện và trong tỉnh.

Chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 20 tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.5, tr. 670-671.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 22 tháng 8 năm 1949
Về việc thống nhất công tác địch vận

Để thực hiện chủ trương của Trung ương về công tác địch vận, đã có những thông tư của Hội đồng Quốc phòng tối cao và của Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh.

Chỉ thị này chỉ vạch rõ quan điểm của Đảng đối với vấn đề địch vận và nhiệm vụ lãnh đạo địch vận của các cấp uỷ Đảng.

I. ĐỊA VỊ QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC ĐỊCH VẬN TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Trong giai đoạn tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công nhiệm vụ của ta là tiêu diệt từng bộ phận quân địch để tiêu hao chúng thật nhiều, bồi bổ lực lượng ta, đồng thời phá chính sách lấy người Việt giết người Việt của địch.

Công tác địch vận giữ một vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ to tát đó.

Hiện nay địch đang ra sức tổ chức nguỵ quân để cứu vãn tình trạng thiếu quân của chúng. Tỷ lệ nguỵ quân trong quân đội của chúng đã đến gần một nửa. Nhưng số nguỵ quân càng đông, mối nguy của chúng càng lớn. Trước sự biến chuyển mau lẹ của tình hình trong nước và thế giới, đa số

nguỵ binh hoang mang, kém tin tưởng, hàng ngũ của chúng có mầm tan rã.

Thực tế ở khắp các chiến trường đã chứng tỏ điều đó. Số nguỵ binh chạy sang ta ngày càng đông. Nhiều nơi bọn Pháp và nguỵ binh không tin nhau nữa.

Chúng ta phải kịp thời đẩy mạnh công tác địch vận để lấy người và súng của địch bổ sung cho ta, làm tăng thêm thế yếu của địch, thế mạnh của ta, để đẩy mạnh đà chuẩn bị tổng phản công.

Vì sự quan trọng của nó, nên từ đầu năm 1949, lúc đề ra nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công, Trung ương đã đặt vấn đề địch vận thành một vấn đề chiến lược và đặt rõ nhiệm vụ của Đảng là phải bảo đảm việc thực hiện.

II. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM VÀ KINH NGHIỆM

Nói chung từ trước tới nay, các đảng bộ đã chú ý đến công tác địch vận và đã cố gắng thi hành các chủ trương của Trung ương. Nhưng vẫn còn những khuyết điểm sau đây:

Về tư tưởng:

- Không quan niệm đúng sự quan trọng của vấn đề địch vận trong cuộc chiến tranh nhân dân.
- Không nhận rõ nhiệm vụ của Đảng là phải lãnh đạo thực hiện cho được công tác địch vận.
- Các cơ quan địch vận chưa có ý thức là công tác địch vận phải phục vụ quân sự, chưa coi công tác địch vận là một công tác quân sự.

Về tổ chức:

Chưa thống nhất được công tác địch vận của mọi ngành quân, dân, chính.

III. ĐẢNG PHẢI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐỊCH VẬN

Trước hết chúng ta cần nhận định rõ: chỉ có sự phối hợp mật thiết của mọi ngành quân, dân, chính và sự nỗ lực của toàn Đảng mới có thể thống nhất và đẩy mạnh công tác địch vận.

Nhiệm vụ của cấp đảng bộ:

a) Vạch rõ sự quan trọng của công tác địch vận, gây ý thức rõ ràng trong Đảng về nhiệm vụ lãnh đạo công tác địch vận, vận động các đoàn thể và đoàn thể nhân dân thực hiện công tác địch vận.

b) Lãnh đạo việc phối hợp để tiến hành công tác địch vận.

c) Đưa cán bộ có năng lực phụ trách công tác địch vận.

Các ban đảng vụ, tuyên huấn, dân vận, v.v. phải giúp các cấp uỷ làm tròn nhiệm vụ trên.

Nhiệm vụ của các đảng đoàn chính quyền các cấp:

Hết sức giúp đỡ các cơ quan địch vận về mọi mặt, lãnh đạo các cơ quan dưới quyền: công an, biệt động, tuyên truyền, dân quân... tích cực thực hiện kế hoạch công tác địch vận.

Nhiệm vụ của các đồng chí chính ủy và đảng bộ trong quân đội:

Trong việc tiến hành và thống nhất công tác địch vận quân đội chủ lực giữ nhiệm vụ chính, vì vậy đảng bộ trong quân đội phải:

- Lãnh đạo thực hiện cho được nhiệm vụ ấy.
- Hết sức giúp đỡ các ngành khác, nhất là dân quân cùng mình làm công tác địch vận.

IV. TỔ CHỨC CƠ QUAN LÃNH ĐẠO ĐỊCH VẬN THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG

1. Các cấp đảng bộ từ Trung ương đến tỉnh sẽ tổ chức cơ quan phụ trách địch vận chịu trách nhiệm trước cấp uỷ và có nhiệm vụ:

a) Nghiên cứu tình hình quân đội địch và những nhu cầu của quân sự để giúp cấp uỷ đề ra chủ trương lãnh đạo công tác địch vận.

b) Nghiên cứu kế hoạch tiến hành công tác địch vận theo chủ trương của Đảng.

c) Phân công và phối hợp sự thực hiện công tác địch vận của các bộ phận của Đảng trong và ngoài quân đội.

2. Ban địch vận của Trung ương đặt dưới quyền Tổng chính uỷ và do đồng chí Trưởng ban chính trị được uỷ quyền làm Trưởng ban.

Ban địch vận của liên khu uỷ do đồng chí Chính uỷ liên khu phụ trách và làm Trưởng ban. Trưởng ban chính trị liên khu có thể được uỷ quyền của chính uỷ liên khu phụ trách công việc hằng ngày.

Ban địch vận của tỉnh uỷ thì:

- ở các tỉnh có bộ đội chủ lực đóng hẳn ở địa phương, đồng chí chính uỷ trung đoàn hay bí thư liên chi tiểu đoàn phụ trách và làm trưởng ban.
- ở tỉnh có chủ lực lưu động không đóng hẳn ở địa phương, đồng chí tỉnh uỷ viên phụ trách dân quân làm trưởng ban.
- Huyện, nhất là huyện vùng địch thì phải có đồng chí phụ trách địch vận, có thể là đồng chí chính trị viên hay huyện uỷ viên phụ trách dân quân và tuỳ theo sự cần thiết

có những cuộc hội nghị phối hợp, trao đổi kinh nghiệm công tác địch vận giữa các ngành.

- Ở xã không có Ban địch vận, nơi nào xét cần thì đồng chí chi uỷ viên phụ trách dân quân đồng thời phụ trách địch vận.

3. Các ban địch vận từ Trung ương đến tỉnh gồm một số đồng chí phụ trách địch vận trong quân đội hay dân quân và một số đồng chí phụ trách địch vận các ngành: công an, tuyên truyền, đoàn thể nhân dân.

4. Ban địch vận các cấp đặt trong cơ quan thống nhất địch vận công khai.

5. Ban địch vận các cấp có những cuộc sinh hoạt thường kỳ từng thời hạn dài, ngắn tùy theo sự cần thiết của công tác và có liên lạc chặt chẽ với các bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, các cơ quan chính quyền và đoàn thể nhân dân địa phương.

6. Quyền hạn của các chính uỷ liên khu đối với các cán bộ phụ trách địch vận các tỉnh cũng như đối với các cán bộ phụ trách dân quân.

Các đồng chí,

Chúng ta phải nỗ lực đẩy mạnh công tác địch vận để mau hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công sau này và kịp thời đón thời cơ sắp đến giành thắng lợi hoàn toàn.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Văn kiện Đảng 1945-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1979, t. II, q. II, tr. 220-224.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 30 tháng 8 năm 1949
Về việc dân chúng và đặc biệt các đoàn thể, chính quyền, quân đội, công xưởng tăng gia sản xuất lo tự cấp, tự túc phần nào

Trước những biến chuyển lớn mạnh của tình hình thế giới ngày thêm bất lợi cho địch và những thắng lợi liên tiếp về quân sự của ta trên khắp các chiến trường, nhất là Đông Bắc và Tây Bắc. Nguy cơ thất bại của địch càng ngày càng biểu lộ rõ rệt.

Trước bước đường cùng ấy, để đối phó lại địch đã bắt đầu mở rộng những cuộc hành quân chiếm đóng trung du (đánh Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phúc Yên, v.v.) sửa soạn cho cuộc tấn công mới lên Việt Bắc, triệt đường tiếp tế vận tải để gây thêm khó khăn cho ta về mặt kinh tế và rồi địch sẽ còn mở rộng phạm vi chiếm đóng cướp bóc, đốt phá mùa màng, phá công xưởng, đánh chặn đường giao thông thuỷ lục khiến sự sản xuất chuyên chở của ta có thể đình trệ, vật giá sẽ cao lên, thực phẩm, gạo, muối, ngô khoai sẽ rất khan hiếm. Sinh hoạt vật chất của dân chúng, đặc biệt nhân viên các cơ quan đoàn thể, bộ đội, chính quyền, công nhân các công xưởng do đó có thể trở nên sút kém nữa, vì từ trước tới nay việc tiếp tế tất cả phần lớn ta chỉ biết trông vào vùng trung du.

Trong tình thế khó khăn ấy, làm thế nào tránh được nạn thiếu lương ăn cho bộ đội và các cơ quan, dân chúng. Thường vụ Trung ương quyết định:

1- Về tất cả các cơ quan, đoàn thể, bộ đội, chính quyền, công xưởng, v.v. tại Việt Bắc ngay từ giờ đóng ở nơi nào phải thực sự tham gia sản xuất để thực hiện khẩu hiệu: "Tự cấp, tự túc phần nào" bằng cách mỗi ngày các nhân viên dành riêng hai giờ cho công việc trên. Việc tăng gia sản xuất nay phải được làm ngay và chú ý nhằm vào những thực phẩm tối cần thiết như khoai, ngô, đỗ, v.v.. Trước mỗi mùa cần biết trước loại cây có thể giồng cấy được để sẵn sàng chuẩn bị hạt giống và các đồ dùng cần đến như: cày, bừa, mai, cuốc, xẻng, phân bón ...

Làm được như vậy, việc giồng cấy mới được kịp thời và đạt kết quả.

2- *Về dân chúng*: tại các tỉnh thuộc khu vực căn cứ địa trước đây tuy đã có phong trào tăng gia sản xuất, nhưng vì kém kế hoạch sát thực, thiếu một sự lãnh đạo chu đáo nên rất ít kết quả. Nay cần phải nhằm vào những điểm chính dưới đây để vận động và khuyến khích dân chúng thực hiện cho kỳ tới kết quả:

1. Tích cực giồng cấy để đủ ăn, đủ mặc và thừa dự trữ tiếp tế quốc phòng.
2. Mỗi nhà một vườn rau gia đình.
3. Mỗi nhà một vườn sắn kháng chiến 200 gốc.
4. Mỗi nhà một vườn bông ái quốc 1 sào.
5. Mỗi nhà một chuồng trâu riêng và một hố chứa phân.
6. Mỗi nhà một đàn gà tiếp tế bộ đội.
7. Đập phai lấy nước vào ruộng để tăng gia diện tích cấy chiêm.

8. Lúa cấy ra phải chăm làm cỏ, giữ nước, bón phân để tăng năng suất ít nhất 10%.

9. Không thả rông trâu, bò sau vụ gặt mùa để khỏi phá hoại lúa chiêm và hoa màu.

10. Tổ chức đổi công, sửa đổi lối làm việc để thêm người và thêm ngày, giờ tăng gia sản xuất.

3- *Về Đảng*: Các đồng chí cán bộ và đồng chí trong chi bộ có trách nhiệm lãnh đạo việc tăng gia sản xuất, phải thực hiện tham gia gây cho gia đình mình trở thành gương mẫu trong việc tăng gia sản xuất, phải đi sâu học hỏi và tìm hiểu về nghề nông để biết cách chỉ dẫn cho dân chúng giồng giọt, chăn nuôi. Tránh những thất bại có ảnh hưởng tai hại cho việc vận động tăng gia sản xuất như: giồng cấy trái mùa không kết quả, giồng không biết chăm bón, để lợn toi, gà chết, v.v..

4- *Về chính quyền:* Các cơ quan kháng chiến HC[1], Canh nông, ngoài các việc thường làm (chỉ dẫn chuyên môn, tiếp tế hạt giống, v.v.) còn phải:

1. Tích cực phối hợp hoạt động với các ngành chuyên môn khác và với các đoàn thể nhân dân (nhất là nông dân cứu quốc Hội) để tuyên truyền, huy động toàn lực nông dân. Uỷ ban kháng chiến hành chính các tỉnh phải thông tri về cho các xã thúc đẩy dân chúng thực hiện chương trình của Bộ Canh nông đã vạch ra.

2. Chú ý giúp đỡ mọi phương tiện cho dân chúng để dân cày nghèo có điều kiện cày cấy. Thí dụ: canh nông giúp nông cụ, gia súc. Tín dụng sản xuất cấp vốn, v.v..

3. Lúa má, hoa màu, giồng cấy ra, hiện nay ở các nơi bị

1) HC: hành chính (*B.T*).

trâu bò thả rông phá hoại rất nhiều. Các Uỷ ban kháng chiến hành chính các tỉnh cũng cần thông tri cho các xã họp Hội đồng nhân dân hay toàn thể dân chúng từng xã quy định rõ ngay một luật lệ cấm trâu bò thả rông. Trước khi đem thi hành luật lệ này phải có thời gian giải thích cho dân chúng thấu hiểu vui vẻ tuân theo và phải có sự liên lạc với các xã lân cận để cùng làm cho kết quả.

Trên đây là những nhiệm vụ cấp thiết cần được thực hiện ngay, mong được các đồng chí nghiên cứu kỹ càng và bắt tay ngay vào việc với tinh thần "thi đua chuẩn bị tổng phản công" tích cực gây cho được một phong trào thi đua tăng gia sản xuất rộng rãi, sôi nổi và thiết thực quyết góp phần xứng đáng vào việc đập tan âm mưu triệt kinh tế ta của địch.

Chào chuẩn bị tổng phản công

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 9 tháng 10 năm 1949
Về việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt*

Gửi các cấp đảng bộ

Vì việc chuẩn bị thống nhất Việt Minh và Liên Việt ở toàn quốc tiến hành không đều, nên đến nay có địa phương đã làm xong, mà cũng có địa phương chưa làm xong; mặc dầu Đại hội toàn quốc của Việt Minh và Liên Việt hoãn lại và việc thống nhất chưa được chính thức quyết định, nhưng Trung ương chủ trương:

1. Có thể thực hiện ngay việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt, ở những địa phương nào có đủ 4 điều kiện sau đây:

a) Hai bên Việt Minh, Liên Việt đã từng thực tế hành động chung.

b) Đoàn viên hai bên và nhân dân ở địa phương đã được giải thích và hiểu rõ cần phải thống nhất Việt Minh và Liên Việt.

c) Các đoàn thể trong Việt Minh đã được củng cố và thống nhất đến cấp địa phương đó.

d) Việc sắp xếp cán bộ để lập Ban Chấp hành Liên Việt mới đã làm xong.

---

* Đầu đề cho chúng tôi đặt (*B.T*).

2. Ở những địa phương chưa có đủ 4 điều kiện trên, cần xúc tiến việc chuẩn bị thống nhất, theo đúng những chỉ thị trước đây của Trung ương về vấn đề này.

Các cấp đảng uỷ cần họp ngay với các đảng đoàn Mặt trận cấp mình để nhận định kết quả công tác chuẩn bị thống nhất Việt Minh và Liên Việt, rồi căn cứ vào bốn điều kiện trên mà ấn định rõ nơi nào có thể thống nhất ngay, nơi nào còn phải tiếp tục chuẩn bị. Đối với những địa phương có thể thống nhất ngay, cần thảo luận kế hoạch thống nhất cho chu đáo. Chú ý hai điểm:

1- Thanh toán tài sản của Đảng và của Việt Minh cho dứt khoát.

2- Sau khi đã thống nhất, phải giúp đỡ đủ phương tiện cho Liên Việt có thể hoạt động thực sự, không ỷ lại vào Đảng.

Các đồng chí cần nhận rõ tính chất trọng yếu của chủ trương thống nhất Việt Minh và Liên Việt và cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này của Trung ương và Chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh gửi kèm theo đây mà chấp hành cho đúng.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 13 tháng 10 năm 1949
Về việc thành lập Uỷ ban xí nghiệp

Để quyền lợi của công nhân được chú trọng và bảo đảm được nhiều hơn, để đề cao vai trò của công nhân việc sản xuất và xây dựng nền kinh tế dân chủ mới, Đảng ta chủ trương thành lập Uỷ ban xí nghiệp bắt đầu lập trong những xí nghiệp quốc gia trước. Về mặt Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã ký bản sắc lệnh về việc thành lập các Uỷ ban xí nghiệp và bộ lao động ra những nghị định hoặc thông tri quy định rõ thể thức bầu cử, giải thích về nhiệm vụ và quyền hạn của Uỷ ban xí nghiệp.

Nhiệm vụ của cấp bộ Đảng và các Đảng đoàn là phải làm cho việc thi hành những sắc lệnh và nghị định nói trên được chu đáo.

Về việc làm có sự thống nhất và phối hợp giữa các cấp, các ngành, Trung ương ra chỉ thị:

1. Khi Chính phủ chính thức ban bố sắc lệnh và nghị định về Uỷ ban xí nghiệp, các khu uỷ, tỉnh uỷ phải triệu tập các đồng chí công vận, các đồng chí đảng đoàn trong công đoàn và các đồng chí giám đốc hay quản lý các xí nghiệp quốc gia hội họp để nghiên cứu những bản đó và định kế hoạch phối hợp thi hành trong khu hay tỉnh mình. Nên mời những đồng chí phụ trách thông tin tuyên truyền của chính quyền

và Đoàn thể đến tham dự những cuộc hội họp ấy để cho họ hiểu rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ và Đoàn thể về việc thành lập Uỷ ban xí nghiệp đặng tuyên truyền giải thích cho rộng rãi và đúng mức.

2. Việc đầu tiên phải chú trọng là cho cán bộ đi giải thích cho chi bộ, phân đoàn, nhân viên trong các xí nghiệp quốc gia và đoàn thể hiểu rõ mục đích việc thành lập Uỷ ban xí nghiệp, nhiệm vụ và quyền hạn của Uỷ ban xí nghiệp, mối quan hệ giữa Uỷ ban xí nghiệp với cơ quan, giám đốc và với công đoàn.

a) Các phân đoàn và cơ quan giám đốc tổ chức những buổi giải thích trong các xí nghiệp.

b) Các Ty Lao động và công đoàn dùng mọi hình thức (viết sách nhỏ, soạn bài huấn luyện...) để vận động, giải thích rõ thêm.

c) Các báo *Lao động,* các báo của Đảng và của Mặt trận đăng lại các bản sắc lệnh và nghị định giải thích và bình luận thêm.

3. Bộ Lao động và Tổng Liên đoàn cùng các khu chọn một số xí nghiệp có đủ điều kiện hơn hết để làm trước, rút kinh nghiệm phổ biến đi các xí nghiệp khác.

4. Mặc dầu không dính trong Sắc lệnh, Đảng cũng phải vận động các xí nghiệp của đoàn thể Đảng, mặt trận, trước hết là của Đảng, cũng thành lập Uỷ ban xí nghiệp như trong các xí nghiệp quốc gia. Chi bộ và phân đoàn trong các xí nghiệp đó phải hết sức giúp đỡ cho Uỷ ban xí nghiệp nói trên làm việc có kết quả nêu gương cho các xí nghiệp khác.

5. Trong việc bầu cử Uỷ ban xí nghiệp, chi bộ xí nghiệp phải lãnh đạo phân đoàn cho người đứng đắn để lập danh sách đại biểu và vận động ráo riết để những người đó được trúng cử.

6. Ngày bầu cử Uỷ ban xí nghiệp nên tổ chức trọng thể để ghi một thắng lợi của giai cấp công nhân Việt Nam trên bước đường đấu tranh cách mạng.

7. Khi đã bầu xong Uỷ ban xí nghiệp, các Ty Lao động và Liên hiệp công đoàn phải phái các cán bộ tới xí nghiệp, theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ các Uỷ ban đó biết cách thi hành nhiệm vụ và sử dụng quyền hạn của mình cho đúng.

8. Chú ý ngăn ngừa những lủng củng có thể xảy ra dưới đây:

- Hoạt động của Uỷ ban xí nghiệp và công đoàn dẫm chân lên nhau.

- Uỷ ban xí nghiệp có khuynh hướng lấn quyền cơ quan, giám đốc.

- Nhân viên các cơ quan, giám đốc hoặc xung đột với Uỷ ban xí nghiệp, hoặc tỏ thái độ tiêu cực vì tưởng quyền hạn và uy tín của mình bị giảm.

Trái lại, phải nhân việc tổ chức Uỷ ban xí nghiệp làm cho sự đoàn kết, phối hợp giữa giám đốc và công nhân chặt chẽ thêm, làm cho sự lãnh đạo của Công đoàn dễ dàng hơn, phải lợi dụng việc đó làm đà đẩy mạnh việc tăng gia sản xuất ở các xí nghiệp.

Các đồng chí nghiên cứu kỹ và nỗ lực thi hành Chỉ thị này.

Chào thi đua chuẩn bị tổng phản công

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 14 tháng 10 năm 1949
Về việc tạm cấp ruộng đất của Việt gian và phát cho dân cày nghèo

Để thi hành chính sách cải cách ruộng đất trong thời kỳ kháng chiến, sau việc giảm tô, Đảng ta chủ trương đem ruộng đất của Việt gian và Pháp tạm cấp cho dân cày nghèo. Mục đích là để dân cày nghèo càng ngày càng tha thiết với chính quyền dân chủ, càng nỗ lực tham gia kháng chiến và tăng gia sản xuất. Chủ trương đó đã được đưa ra đề nghị với Chính phủ. Chính phủ đã ban hành những sắc lệnh và thông tư quy định rõ ràng việc tạm cấp.

Nhiệm vụ của các cấp bộ Đảng là phải lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể nhân dân, đặc biệt là Nông dân cứu quốc thi hành những sắc lệnh và thông tư nói trên cho đúng với đường lối của Đảng.

Trung ương đề ra những điểm dưới đây, mong các đồng chí thi hành cho đúng:

A- CHUẨN BỊ CHU ĐÁO

1. *Phổ biến chính sách xuống tận dân*

a) Về mặt đoàn thể, các cấp ủy Đảng phải họp các cán bộ

chính quyền và đoàn thể lại để nghiên cứu, giải thích chính sách tạm cấp của Đảng, thảo luận kế hoạch thi hành. Sau đó, cán bộ xuống các xã có ruộng tạm cấp giải thích cho mọi đồng chí trong chi bộ, mỗi hội viên Nông dân cứu quốc hiểu thấu mục đích việc tạm cấp, cách thức tạm cấp, nhiệm vụ của chi bộ, của đoàn thể nông dân trong việc này.

b) Các báo chí của Đảng, của Mặt trận phải viết bài cổ động, giải thích từng điểm trong sắc lệnh, thông tư và bình luận nhiều về việc này.

c) Về mặt chính quyền: Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh phải gửi sắc lệnh, thông tư của Chính phủ kèm theo những chỉ thị giải thích của Uỷ ban về các xã để thông báo cho dân biết.

- Uỷ ban xã phải triệu tập nông dân trong xã đến họp để giải thích sắc lệnh, thông tư của Chính phủ.

- Các cơ quan thông tin tuyên truyền dùng mọi hình thức cổ động, giải thích liên tiếp.

2. *Bố trí cán bộ cho đầy đủ*

Trong các Hội đồng tạm cấp tỉnh, cần chú ý đưa những cán bộ thành phần bần nông có năng lực. Ngoài ra dành sẵn một số cán bộ có năng lực để làm phái viên cho Hội đồng tạm cấp ở các xã, và một số cán bộ hợp tác xã để đi vận động tổ chức hợp tác xã trong dịp tạm cấp, các khu nên phái một số cán bộ xuống các tỉnh để làm việc này.

3. *Điều tra kỹ lưỡng*

Để định một kế hoạch thi hành việc tạm cấp cho chu đáo, cần biết rõ tình trạng ruộng đất và nông dân trong tỉnh. Muốn thế phải phối hợp công việc của hành chính với việc của đoàn thể:

a) Địa chính xem xét lại tình hình các đồn điền, đo đạc lại nếu cần.

b) Đảng phái cán bộ về tận nơi cùng chi bộ địa phương điều tra những việc ẩu lậu về diện tích, hoa lợi, điều tra tình hình bần cố nông, tá điền căn cứ vào tiêu chuẩn định thành phần cho sát, để lập bảng kê những người được hưởng ruộng. Có thể, Hội đồng tạm cấp tỉnh mới có đủ tài liệu để định kế hoạch tạm cấp cho sát.

B- CÓ KẾ HOẠCH HẲN HOI

1. Định nơi nào làm trước làm sau.

2. Định những việc phải làm từ lúc bắt đầu xuống xã cho tới khi tạm cấp ruộng.

3. Định thời gian thực hiện.

C- VIỆC THI HÀNH PHẢI CẨN THẬN

1. Khi đã chuẩn bị đầy đủ, Hội đồng tạm cấp tỉnh xuống xã thực hiện việc tạm cấp.

2. Nếu ở tỉnh chỉ có một đồn điền, Hội đồng tạm cấp tỉnh trực tiếp xuống xã triệu tập Hội nghị đại biểu bần, cố nông, tá điền để lấy thêm ý kiến về việc lập danh sách những người được tạm cấp theo thứ tự ưu tiên đã định trong sắc lệnh.

Tỉnh nào có nhiều đồn điền hay ấp có ruộng đem tạm cấp thì Hội đồng tạm cấp tỉnh cử phái viên về thay mình triệu tập sẽ lần lượt đi các đồn điền để duyệt lại kế hoạch đó và thực hành việc tạm cấp.

3. Trong khi tạm cấp, phải làm sao cho mọi người dân trong xã thật công bằng hợp lý.

Chú ý giải quyết những nỗi uẩn khúc hay điều hòa những xung đột quyền lợi giữa các tầng lớp nông dân trong xã.

4. Khi đã tạm cấp, phát giấy chứng minh cho người được hưởng ruộng, lập địa bạ mới.

D- KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Việc tạm cấp ruộng đất là một việc trọng yếu, các khu ủy và tỉnh uỷ cần phái cán bộ xuống xã kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và thi hành việc tạm cấp, rút kinh nghiệm, sửa chữa kịp thời những sai lầm.

Sau khi hoàn thành việc tạm cấp trong tỉnh, tỉnh ủy phải làm bản rút kinh nghiệm gửi lên Trung ương.

E- NHÂN VIỆC TẠM CẤP PHÁT TRIỂN NÔNG DÂN CỨU QUỐC, VẬN ĐỘNG DẦN CUỘC TẠM CẤP THAM GIA HỢP TÁC XÃ VÀ ĐẨY MẠNH TĂNG GIA SẢN XUẤT

- Phái cán bộ hợp tác xã tới nơi vận động, tổ chức hợp tác xã.

- Tín dụng sản xuất cần giúp vốn, trâu bò, nông cụ, hạt giống cho những dân cày nghèo mới được tạm cấp ruộng.

Trên đây là những việc chính phải làm trong khi tiến hành việc tạm cấp. Nhưng cũng như việc giảm tô, điều kiện căn bản trong việc này vẫn là đoàn thể Nông dân cứu quốc hiểu rõ, tham gia và kiểm soát việc tạm cấp. Đảng bộ địa

phương lãnh đạo, chi bộ địa phương giúp đỡ Hội đồng tạm cấp thi hành việc tạm cấp ở địa phương cho đúng với tinh thần sắc lệnh của Chính phủ và chủ trương của Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Văn kiện Đảng 1945-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1979, t.II, q. II, tr. 232-235.
.

DÂN VẬN*

Vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại.

I. NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*.

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*.

II. DÂN VẬN LÀ GÌ ?

Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng

* Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng báo *Nhân dân* ngày 15-10-1949 (*B.T*).

toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho.

Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ.

Trước nhất là phải tìm mọi cách *giải thích* cho *mỗi một người dân hiểu rõ ràng:* Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành.

Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng.

III. AI PHỤ TRÁCH DÂN VẬN ?

Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) *đều phải phụ trách dân vận.* Thí dụ trong phong trào thi đua cho đủ ăn, đủ mặc.

- Cán bộ chính quyền và cán bộ Đoàn thể địa phương phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, *cùng nhau chia công* rõ rệt, rồi cùng nhau đi giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn...

- Cán bộ canh nông thì *hợp tác mật thiết* với cán bộ địa

phương, *đi sát với dân,* thiết thực bày vẽ cho dân cách trồng trọt, chăn nuôi, cách chọn giống, ủ phân, làm cỏ, v.v..

Những hội viên các đoàn thể thì phải xung phong *thi đua* làm, để làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân làm.

IV. DÂN VẬN PHẢI THẾ NÀO?

Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông,* chỉ *ngồi viết mệnh lệnh.* Họ phải thật thà nhúng tay vào việc.

Khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại.

Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.

X.Y.Z.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t. 5, tr. 698-700.

T.Ư[1] GỬI LIÊN KHU UỶ IV
Ngày 22 tháng 10 năm 1949
Về việc vận động giảm tô 25%

1. Tá điền căn cứ địa tô trước khởi nghĩa mà giảm 25%; nơi nào theo đúng địa tô trước khởi nghĩa thì thôi, nơi nào giảm chưa đủ thì phải giảm đủ. Nơi nào từ tổng khởi nghĩa đến giờ địa chủ đã tăng địa tô rồi mới giảm, cứ lấy địa tô khi trước tổng khởi nghĩa mà giảm; nơi nào địa chủ giảm tô nhưng làm thưng đấu giả thì chống thưng đấu giả ấy.

2. Khai hội chi bộ, nông dân cứu quốc định hình thức cử đại biểu đưa yêu sách lên địa chủ cho đúng, tránh biểu tình rầm rộ, tránh xung đột xích mích, tá điền cần ăn nói đúng đắn, mềm mỏng nhưng cương quyết giữ vững lập trường. Nhớ khi đưa yêu sách cho địa chủ thì đồng thời gửi bản sao cho Uỷ ban Kháng chiến hành chính địa phương.

3. Uỷ ban KCHC địa phương nhận được yêu sách họ[2], họp địa chủ và tá điền đứng giữa đề nghị cách giải quyết.

4. Vận động các địa chủ đảng viên hay hội viên cứu quốc xung phong giảm tô làm gương.

---

1) T.Ư: Trung ương (*B.T*).

2) *Yêu sách họ:* theo chúng tôi là yêu sách *của* họ (*B.T*).

5. Nhận Chỉ thị này các đồng chí định ngay phương pháp thi hành, nếu cần ra chỉ thị xác thực kèm theo Chỉ thị này gửi xuống các cấp dưới làm gấp cho kịp thời.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 17 tháng 11 năm 1949
Gửi đồng chí Lê Duẩn và xứ uỷ Nam Bộ
Về nhiệm vụ của xứ uỷ*

T.V.T.Ư[1] gửi Duẩn và Xứ ủy Nam Bộ

1. T.V.T.Ư đã họp với các đ/c[2] đại biểu Nam Bộ ra. Sau khi nghe báo cáo tình hình, đã đề ra những nhiệm vụ sau này cho Nam Bộ. Các đồng chí cần khai hội thảo luận và căn cứ vào đấy định rõ kế hoạch thi hành.

Primo[3]- *Nhiệm vụ chung*

a) Học tập lý luận cách mạng của Mác - Lênin và chính sách, chủ trương của Đảng, học tập kinh nghiệm vận động cách mạng toàn quốc.

b) Quan niệm chiến tranh toàn diện và kháng chiến lâu dài cho đúng.

c) Nâng cao trình độ tổ chức của Đảng, chính quyền và quần chúng ngang với nhu cầu chính trị.

d) Đào tạo cán bộ.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) T.V.T.Ư: Thường vụ Trung ương (*B.T*).

2) Đ/c: đồng chí (*B.T*).

3) Primo: thứ nhất (*B.T*).

Secondo[1] - *Nhiệm vụ của từng ngành hoạt động*

1. *Quân sự*

a) Làm cho du kích chiến dần dần phát triển thành vận động chiến.

b) Nâng cao trình độ hiểu biết về chiến lược, chiến thuật của cán bộ quân sự. Mở lớp bổ túc cho cán bộ trung cấp.

c) Thống nhất chỉ huy toàn kỳ.

d) Tiếp tục tiêu thổ kháng chiến và phá hoại trường kỳ.

đ) Chấn chỉnh tổ chức dân quân, chú trọng dân quân ở xã. Huấn luyện đội viên, đào tạo cán bộ dân quân.

e) Đặt kế hoạch luyện quân nâng cao kỹ thuật chiến đấu cho đội viên. Chú trọng huấn luyện cán bộ cấp trung và đại đội.

ê) Nâng cao công tác chính trị trong bộ đội.

g) Chấn chỉnh tình báo, kiểm tra hàng ngũ, tẩy trừ phần tử xấu.

h) Chấn chỉnh quân giới, chế tạo vũ khí lớn.

i) Nâng cao kỷ luật trong bộ đội, bài trừ bệnh địa phương, quân phiệt.

k) Chấn chỉnh tổ chức bộ đội theo hệ thống biên chế của Bộ Tổng chỉ huy.

l) Phát triển võ trang tuyên truyền.

m) Mở mặt trận Cao Miên. Tiến tới liên lạc thống nhất giữa các chiến khu trong toàn bộ Cao Miên. Phối hợp chiến lược giữa Cao Miên và Nam Bộ.

n) Giúp đỡ về chính trị, quân sự và tiếp tế lương thực cho ba tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Khánh Hoà.

---

1) Secondo: thứ hai (*B.T*).

2. *Kinh tế tài chính*

a) Phát triển thủ công nghiệp và tiểu kỹ nghệ theo tiểu quy mô phân tán, nhưng thống nhất chỉ huy. Tổ chức việc tiêu thụ và phân phối.

b) In giấy bạc nhưng đề phòng lạm phát và tiền sụt giá. Có kế hoạch chi tiêu.

c) Tổ chức xuất cảng sản phẩm thừa: lúa, dầu, v.v. để mua nguyên liệu cần thiết.

d) Phát triển nội thương. Tiếp tế cho Nam Trung Bộ.

3. *Kháng chiến, hành chính*

a) Kiện toàn KCHC[1] cấp xã, quận. Phụ cấp cho những nhân viên nghèo.

b) Bầu hội đồng nhân dân xã, chọn người có uy tín và năng lực.

c) Tổ chức kiểm soát hành chính, sửa chữa sai lầm cho cấp dưới.

d) Tổ chức phái đoàn KCHC kỳ, tỉnh đi thăm nhân dân, bộ đội, nơi bị tàn phá.

đ) Thực hiện khẩu hiệu "Công an là bạn dân". Giáo dục, huấn luyện cho C.A[2] viên biết pháp luật dân chủ.

e) Mở lớp huấn luyện cho cán bộ KCHC.

4. *Văn hoá, giáo dục*

a) Phát triển bình dân học vụ.

b) Mở nhiều trường tiểu học và trung học.

c) Phát triển Hội văn hoá V.N.[3], sáng tác văn nghệ phụng sự cho K.C[4].

---

1) KCHC: kháng chiến hành chính (*B.T*).
2) C.A: công an (*B.T*).
3) V.N: Việt Nam (*B.T*).
4) K.C: kháng chiến (*B.T*).

d) Mở trường đào tạo cán bộ chuyên môn cho các ngành theo lối tiểu quy mô và quân sự hoá.

5. *Mặt trận và dân vận*

a) Chỉnh đốn V.M[1], phát triển Liên Việt tiến tới thống nhất V.M và Liên Việt.

b) Đối với các đoàn thể trong mặt trận vừa thuyết phục đoàn kết thống nhất hành động, vừa đấu tranh về tư tưởng. Tránh đoàn kết một chiều.

c) Thanh niên thống nhất vào T.N.C.Q[2] và T.N.V.N[3].

Phụ nữ thống nhất vào P.N.C.Q[4] và L.H.P.N.V.N (nên tìm cách giải tán T.N.D.C[5] và P.N.D.C[6]).

d) Ra báo của Mặt trận V.M.

e) Phát triển Liên Việt thật sự. Bỏ quan niệm L.V[7] là tổ chức đối phó.

f) Chấn chỉnh Đảng đoàn trong Dân chủ, phát triển và làm cho D.C[8] tham gia thật sự công tác chung của mặt trận.

g) Huấn luyện cho hội viên các đoàn thể cứu quốc và Liên Việt.

h) Chấn chỉnh Kỳ bộ V.M, ấn định quyền hạn nhiệm vụ rõ ràng.

i) Chú ý công tác Hoa vận.

1) V.M: Việt Minh (*B.T*).
2) T.N.C.Q: Thanh niên cứu quốc (*B.T*).
3) T.N.V.N: Thanh niên Việt Nam (*B.T*).
4) P.N.C.Q: Phụ nữ cứu quốc (*B.T*).
5) T.N.D.C: Thanh niên dân chủ (*B.T*).
6) P.N.D.C: Phụ nữ dân chủ (*B.T*).
7) L.V: Liên Việt (*B.T*).
8) D.C: Dân chủ (*B.T*).

k) Củng cố đoàn kết toàn dân, đặc biệt là đối với Cao đài, Hoà hảo.

l) Tăng gia công tác trong dân tộc thiểu số.

6. *Tuyên truyền cổ động*

a) Tuyên truyền xuống tận xã bằng hình thức phổ thông.

b) Tuyên truyền phải xác thực, linh hoạt, cụ thể kịp thời.

c) Các cơ quan ngôn luận của các đoàn thể tuyên truyền chống xu hướng thân Mỹ.

d) Báo chí, đài phát thanh tuyệt đối không được làm lộ bí mật, nhất là bí mật quân sự.

đ) Tổ chức việc phát hành báo và bản thông tin tới xã.

e) Chỉ để một đài phát thanh cho Nam Bộ. Chấn chỉnh phòng thông tin các địa phương.

7. *Thi đua ái quốc*

Phát động và đẩy tới phong trào thi đua ái quốc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 18 tháng 11 năm 1949
Về việc chấn chỉnh tổ chức nông dân

Hiện nay công tác vận động nông dân nhiều nơi có tiến bộ, nhưng cũng còn nhiều nơi phong trào quá kém: từ tổng khởi nghĩa đến giờ không họp mà chỉ đóng nguyệt phí, hội viên không được huấn luyện, tổ chức rời rạc. Có nơi Ban Chấp hành đa số là phú nông, địa chủ nên không chú ý đem lại quyền lợi thiết thực cho nông dân.

Sở dĩ có tình trạng trên là vì, cấp ủy địa phương:

1. Không cho cán bộ chuyên môn, có tỉnh bốn tháng mà thay đổi ba bí thư Nông dân cứu quốc tỉnh, có tỉnh hầu như không có người, hoặc cho cán bộ kém sang phụ trách làm cho người ta cảm thấy công tác nông dân không quan trọng (có Ban Chấp hành Nông dân cứu quốc tỉnh gồm 7 người thì 5 người bị thi hành kỷ luật mới đưa sang).

2. Trình độ cán bộ nông dân kém mà cấp ủy thường khoán trắng nên công việc thường mò mẫm.

3. Không chú ý đến thành phần các cấp lãnh đạo của nông dân.

Tình trạng trên cần được chấm dứt. Đã đến lúc cần phải củng cố và phát triển ngay công tác nông vận để vận động nông dân tích cực tham gia kháng chiến hơn nữa, để đẩy

mạnh phong trào tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc và chuẩn bị thực hiện đầy đủ chính sách nông dân của Đảng.

Vì vậy Trung ương nhắc các cấp bộ Đảng chú ý:

1- Mỗi cấp bộ ít nhất có 2 cán bộ chuyên trách nông vận, cần chọn một số cán bộ có năng lực, có óc tổ chức và kế hoạch vào, không nên chỉ để hoàn toàn cho những cán bộ chỉ có kinh nghiệm nhưng văn hóa kém.

2- Chỉnh đốn sinh hoạt của Đảng đoàn nông dân cứu quốc, cấp ủy Đảng cử người đến dự các cuộc họp của Đảng đoàn nông dân để giúp đỡ ý kiến đặt chương trình kế hoạch công tác.

3- Khéo léo đưa số địa chủ ra khỏi giới Nông dân cứu quốc bằng cách tổ chức vào các hội khác (Phụ lão, Liên Việt).

4- Thành phần Ban Chấp hành Nông dân cứu quốc phải có những phần tử bần, cố nông, và có cán bộ trẻ, có văn hóa, có kinh nghiệm, không nên để phú nông, kỳ hào vào, nếu bất đắc dĩ thì để rất ít và không để giữ vai trò quan trọng.

5- Ra sức phát triển nông dân trong vùng công giáo, vùng tạm chiếm miền ngược.

6- Cán bộ nông vận cần được trau dồi về lý luận và học tập về: nông thôn, kinh tế, hợp tác xã, ruộng đất, v.v. tài liệu đó do Ban Nông vận Trung ương soạn và gửi xuống.

Công tác nông vận phải được chỉnh đốn gấp. Các cấp bộ Đảng căn cứ vào những điều trên để thi hành. Trung ương sẽ có cán bộ xuống các tỉnh xem xét và giúp đỡ thêm.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
LƯƠNG

Văn kiện Đảng 1945-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1979, t. II, q. II, tr. 236-237.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP BA NĂM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN*

Cùng đồng bào trong nước và ngoài nước,

Cùng toàn thể chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích và công an xung phong,

Cùng các cán bộ chính quyền và đoàn thể nhân dân,

Hôm nay 19-12-1949, toàn quốc kháng chiến bước sang năm thứ tư, Nam Bộ kháng chiến năm thứ năm.

Trong ba, bốn năm vừa qua, hàng ngàn, hàng vạn chiến sĩ và đồng bào đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc, đã đưa xương máu để giữ gìn non sông. Tôi thay mặt Chính phủ, chiến sĩ và đồng bào kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ mà hứa rằng:

"Toàn thể quân và dân Việt Nam kiên quyết noi gương anh dũng của các liệt sĩ, kiên quyết đánh tan giặc thực dân cướp nước, để tranh lại độc lập và thống nhất thật sự cho nước ta".

Nhân dịp này, tôi gửi lời thân ái an ủi các thương binh, cựu binh và gia đình các liệt sĩ.

Hỡi đồng bào, hỡi chiến sĩ,

Từ ngày Pháp thực dân gây chiến tranh phi nghĩa đến

* Ngày 19 tháng 12 năm 1949 (*B.T*).

nay, Chính phủ Pháp đã trúc đổ nhiều lần. Tướng lĩnh Pháp ở Việt Nam đã phải thay đổi nhiều người. Pháp đã tốn mấy trăm ngàn triệu bạc, đã mất mười mấy vạn binh sĩ chết và bị thương. Mà kết quả giặc Pháp chỉ quanh quẩn trong mấy thành phố và trên mấy đường giao thông luôn luôn bị ta đánh úp.

Còn tôi tớ của chúng là lũ bù nhìn Vĩnh Thuỵ, Văn Xuân, thì chỉ nấp sau lưỡi lê của giặc, để chờ ngày bị tiêu diệt với chúng, chờ ngày đi theo số phận Lê Chiêu Thống, Uông Tinh Vệ, Pêtanh, Lavan.

Những người Việt Nam khác, vì một cớ gì mà đi lầm đường, làm việc cho Pháp hoặc đi lính cho Pháp, nhân dịp này tôi nhắn nhủ họ:

"Trước mặt các người, chỉ có hai đường. Hoặc theo giặc để vào con đường chết và để mang tiếng xấu muôn đời! Hay là lập tức quay về với Tổ quốc, đem công mới để chuộc tội cũ, đó là con đường sống, con đường vẻ vang. Hai đường đó, các người phải chọn lấy một".

19 tháng 12 năm nay, so với năm trước thì thế giặc Pháp đã kém sút nhiều, mà lực lượng của ta đã tăng gấp ba, bốn lần. Sự chắc chắn thắng lợi cũng tăng gấp ba, gấp bốn. Giặc Pháp nguy khốn, cho nên chúng phải chạy vạy mong nhờ phản động quốc tế giúp đỡ chúng. Ta chắc thắng lợi, vì ta ngày thêm mạnh, và phong trào dân chủ thế giới ngày càng mạnh. Nước Nhân dân Cộng hoà Trung Hoa thắng lợi hoàn toàn là một chứng cớ.

Bốn phần gian nan cực khổ, ta đã vượt được ba phần. Chỉ còn một phần nữa. Nhưng phần này là phần cuối cùng, nó sẽ gay go hơn.

Với lực lượng đại đoàn kết của toàn dân, với chí khí anh dũng của toàn quân, chúng ta quyết khắc phục phần khó khăn cuối cùng này, cũng như chúng ta đã khắc phục những khó khăn trong ba, bốn năm vừa qua.

Vượt khỏi phần khó khăn này, là ta hoàn toàn thắng lợi.

Nhân dịp này, tôi trân trọng cảm ơn các nhân sĩ và các dân tộc bầu bạn đã ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam. Tôi riêng cảm ơn các đoàn thể dân chủ Pháp đã và đang hoạt động để đòi Chính phủ Pháp chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Tôi thay mặt Chính phủ, quân đội và đồng bào, trịnh trọng tuyên bố trước thế giới rằng:

Vì quân đội thực dân Pháp xâm lược Việt Nam mà có cuộc chiến tranh này. Nhân dân Việt Nam sẵn sàng hoà bình cộng tác với nhân dân Pháp và nhân dân thế giới, nhưng nhân dân Việt Nam quyết không chịu làm nô lệ, quyết không chịu mất nước.

Hễ còn một tên lính thực dân trên đất nước Việt Nam, thì Việt Nam cứ đánh, đánh cho đến thắng lợi hoàn toàn, đánh cho đến độc lập và thống nhất thật sự.

Hôm nay, chúng ta kỷ niệm ba năm kháng chiến toàn quốc.

Ba hôm nữa, chúng ta kỷ niệm ngày thành lập đội quân giải phóng của ta, một quân đội đã xung phong trong cuộc Cách mạng Tháng Tám và nay đã trở nên Vệ quốc quân đang anh dũng giết giặc khắp các mặt trận từ Nam đến Bắc.

Quân và dân ta phải noi gương anh dũng của Quân giải phóng, phải ra sức thi đua chuẩn bị mau đầy đủ để mau chuyển sang tổng phản công, để quét sạch giặc ra khỏi đất

nước, để tiến đến thắng lợi cuối cùng, để tranh lấy thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc.

Hỡi đồng bào, hỡi chiến sĩ! Tiến mạnh lên!

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.5, tr. 718-720

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 29 tháng 12 năm 1949
Về thi đua năm 1950

Ban Thường vụ Trung ương quyết định sang năm 1950 sẽ bắt đầu một cuộc thi đua "Chuyển mạnh sang tổng phản công".

1. *Thời gian:* Đợt thứ nhất phát động vào ngày 1-1-1950 và sẽ kết thúc vào ngày 19-5-1950. Trong việc phát động các cấp ủy chú ý giải thích rõ ý nghĩa quan trọng của cuộc thi đua này để gây trong nhân dân một tinh thần phấn khởi thực hiện kế hoạch thi đua hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị tiến gấp sang tổng phản công.

2. *Mục đích:*

Cuộc thi đua nhằm ba điểm chính:

- Đánh giặc
- Tăng gia sản xuất
- Diệt nạn dốt

3. *Đặt kế hoạch:*

a) Kế hoạch nhằm ba điểm chính trên mà đặt, không đặt nhiều cuộc thi đua nhỏ nhặt quá làm sai lệch hướng chính.

b) Mỗi tỉnh, mỗi xã, mỗi nhà máy, mỗi đại đội chỉ có một kế hoạch thống nhất. Phối hợp kế hoạch của các ngành Đảng với kế hoạch của tất cả các đoàn thể và chính quyền thành

một kế hoạch chung. Không đặt chương trình và kế hoạch riêng của Đảng và các ngành (phát triển đảng viên, học tập lý luận, gây quỹ đoàn thể, v.v.) như năm vừa qua.

Đích thi đua của các đảng viên và hội viên các hội cứu quốc là lãnh đạo thực hiện kế hoạch thi đua chung.

c) Trong việc đặt chương trình của xã, Tỉnh ủy phải hướng dẫn chi bộ. Những nơi tỉnh chưa với tới chi bộ thì Huyện ủy phải hướng dẫn.

4. *Mức thi đua:* Nghiên cứu mức trung bình đã thực hiện năm 1949 rồi tùy theo tình hình từng nơi mà đặt mức trên mức trung bình đó một ít để cố gắng thực hiện. Không nên đặt mức cao quá, ngành nông nghiệp có thể theo khẩu hiệu tăng 10% hoa lợi (10 phần trăm) của Bộ Canh nông và Ban Chấp hành Nông dân cứu quốc toàn quốc đã quyết định.

5. *Kiểm tra đôn đốc:* Việc kiểm tra đôn đốc theo dõi sự thực hiện kế hoạch thi đua:

- Về Đảng sẽ phải là công việc của cấp ủy mỗi cấp.
- Về chính quyền là việc của Uỷ ban kháng chiến hành chính mỗi cấp (tùy theo sự cần thiết có thể có những người giúp việc).

Mỗi tỉnh cần chọn lấy một xã để chú ý dìu dắt rút kinh nghiệm phổ biến cho các xã khác.

Trên đây là những nét chính trong việc tổ chức thi đua năm 1950. Các cấp ủy dựa theo đó nghiên cứu đặt kế hoạch sát với hoàn cảnh địa phương để thực hiện được kết quả.

Ghi chú: Chỉ thị này có thể đến chậm, vậy các nơi nhận được đem thảo luận đặt kế hoạch và cổ động xong ngày nào thì phát động vào ngày đó, nhưng không nên để trễ quá.

Có những ngành đến ngày 19-5-1950 mà chưa đủ điều kiện kết thúc (ví dụ ngành nông nghiệp) thì ngày đó cứ sơ kết rồi ấn định kết thúc vào một ngày khác gần đây.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Ngày 4 tháng 8 năm 1949
Về việc truy điệu đồng chí Đimitơrốp

Gửi các cấp bộ Đảng

Các đồng chí,

Theo tin Tass ngày 2-7-1949, đồng chí Xtalin và 16 vị lãnh tụ khác ở Liên Xô đã báo tin cho toàn thế giới biết: Đồng chí Đimitơrốp, Tổng thư ký Đảng Cộng sản Bảo[1] đã từ trần.

Thật là một cái tang chung cho giai cấp vô sản và nhân dân toàn thế giới.

Để tưởng nhớ vị lãnh tụ đã mất, các cấp bộ Đảng cần:

1. Trong nội bộ: tổ chức lễ truy điệu, ôn lại tiểu sử nêu gương chiến đấu của đồng chí Đimitơrốp cho toàn thể các đồng chí noi theo.

Nhân dịp này, các cấp bộ Đảng nhắc nhở các đồng chí tích cực trong mọi mặt công tác để đẩy mạnh cuộc cầm cự chuẩn bị tổng phản công, hoàn thành cách mạng Đông Dương và tiếp tục sự nghiệp cách mạng của các vị lãnh tụ tiền bối.

1) Bảo: Bungari (*B.T*).

2. Ngoài Đảng: Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác tổ chức cuộc nói chuyện về Đimitơrốp (chú ý mời trí thức đến dự) Báo *Sự thật* có bài nói về tiểu sử và sự nghiệp cách mạng của Đimitơrốp.

Các đồng chí chú ý thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ XỨ UỶ NAM BỘ
Ngày 15 tháng 1 năm 1949
Về công tác trong các đô thị

Thời cuộc thế giới nhất là thời cuộc nước Tàu biến chuyển rất mau lẹ và thúc đẩy các lực lượng dân chủ và cách mạng thế giới nhất là Đông Nam Á châu tiến triển mạnh mẽ. Cuộc thắng lợi vang lừng của Giải phóng quân Trung Hoa đã kích thích dữ dội các tầng lớp dân chúng lừng chừng kém giác ngộ chính trị, từ trước đến nay không tin tưởng nơi lực lượng kháng chiến và cam chịu sống trong các vùng và các đô thị bị giặc tạm chiếm. Trong lúc ấy hàng ngũ của bọn thực dân cướp nước càng rối ren, bọn tay sai bù nhìn của chúng lại càng hoang mang, sợ sệt.

Tình thế này rất thuận tiện cho cuộc kháng chiến của chúng ta và với những điều kiện khách quan chúng ta phải ráo riết tạo những điều kiện chủ quan để bước sang giai đoạn tổng phản công.

Nhiệm vụ của các cấp bộ, nhất là các cấp bộ các thành uỷ, các thị xã uỷ trong vùng bị tạm chiếm phải gây một không khí tiền khởi nghĩa, phải làm cho mỗi người tin tưởng

vào lực lượng của toàn dân đương trỗi dậy, phải làm cho già, trẻ, bé, lớn đều quyết tử trong trận cuối cùng, hưởng ứng tới cuộc tổng phản công toàn quốc của vệ quốc quân, du kích quân và dân quân và sẵn sàng hăng hái với tất cả vũ khí thô sơ: gậy, hèo, dao, mác xông ra đường phố, tràn vào đồn để chém giết quân thù.

Muốn động viên tất cả dân chúng trong các vùng và các đô thị bị tạm chiếm các cấp bộ phải thi hành những điều này.

1. Lợi dụng cuộc thắng lợi của Giải phóng quân Trung Hoa để tuyên truyền và cổ động ráo riết cho cuộc kháng chiến nhất định thắng lợi của ta, vạch rõ sự liên lạc mật thiết về chiến lược và chiến thuật của cách mạng Tàu, cách mạng xứ Đông Nam Á châu và cách mạng Việt Nam chống chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ.

2. Đưa cán bộ quân, dân, chính vào các đô thị bị chiếm để gây cơ sở cách mạng trong các đường phố, nhà máy, công sở, tư sở, v.v..

3. Tăng gia sự tuyên truyền xung phong để kích thích và huy động quần chúng.

4. Gây ý thức kháng chiến toàn diện nhất là ý thức phá hoại kinh tế địch cho tất cả các tầng lớp dân chúng trong thành. Làm cho tất cả đồng bào yêu nước nhận thấy rằng dầu ở địa vị nào, dầu ở tình thế nào họ cũng có thể và phải tham gia vào cuộc kháng chiến.

5. Nội dung tất cả hình thức tranh đấu công khai và bán công khai để gây rối loạn trong hàng ngũ giặc và bọn bù nhìn.

6. Tăng gia công tác địch vận.

Các cấp bộ phải khai hội, nghiên cứu Chỉ thị này, đặt kế hoạch cho thật sát với địa phương và thảo ra một chương trình công tác trong một thời gian nhất định.

BAN THƯỜNG VỤ XỨ UỶ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ BAN CHẤP HÀNH LIÊN KHU ĐẢNG BỘ I
Ngày 23 tháng 1 năm 1949
Về chủ trương công tác dân vận năm 1949 của Liên khu I

A- NHẬN XÉT CHUNG

Khuyết điểm

1. Chưa đặc biệt chú ý đến phong trào miền ngược. Thiếu kế hoạch để nâng cao phong trào miền ngược.
2. Chưa thực sự làm cho *Liên Việt phát triển* rộng rãi.
3. Không có *kế hoạch* đầy đủ, không có cán bộ để lôi kéo thân hào, thân sĩ, trí thức.
4. Vấn đề công giáo tuy đã đề ra nhưng các cấp vẫn chưa chú ý nên chưa thu được kết quả khả quan.
5. Chưa nắm vững được Hoa kiều. Thiếu cán bộ Hoa vận.
6. Cán bộ dân vận bị điều động luôn, nhất là cấp huyện.
7. Chưa đào tạo cán bộ dân vận chuyên môn.
8. Thiếu đề cao các cuộc họp của các giới.
9. Tuyên huấn, thi đua không có một ban phụ trách nên công việc đó chưa có nền nếp.
10. Sưu tầm tài liệu còn thiếu. Báo cáo còn luộm thuộm (nhiều mẫu quá). Thiếu ấn loát nên không cung cấp được tài liệu cho cấp dưới.

11. Các cấp xã non kém, chưa thực hiện được khẩu hiệu: "Củng cố xã".

12. Các giới chưa gây được quỹ riêng khắp các nơi.

Ưu điểm

1. Công tác đã thiết thực hơn, không chính trị suông nữa.

2. Đã đề ra những công tác chính của từng giới.

3. Vấn đề nghiên cứu đã tiến bộ: được một phần kết quả (công giáo và nông vận).

4. Đã nâng cao được công tác nông vận.

5. Đã dần dần gần gũi và gây được cảm tình với các thân hào, trí thức.

B- CHỦ TRƯƠNG CHUNG

I. Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất cho sâu rộng

1. Nửa năm đầu củng cố cho xong các Hội Cứu quốc và Việt Minh, huấn luyện hội viên và cán bộ.

2. Đưa dần cán bộ có năng lực vào hoạt động thực sự để chấn chỉnh Liên Việt.

3. Giải thích sâu rộng sự hợp nhất trong Việt Minh, các thân sĩ và dân chúng.

4. Nửa năm thứ hai, thực hiện việc thống nhất.

5. Đào tạo cán bộ làm trụ cột cho Liên Việt các cấp.

6. Phát triển Liên Việt số hội viên bằng số cử tri.

7. Thành lập Ban Tuyên huấn riêng cho Mặt trận thống nhất.

II. Đề cao các tổ chức quần chúng, đặc biệt Nông dân cứu quốc

1. Các tổ chức phải chú ý tới công tác nội bộ: củng cố và phát triển.

2. Đề cao những thành tích hoạt động, các cuộc họp, các ban chấp hành, bằng báo chí, bằng thái độ kính mến, v.v..

3. Tích cực đào tạo cán bộ nông dân.

4. Liên lạc mật thiết với các ngành chuyên môn.

5. Khuyến khích và đề cao những thành tích tăng gia của nông dân.

III. Mở rộng các ban chấp hành các hội quần chúng

Rút bớt cán bộ Đảng ở các ban chấp hành các hội quần chúng ra và lấy thêm quần chúng có tinh thần hăng hái với công việc vào.

IV. Thực tế củng cố cấp xã

1. Tỉnh liên tiếp huấn luyện cho cán bộ cấp xã.

2. Cán bộ cấp khu, tỉnh, huyện phải dồn xuống hoạt động cho cấp xã một thời gian ít nhất là 3 tháng để củng cố cấp xã và hiểu rõ phong trào và có kinh nghiệm.

3. Tích cực gây quỹ cấp xã để có thể phụ cấp cho cán bộ địa phương và cán bộ huyện xuống kiểm tra hoặc giúp việc viết những tài liệu ngắn và giản dị để huấn luyện lý luận cách làm việc và kinh nghiệm cho các cán bộ xã.

V. Định rõ phương châm công tác chính cho các giới

1. Thanh niên: quân sự, học, đời sống mới.

2. Công nhân: tăng gia sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

3. Nông dân: tăng gia sản xuất và cải thiện dân sinh.

4. Phụ nữ: công tác xã hội và gia đình (giúp đỡ binh sĩ, trông nom đỡ đầu thiếu nhi).

5. Phụ lão: động viên tinh thần, khuyến khích, uý lạo binh sĩ.

6. Thiếu nhi: học tập.

7. Tư sản trí thức: xây dựng và phổ biến văn hoá mới.

VI. Củng cố phong trào miền ngược kịp với đà tiến của miền xuôi

1. Dùng mọi hình thức tuyên truyền cổ động vui để gây phong trào hăng hái thi đua.

2. Đào tạo gấp một số cán bộ mới để có thể đủ lãnh đạo phong trào.

3. Tổ chức lại cho cán bộ cũ.

4. Phải có tiền phụ cấp cho cán bộ.

5. Củng cố lại mấy nơi: Bảo Lạc, Trấn Biên, Ngân Sơn, Chợ Rã, Na Rì, Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai.

6. Giải quyết xích mích giữa các dân tộc.

VII. Củng cố miền chiếm đóng, đặc biệt vùng Hòn Gai và Hải Ninh

1. Tổ chức và huấn luyện cho các tổ xung phong.

2. Hoạt động bí mật, bài trừ triệt để bệnh chủ quan khinh địch.

3. Phải có kế hoạch rõ ràng cho các hội viên để tổ chức mỗi ngày một đông và tránh được Việt gian.

4. Tổ chức Ban Chấp hành Công đoàn Hòn Gai, huấn luyện công tác bí mật và kinh nghiệm cho cán bộ và thêm một số cán bộ mới.

5. Ở Hải Ninh chấn chỉnh các Ban Chấp hành các giới và Việt Minh xã và huấn luyện ngay cho họ. Lấy số hội viên cho rõ ràng. Tổ chức các tổ xung phong để nắm vững phong trào.

VIII. Tích cực vận động công giáo đứng hẳn vào hàng ngũ kháng chiến

1. Dùng những người công giáo có uy tín trong các cơ

quan chính quyền hoặc đoàn thể để lôi kéo công giáo.

2. Luôn luôn gần gũi giải thích cho các cha cố và giáo dân rõ những thắng lợi của Mặt trận dân chủ thế giới và của kháng chiến Việt Nam.

3. Các Hội cứu quốc và Liên Việt phải chú ý phát triển vào đấy.

4. Bên lương và các cán bộ phải bỏ thành kiến, thái độ và những câu nói vô ý có hại đến sự đoàn kết.

5. Thành lập Uỷ ban liên lạc ở cấp khu gồm một số công giáo tốt, có uy tín và một vài cha cố để giải thích những sự xích mích hiểu nhầm ở các nơi và đề đạt những nguyện vọng của công giáo.

6. Những nơi cần thiết Ban Giáo vận phải được tích cực chấn chỉnh và hoạt động theo như biên bản họp Giáo vận khu tháng 10-1948.

7. Về chính quyền và mặt trận phải tỏ thành thật, chú ý nâng đỡ các cha cố, nhưng mặt khác, cương quyết trị những người chủ trương đi ngược lại kháng chiến.

IX. Cương quyết bổ cán bộ có uy tín và có kế hoạch để lôi kéo và lãnh đạo thân hào, trí thức

1. Phần đông thân hào, trí thức trong khu đã vào các hội Văn hoá, Liên Việt, mácxít.

2. Phải có cán bộ vào lãnh đạo các tổ chức ấy.

3. Tuyên truyền và dân vận phối hợp với nhau.

4. Công tác chú ý vào nghiên cứu và phổ biến văn hoá.

5. Gột rửa dần những xu hướng lừng chừng hoang mang.

6. Phổ biến văn hoá mácxít cho họ.

X. Thúc đẩy công tác Hoa vận tiến mạnh

1. Phải bỏ hẳn thành kiến giữa cán bộ Hoa Trung và Việt Nam bằng gặp gỡ phê bình thảo luận.

2. Phái người về đào tạo cán bộ.

3. Tuyên truyền sâu rộng những thắng lợi của giải phóng quân, hành động phản dân và sự sụp đổ của Tưởng và Quốc dân Đảng Tưởng.

4. Vạch rõ sự liên quan giữa hai cuộc kháng chiến.

5. Đặt những hình thức tổ chức thích hợp để lôi kéo họ tham gia kháng chiến.

XI. Đào tạo cán bộ Mặt trận thống nhất và cho các giới

1. Phải thống nhất chương trình huấn luyện giữa mặt trận và các giới để khỏi dẫm lên nhau.

2. Chuyên môn hoá cán bộ mặt trận và cán bộ các giới, huấn luyện theo chương trình riêng.

3. Huấn luyện văn hoá và những phần chuyên môn cần thiết cho cán bộ.

4. Ngoài những lớp bổ túc, phải mở những lớp đào tạo cán bộ mới.

XII. Cải thiện dân sinh

1. Thực hiện kế hoạch tăng gia Việt Bắc của Canh nông đã đề ra.

2. Tích cực giải quyết địa tô và ruộng đất theo kế hoạch của nông vận khu.

3. Thi hành Luật Lao động cho công nhân thích hợp với hoàn cảnh.

4. Bài trừ hẳn nạn mù chữ ở miền xuôi và một số xã và huyện ở miền ngược.

XIII. Sưu tầm tài liệu và nghiên cứu

1. Bỏ các ban vận động từ cấp tỉnh trở xuống, trừ Giáo vận, Hoa vận và Công vận (riêng Hồng Quảng).

2. Bỏ các ban vận các giới cấp khu mà chỉ tổ chức đảng đoàn.

3. Tổ chức ở cấp khu một Ban Dân vận nghiên cứu chung cho mặt trận và các giới gồm một số đồng chí lấy ở các ban ra, chuyên môn sưu tầm và nghiên cứu tách ra hẳn đảng đoàn.

4. Ban Dân vận sẽ có văn phòng riêng làm việc bên cạnh cấp uỷ.

XIV. Thi đua xây dựng Mặt trận thống nhất

1. Ban Thi đua tổ chức riêng như hiện tại không hợp lý, cần phải bỏ, việc chỉ huy thi đua là nhiệm vụ của tất cả các cán bộ các ban chấp hành.

2. Tất cả các cán bộ các ban chấp hành là cán bộ chỉ huy công việc hằng ngày phải được huấn luyện về công tác thi đua và chỉ huy lấy công tác thi đua.

3. Tuyên truyền mặt trận và các giới phải cổ động cho thi đua, nhân việc đi kiểm tra phải kiểm tra về thi đua.

4. Mỗi ban chấp hành của mỗi tổ chức ở tất cả các cấp phải cử một uỷ viên chịu trách nhiệm sưu tập tài liệu, theo dõi làm thống kê để đề nghị sửa kế hoạch và làm kế hoạch.

5. Chương trình kế hoạch đặt theo đúng phương pháp đã vạch ra trong Hội nghị thi đua toàn khu ngày 21-11-1948.

C- CHỦ TRƯƠNG RIÊNG CỦA TỪNG GIỚI

Thanh niên

1. Thành lập thực sự Mặt trận Thanh niên Việt Nam và Phụ nữ cứu quốc.

- Thúc đẩy cho Liên hiệp Phụ nữ hoạt động.

2. Củng cố Thanh niên cứu quốc, có ý thức nhiều về chính trị.

3. Củng cố cấp xã.

4. Hướng Mặt trận Thanh niên Việt Nam vào văn hoá, giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác học tập thể dục, thể thao, đời sống mới.

Phụ nữ

1. Tổ chức và phân công rõ ràng giữa phụ nữ liên hiệp và Phụ nữ cứu quốc.

2. Thúc đẩy cho Liên hiệp Phụ nữ hoạt động.

3. Giúp đỡ để giữ vững cán bộ hiện có và đào tạo nhiều cán bộ địa phương.

4. Giáo dục phụ nữ về mọi mặt.

5. Chuyển hướng công tác phụ nữ về kinh tế và xã hội.

6. Tranh đấu thống nhất nội bộ.

7. Đề cao cấp bộ hội.

Công nhân

1. Đặc biệt củng cố lại Hòn Gai.

2. Tăng gia cải tiến kỹ thuật.

3. Cải thiện đời sống công nhân.

4. Huấn luyện cho công nhân thật có ý thức chính trị hơn các giới khác.

Nông dân

1. Đào tạo cán bộ nông dân và gây nền nếp làm việc (chú ý chuyên môn nhiều).

2. Viết tài liệu về chính sách vận động và kinh nghiệm cho cán bộ.

3. Tăng gia sản xuất có kế hoạch.

4. Thực hiện kế hoạch tăng gia Việt Bắc.

5. Giảm địa tô 25% và giải quyết vấn đề ruộng đất ở thôn quê.

6. Phát triển tập đoàn tự túc.

7. Khuyến khích và đề cao thành tích tăng gia nông nghiệp.

TVBCHLKĐB I

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ BAN CHẤP HÀNH LIÊN KHU ĐẢNG BỘ I
Ngày 20 tháng 2 năm 1949
Về việc thi hành chỉ thị đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc nhằm mục đích: tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công

Để thực hiện Chỉ thị của Trung ương số 24-CT/TW ngày 10-2-1949 về việc đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc nhằm mục đích: "Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công", Liên khu Đảng bộ đã căn cứ vào hoàn cảnh trong khu mà cụ thể những điểm Trung ương đã đề ra trong bản chỉ thị. Khi Chỉ thị này xuống tới cấp nào thì cấp ấy phải cụ thể hơn những nhiệm vụ cho sát với hoàn cảnh địa phương đó, theo nguyên tắc "càng xuống cấp dưới càng phải cụ thể hoá những công việc phải làm".

Chương trình xuống tới cấp bộ nào thì cấp bộ ấy phải tổ chức thi hành ngay những việc cấp mình phải làm, đồng thời phải sao gửi xuống cấp dưới và hướng dẫn cấp dưới cách đặt chương trình và kế hoạch thi hành.

Bản Chương trình này không phải là một cuộc thi đua mới tách khỏi hoặc thay thế cho cuộc thi đua đang làm, nó vẫn tiếp tục cuộc thi đua ấy nhưng thiết thực hơn nhằm vào mấy điểm cần thiết sau đây:

CHƯƠNG TRÌNH TRONG BA THÁNG

Quân sự

1. Bộ đội nỗ lực hơn trong việc thực hiện kế hoạch xuân hạ, lấy kế hoạch đó để làm chương trình thi đua.

2. Các tỉnh thi đua kéo nguỵ binh, mật giao và phá việc tuyển mộ binh. Khu đặc biệt giúp Quảng Yên và Lạng Sơn là hai chỗ nguỵ binh yếu nhất của địch.

3. Diệt hết các hội tề phản động, không cho tái lập hội tề đã giải tán (trừ Hải Ninh). Diệt bù nhìn trong các thị xã hay ít nhất cũng phải bắt liên lạc với họ.

4. Gây phong trào và thực hiện việc ghi tên tòng quân. Ít nhất số đầu quân cũng phải đủ bổ sung cho quân số cần thiết của bộ đội hiện thời.

Chính trị

1. Gây cơ sở đảng, quần chúng, du kích khắp các làng, các thị xã trong vùng địch, chú trọng Hòn Gai. Lập lại chính quyền ta tại những nơi chưa có. Mức phát triển Đảng và quần chúng phải ngang với mức phát triển ở vùng tự do. Du kích cướp được nhiều súng, phải giết được nhiều giặc.

2. Phá các cuộc mít tinh, giấy ký kết về việc yêu cầu Bảo Đại về nước, tuyên truyền dân chống phá âm mưu tuyên bố Việt Nam độc lập và thống nhất giả hiệu của chúng bằng nhiều hình thức (đặc biệt chú trọng vùng địch).

3. Tách các hội cứu quốc ra khỏi hệ thống của Đảng. Tách Liên Việt ra khỏi hệ thống Việt Minh.

Kinh tế

1. Thi đua đóng xong trước quỹ "Tham gia kháng chiến". Vận động được nhiều phụ nữ đóng quỹ "Tham gia kháng

chiến". Trong khi chờ đợi sự quyết định của Chính phủ, thì phải vận động cho sôi nổi.

2. Cấm hết xa xỉ phẩm trong vùng tự do. Phá hết các chợ do địch lập ra. Triệt tận gốc bọn tiếp tế cho địch và mang hàng của địch ra vùng tự do. Phá các kho tàng, nhà máy của địch.

3. Mỗi tỉnh lập một hợp tác xã kiểu mẫu về nông nghiệp hay tiểu công nghệ.

KẾ HOẠCH THI HÀNH

Xem bản "Mấy điều cần chú ý để thực hiện ba tháng thi đua đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công" của Ban Thi đua Trung ương số 16/TT-TĐ ngày 6-2-1949, đã sao gửi các tỉnh.

NGÀY PHÁT ĐỘNG

Theo chỉ thị của Trung ương thì đúng ngày 19-2-1949 phải phát động cho thống nhất toàn quốc, nhưng vì nhận được chỉ thị muộn nên Liên khu Đảng bộ quyết định các tỉnh nhận được chỉ thị ngày nào, thì đặt kế hoạch và định ngày phát động và thi hành ngay, không cần phải có ngày thống nhất.

CÁCH LÀM BÁO CÁO

Ban Thi đua Khu sẽ làm mẫu báo cáo thống nhất gửi xuống các huyện, huyện phải trực tiếp xuống tận chi bộ nhận xét, thu thập tài liệu làm báo cáo gửi tỉnh (chi bộ không phải

làm). Tỉnh sẽ đúc báo cáo các huyện gửi về Khu. Một tháng báo cáo một kỳ.

THỜI HẠN TỔNG KẾT THI ĐUA

Đúng đến ngày 19-5-1949, các cấp Đảng bộ phải tổng kết chương trình. Việc tổng kết này tính từ 19-2-1949 tới ngày 19-5 (ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch), mặc dầu phát động sau ngày 19-2. Trong ngày tổng kết các địa phương phải đánh điện về Hồ Chủ tịch, còn kết quả thi đua trong ba tháng sẽ gửi về cho Bác sau.

Các cấp bộ đảng và các ban chuyên môn khi nhận được Chỉ thị này phải định kế hoạch thi hành ngay.

TVBCHLKĐB I

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ BAN CHẤP HÀNH LIÊN KHU ĐẢNG BỘ I
Ngày 17 tháng 6 năm 1949
Gửi các Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ toàn Liên khu "Cần nhận định rõ chủ trương giản đơn hoá cấp huyện của Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ để thiết thực chuyển trọng tâm công tác xuống chi bộ"

Chủ trương củng cố chi bộ, kiện toàn tỉnh, giản đơn hoá cấp huyện của Khu chưa được các tỉnh hiểu thấu triệt; các tỉnh chưa quan niệm được rõ vấn đề giản đơn hoá cấp huyện phải thực hiện ra sao và như thế nào. Vì vậy, trong khi thi hành chủ trương trên, nhiều tỉnh đã mắc phải những khuyết điểm sau đây:

1. Trực tiếp chỉ huy chi bộ, choán hết công tác của huyện. Những chỉ thị, thông cáo của tỉnh đều gửi thẳng về chi bộ và bắt chi bộ báo cáo thẳng lên tỉnh không qua ban huyện. Do đó ban huyện không hiểu rõ tình hình địa phương mình và thành bơ vơ lạc lõng.

2. Giản đơn bộ máy lại không biết giản đơn trách nhiệm cho cấp huyện; rút hết cán bộ chuyên môn ở huyện lên bổ sung cho các ban chuyên môn tỉnh, trong khi đó lại vẫn bắt

huyện phải làm những công tác chuyên môn như cũ, thành ra ban huyện trước đây đã lúng túng vì công tác bề bộn nay lại càng lúng túng thêm. Về phần chi bộ cũng không được giúp đỡ gì mấy vì không có cán bộ về dìu dắt.

Do những khuyết điểm trên, chúng tôi nhận thấy cần phải giải thích thêm chủ trương của Khu để các đồng chí hiểu rõ đặng thi hành cho có kết quả:

1. Tại sao cần phải giản đơn hoá cấp huyện

Vì nhận thấy:

a) Bộ máy ở huyện rất cồng kềnh, thu hút mất một số lớn cán bộ và đồng chí có năng lực ở chi bộ lên giúp việc, làm cho các chi bộ đã non kém lại càng non kém thêm.

b) Hơn một năm nay các ban chuyên môn ở huyện vì năng lực kém và thiếu người nên không thực tế hoạt động gì, chỉ có hình thức và có tính chất bàn giấy, loay hoay trong công tác chấn chỉnh văn phòng và làm báo cáo.

c) Việc tăng cường các ban chuyên môn cấp huyện sẽ làm lạc trọng tâm công tác hiện nay: củng cố chi bộ.

d) Hơn nữa, cấp huyện chỉ là cấp trung gian, không phải là một cấp chỉ đạo chính yếu. Nếu cấp huyện cũng có đầy đủ các ban chuyên môn thì nó sẽ làm cho cấp tỉnh cách biệt hẳn với chi bộ và không đi sâu xuống chi bộ được; cấp tỉnh sẽ thành bàn giấy, quan liêu và ít công tác thực tế.

Do đó, Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ quyết định giản đơn hoá cấp huyện để củng cố chi bộ, kiện toàn tỉnh.

2. Giản đơn hoá cấp huyện như thế nào

Tuy vậy việc giản đơn hoá cấp huyện cần phải được thi hành cho đúng, nếu không sẽ không giúp ích cho việc củng cố chi bộ và sẽ làm cho công tác thêm lúng túng.

a) Trước hết phải giản đơn bộ máy; ở cấp huyện không tổ chức các ban chuyên môn nữa, những ban chuyên môn hiện có sẽ giải tán hết. Công tác chuyên môn sẽ do Ban Thường vụ Chấp hành huyện Đảng bộ phân công phụ trách. Các cán bộ chuyên môn một phần đưa lên bổ sung các ban chuyên môn tỉnh, một phần đưa về trực tiếp làm bí thư các chi bộ non kém nhất hoặc xung vào các ban kiểm tra, củng cố. Các huyện uỷ viên thường phải trực tiếp xuống xã kiểm tra củng cố chi bộ, dìu dắt các chi bộ non kém hoặc quan trọng nhất. Do đó, các ban chuyên môn ở tỉnh mới có thể kiện toàn đi xuống chi bộ, không mắc phải tình trạng thiếu nhân viên như trước, và các chi bộ nhờ có cán bộ của cấp trên luôn luôn về dìu dắt sẽ chóng trưởng thành.

b) Giản đơn bộ máy thì cũng phải giản đơn nhiệm vụ của huyện. Trừ trường hợp đặc biệt, việc định chủ trương kế hoạch công tác cho chi bộ trước đây do huyện phải làm nay sẽ do tỉnh đảm nhiệm. Ban huyện chỉ có *nhiệm vụ đem áp dụng chủ trương kế hoạch của tỉnh xuống chi bộ, đôn đốc chi bộ thi hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, theo dõi kết quả, sưu tầm và phổ biến kinh nghiệm.* Những chỉ thị, thông cáo của tỉnh và các ban chuyên môn tỉnh có thể gửi thẳng xuống chi bộ cũng như các báo cáo của chi bộ có thể gửi thẳng lên tỉnh nhưng phải sao lục gửi cho huyện một bản để huyện hiểu biết tình hình mà theo dõi.

c) Như vậy công tác của huyện sẽ nhẹ bớt đi, công tác của tỉnh sẽ nặng thêm lên, các ban chuyên môn của tỉnh phải có bộ phận chuyên về chi bộ. Ngoài ra cần phải chấn chỉnh các tiểu ban chuyên môn ở chi bộ để chi bộ có thể thi hành được những kế hoạch của cấp trên.

Nói tóm lại, việc giản đơn hoá cấp huyện không phải là

làm cho cấp huyện yếu đi. Trái lại là làm cho cấp huyện được nhẹ nhàng, gọn ghẽ, hợp với vai trò trung gian của nó vì nó không phải là một cấp chỉ đạo cốt yếu. Cấp huyện có được đơn giản thì các tỉnh mới giải quyết được nạn thiếu cán bộ hiện thời và mới có thể thiết thực chuyển trọng tâm công tác xuống chi bộ. Các đồng chí hãy nghiên cứu kỹ chủ trương trên để tích cực thi hành cho đúng. Những tỉnh nào đã thi hành sai cần phải kịp thời sửa chữa lại để guồng máy của Đảng được mạnh và chạy đều hoà.

Chào thi đua chuẩn bị tổng phản công

Liên Khu I, ngày 17 tháng 6 năm 1949

TVBCHLKĐB I

SƠ ĐỒ LIÊN LẠC GIỮA TỈNH, HUYỆN VÀ CHI BỘ

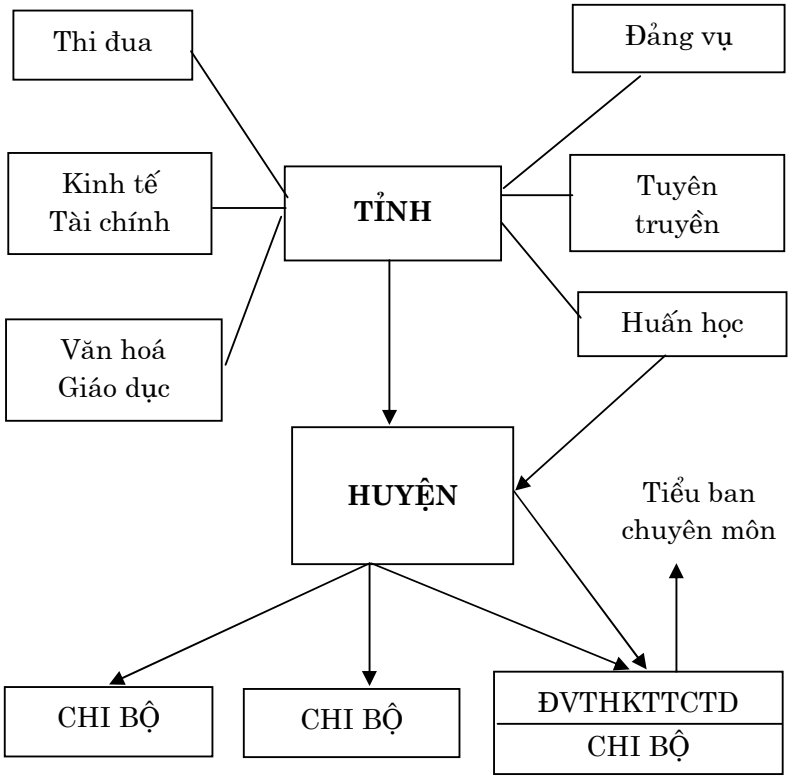

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ BAN CHẤP HÀNH
LIÊN KHU ĐẢNG BỘ I
Ngày 2 tháng 7 năm 1949
Gửi các cấp Đảng bộ toàn Liên khu
"Những công tác cần kíp trong thời gian địch tấn công trung du và ngay sau khi địch rút lui"

(Tiếp theo Chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công của địch vào các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Phúc Yên).

Cuộc tấn công của địch vào các tỉnh trung du Liên khu ta đã kéo dài hơn 1/2 tháng. Quân và dân ta đã ra sức chặn bước tiến của địch lại và đã làm cho địch bị thiệt hại nặng (trong một tuần lễ đã có hơn 1.000 tên vừa chết vừa bị thương). Địch đã không mở rộng được phạm vi hoạt động, vẫn quanh quẩn ở mấy vùng Phủ Lạng Thương, Đáp Cầu, thị xã Bắc Ninh, Từ Sơn, Yên Phong, Phủ Lỗ. Sức tiến của địch lúc đầu ào ạt, đến nay đã chậm hẳn lại.

I. MẤY ĐẶC ĐIỂM CỦA CUỘC TẤN CÔNG HIỆN NAY

Cuộc tấn công của địch hiện nay có nhiều điểm đặc biệt, đáng cho ta chú ý như sau đây:

1. Địch đã dùng những đội quân sinh lực (phần lớn là da đen) mới ở Pháp sang tham gia cuộc tấn công. Vì mới xuất trận lần thứ nhất nên những đội quân này ban đầu tinh thần rất hăng hái và khinh thường sức chiến đấu của ta nhưng sau đó vấp phải sức kháng chiến mãnh liệt của ta tinh thần chúng đã sút kém nhiều.

2. Vì sợ bị ta tiêu diệt nên địch đã áp dụng phương pháp tập trung lực lượng trong khi hành quân cũng như trong lúc đóng tại vị trí, mỗi chỗ ít cũng có từ một đại đội trở lên chứ không dám phân tán thành những toán lẻ tẻ đi lùng sục như những cuộc tấn công trước.

3. Kỵ binh và xe lội nước của địch lần đầu tiên xuất hiện trên chiến trường trung du Bắc Bộ.

4. Địch có một đội quân chuyên môn làm nghi binh (aile volante) để đánh lừa ta, làm cho ta không đoán được lực lượng của chúng.

5. Do chỗ địch ra sức sửa chữa quãng đường số 1 từ Cầu Đuống lên Bắc Ninh nên ta thấy ý định của chúng muốn chiếm đóng lâu thị xã Đáp Cầu và Bắc Ninh.

6. Phi cơ địch hoạt động ráo riết, ném bom rất dữ dội. Mỗi một vụ oanh tạc ít nhất cũng có trên 10 quả bom và đã có lần chúng ném tới trên 100 quả bom xuống làng Cổ Loa, 36 quả xuống làng Đình Bảng, v.v..

7. Địch chưa dùng đến quân nhảy dù để đánh theo lối "Cóc nhảy" như trong trận sông Lô vừa qua.

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC MẶT TRẬN TRONG BA TỈNH BẮC NINH, BẮC GIANG VÀ PHÚC YÊN

Căn cứ vào số lượng và sự hoạt động của địch từ khi mới mở cuộc tấn công đến nay tại các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang

và Phúc Yên thì chiến trường chính ở trung du hiện nay là Bắc Ninh vì ở đấy địch đã huy động tới ngót 2.000 quân và chiếm đóng nhiều vị trí, mặt trận phụ là Phúc Yên có hơn 1.000 quân; mặt trận kiềm chế là Bắc Giang vì ở đấy binh lực của địch rất ít (trên 2 đại đội) và chỉ quanh quẩn ở xung quanh thị xã Phủ Lạng Thương.

III. CHỦ TRƯƠNG ĐỐI PHÓ CỦA TA

Đứng trước cuộc tấn công của địch và tình hình chiến sự hiện nay, các tỉnh phải làm gì? Nhất là các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Phúc Yên?

Tiếp theo bản Chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công của địch vào các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Phúc Yên", ra ngày 17-7-1949 số 132/CT-LKI, chúng tôi nhận thấy cần phải vạch thêm ra đây những nhiệm vụ cần kíp mà các tỉnh phải triệt để thi hành để đối phó với tình thế:

A- Trong thời gian địch đang tấn công

a) *Về quân sự*

1. Dân quân du kích phải luôn luôn bám sát lấy địch, phát triển lối đánh cạm bẫy và lối đánh chia sẻ, bố trí thành những hàng rào bao vây địch để tiêu hao thật nhiều địch, phá tan những cuộc càn quét cướp bóc lương thực của địch ở các làng.

2. Bộ đội chủ lực phải tập trung đánh vào những mặt trận yếu nhất và sơ hở nhất của địch để tiêu diệt địch, bẻ gẫy hẳn mọi gọng kìm của địch dù chỉ là gọng kìm phụ hay kiềm chế.

3. Nghiên cứu và phổ biến nhanh chóng kế hoạch chống kỵ binh và xe lội nước.

4. Áp dụng những kinh nghiệm của các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn trong chiến dịch mùa xuân vừa qua mà ra sức phát triển nhân dân chiến tranh cho thật rộng rãi đặng có thể huy động được toàn thể nhân dân tham gia vào những công tác địch vận, tiếp tế lương thực cho bộ đội, chuyển vận vũ khí, đạn dược, giao thông, tình báo, phá hoại những quãng đường địch mới sửa chữa lại, v.v..

5. Để mật thiết chỉ huy dân quân du kích và địa phương quân chiến đấu và phát động chiến tranh nhân dân, các đồng chí bí thư chi bộ phải trực tiếp làm chính trị viên xã đội bộ dân quân và các đồng chí phó bí thư Huyện uỷ phải tham gia vào huyện đội bộ dân quân hoặc vào ban chỉ huy đại đội địa phương.

6. Tại các tỉnh Cao - Bắc - Lạng, Quảng Yên, Hải Ninh và trong vùng địch kiểm soát phải hoạt động trội lên, đánh mạnh vào các vị trí của địch, ra sức phá tề, trừ gian để phối hợp với mặt trận trung du, sẻ gánh nặng cho trung du.

7. Tại hậu phương phải đề phòng những cuộc nhảy dù bất ngờ của địch vào các hợp điểm như Đức Thắng, Nhã Nam, Bố Hạ, Phố Cò, Phố Nỷ, v.v. để thực hiện kế hoạch "Cóc nhảy" đột nhập vào nội địa ta, phá các cơ quan, kho tàng và nhà máy của ta.

b) *Về chính trị*

1. Kịp thời tuyên truyền những thắng lợi của ta để nâng cao tinh thần chiến đấu của nhân dân.

2. Kiên quyết đối phó với những phần tử lừng chừng, phản động không phân biệt lương hay giáo đã chủ trương đầu hàng Pháp, phao tin đồn nhảm phá hoại tinh thần chiến đấu của nhân dân hoặc làm tay sai cho địch như tiếp tế lương thực, dẫn đường cho địch, v.v..

3. Kịp thời đưa những phần tử phản động có đủ chứng cớ ra toà án binh tại mặt trận, xử bắn một vài tên nguy hiểm nhất để làm gương và chấm dứt tình trạng đầu hàng giặc hiện nay đã chớm nở ở một vài nơi.

4. Đối với những phần tử chưa đáng tội chết cũng phải giữ lại để xét xử sau. Bọn a dua thì cảnh cáo và bắt buộc tản cư về hậu phương.

5. Đối với cha cố phản động mà có đủ chứng cớ cụ thể cũng có thể truy tố được. Những cha cố tình nghi có thể nguy hại cho công cuộc kháng chiến khi địch đánh đến thì phải khôn khéo lấy danh nghĩa KC-HC mời họ đi tản cư về hậu phương để kiểm soát họ.

6. Cần phải chú ý đến bọn lưu manh có thể nhân dịp này mà đi cướp bóc nhân dân hoặc làm tay sai cho địch. Đối với những phần tử nguy hiểm phải giam giữ lại, đối với những phần tử ít nguy hiểm thì tập trung lại thành những đoàn lao công bắt tham gia vào công cuộc tiếp tế vận tải ở hậu phương.

7. Ngoài ra phải hết sức tuyên truyền vận động dân chúng ở hậu phương giúp đỡ đồng bào tản cư để tỏ tình tương thân tương ái (hiện nay theo báo cáo, nhiều xã ở Hiệp Hoà, Bắc Giang đã không chịu tiếp đón đồng bào tản cư, ngăn cản dân chúng lánh nạn không cho vào làng, v.v.).

8. Các đồng chí tỉnh uỷ viên và cán bộ tỉnh phải phân công về giúp các ban C.H.H.Đ.B[1] những huyện hiện có chiến sự để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong những trường hợp gay go và khó khăn.

---

1) C.H.H.Đ.B: Chấp hành huyện Đảng bộ (*B.T*).

c) *Về kinh tế*

1. Thi hành ngay chính sách hạ giá để chống nạn đầu cơ tích trữ và làm tăng giá sinh hoạt lên quá đáng.

2. Các Uỷ ban kháng chiến hành chính, các đoàn thể địa phương phải hết sức giúp đỡ bộ đội về mặt tiếp tế lương thực, khuyến khích các nhà giàu bán thóc gạo rẻ cho bộ đội, làm thế nào cho bộ đội được no đủ và không phải bận tâm về việc tiếp tế trong những ngày tác chiến.

3. Hết sức bảo vệ kho tàng, nhà máy để khỏi lọt vào tay địch.

4. Khuyến khích nhân dân tiếp tục việc cày cấy cho kịp thời tiết ở những nơi chiến sự chưa lan tới. Dân quân du kích có nhiệm vụ bảo vệ cho dân cấy ở những nơi gần địch (có thể tổ chức những cuộc cày cấy về chiều hoặc về đêm, những lúc địch không đi càn quét).

B- Sau khi địch đã rút lui

a) *Về quân sự*

1. Chú ý thưởng phạt cho kịp thời.

2. Tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm chống càn quét.

3. Chấn chỉnh lại các đơn vị bộ đội cũng như dân quân du kích, xúc tiến xây dựng bộ đội địa phương.

4. Đẩy mạnh phong trào làm làng chiến đấu.

b) *Về chính trị*

1. Tiếp tục trừ gian.

2. Uỷ ban kháng chiến hành chính, Việt Minh và Liên Việt phải tổ chức ra những phái đoàn đi uý lạo nhân dân, mở những cuộc lạc quyên để cứu tế cho những địa phương bị thiệt hại nhiều nhất.

3. Mở những chiến dịch tuyên truyền mạnh mẽ để khuếch trương những thắng lợi về quân sự vừa qua.

4. Ra sức phát triển củng cố Đảng và các tổ chức quần chúng.

5. Kiểm điểm lại công tác của các tổ chức quần chúng của các đồng chí và các cấp bộ đảng trong thời gian địch tấn công, rút ra những ưu khuyết điểm để làm bài học kinh nghiệm. Chú ý khen thưởng những đồng chí gan dạ, có công và thi hành kỷ luật đối với những đồng chí mất tinh thần, không làm tròn nhiệm vụ trong trường hợp khó khăn ấy.

c) *Về kinh tế*

1. Gấp rút tổ chức việc cày cấy và tăng gia sản xuất ở những nơi bị địch tàn phá.

2. Tại những nơi bị thiệt hại nhiều, tín dụng sản xuất phải đặc biệt cho dân vay tiền để có vốn tiếp tục tăng gia sản xuất.

Các đồng chí toàn Liên khu!

Chiến sự đang tiếp diễn gay go và ác liệt ở miền trung du Liên khu ta. Quân thù tuy đã bị thiệt hại nặng nhưng vẫn ra sức theo đuổi cuộc tấn công phiêu lưu hiện nay.

Các tỉnh Phúc Yên, Bắc Giang, Bắc Ninh!

Hãy thi đua giết cho thật nhiều địch, cướp được nhiều vũ khí, quét sạch địch ra khỏi trung du. Đồng thời phải hết sức thu hẹp những thiệt hại của nhân dân do địch gây ra và ngay sau khi địch rút lui phải gấp rút phục hồi và củng cố phong trào để có thể tiếp tục tiến mạnh trên giai đoạn chuẩn bị tổng phản công.

Chúc thi đua lập chiến công

BTVCHLKĐB I

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ BAN CHẤP HÀNH LIÊN KHU ĐẢNG BỘ I
Ngày 1 tháng 9 năm 1949
Về những nhiệm vụ cần kíp để củng cố miền Đông Bắc Liên khu

Vùng Đông Bắc Liên khu ta có một địa vị chiến lược quan trọng trong giai đoạn chuẩn bị tổng phản công. Hải Ninh giáp biên giới là nơi có thể xảy ra nhiều sự khó khăn phức tạp. Hồng Quảng giáp biên là con đường thông thương trọng yếu của ta với ngoại quốc và cũng là nơi lực lượng của phản động bên ngoài dễ đột nhập vào. Vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả là khu vực kinh tế quan trọng của địch. Giặc Pháp đã rút quân khỏi Bắc Kạn và đang rút khỏi Cao Bằng để đưa về cố thủ Đông Bắc. Vì vậy những nhiệm vụ cần kíp để củng cố Đông Bắc cần phải được đề ra cụ thể để phá vỡ cơ sở của địch, gây và phát triển cơ sở của ta để kịp thời ứng phó với mọi tình thế biến chuyển và đập tan âm mưu của địch.

I. Nhiệm vụ quân sự

1. Đẩy mạnh nhân dân chiến tranh tiến tới

- Ra sức củng cố các đội dân quân du kích ở khắp mọi nơi; võ trang toàn dân; luôn luôn động viên tinh thần tranh đấu

chống giặc của dân chúng, chú ý huấn luyện quân sự cho họ, dạy họ cách đánh du kích. Sẵn sàng làm vườn không nhà trống triệt để khi cần thiết.

- Bộ đội địa phương, dân quân du kích luôn luôn bám sát, bao vây, quấy rối, tiêu hao địch, chuẩn bị chiến trường chu đáo cho bộ đội chủ lực tiến đánh địch kết quả: theo dõi hiểu địch tình, chuẩn bị lương thực để tiếp tế cho bộ đội, v.v..

2. Mở rộng những thắng lợi vẻ vang trong mùa xuân hạ vừa qua: địa phương quân và chủ lực phối hợp đánh những trận tiêu diệt lớn thu hẹp phạm vi kiểm soát của địch thật nhiều.

3. Mở ngay những hành lang an toàn rộng rãi thông qua biên giới để có thể hành quân bí mật được, như từ Bình Liêu sang Đông Tông, từ Đầm Hà, Hạ Cối ra Đông Hưng hay Mã Đầu Sơn. Một mặt đánh thông ra ngoài bờ biển, kiến lập những căn cứ từ đó để sự giao dịch với ngoài được thuận tiện.

4. Tổ chức các đội quân bí mật ở các địa điểm yết hầu của địch như Đình Lập, Tiên Yên, vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả để sẵn sàng nổi dậy tiêu diệt địch khi tổng phản công.

II- Nhiệm vụ chính trị

1. Ráo riết phát triển và củng cố cơ sở Đảng khắp nơi, đặc biệt vùng biên giới và vùng duyên hải để đủ sức nắm vững phong trào ở những nơi đó, đủ năng lực lãnh đạo quần chúng đấu tranh đối phó với mọi tình thế khó khăn.

2. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phá tan mọi thành kiến, xích mích dân tộc, gây tinh thần tranh đấu và ý thức dân chủ cho dân chúng:

- Tổ chức họ vào các đoàn thể quần chúng, lãnh đạo họ

tranh đấu từ những hình thức thấp đến hình thức cao, từ kinh tế đến chính trị, quân sự.

- Tuyên truyền cho họ hiểu rõ cuộc kháng chiến của Việt Nam sẽ đi đến thắng lợi; cuộc cách mạng của Trung Hoa cũng sắp thành công. Nước Trung Hoa mới cũng sẽ xây dựng một nền dân chủ mới, cuộc tranh đấu của hai dân tộc có liên quan mật thiết với nhau, cả người Hoa và người Việt đều phải tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp và đánh phản động Tưởng.

- Tuyệt đối tránh sự tuyên truyền tranh giành ảnh hưởng lôi kéo quần chúng giữa cán bộ Hoa và Việt để tránh tình trạng làm cho quần chúng hoang mang như trước đây đã mắc.

3. Ra sức gây dựng và củng cố chính quyền ta ở khắp nơi đả phá chính quyền của giặc, tranh đấu chống áp bức bóc lột của giặc đem lại những quyền lợi thiết thực cho dân chúng.

4. Chú ý công tác trừ gian, đề phòng bọn đặc vụ của Pháp và của ngoại quốc chui vào hàng ngũ ta; gây ý thức bí mật và kiểm soát trừ gian cho dân chúng; các cơ quan chính quyền và đoàn thể điều tra theo dõi sự hoạt động của chúng làm thành một lưới thép bổ vây bọn tay sai của địch; trừng trị những tên bắt được mà có chứng cớ cụ thể.

5. Đặc biệt tích cực gây cơ sở về mọi mặt Đảng, chính quyền, quần chúng trong khu mỏ Hòn Gai, nuôi dưỡng tinh thần tranh đấu mãnh liệt cho thợ thuyền, gây nên một lực lượng trọng yếu trong giai đoạn tổng phản công sau này.

Muốn làm tròn những nhiệm vụ trên đây điều kiện cần thiết nhất là phải thực hiện được sự phối hợp chặt chẽ, thống

nhất ý chí và hành động giữa quân, dân, chính, giữa các địa phương, giữa các ngành công tác; giữa cán bộ Hoa và Việt. Hoa kiều vụ và Tiểu đoàn Độc lập phải mật thiết liên lạc với các cơ quan đoàn thể ở Hải Ninh và Hồng Quảng, tránh mọi xích mích không hay như kinh nghiệm Trung đoàn Độc lập đã đưa đến. Hai bên đều phải đứng về lập trường của những người cộng sản mà tuyên truyền giác ngộ cho cả dân chúng Hoa và Việt. Các cán bộ và đồng chí Đảng phải tuyệt đối tránh bệnh hẹp hòi dân tộc, phải nhìn xa trông rộng coi lợi ích to hơn lợi ích nhỏ, phải lấy tinh thần quốc tế mà giải quyết chung mọi việc cho chính đáng và hợp lý.

Các đồng chí!

Tình hình trong và ngoài nước đang biến triển mau lẹ có lợi cho ta nhưng cũng đưa lại cho ta thêm nhiều khó khăn, nhất là ở Đông Bắc với các vị trí chiến lược quan trọng của nó. Rồi đây chiến trường Đông Bắc sẽ càng trở nên gay go ác liệt. Các cấp bộ và các đồng chí Đảng ở Đông Bắc hãy luôn luôn tỉnh táo sáng suốt; không chủ quan khinh địch, luôn luôn theo dõi mọi biến chuyển ứng phó kịp thời với mọi khó khăn, và nắm đúng thời cơ tranh thủ lấy nhiều thắng lợi lớn; hãy nêu cao tinh thần hy sinh phấn đấu gắng sức làm tròn những nhiệm vụ vẻ vang trên để cùng toàn quốc đẩy mạnh giai đoạn chuẩn bị tổng phản công tiến tới, mau đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng...

Rồi đây chiến trường Đông Bắc sẽ càng (.....)[1] ứng phó kịp thời với mọi khó khăn, và nắm đúng thời cơ tranh thủ lấy nhiều

1) Tài liệu bị mất một đoạn (*B.T*).

thắng lợi lớn; hãy nêu cao tinh thần hy sinh phấn đấu gắng sức làm tròn những nhiệm vụ vẻ vang trên để cùng toàn quốc đẩy mạnh giai đoạn chuẩn bị tổng phản công tiến tới, mau đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng.

Chào nỗ lực thi đua
chuẩn bị tổng phản công

Liên khu I, ngày 1 tháng 9 năm 1949
TVBCHLKĐBI
BÍ THƯ KIÊM CHÍNH UỶ
TÂN HỒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ III
Ngày 24 tháng 8 năm 1949
Về việc đánh mạnh để phá cuộc tấn công trung du của địch và gấp rút chuẩn bị chiến dịch thu đông năm 1949

Các đồng chí!

Để tiến sát đến giai đoạn tổng phản công, Trung ương chỉ thị cho chúng ta phải kịp thời chuẩn bị chiến dịch thu đông quyết đánh quỵ âm mưu của địch.

I. SỨT KÉM CỦA ĐỊCH VÀ TIẾN BỘ CỦA TA

A- Tiến bộ của ta

1. Công cuộc chuẩn bị tổng phản công của ta trong nửa năm vừa qua đã đưa đến nhiều thắng lợi trên các mặt trận và buộc địch phải lúng túng trong kế hoạch đối phó. Thi đua với quân bạn, ta vừa giải phóng Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, bốn vị trí biên giới ở Cao Bằng (tháng 8-1949) và hàng vạn cây số vuông ở Đông, Tây Bắc.

Những thắng lợi trên khắp các mặt trận nhất là Việt Bắc, chứng tỏ kỹ thuật tác chiến của ta đã tiến rất nhanh.

2. Tình hình Trung Quốc trong những tháng sắp tới có thể hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng. Do đó thế giặc bao vây ta ở biên giới Hoa - Việt sẽ bị uy hiếp mạnh.

Có những đồng chí thắc mắc không hiểu tại sao Liên khu III không có những trận đánh lớn. Trung ương nhận định vì Liên khu III có nhiều trở lực:

a) Liên khu III có nhiều thành phố và hải cảng là nơi địa bàn quan trọng vào bậc nhất của địch về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế.

Nơi tập trung lực lượng để tiếp viện cho các chiến trường.

b) Địa hình đồng bằng nhiều đường giao thông thuỷ bộ thuận lợi cho địch: sông Hồng Hà là mạch máu quan trọng không kém đường số 5 và số 6.

c) Dân chúng tập trung đông đúc, sự giao dịch giữa vùng địch với vùng tự do làm cho điều kiện giữ bí mật rất khó.

Tuy có những trở lực trên, khu ta đã có những thành tích như: trận đánh vào Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, trên Đường số 5, trận tiêu diệt đồn Muông Riệc đã kìm hãm lực lượng của địch trong cuộc phối hợp tác chiến với các khu bạn và làm cho địch bối rối, ăn ngủ không yên, hao tốn khá nặng.

B- Sút kém của địch

Sau những trận mất hàng chục đồn, bị phá hàng trăm cơ giới ở Đông Bắc, Tây Bắc, sông Lô, địch có nhiều nhược điểm: Quân số thiếu hụt, chỉ huy lúng túng, nội bộ lủng củng, vũ khí hao hụt, tinh thần quân lính hoang mang.

Nhẽ ra những thắng lợi của chúng ta và những thất bại của địch có thể hơn nữa, nhưng vì từ trước ta chưa hiểu lực lượng của địch một cách rõ ràng nên chúng ta đã định mức hoạt động hơi thấp so với nhu cầu chiến tranh.

II. ÂM MƯU CỦA ĐỊCH

A- Trong toàn quốc

Pháp đã bắt đầu đưa viện binh sang, tiếp tục tăng viện để kịp ứng phó với tình thế (có thể trong tháng 9 có thêm 2 vạn quân) đặc biệt tăng cường không quân và thuỷ quân.

Pháp triệt để lợi dụng Bảo Đại, bắt đầu đi tới thống nhất các đội nguỵ binh và thành lập đội quân quốc gia giả hiệu.

Chúng đã nhượng nhiều quyền lợi ở Đông Dương cho Mỹ để tranh thủ viện trợ của Mỹ, đồng thời cấu kết với Anh và Quốc dân Đảng Tàu, tích cực đi tới một kế hoạch phản công chung ở Đông Nam Á châu.

Quốc dân Đảng Tàu có thể tràn qua biên giới Đông Dương, hiện đã đóng quân sát biên giới ta (Than Poin, Lũng Lau, Đồng Văn, Hà Giang, Nà Phình, Cao Bằng) tháng 7-1949.

Hiện địch *chú trọng chiến trường Bắc Bộ*, đang tiếp tục càn quét ở Nam Bộ, dùng thủ đoạn chính trị, củng cố Lào và Miên để có thể tập trung lực lượng ở Bắc Bộ.

Chúng âm mưu:

1. Củng cố phòng tuyến ở miền biên giới Trung - Việt, tăng cường Tây Bắc và Đông Bắc (vùng mỏ) theo lệnh của Mỹ.

2. Đánh một trận quyết liệt vào căn cứ địa Việt Bắc hòng phá chủ lực của ta.

3. Chiếm đóng trung du Bắc Bộ để ngăn cản đường giao thông vận tải, tiếp tế giữa Việt Bắc và miền xuôi để giữ vững miền đồng bằng Bắc Bộ.

Việt Bắc và trung du là chiến trường quan trọng.

Việc Pháp đánh trung du (Bắc Ninh, Bắc Giang), Phúc Yên, Vĩnh Yên, hiện nay không ngoài mục đích sửa soạn thực hành mưu mô trên.

Nhiệm vụ cuộc hành quân này là:

a) Chiếm đóng và củng cố trung du làm bàn đạp tiến đánh Việt Bắc sau này.

b) Chiếm đường số 1 để tiếp viện cho phòng tuyến biên giới phá hoại một phần nào việc cấp dưỡng của ta và chiếm đoạt lương thực.

B- Ở Liên khu III

Chúng sẽ dùng máy bay, chiến xa, thuỷ quân:

a) Càn quét tàn khốc và phá cơ sở của ta, trong vùng chiếm đóng, đặc biệt là Hà Nội.

b) Có thể mở rộng thêm hành lang đánh sâu vào nội địa ta để bảo vệ đường số 5, đường số 6 và các đô thị; cắt các đường liên lạc giữa liên khu với Việt Bắc, giữa Khu III với khu IV.

c) Mở những cuộc càn quét đánh phá các nơi sầm uất về kinh tế, phá mùa màng, phá các cơ xưởng của ta.

III. CHUẨN BỊ VƯỢT MỌI KHÓ KHĂN ĐỂ ĐÓN THỜI CƠ MỚI

Địch biết không thể thoát chết, nên càng thâm độc, hung hăng gấp bội. Pháp càng bại, ta và quân giải phóng Tàu càng thắng thì bọn phản động thế giới càng chú ý đến Đông Dương hơn.

Chúng ta phải đập tan trong Đảng cũng như ngoài quần chúng nhân dân tâm lý bi quan sợ Mỹ, phải chỉ rõ rằng tha hồ cho Mỹ can thiệp đến đâu cũng không thể cứu vãn được chế độ thối nát của thực dân Pháp cũng như Mỹ đã không

cứu vãn được chế độ độc tài thối nát của Tưởng Giới Thạch (Trường Chinh tháng 2-1949).

Trong giai đoạn chuẩn bị tổng phản công vì điều kiện đất nước ta hẹp, địch hơn ta về phương diện đánh sông và máy bay nên chúng có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta. Việc địch đánh trung du hiện nay không phải một việc lạ (xem bài *Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công* của Trường Chinh).

Thu đông năm nay ta phải đề phòng một chiến dịch ác liệt hơn thu đông năm 1947 vì chuyến này địch cố tập trung lực lượng đánh một trận quyết liệt.

IV. NHIỆM VỤ CẦN KÍP

1. *Đánh mạnh để phá cuộc tấn công trung du*

Nhân lúc địch chú trọng trung du ta phải đánh mạnh tại các mặt trận để chia sẻ lực lượng địch, không cho chúng tăng viện trung du và phá việc tiếp tế của chúng.

a) Hoạt động mạnh trong các đô thị (những nơi nào có điều kiện).

b) Đánh đường giao thông thuỷ, bộ của địch. Phát triển giao thông chiến tới một trình độ cao, đặc biệt chú ý đường số 5, đường số 6.

c) Đánh mạnh để thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch.

d) Phát triển du kích chiến tranh sau lưng địch, biến hậu phương địch thành tiền phương ta.

đ) Đánh những trận lớn, phối hợp thường xuyên với Việt Bắc và trung du.

e) Ở các mặt trận, cán bộ Đảng và chính quyền phải tổ

chức việc liên lạc với bộ đội cho được mật thiết để kịp thời giúp đỡ bộ đội về mọi mặt nhất là về lương thực.

2. *Tích cực chuẩn bị chiến dịch Thu Đông*

Đồng thời với việc đánh mạnh các địa phương cần có một kế hoạch chu đáo chuẩn bị chiến dịch Thu Đông năm nay:

a) Mở rộng chiến dịch *tuyên truyền* động viên dân chúng tích cực thi đua chuẩn bị chiến dịch Thu Đông (sẽ có chỉ thị riêng). Làm cho mọi người tin tưởng, phấn khởi, có một quan niệm đúng đắn về chiến trường chung. Đề phòng tâm lý chủ quan, bi quan, ỷ lại. Giải thích cho cán bộ và nhân dân rõ Thu Đông năm nay ta sẽ phải vượt qua nhiều khó khăn (đoạn 3).

Mặt trận, chính quyền, quân đội căn cứ vào Chỉ thị này ra chỉ thị cho các cấp dưới chuẩn bị Thu Đông, đi sâu vào chuyên môn.

b) Củng cố bộ đội địa phương và cấp thêm vũ khí cho dân quân du kích (lựu đạn, mìn, v.v.) để sẵn sàng đối phó với tình thế.

- Mặt trận tập trung kim khí đã quyên và động viên quyên góp thêm những kim khí cần thiết.

- Chính quyền tìm tòi mua chất nổ.

- Quân sự tổ chức thêm các tổ chế tạo vũ khí thô sơ và cả kế hoạch phân phối điều hoà vũ khí.

c) Các *ban địch vận* và các cơ quan địch vận phải gấp rút tiến hành việc *chuẩn bị* cho chu đáo và kịp thời về: truyền đơn, báo chí, cán bộ, gây cơ sở trong hàng ngũ địch...

d) Có kế hoạch *phân tán, quân sự hoá,* bảo vệ các tài liệu quan trọng, kho tàng và cơ xưởng. Kinh nghiệm Việt Bắc

năm 1947, chiến dịch Mỹ - Đức và trong cuộc tấn công Tuyên Quang vừa rồi cho ta thấy rõ là nếu không làm được như thế thì sẽ thiệt hại lớn.

Các cấp bộ phải kiểm điểm lại ngay việc này và Khu sẽ bất thường điều tra.

đ) Chuẩn bị *làm vườn không nhà trống* và tổ chức tránh giặc. Các nơi nhất là những nơi gần mặt trận, gần đường giao thông thuỷ, bộ và chung quanh các đô thị cần phải có kế hoạch tổ chức sơ tán, cất giấu thóc lúa và các thứ lương thực khác, cố hết sức tránh không để giặc bắt bớ giết hại dân chúng và cướp phá lương thực.

- Các cấp bộ tổng kết kinh nghiệm về việc này gửi lên Khu để đúc lại và phổ biến.

e) Phòng gian, trừ gian: Tăng gia việc canh gác, nhất là vùng quan trọng, những nơi có nhiều cơ quan đóng, những thị trấn đông đúc. Làm cho dân chúng có ý thức phòng gian, trừ gian. Kinh nghiệm việc trừ gian ở các nơi chỉ rõ là trong việc này phải hết sức thận trọng, tránh gây thành không khí sợ sệt, hoang mang trong dân chúng (chính quyền, công an đặc biệt chú ý).

3. *Giải quyết vấn đề lương thực cho bộ đội và nhân dân có ăn để đánh giặc*

- Phải có kế hoạch tăng gia sản xuất, dự trữ gạo cho bộ đội, cất giấu thóc lúa, tổ chức các kho gạo chuẩn bị tổng phản công, tổ chức vận tải, tiếp tế.

- Đặc biệt vận động bán gạo cho Hồ Chủ tịch (đã có chỉ thị riêng). Cần phải làm cho chu đáo và ráo riết.

- Chính quyền sẽ nghiên cứu việc mua gạo của các điền

chủ. Đồng thời phải tích cực vận động và thực hiện việc tiết kiệm: trong cơ quan, các cuộc Hội nghị ăn độn ngô, khoai, sắn, để dành gạo trong những lúc khó tiếp tế và để đổi gạo cho bộ đội có ăn mà đánh giặc.

Việc giải quyết vấn đề tiếp tế lương thực cho bộ đội và nhân dân rất trọng yếu không những cho Thu Đông năm nay mà còn cả cuộc chuẩn bị tổng phản công và tổng phản công sau này.

Muốn làm tròn công việc trên đây trong suốt Thu Đông các địa phương cần phải:

1. Tập trung mọi công tác vào việc đánh giặc, phối hợp chặt chẽ quân, dân, chính, đảng và ra sức làm cho được.

2. Đẩy mạnh cuộc động viên chuẩn bị Thu Đông.

Chú ý: Tránh những cuộc khai hội lớn và kéo dài (chỉ họp những cuộc hội nghị hẹp khi cần thiết).

*

* *

Các đồng chí,

Chuẩn bị chiến dịch Thu Đông đón thời cơ mới là một việc lớn. Nó đòi hỏi ở mỗi người dân Việt Nam, ở mỗi chiến sĩ của Đảng một sự cố gắng rất cao cho kịp với nhu cầu của chiến tranh. Cuộc chuẩn bị của ta lúc này chu đáo và kết quả sẽ đẩy mạnh cuộc tổng phản công mau thắng lợi. Khó khăn còn nhiều nhưng với thắng lợi của ta và của quân bạn bên nước láng giềng quả còn gian khó, nhất định ngày vinh quang sẽ đến.

Liên khu uỷ kêu gọi các cấp bộ Đảng và toàn thể các đồng chí hãy đem hết năng lực, không tiếc một giọt mồ hôi, một giọt máu thực hiện cho bằng được Chỉ thị này.

Mỗi đồng chí chúng ta phải tích cực vận động dân chúng làm tròn những nhiệm vụ trên và chính tự mình xung phong làm gương mẫu.

- Đánh mạnh để phá cuộc tấn công của địch.
- Tích cực chuẩn bị chiến dịch Thu Đông.
- Giải quyết cho bộ đội và nhân dân có ăn để đánh giặc.

Liên khu III, ngày 24 tháng 8 năm 1949

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ III

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ III
Năm 1949
Về mở chiến dịch liên tiếp

Từ trước tới nay việc lãnh đạo bộ đội chỉ huy tác chiến, các cấp uỷ Đảng chỉ phó thác cho các đồng chí trong bộ đội tự lo liệu mà không trực tiếp tham gia việc bàn kế hoạch. Có địa phương hầu như khoán trắng việc đánh giặc cho bộ đội và dân quân, không làm đúng nhiệm vụ chỉ đạo phối hợp mọi ngành, như vậy chúng ta đã thấy trong thời gian vừa qua, việc phối hợp tác chiến không được ăn khớp, không huy động được hết khả năng của mọi ngành phụng sự cho nhiệm vụ chung.

Rút kinh nghiệm trong việc đạt được những thắng lợi mùa hè 1948 ở mặt trận 5, là do có sự chỉ đạo thống nhất của các cấp uỷ. Gần đây, cũng rút kinh nghiệm trong việc chuẩn bị chiến dịch Hoà Bình. Các cấp uỷ và các ngành đã trực tiếp tham gia vào các công việc chuẩn bị, nên mọi ngành công tác được tiến hành dễ dàng giúp cho kế hoạch tác chiến đạt được mục đích mặc dầu còn nhiều điểm thiếu sót và kết quả chưa được lớn lao.

Đứng trước nhiệm vụ quân sự của Liên khu, phải đánh mạnh, đánh liên tiếp để phối hợp với chiến trường Đông Bắc

và Tây Bắc, phải dành những thắng lợi căn bản làm đà cho quân dân phấn khởi ra sức tích cực chuẩn bị tổng phản công.

Hiện nay trong Liên khu đã chia từng mặt trận rõ rệt và tập trung các đơn vị lớn để thực hiện vận động chiến, giành chủ động bộ phận chiến lược, thực hiện tiêu diệt chiến.

Để thực hiện được nhiệm vụ quân sự nặng nề trong giai đoạn mới và vượt mọi khó khăn trong việc chuẩn bị chiến dịch, riêng bản thân bộ đội làm tròn nhiệm vụ cần phải có sự lãnh đạo của các cấp uỷ, sự phối hợp chặt chẽ của mọi ngành, mới mong đạt được nhiều thắng lợi.

Bản nghị quyết dưới đây nhằm vào mục đích phối hợp mọi mặt công tác, mọi ngành công tác để có thể huy động được hết mọi khả năng cho việc chuẩn bị chiến dịch được chu đáo. Những điểm dưới toàn thể Đảng bộ liên khu bắt tay ngay vào thực hiện đặng tranh thủ thời gian giành được nhiều kết quả mà nhiệm vụ quân sự đã đề ra.

I. CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG

A- Xây dựng bộ đội và củng cố chủ lực

1. *Quân số:* Cần phải giải quyết vấn đề thương binh và bệnh binh để làm cho hàng ngũ quân đội được tinh nhuệ. Uỷ ban kháng chiến hành chính và các đoàn thể cần được chấn chỉnh việc nuôi thương binh, tìm công việc làm cho anh em.

2. *Việc tuyển mộ:* Các trung đoàn phải mật thiết liên lạc với các cấp uỷ đảng thảo luận về việc tuyển mộ cho được chu đáo. Phải kê khai nhân số cần bổ sung để địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, điều tra và huấn luyện giúp trước khi đưa vào (lính trù bị).

3. *Gây một không khí tòng quân sôi nổi và liên tiếp:* muốn giữ vững phong trào tòng quân cần phải tổ chức việc tập dượt quân sự thực tế (phòng dân quân và các tỉnh đội chịu trách nhiệm củng cố chương trình tập dượt cho cấp xã).

4. *Tập trung đại đội độc lập và những nơi không cần thiết:* Muốn đạt được việc kiện toàn các đơn vị chủ lực, bổ sung quân số đầy đủ, cần phải rút những đơn vị đại đội độc lập. Các nơi trong vùng địch phải kiện toàn các bộ đội địa phương sẵn sàng thay thế cho các đại đội độc lập rút về (ở những nơi du kích xã còn yếu các bộ đội địa phương phải làm nhiệm vụ dìu dắt dân quân du kích xã).

5. *Vấn đề cán bộ:* Đảng cần cung cấp một số cán bộ để thay thế cho các cán bộ chuyên môn và bổ sung cho số cán bộ hiện thiếu. Ngoài ra Đảng còn cung cấp cho quân đội một số cán bộ dự trữ "chuẩn bị tổng phản công" (chính uỷ liên khu sẽ làm bản thống kê các cấp cần bổ sung để Liên khu uỷ lấy ở các địa phương).

B- Xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân du kích

1. *Kiện toàn tổ chức dân quân từ khu tới xã và chỉnh đốn về quan niệm và tự động cho đúng:* Các cấp uỷ đảng phải bổ sung cán bộ có năng lực vào lãnh đạo, cần để chuyên môn hoá số cán bộ hiện tại, không thuyên chuyển trong trường hợp không cần thiết. Những đồng chí nếu không có những công tác chuyên môn phải vào dân quân du kích để làm lợi trong việc củng cố.

2. Phòng dân quân phải xuất bản những tài liệu và các cán bộ dân quân phải giải thích cho các bộ đội và dân quân hiểu rõ nhiệm vụ của họ và nêu cao tinh thần phối hợp.

3. *Đào tạo cán bộ dân quân và tăng gia việc huấn luyện cho du kích:* Các tỉnh đội và huyện đội cần tăng gia việc đào tạo cán bộ xã và bổ túc để có đủ năng lực lãnh đạo.

Việc huấn luyện cho dân quân du kích phải chú trọng về thực tế. Xã đội, thôn đội phải có người chuyên trách huấn luyện.

4. *Gây quỹ cho du kích huyện và xã:* Cấp uỷ Đảng và các đoàn thể giúp phương tiện bồi bổ quỹ bảo trợ dân quân du kích, trích tiền để sắm những vũ khí cần thiết cho việc võ trang.

5. *Ấn định mức phát triển và hướng phát triển:* muốn cho việc phát triển dân quân du kích có thể đi song song với nhiệm vụ quân sự hiện tại, các địa phương phải nhằm vào mấy đường giao thông quan trọng như đường số 5, số 6, 12, xung quanh các đô thị như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định.

Mức tối thiểu của các đơn vị tập trung cần thiết ấn định như sau:

- *Tỉnh:* Từ hai đại đội đến một tiểu đoàn.
- *Huyện:* Từ hai trung đội đến một đại đội.
- *Xã:* Từ một trung đội trở lên (tham gia sinh sản).
- *Thôn:* Từ tiểu đội trở lên (tham gia sinh sản).

Ở khu phường sẽ tuỳ điều kiện tự túc mà tổ chức các đơn vị tập trung. Các cấp uỷ và đảng đoàn chính quyền hiệp lực nghiên cứu kế hoạch tự túc cho dân quân để thực hiện được nghị quyết trên.

II. CHUẨN BỊ CHIẾN TRƯỜNG

A- Thống nhất sự lãnh đạo tác chiến

Khi mở chiến dịch ở mặt trận nào cần tổ chức được cơ quan lãnh đạo chung trong thời gian chuẩn bị. Thành phần

gồm ban chỉ huy quân đội, đại diện cấp uỷ địa phương và các ngành cần thiết: kháng chiến, dân quân, công an, địch vận, v.v. để có thể huy động mọi khả năng của địa phương cho chiến dịch.

Việc thống nhất lãnh đạo nhằm mấy điểm:

1. Thống nhất cơ quan chỉ huy.
2. Phối hợp cán bộ.
3. Phối hợp công tác và trách nhiệm.

B- Chuẩn bị các mặt, chuẩn bị nhân lực và vật lực

Các Uỷ ban kháng chiến các xã, huyện, tỉnh phải phân công một hay hai uỷ viên chuyên trách về việc chuẩn bị chiến trường cùng một số nhân viên giúp việc.

Các xã đội phải tổ chức và kiện toàn ngay các tổ giúp việc, nhất là tổ liên lạc, tổ tiếp tế, tổ vận tải, tổ cứu thương, tổ trinh sát, v.v.. Cần có sự tập dượt và chuẩn bị phương tiện cho đầy đủ.

1. *Lương thực*

- Ở hai tỉnh Hòa Bình, Sơn Tây, việc tiếp tế khó khăn các xã phải tổ chức kho gạo và muối, sẵn sàng cho bộ đội khi cần thiết dùng (đảng đoàn chính quyền khu sẽ cung cấp tiền trợ cấp cho hai nơi đó).

- Ở các tỉnh khác phải bồi bổ các kho thóc nghĩa thương để khi cần thiết bộ đội có thể vay tạm ăn trong lúc tác chiến.

- Việc thanh toán sẽ có UBKCHC[1] tỉnh và bộ đội VQĐ[2] hoạt động ở địa phương chịu trách nhiệm (Bộ Tư lệnh sẽ chỉ thị cho các cấp từ tiểu đoàn trở lên mới được ký giấy vay thóc cho quân đội ăn), UBKCHC ra lệnh cho các cấp thi hành.

1) UBKCHC: Uỷ ban kháng chiến hành chính (*B.T*).

2) VQĐ: Vệ quốc đoàn (*B.T*).

- Ở những nơi không có kho thóc, UBKCHC tỉnh sử dụng quyền trưng dụng thóc gạo của tư nhân cho bộ đội dùng.

2. *Quân dụng*

- Các cơ quan kinh tế, ngoại thương cục, tiếp liệu phải đặc biệt chú trọng mua các nguyên liệu và vật liệu cần thiết như: pin, hoá chất chế tạo vũ khí, đạn dược, thuốc men, sợi để chế tạo đồ quân trang cho bộ đội (Bộ Tư lệnh cử người giao dịch trực tiếp với các cơ quan đó và UBKCHC khu ra lệnh).

- Các công binh xưởng chuẩn bị những dụng cụ chữa súng cho các công trường lưu động ngoài tiền tuyến như đanh vít, lò so, kim hoả, v.v. và những dụng cụ phá hoại cho các đội xung kích như kéo cắt thép gai, mìn ống, thang vượt hàng rào, v.v..

- UBKC tỉnh, huyện, xã hiệp lực với tỉnh đội, huyện đội, xã đội, trù bị những dụng cụ phá hoại đường giao thông, cầu cống: xẻng, cuốc, xà beng, v.v.....

3. *Quân giới*

- Thống nhất và hợp lý kế hoạch sản xuất vũ khí, các công binh xưởng to chỉ sản xuất những vũ khí nặng còn chế tạo các vũ khí thường như lựu đạn, mìn dành cho CBX[1] tỉnh.

- Ban vũ khí Liên khu sẽ ấn định việc sản xuất cho từng nhà máy để hợp lý cung cấp những vũ khí cần thiết cho dân quân. Các cơ sở đặc biệt chú trọng việc cải tiến các thứ vũ khí thô sơ như: dao găm, kiếm, giáo, mác để có một công dụng thực tế hơn.

- Các nơi phải thống kê các thứ vũ khí sản xuất để việc phân phối cho đúng với nhu cầu của từng nơi (Bộ Tư lệnh sẽ thảo luận với ban vũ khí của Liên khu).

1) CBX: công binh xưởng (*B.T*).

- Cần đả phá những đầu óc địa phương để việc điều hoà vũ khí được hợp lý.

- Hết sức tiết kiệm vũ khí, tránh việc sử dụng hao phí như dùng mìn, lựu đạn, bắn súng trong các cuộc tập trận giả hoặc những ngày lẻ (UBKC sẽ ra lệnh cho các cấp triệt để thi hành).

- Cưỡng bách việc võ trang dân quân; mỗi người phải có một vũ khí. Chú trọng việc phát triển dùng cung tên, chông tẩm thuốc độc ở các vùng rừng núi.

- Tổ chức việc thu thập vật liệu dùng cho việc sản xuất vũ khí (các tỉnh uỷ sẽ nghiên cứu hiệp lực với các ngành kháng chiến dân quân, đoàn thể quần chúng, ra một kế hoạch tỉ mỉ). Việc tổ chức vận động sẽ bắt đầu từ đầu tháng, để thu thập các thứ vật liệu như: đồng, gang, thép, kẽm, chì. Các công binh xưởng địa phương có nhiệm vụ thu thập các vật liệu này và công binh xưởng của khu sẽ tuỳ tiện phân phối. Ở những địa phương trên đây sẽ tổ chức các công binh xưởng sẽ liên lạc với Uỷ ban kháng chiến hành chính và các đoàn thể để thu thập lại.

4. *Quân y*

- Tăng gia việc phát triển cơ sở Đảng ở ngành quân y để đôn đốc công việc của quân y và kiểm soát thuốc men tài chính.

- Đào tạo y tế mới là đồng chí vào ngành quân y (các địa phương sẽ cung cấp người khi khu cần lấy).

- Phân phối hợp lý thuốc men giữa các quân y và dân y (đảng đoàn chính quyền khu và Bộ Tư lệnh sẽ thảo luận dành một số thuốc cần thiết cho quân y hơn là dân y).

- Mặt trận lan tới có thể trưng dụng một số nhân viên dân y giúp việc quân y (Uỷ ban kháng chiến hành chính ra lệnh).

- Các quân y phải trù liệu dành sẵn một số thuốc để dùng cho chiến dịch.

5. *Vận tải*

Các xã phải lập danh sách các đội vận tải và tải thương sẵn sàng cho bộ đội khi cần đến. Trù bị đầy đủ phương tiện như quang gánh, võng.

6. *Giao thông liên lạc*

- Các đường điện thoại không cần thiết thì dành cho bộ đội để đặt các đường dây ở tiền tuyến. UBKCHC và các tỉnh đội ở địa phương sẽ thu thập các dây ở địa phương đề phòng lúc dùng đến.

- Trưng dụng các nhân viên điện thoại khi cần thiết trong chiến dịch, hoặc phái người của quân đội tới các trạm điện thoại để giám sát các nhân viên, đề phòng lộ bí mật, liên lạc, tin tức quân đội được nhanh chóng.

- Giao thông: các tổ giao thông, các chi bộ phải lựa chọn cho những đồng chí và quần chúng tốt đủ bảo đảm để hướng dẫn bộ đội trong lúc tác chiến, hoặc trong khi nghiên cứu địa hình vị trí địch. Khi cần thiết hiệp lực cùng với liên lạc bộ đội chạy các công văn hoả tốc của bộ đội cho được nhanh chóng.

- Các xã phải giúp đỡ các quân đội các phương tiện qua sông ngòi, nghiên cứu trước những quãng sông có thể lội qua được và biết những nơi tập trung thuyền để khi cần đến có thể tập trung mau chóng.

7. *Điều tra*

- *Địch tình:* Thống nhất tổ chức trinh sát ở xã. Các nhân viên như chỉ điểm, công an, dân quân, cán bộ vị trí, địch vận phải cung cấp các tin tức cho bộ đội (do chi bộ thu thập và lãnh đạo việc phối hợp).

- *Địa hình:* mỗi xã phải vẽ sơ đồ của địa phương mình và vị trí địch để giúp thêm cho bộ đội hiểu tình hình.

8. *Phòng thủ tiền tuyến và phòng thủ hậu phương*

- Các chi bộ phải chú trọng việc chấn chỉnh và canh gác, tăng gia việc đào và tu sửa các hầm bí mật, thực hiện các khu kháng chiến liên hoàn (phổ biến kinh nghiệm Hà Đông).

- Ở địa phương phải đề phòng địch có thể đánh những trận càn quét vào sâu trong nội địa khi ta tấn công địch. Nhân dân phải cất giấu của cải thóc lúa.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ

A- Động viên

1. Các cấp ủy, các ngành hoạt động của Đảng phải nêu cao nhiệm vụ mà Trung ương đã đề ra trong giai đoạn tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công, mọi mặt công tác phải nhằm vào hai phương châm:

- Tất cả để chiến thắng.
- Tất cả vì tiền tuyến.

2. Các cấp uỷ đảng và các đồng chí phải hiểu thấu nhiệm vụ tham dự chiến dịch và nêu cao tinh thần phụ trách.

3. Giải thích thấm nhuần trong Đảng, trong đoàn thể nhân dân và ngoài dân chúng nhiệm vụ trực tiếp tham gia việc mở chiến dịch.

4. Trong hằng ngày quân đội phải đề cao tinh thần xung phong quyết tử, trong các cán bộ và mỗi đội viên để bảo đảm được việc thực hiện kế hoạch tác chiến.

B- Nghiên cứu dân tình

1. Các địa phương phải cho quân đội biết tình hình phong

tục tập quán, thuỷ thổ, chính sách của địa phương đối với dân để bộ đội thi hành cho đúng.

2. Địa phương phải cho biết tình hình phản động hội tề, chủ trương đối phó những kẻ cần trừ khử và những tên cần lôi kéo để phối hợp hành động cho thống nhất.

C- Thông tin tuyên truyền trong chiến dịch

1. Để cho thống nhất tin tức, chỉ có ban chỉ huy mặt trận trực tiếp mới có quyền ra thông cáo chiến sự, tránh những tình trạng đưa tin bừa bãi có hại cho chính trị.

2. Tin tức của ban chỉ huy mặt trận báo ra địa phương, các ngành thông tin phải phổ biến cho đúng và bằng mọi hình thức nhanh chóng.

3. Các cơ quan thông tin tuyên truyền của chính quyền cũng như bộ đội phải trù bị phim ảnh, phương tiện ấn loát dùng cho chiến dịch.

D- Địch vận

1. Kiện toàn cơ quan địch vận chuyên trách tỉnh, huyện, xã. Mọi vị trí địch phải có cán bộ phụ trách và nhiều tổ mật giao.

2. Chú trọng nguỵ vận, tìm kế hoạch vận động lính Phi.

3. Cải tiến hình thức vận động cũ (sách, báo, truyền đơn dễ hiểu, phân phát tới tay địch...). Áp dụng hình thức mới (làm súng bắn truyền đơn, dùng điện thoại, pick up[1]).

4. Gây nhân bằng tổ chức các đoàn thể chính trị, trong vị trí địch, chú trọng những hình thức thấp như: nhóm để dành tiền, nhóm không đánh bạc... Tổ chức nội ứng toàn thành đoàn thể cốt lôi kéo nguỵ binh, nhưng không có tính chất lâu dài.

---

1) Pick up: máy hát điện (*B.T*).

5. Lãnh đạo lính địch tranh đấu từ hình thức thấp như đòi tăng lương, lãn công, đình công đến hình thức cao như phá vũ khí, lấy đạn cho ta, mang súng sang hàng ngũ ta, làm nội ứng cho ta.

6. Địch vận phụng sự cho tác chiến. Trong thời gian tới không đưa nhau ra lẻ tẻ, trừ khi bị lộ hoặc gặp trường hợp đặc biệt lắm mới cho ra, cần nêu cao tinh thần phối hợp chặt chẽ giữa địch vận với tác chiến, mọi kế hoạch tác chiến đều phải có kế hoạch địch vận (đả phá đầu óc coi thường địch vận của một số cán bộ VQĐ[1]) và đầu óc ăn mảnh của một số cán bộ địch vận dân quân).

E- Phối hợp tranh đấu

1. Trong mỗi chiến dịch phải nghiên cứu tranh đấu chính trị để nêu cao ý thức kháng chiến của dân hoặc tổ chức việc phá hoại kho tàng của địch.

2. Lợi dụng cơ hội ta tấn công địch, chú trọng phát triển cơ sở địch hậu, ném cán bộ vào những nơi cần thiết để gây cơ sở.

3. Phải nghiên cứu kế hoạch chống khủng bố vì sau khi bộ đội giải quyết xong chiến trường, địch có thể tổ chức những cuộc càn quét.

F- Thi đua

1. Nhằm tiêu chuẩn thi đua thực hiện kế hoạch chuẩn bị chiến dịch giữa các ngành và các tỉnh.

2. Khu uỷ treo một giải thưởng cho tỉnh nào, ngành nào tích cực trong việc phối hợp thực hiện việc mở chiến dịch có kết quả.

1. VQĐ: Vệ quốc đoàn (*B.T*).

G- Rút kinh nghiệm

1. Bộ Tư lệnh Liên khu phải cử những người đặc biệt chuyên trách rút kinh nghiệm trong chiến dịch Hoà Bình vừa qua.

2. Cử người lên các mặt trận Đông Bắc, Tây Bắc để rút kinh nghiệm mở chiến dịch, để bồi bổ cho kế hoạch mới.

3. Các địa phương, các ngành trong thời gian mở chiến dịch này cần ghi và đúc những kinh nghiệm để kịp thời phổ biến cho các địa phương.

IV. TÀI CHÍNH

1. Khi mở chiến dịch ở mặt trận nào các cơ quan, các ngành của khu có trách nhiệm chuẩn bị chiến dịch phải làm đề án chi tiêu với nhu cầu cần thiết của chiến dịch đó (do đảng đoàn chính quyền đề nghị với Liên khu uỷ).

2. Bộ Tư lệnh và UBKCHC Liên khu đề nghị xin cấp trên tiền chi phí cho các chiến dịch.

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Toàn bộ bản kế hoạch này chỉ phổ biến đến các trung đoàn ủy, các tỉnh, thành ủy để nghiên cứu và ra chỉ thị cần thiết cho các cấp bộ dưới thực hiện *tránh lộ bí mật* những phần mà cấp dưới không cần biết và không có trách nhiệm thi hành (những việc động viên, phê bình nhiệm vụ của cấp dưới cần làm chu đáo để gây cho toàn thể các đồng chí một tinh thần tích cực tham gia việc mở chiến dịch).

2. Chính uỷ Liên khu và Đảng đoàn chính quyền các cấp phải nghiên cứu thêm kế hoạch tỉ mỉ cụ thể đưa cho cấp uỷ đảng thông qua và gửi cho cấp dưới để bổ khuyết cho việc thi hành Nghị quyết này được kết quả hơn.

3. Đến hết tháng 8-1949 khu và tỉnh phải mở các cuộc hội nghị để kiểm điểm rút kinh nghiệm việc thi hành Nghị quyết này và đề ra những kế hoạch bổ khuyết cho chu đáo.

Liên khu III, năm 1949

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ III

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ IV
Ngày 4 tháng 8 năm 1949
Về kế hoạch tuyên truyền cổ động chuẩn bị tổng phản công

I. NHÌN LẠI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG LÂU NAY

1. Việc tuyên truyền cổ động từ trước đến nay được chú ý: báo, sách ra nhiều, các cơ quan, các đoàn thể đều có Ban tuyên huấn, nhưng vì thiếu phối hợp nên thường lệch lạc nhau, không gây nên được những cuộc động viên thật rầm rộ; trừ cuộc vận động đỡ đầu dân quân ở Hà Tĩnh, cuộc vận động đóng quỹ tham gia kháng chiến ở Nghệ An, tuần lễ địch vận ở Trị, Thiên, có nhiều sáng kiến hay và gây được một phong trào mạnh mẽ, còn các cuộc khác rời rạc, thiếu rầm rộ, thiếu kế hoạch liên tục.

2. Vấn đề đáng nêu ra, chỉ cổ động tuyên truyền rầm rộ được lúc đầu, rồi im bẵng, có vấn đề chỉ có một đôi ngành làm, các ngành khác không chú ý, không nhằm vào một trung tâm cùng nhau làm cho ăn khớp.

3. Thiếu kiểm tra, nên nhiều nơi nêu lên những khẩu

hiệu sai lầm vẫn không được sửa chữa, ví dụ: Nghệ An nêu khẩu hiệu "cương quyết bảo toàn lãnh thổ Nghệ An", Quảng Bình nêu khẩu hiệu "cương quyết không đánh bảo vệ quân", nhiều khẩu hiệu đã cũ rích vẫn còn lại trên tường, trên bảng, v.v..

4. Báo chí ra chồng chất nhau (riêng khu quân sự có 8 tờ báo và tạp chí) quá nhiều, tốn kém, nhưng thiếu tổ chức phát hành và phổ biến, nên báo đến quá chậm và không đi sâu xuống dân chúng mấy, thiếu tổ chức truyền tin nên tin tức quá chậm (từ Bộ Tư lệnh vào đến khu mất một tháng tin tức mới tới).

5. Từ khi có lệnh chuẩn bị tổng phản công, công việc cổ động tuyên truyền chỉ rầm rộ được lúc đầu rồi ngừng hẳn, việc giải thích chuẩn bị tổng phản công quá sơ sài, không ăn sâu vào dân chúng, nên họ không hiểu mình phải làm gì, để chuẩn bị tổng phản công. Các tạp chí *Tìm hiểu* của Chi hội Mácxít, *Lẽ phải* của Phòng Chính uỷ khu thiên về lý thuyết mà không chú ý hướng dẫn việc chuẩn bị tổng phản công. Các nhóm văn hoá, văn nghệ cũng chưa nhằm sáng tác vào việc ấy.

6. Vì những lẽ trên mà cổ động tuyên truyền không đi kịp tình thế, chưa động viên được một phong trào nhân dân rầm rộ ăn khớp với những thắng lợi quân sự và tình hình biến chuyển bên ngoài.

II. PHẢI XOAY TẤT CẢ CỔ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN VÀO CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Tất cả các báo chí, cơ quan tuyên truyền của Chính phủ, các ban tuyên huấn của các đoàn thể quần chúng, của bộ đội,

dân quân, Hội Nghiên cứu Các Mác, đoàn văn nghệ đều phải xoay ngọn lửa cổ động nhằm vào mấy việc dưới đây:

1. *Giữ vững và tăng cường mặt trận thống nhất dân tộc:*

Không những chỉ nói đến Mặt trận Việt Minh và Liên Việt hay hoà hợp hai mặt trận làm một, cần nhất cổ động sự đoàn kết nhân dân trong các tổ chức hạ tầng quần chúng, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, đoàn kết giữa giàu và nghèo trên căn bản nhân nhượng quyền lợi với nhau, đoàn kết giữa lương và giáo, giữa các chủng tộc, giữa trí thức và lao động, giữa quân, chính và dân để tất cả náo nức, hăng hái, trút sức lực, tiền của, tài trí dốc vào TPC[1]. Cương quyết chống luận điệu chia rẽ, phản tuyên truyền của Pháp và bù nhìn. Đồng thời thẳng thắn đúng đắn chống luận điệu phản động của bọn đầu sỏ công giáo Vatican, tay sai của phản động thế giới, nhưng phải phân biệt bọn phản động đầu sỏ với quần chúng theo công giáo. Bảo đảm tuyên truyền chủ nghĩa mà không phạm đến tự do tín ngưỡng, không hại đến sự đoàn kết toàn thể, khôn khéo chinh phục cho được quảng đại quần chúng công giáo và cô lập cho được bọn đầu sỏ ngoan cố, phản động. Đây là một vấn đề cần thiết để gắn chặt sự đoàn kết toàn dân, và cũng để đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

2. *Đề cao tinh thần anh dũng của bộ đội, dân quân, nhân dân và những thành tích, những thắng lợi quân sự, chính trị* trong toàn quốc cho nhân dân đều biết; một mặt nữa, nêu rõ sự sút kém của địch, sự lớn mạnh của lực lượng ta, tình trạng khủng hoảng quân sự và chính trị của Pháp và bù nhìn, cuộc khủng hoảng trầm trọng của đế quốc Anh, Mỹ, những bước tiến của phong trào dân chủ trên thế giới, nhất

1) TPC: tổng phản công (*B.T*).

là những thắng trận của Giải phóng quân Trung Hoa. Đánh tan óc ỷ lại chờ đợi bên ngoài. Đánh tan óc sợ Mỹ.

3. *Động viên một cao trào chuẩn bị tổng phản công* mạnh mẽ, rầm rộ, sâu rộng và bền bỉ trong khắp nhân dân, nhằm vào các trung tâm công tác do Đại hội khu đề ra:

a) *Vận động rèn cán chỉnh quân:* là nhiệm vụ trung tâm của quân sự. Tất cả nhân dân phải tham gia và ủng hộ cuộc vận động này. Đồng thời đẩy mạnh du kích chiến tiến tới, tích cực tập trung chủ lực đánh vận động chiến tiêu diệt thật nhiều địch.

b) *Vận động tăng gia sản xuất và cải thiện dân sinh:* Tăng gia sản xuất để tự cung tự túc, để tiếp tế cho mặt trận, tích cực bao vây và phá hoại kinh tế địch.

... Cải cách ruộng đất. Giảm tô 25% và quân cấp công điền. Cải tiến kỹ thuật sản xuất. Cải thiện đời sống thợ thuyền và viên chức (nhằm vào tăng gia sản xuất chứ không ỷ lại vào Chính phủ).

c) Kêu gọi *thanh niên hăng hái đầu quân,* tham gia các đoàn vận tải, vào các đội xung phong tuyên truyền và công tác ở miền bị chiếm, ở Đông Lào. Đánh tan óc chờ đợi, sợ chết không được hưởng độc lập, học, cơm gạo của một số thanh niên. Không những chỉ có thanh niên kêu gọi mà cả phụ nữ, nông dân, phụ lão, v.v. đều phải kêu gọi.

d) *Tuyên truyền làm tan rã hàng ngũ địch kéo binh lính và viên chức địch về ta,* phổ biến những tin tức thắng lợi của ta khắp các mặt trận và sự thắng lợi của Mặt trận dân chủ thế giới, sự nguy khốn của phản động Pháp và thế giới vào tận hàng ngũ địch. Kêu gọi nhân dân, thợ thuyền lao động ở các nơi địch chiếm đóng, gây phong trào bãi công, bãi khoá, bãi thị, bao vây, phá hoại làm cho địch nguy khốn.

e) *Vận động đời sống mới:* Cải tiến cách làm việc, ăn ở, mặc, chữa bệnh, bỏ hủ tục mê tín, tham gia học tập và sinh hoạt xã hội.

Đó là những khâu chính của công tác cổ động tuyên truyền cho việc chuẩn bị tổng phản công. Mới đây, tình hình biến chuyển hết sức mau chóng, làm đảo lộn cả hàng ngũ địch, cơ hội tổng phản công sẽ đến mau. Ta phải kịp thời nắm lấy thời cơ xoay hướng việc cổ động tuyên truyền cho kịp thời. Dưới đây là *những điểm chính cho việc cổ động tuyên truyền lúc chuẩn bị tổng phản công:*

- Kịp thời kêu gọi nhân dân, thanh niên, bộ đội, dân quân liều mình giết giặc, đề cao tinh thần dũng cảm, hy sinh, để sẵn sàng liều chết ra mặt trận giành thắng lợi cuối cùng.

- Kịp thời kêu gọi nguỵ binh, lính ngoại quốc, viên chức của Pháp và bù nhìn, nổi lên làm binh biến bỏ địch quay về ta.

- Động viên toàn thể ở hậu phương xung phong sản xuất, xung phong vận tải, xung phong đắp đường, chữa cầu để kịp vận tải lương thực và quân đội ra mặt trận.

- Động viên nhân dân ở các miền và đô thị bị tạm chiếm làm tổng bãi công, tổng bãi thị, tổng bãi khoá, trừ gian, giết giặc, đánh du kích, sẵn sàng tiếp đón và ủng hộ bộ đội kéo tới, sẵn sàng lập lại trật tự và chính quyền nhân dân, phá hoại những cơ quan vận động địch còn dùng được, giữ gìn các vật liệu, của cải và các phương tiện giao thông cần cho ta, v.v..

- Phổ biến tin tức nhanh chóng lấy những thắng lợi xung quanh để kích thích tinh thần nhân dân và bộ đội để họ hăng hái chiến đấu giết địch.

- Dùng đủ hình thức ca kịch, tranh ảnh, triển lãm, khẩu hiệu, võ trang tuyên truyền, chiếu ảnh, v.v. để gây một

phong trào tuyên truyền thật rầm rộ. Ngay từ bây giờ, phải chuẩn bị đủ vật liệu, giấy, nhà in, máy thu thanh, nhân viên để lệnh tổng phản công tung ra làm việc tuyên truyền cổ động được đầy đủ và nhanh chóng hoạt động.

III. THỐNG NHẤT LÃNH ĐẠO CỔ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN

1. Các cơ quan, các ngành dưới đây phải tích cực tiến mạnh trong việc cổ động tuyên truyền chuẩn bị tổng phản công.

- Các cơ quan thông tin tuyên truyền của chính quyền.
- Các ban tuyên truyền của các đoàn thể quần chúng.
- Các phòng chính trị khu, phân khu, các ban chính trị trong bộ đội và trong dân quân.
- Các báo, tạp chí và nội san của các cấp bộ, các báo tay, báo tường, khẩu hiệu, biểu ngữ, tranh vẽ, kịch, hát, ảnh.
- Các cấp chính quyền, các cấp uỷ đảng và quần chúng.
- Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác.
- Chi hội văn hoá VN[1], đoàn văn nghệ kháng chiến.
- Tất cả bộ đội, cán bộ, dân quân, các giáo viên trung, tiểu học và BDHV[2], v.v..

2. Muốn thống nhất đường lối và phối hợp chặt chẽ, mỗi cấp uỷ từ liên khu uỷ đến chi bộ đều phải có ban cổ động T.T[3] do một chấp uỷ viên hay một thường vụ uỷ viên làm trưởng ban. Nhiệm vụ của ban này là nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng và cấp uỷ căn cứ vào tình hình đề ra khẩu hiệu và phương châm kế hoạch tuyên truyền. Nghiên

1) VN: văn nghệ (*B.T*).
2) BDHV: bình dân học vụ (*B.T*).
3) T.T: tuyên truyền (*B.T*).

cứu sự biến chuyển tình hình trong nước và ngoài để ra tài liệu tuyên truyền cho kịp thời, thu rút kinh nghiệm về cổ động tuyên truyền đưa lên cấp trên và phổ biến cho các nơi, theo dõi, đôn đốc công việc tuyên truyền của các ngành và các đoàn thể xem bổ sung đường lối của Đảng hay không, v.v.. Khi có một tình hình mới và cấp uỷ đề ra chủ trương mới, ban cổ động tuyên truyền cấp uỷ phải triệu tập hội nghị các đoàn thể định khẩu hiệu và kế hoạch cho sát.

3. Công tác cổ động tuyên truyền quan trọng nhất là cấp xã, đại đội và cơ quan vì đây trực tiếp với nhân dân có nhiệm vụ phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng vào trong quảng đại nhân dân. Cho nên công việc tuyên truyền cổ động ở chi bộ quan hệ hơn cả. Chi uỷ phải giao cho một uỷ viên trong thường vụ chi uỷ phụ trách ngành tuyên truyền xã do tổ chức việc phổ biến tin tức và chính sách Đảng, giúp ý kiến và kiểm tra các báo tay, báo tường trong xã, phụ trách cả việc tuyên truyền địch vận nếu trong xã này gần xã có vị trí địch đóng. Ban tuyên truyền xã lại phải lãnh đạo các tổ chức chính trị của dân quân và liên lạc với tổ chính trị của vệ quốc đoàn nếu họ có về hoạt động trong xã.

4. Việc cổ động tuyên truyền phải hướng dẫn có chương trình, thường xuyên và bền bỉ, sát với hoàn cảnh cụ thể của địa phương mà vẫn theo đúng đường lối của Đảng. Rồi đây Thường vụ và khu uỷ sẽ tuỳ tình hình chung đưa chủ trương của Trung ương và nghị quyết của Đảng, rồi khu đề ra các cuộc vận động. Các cấp, các ngành, các cơ quan báo chí và thông tin sẽ dựa vào cuộc vận động ấy vạch ra chương trình kế hoạch của ngành mình dưới sự hướng dẫn của cấp uỷ đảng cấp tương đương. Ngoài những kế hoạch chủ trương của cấp uỷ trực tiếp chỉ thị, có nhiều cuộc vận động do chính

quyền chỉ thị xuống, thì mặc dầu chưa có chỉ thị của cấp uỷ cấp trên, ban cổ động tuyên truyền của cấp uỷ cũng phải triệu tập các ngành, các cơ quan, các đoàn thể để thực hiện nhiệm vụ cổ động tuyên truyền cho kịp thời, nhanh chóng và có tính chất động viên chung, cuộc vận động mới mạnh mẽ, có hiệu quả.

IV. HÌNH THỨC CỔ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN

1. Các báo chí các cấp phải thường xuyên nêu cao vấn đề chuẩn bị tổng phản công, giải thích rõ ý nghĩa và nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công, phân tích tình hình biến chuyển cho ai nấy rõ việc chuẩn bị tổng phản công là cấp tốc. Cả những tờ báo của bộ đội, dân quân, báo tay, báo tường đều xoay hướng vào nhiệm vụ đó, đề cao mức chuẩn bị tổng phản công một cách thiết thực.

2. Các nội san của Đảng, đặc biệt các tờ *Học tập, Lẽ phải, Tìm hiểu* (của chi hội mácxít) và nội san các tỉnh, các huyện đều xoay vào việc giải thích nghị quyết chuẩn bị tổng phản công của đại hội khu, nêu rõ nhiệm vụ của từng đồng chí, cán bộ phải hướng dẫn nhân dân tham gia chuẩn bị tổng phản công.

3. Các anh em văn nghệ một mặt phải tung một số cán bộ ra tiền tuyến và đi sát vào nhân dân để sáng tạo, một mặt xoay mọi nguồn sáng tác vào đầu đề chuẩn bị tổng phản công. Ca kịch, văn thơ, nhạc, hoạ, nhiếp ảnh, v.v. phải xoay hướng vào mấy vấn đề "Rèn cán chỉnh quân", "Động viên thanh niên ra mặt trận", "Tăng gia sản xuất", "Cải thiện dân sinh", "Góp quỹ tham gia kháng chiến".

4. Các đoàn thể chính trị, nhất là Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác, Dân chủ Đảng, Liên Việt, Việt Minh phải hoạt động

mạnh lên, tổ chức các cuộc nói chuyện, bàn về vấn đề tổng phản công của mọi người mácxít, mỗi người Dân chủ Đảng, mỗi người trí thức, nhân sĩ, mỗi hội viên cứu quốc, v.v..

5. Ở cấp xã, các chi bộ tổ chức ra các nhóm hội báo, gian sách, các cuộc nói chuyện, thảo luận tính cổ động cho quần chúng tham gia. Các vùng bị chiếm, việc tuyên truyền khó hơn. Một mặt khác, cán bộ các ngành phải len lỏi bí mật, giải thích, động viên, gây những tổ chức cơ sở làm nền tảng cho sự hoạt động. Khẩu hiệu tuyên truyền ở đây phải chú ý vấn đề thiết thực đến quyền lợi bản thân của họ như chống bắt lính, bắt phu, không mua bán với địch, chống đóng thuế, chống tập trung lúa, chống cướp lúa, từ cuộc vận động nhỏ tiến lên cuộc vận động lớn, cộng các cuộc tranh đấu kinh tế, thành một phong trào chính trị: bao vây, cô lập địch. Một mặt khác, vào đội võ trang tuyên truyền len tường vào tận các trung tâm địch, kiểm soát rải tryền đơn, phát báo, sách, tin tức, phát thanh, họp mít tinh, treo băng cờ, công khai diễn thuyết... ở chợ, ở trong trường học, hô khẩu hiệu rồi rút lui, để thức tỉnh nhân dân, làm cho họ mạnh bạo công khai tranh đấu với giặc. Cương quyết dùng đủ mọi cách phá các cuộc biểu tình, phát thanh do bù nhìn tổ chức, phá các cơ quan thông tin như Quảng Trị đã làm tịch thâu báo chí, sách, tranh ảnh do chúng nó phát cho dân.

6. Các ban địch vận ra truyền đơn, hiệu triệu, tin tức, báo chí, tranh ảnh đến treo, rải và gửi các binh lính và viên chức địch, xung phong kêu gọi tận vị trí địch. Biệt đãi tù binh rồi thải họ về tuyên truyền cho ta, liên lạc gia đình, vợ con họ để kêu gọi con em theo Tây trở về với ta...

7. Phải xoá bỏ ngay những khẩu hiệu cũ, không còn hợp ta. Kể lại những khẩu hiệu thường xuyên cho có mỹ thuật,

thay thế luôn các khẩu hiệu cho kịp thời, sát hợp với cuộc vận động.

Các đồng chí, các cấp bộ!

Tình thế biến chuyển rất mau chóng, lệnh tổng phản công có thể tung ra mà chúng ta chưa chuẩn bị kịp. Vậy phải cấp tốc chỉnh đốn lại việc tuyên truyền, cổ động, lập ra ban ấy nữa nếu chưa có, vì đó là một ngành công tác vô cùng quan trọng để động viên nhân dân cho kịp thời trong giai đoạn chuẩn bị và nhất là khi tổng phản công.

Tiếp được Chỉ thị này, các cấp uỷ phải họp bàn và định kế hoạch tiến hành, nhất là thực hiện sự phối hợp tuyên truyền cổ động giữa các ngành, các ban cho ăn khớp nhau, nhằm vào nhiệm vụ trung tâm chuẩn bị tổng phản công mà tiến tới.

Chào thi đua chuẩn bị tổng phản công

Liên khu IV, ngày 4 tháng 8 năm 1949

THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ IV

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ
CỦA THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ IV
Ngày 22 tháng 12 năm 1949
Về việc đơn giản khu, huyện và tăng cường tỉnh, xã

I. Ý NGHĨA

Tháng 6-1949 Trung ương đề ra kiện toàn Trung ương, tỉnh và xây dựng chi bộ, có mục đích tiến tới bỏ cấp khu và huyện. Để tiến hành dần dần nhiệm vụ trên, thì phải đơn giản khu và huyện để tăng cường cho tỉnh và xã.

Việc đơn giản cấp huyện sẽ làm cho tỉnh càng dễ sát chi bộ, bổ sung cho chi bộ một số cán bộ đắc lực trong các ban chuyên môn huyện, khiến cho chi bộ trưởng thành mau chóng. Chi bộ lớn lên, gần tỉnh hơn, tỉnh lớn lên sát các chi bộ hơn. Cho nên cấp bộ trung gian trở nên không cần thiết làm nữa.

Việc đơn giản cấp khu có một ý nghĩa trọng yếu hơn. Hiện nay chiến tranh đã phát triển, giao thông đã ổn định và chấn chỉnh một phần, các tỉnh đã trưởng thành, công tác mật đã có xếp đặt, nên sự cần thiết của khu đã giảm bớt, nên cần sửa đổi cách làm việc để chỉ đạo của Trung ương được thấu suốt và nhanh chóng hơn.

II. NGUYÊN TẮC ĐƠN GIẢN

1. Đơn giản tổ chức phải đi đôi với việc quy định lại quyền hạn và nhiệm vụ của cấp uỷ cho rõ ràng.

2. Việc đơn giản không thể máy móc thi hành nhất loạt bỏ tất cả các ban chuyên môn, nay đơn giản hết tất cả các huyện.

3. Việc đơn giản cấp uỷ phải phối hợp và đi đôi với việc đơn giản các ngành dân vận, hành chính, quân sự, để tránh tình trạng chênh lệch trong bộ máy, phải chờ việc lãnh đạo của Đảng.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. *Tăng cường xã*

a) Chi uỷ phải đủ người, mọi chỉ thị nghị quyết cấp trên đưa xuống, chi uỷ phải thảo luận kỹ càng và bố trí kế hoạch, không nên để một đồng chí hay một ban nào tự ý giải quyết.

b) Các chi uỷ viên phải đi sát với các tổ hiểu thấu tình hình và cùng các tổ thực hiện kế hoạch của chi uỷ.

c) Bộ máy lãnh đạo không nên tổ chức kềnh càng, tránh sự làm việc bàn giấy chuyên môn, thành một cấp uỷ trung gian giữa huyện và tổ.

d) Chi uỷ không nên có các ban chuyên môn. Các chi uỷ viên trực tiếp phụ trách có một văn phòng giúp việc chi uỷ những ban cần thiết có thể lấy các đồng chí trong các ngành giúp việc (ví dụ dân vận lấy đồng chí ở nông dân, thanh niên, v.v.).

đ) Đề phòng các tiểu tổ trở thành một cấp uỷ.

e) Thường vụ chi uỷ thường xuyên có một hay hai đồng chí ở văn phòng chi uỷ giải quyết công việc hằng ngày.

g) Củng cố UBKCHC và các đoàn thể quần chúng.

h) Các cơ xưởng cùng một ngành gần nhau chỉ nên tổ chức một chi bộ.

i) Các liên chi cơ xưởng thì tuỳ theo sự quan trọng của nó mà trực thuộc huyện hay tỉnh.

2. *Đơn giản huyện*

a) Nhiệm vụ huyện uỷ là kiểm tra, truyền đạt giúp đỡ chi bộ tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết cấp trên; thu thập ý kiến, kinh nghiệm giúp cho sự lãnh đạo cấp trên.

b) Vì vậy những huyện trung châu chỉ để lại ban chấp hành và văn phòng huyện.

c) Bỏ các ban chuyên môn đưa cán bộ về tăng cường cho xã.

d) Các đoàn thể quần chúng chỉ để một vài người, các uỷ viên chấp hành về làm việc cho các xã. Đến kỳ sẽ triệu tập về họp chấp hành.

đ) Các thị xã, các huyện thượng du, liên chi cơ xưởng thì phải tăng cường thêm.

3. *Tăng cường tỉnh*

a) Tỉnh phải tăng cường sự lãnh đạo cho bao quát cả về văn hoá, kinh tế, dân vận, tránh tình trạng chỉ thiên về nội bộ như trước.

b) Tăng cường đội viên tới tự động, nắm vững được những chủ trương của Trung ương.

c) Tuỳ sự cần thiết tổ chức các ban để thực hiện cho được hai mục đích trên.

d) Tăng cường các ban để gánh bớt những sự tổ chức thực hiện mà từ trước đến nay khu và huyện phải làm.

đ) Đặc biệt chú ý tăng cường các đoàn thể quần chúng.

4. *Đơn giản cấp khu*

a) Nhiệm vụ của khu đối với tỉnh còn nặng hơn huyện đối với cấp xã, nhất là vấn đề quân sự và giao thông, nên nhiệm vụ của nó là:

Lãnh đạo và truyền đạt những chủ trương của Trung

ương để giúp đỡ cho cấp tỉnh giữ vững những chủ trương Trung ương để tiến tới tự động được. Đối với Trung ương thu thập kinh nghiệm các tỉnh giúp cho sự lãnh đạo của Trung ương. Đảm nhiệm việc giáo dục trong Đảng khi Trung ương chưa phổ biến đến các tỉnh.

b) Tuy đơn giản nhưng sự lãnh đạo phải tập thể, tập trung và bao quát, sinh hoạt thường vụ, thường trực phải đều để nghiên cứu chỉ thị cấp trên và chỉ thị cho cấp dưới.

c) Các ban của khu uỷ chỉ để lại ban đảng vụ, văn phòng, ban tài chính, ban giao thông, ban biên tập nội san và một đoàn kiểm tra.

d) Ban Đảng vụ sẽ gồm có những người phụ trách huấn học, ban giám đốc trường chính trị, ban giám đốc trường văn hoá, phụ trách cán bộ, phụ trách chi bộ, phụ trách an dưỡng đường và chánh, phó trưởng ban.

đ) Ban tài chính để như cũ.

e) Ban giao thông tăng cường thêm.

g) Đoàn kiểm tra năm người (có trưởng đoàn) trực tiếp với khu uỷ nhận chỉ thị và vạch kế hoạch kiểm tra; làm xong tổng kết trình thường vụ khu uỷ.

h) Ban biên tập nội san *Học tập* ba người, Thường vụ khu uỷ phụ trách.

i) Văn phòng khu uỷ tìm cách đơn giản phòng hành chính và tăng cường phòng nghiên cứu cử người phụ trách những công việc:

- Tình hình chung thế giới, trong nước, trong khu,
- Theo dõi các tình hình các tỉnh,
- Văn hoá giáo dục,
- Tuyên truyền cổ động,
- Quân sự chính quyền,

- Kinh tế,
- Dân vận,
- Thi đua,
- Kiểm tra,
- Đảng vụ,
- Vấn đề Trung Lào.

k) Các đoàn thể quần chúng chỉ để lại chấp hành Liên Việt, Việt Minh có văn phòng giúp việc, còn các đoàn thể khác phân tán về các tỉnh làm việc, chỉ để lại Ban thường vụ làm đảng đoàn phụ trách nghiên cứu việc vận động giới mình, đồng thời giúp việc cho Liên Việt, Việt Minh và phổ biến những chủ trương của ngành dọc mình. Còn các tiểu ban bỏ hết.

l) Riêng Đoàn Thanh niên Việt Nam vì các tỉnh còn yếu, có thể để lại trong một thời gian.

Liên khu IV, ngày 22 tháng 12 năm 1949

THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TÍCH CỰC CẦM CỰ, CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG*

Cuộc đại biểu Hội nghị Đảng bộ chúng ta họp vào lúc cuộc kháng chiến toàn quốc đang tiến mạnh trên giai đoạn thứ hai. Toàn thể quân và dân miền Nam Trung Bộ trong phong trào thi đua ái quốc sôi nổi, đang cùng với dân và quân toàn quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, thi hành nhiệm vụ tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công. Trước khi phác qua những nét chính cho nhiệm vụ trung tâm ấy, chúng ta hãy nhận định hai đặc điểm của giai đoạn cầm cự hiện thời của cuộc kháng chiến của ta.

Đặc điểm thứ nhất. Giai đoạn thứ hai đã bắt đầu với chiến dịch Việt Bắc, với cuộc thắng lợi của ta, một cuộc đại bại của địch. Cũng nhờ cái đà sau Việt Bắc, mà toàn quốc, trong một phần nào, đã tiến tới đoạt thêm được nhiều thắng lợi về mọi mặt. Nhờ lòng tin tưởng của toàn dân sau Việt Bắc, nhờ sự nhận định sáng suốt của Hồ Chủ tịch và Trung ương, cuộc kháng chiến toàn diện đã tiến triển. Trong một phần nào, nhiều công việc kiến thiết đã tiến bộ và đã giúp chúng ta bồi bổ lực lượng thêm và nhờ sự cố gắng của Đảng

* Báo cáo tại Hội nghị đại biểu Đảng Liên khu V, tháng 3-1949.

ta và toàn dân, đi đôi với sự thắng lợi của ta là sự khó khăn nặng nề thêm của giặc.

Đặc điểm thứ hai. Là giai đoạn mới bắt đầu chưa được một năm thì cuộc biến chuyển của tình hình thế giới, nguy khốn của Pháp về kinh tế tài chính bên nước Pháp, và nhất là cuộc thắng lợi vĩ đại của Đảng Cộng sản và Giải phóng quân Trung Hoa có một ảnh hưởng lớn đối với cuộc kháng chiến của ta. Sau hơn hai năm toàn quốc kháng chiến, thì bên cạnh nước ta, bạn đồng minh vĩ đại của ta là nước Trung Hoa dân chủ mới đã thâu được thắng lợi định đoạt. Đó là một cơ hội hết sức tốt đẹp cho sự tiến triển của cuộc kháng chiến của ta.

Bây giờ tôi đi vào từng phần một, phân tích tình hình địch và đề rõ nhiệm vụ của chúng ta.

I. HIỆN TÌNH CHIẾN SỰ VÀ NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC CỦA CHÚNG TA

Trên kia tôi đã nói từ sau chiến dịch Việt Bắc, lực lượng tương quan giữa địch và ta ngày càng thay đổi. Chiến dịch ấy đã mở đầu cho giai đoạn cầm cự hiện thời. Về phía địch, mưu mô của chúng như thế nào?

1. Những mưu mô địch lần lần đã nặng về chính trị. Sau cuộc thất bại Việt Bắc địch đã vội vã cho ra đời một chính phủ Trung ương bù nhìn Nguyễn Văn Xuân với những điều kiện không đầy đủ. Tiếp theo, địch đã bao phen đánh trống thổi kèn chung quanh cái nguỵ hiệu độc lập và thống nhất, rồi lại mưu mô đưa bù nhìn Vĩnh Thuỵ thay thế bù nhìn ma trơi Nguyễn Văn Xuân.

2. Những cuộc hành quân của địch ngày càng nặng về mục đích càn quét các vùng tạm chiếm. Ở Nam Bộ, hai lần nhảy dù xuống Đồng Tháp Mười, càn quét dữ dội Khu VII và chung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn. Ở Bắc Bộ chúng củng cố Đường số 4 và Cao Bằng, Bắc Kạn, củng cố Tây Bắc, càn quét Đường số 5 và gần đây, vùng trung châu Khu III, rồi chiếm thêm vùng giữa Khu III, X và I để củng cố vùng Hà Nội, cắt đường liên lạc giữa Việt Bắc với trung châu Bắc Bộ và các hành lang an toàn cho việc liên lạc tiếp tế giữa Hà Nội với vùng Sơn La, Lào Cai... Ở Liên khu IV chúng ra sức quét Bình-Trị-Thiên. Ở miền Nam Trung Bộ, đã gần hai năm, địch không có những cuộc hành quân chiếm đất, những trận tương đối đáng kể như việc nhảy dù ở Phù Ly năm ngoái, cho đến những việc chiếm đóng như Mường Hơn tháng 12-1948, việc đánh xuống Phủ Phong cuối tháng 2-1949 và cuộc hành quân ở Củng Sơn trong tháng 2 cũng không có mục đích gì khác sự càn quét cơ quan và căn cứ của ta.

3. Sau cuộc thắng lợi to lớn của Đảng Cộng sản và nhân dân Tàu và sự thiệt hại của địch trong mùa thu - đông năm nay ở toàn quốc, địch càng lui về chiến lược phòng ngự thêm. Vì vị trí của Bắc Bộ, địch dồn vào đây một phần quan trọng của các lực lượng đương tan, nhưng đồng thời địch đã hướng dần về sự củng cố Miên, Lào và Nam Bộ. Ở miền Nam Trung Bộ chúng sẽ ra sức củng cố Tây Nguyên, cực nam và bắc Quảng Nam - Đà Nẵng.

4. Địch sẽ tiếp tục chính sách càn quét ngày càng dữ dội hơn nữa trong vùng tạm chiếm, hầu mong dùng vùng tạm chiếm làm nơi bồi bổ lực lượng. Đồng thời chúng tiếp tục quấy nhiễu vùng tự do bằng những thủ đoạn phức tạp: oanh tạc để quấy nhiễu, phá kinh tế tài chính và giao thông vận

tải, tổ chức gián điệp trong hàng ngũ của ta, dùng hành quân sưu sách, v.v.. Ngay sau này, địch còn có thể mở rộng phạm vi chiếm đóng ra những vùng cần thiết để tàn phá lực lượng dự trữ của ta và để củng cố căn cứ chiến lược và kinh tế quan trọng của chúng.

5. Nhưng địch tràn tới, ta đánh lui, địch đánh ta đằng trước, ta đánh địch đằng sau, ta tiêu hao thực lực của địch, phá những nguồn bổ sung của địch, những việc ấy làm cho chúng đụng đầu với một sự khó khăn nan giải là việc bổ sung lực lượng. Việc địch gọi là "đưa thêm viện binh sang Đông Dương" giỏi lắm cũng chỉ đủ cho địch thay thế số lính hồi hương; phương pháp bổ sung quân số của địch chỉ còn là chiêu mộ nguỵ binh (theo tin của Trung ương, nguỵ binh hiện nay chiếm 45% trong tổng số). Kinh nghiệm khắp nơi, nhất là kinh nghiệm tây bắc và đông bắc Bắc Bộ chỉ rằng nguỵ binh rất chóng chịu ảnh hưởng của tình hình mới, đó là một nhược điểm to lớn của địch.

Về phần ta, nhiệm vụ chiến lược của ta thế nào?

1- Chiến lược chung của ta trong thời kỳ này là chiến lược cầm cự, nhưng mạnh bạo hơn, gấp rút hơn. Phương châm là phải nhằm hướng chính, từ chỗ yếu của địch, tập trung lực lượng tối tinh nhuệ của ta, mở những chiến dịch bạo dạn, đi đến chủ động chiến lược từng bộ phận. Phải đặc biệt coi trọng tình hình Lào, Miên; chiến trường chính của toàn quốc là Bắc Bộ.

2- Nhiệm vụ chiến lược của miền Nam Trung Bộ:

Căn cứ theo chiến lược của địch, của ta và do chỗ Bắc Bộ là chiến trường chính, phương châm căn bản của nhiệm vụ chiến lược miền Nam Trung Bộ là:

a) Phối hợp với Bắc Bộ.

b) Phá âm mưu địch củng cố miền Nam, đặc biệt phải hoạt động mạnh Tây Nguyên, Hạ Lào và các đô thị, các vùng có tác dụng lớn về chính trị, kinh tế và quân sự ở MNTB[1].

c) Tăng cường lực lượng, chuẩn bị tổng phản công, đánh tan lực lượng địch.

3- Phương châm để thực hiện nhiệm vụ kể trên của chúng ta là phải nhằm hướng chính mà tập trung lực lượng, nghĩa là:

a) Mở cho được căn cứ rộng lớn trong vùng Tây Nguyên, trên vùng Buôn Đôn, Buôn Lợi và vùng Ba Ranh sau lưng Buôn Ma Thuột và chung quanh Đà Lạt để uy hiếp hai trung tâm quân sự và chính trị của địch, đánh cho được các nguồn nhân lực thiểu số Xêđăng, Banhar, Djaray, Rhadé và Koho để triệt phá nguồn bổ sung của địch. Chuẩn bị mở ngay những chiến dịch lớn để giành lấy thắng lợi.

b) Tích cực giúp đỡ, củng cố và phát triển cơ sở kháng chiến của khu Hạ Lào. Giúp họ, phối hợp với họ, chuẩn bị để hoạt động mạnh hẳn lên. Mở rộng chiến trường sang miền Đông.

c) Hoạt động mạnh ở các thành phố Đà Nẵng, Nha Trang, chung quanh Cam Ranh. Phối hợp với Liên khu IV (Thừa Thiên) để triệt phá hai con đường Đà Nẵng, Thuận Hoá, phối hợp với Nam Bộ, triệt phá các con đường 14, 20 và hai con đường Nha Trang, Sài Gòn. Ra sức triệt phá các đường 11, 21 và 19. Tích cực tổ chức và bảo vệ giao thông liên lạc và vận tải của ta.

d) Tích cực phát triển phong trào dân quân. Tích cực phát triển du kích chiến tranh trong vùng địch kiểm soát, nhất là Tây Nguyên, đồng bằng Quảng Nam và miền nam

1) MNTB: miền Nam Trung Bộ (*B.T*).

Khánh Hoà. Ở đây di tích tư tưởng trận địa nương náu chiến khu cần triệt để sửa chữa. Chủ trương Đại đội độc lập cần được lãnh hội và thi hành đúng đắn.

e) Bồi dưỡng lực lượng bằng những trận tiêu diệt chiến to lớn (thực hiện châm ngôn của Mao Trạch Đông: "nguồn bổ sung của ta là ở mặt trận"), tăng cường kỹ thuật bộ đội, kỹ thuật và hiệu suất quân giới, cải thiện sức khoẻ và cấp dưỡng bộ đội, phát triển quân số.

g) Ra sức phá hoại kinh tế, chính trị địch (ngụy binh, nguỵ quyền).

h) Chống càn quét trong vùng bị chiếm, chống quấy nhiễu vùng tự do.

4- Miền Nam Trung Bộ có những chiến trường chính nào?

a) Tây Nguyên.

b) Hạ Lào, Đông Miên, Đà Nẵng và đường Đà Nẵng – Thuận Hoá.

c) Miền duyên hải Khu VI cũ, nhất là Nha Trang, Cam Ranh, Khánh Hoà và nam Khánh Hoà.

Điều chú ý là hai chiến trường Tây Nguyên và Hạ Lào đều quan trọng, do vị trí của nó đối với toàn quốc. Hai chiến trường ấy lại ở vào chỗ nhược của quân địch, do tính chất nguỵ binh và sự sơ - khoáng một phần nào của chúng. Chúng ta cần căn cứ vào trình độ chuẩn bị của ta đối với mỗi chiến trường mà đặt thứ tự quan trọng bậc nhất hay bậc nhì.

Một điều chú ý nữa là phải đứng trên quan điểm toàn Đông Dương là một chiến trường, do đó, phải căn cứ theo khả năng thắng lợi của bộ đội ta trên mọi chiến trường mà quyết định sự phân phối binh lực. Di tích tư tưởng bình quân phân phối cần phải triệt để sửa chữa.

II. ĐỘNG VIÊN TOÀN DÂN, CÙNG VỚI TOÀN QUỐC THỰC HIỆN KHẨU HIỆU CHÍNH TRỊ: "TẤT CẢ ĐỂ CHIẾN THẮNG"

1. Trên kia, chúng ta đã thấy một đặc điểm về phía địch là bên cạnh những mưu mô quân sự, địch đã nặng về cuộc tấn công chính trị. Sự tấn công chính trị ấy có mấy đặc điểm kể sau:

a) Củng cố chính quyền bù nhìn trong phạm vi toàn quốc, đưa bù nhìn Vĩnh Thuỵ thay thế bù nhìn Nguyễn Văn Xuân.

b) Dùng nguỵ hiệu độc lập thống nhất lừa bịp dân ta, mong lôi kéo được một số người cầu an, kém tin tưởng.

c) Bịa chuyện đổ cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một Chính phủ cộng sản, cốt để: đối với trong nước ta thì chia dân ta làm hai khối, đưa khối quốc gia chọi với khối cộng sản. Đối với dư luận các nước thì cô lập nước ta, và mong vận động sự giúp đỡ của các nước đế quốc chống cộng sản.

d) Đồng thời chúng cố kết với phản động Xiêm, bọn Anh ở Malai và bọn phản động Quốc dân Đảng Tàu. Ở Pháp, Chính phủ phản động đã đi theo phản động Mỹ trong mọi việc: kinh tế phụ thuộc Mỹ, nội trị chống cộng sản, ngoại giao dự bị chiến tranh chống Nga; ở đây mâu thuẫn Pháp - Mỹ sẽ dịu dần, Mỹ sẽ nắm đầu thực dân Pháp trên đường cùng chung phản cộng ở Đông Nam Á châu.

2. Về phần ta, trên lập trường độc lập và thống nhất thực sự, chúng ta lấy *quân sự làm chính, chính trị giúp cho quân sự*. Khẩu hiệu trung tâm của toàn quốc hiện nay là "tất cả để chiến thắng". Muốn dự phần thực hiện khẩu hiệu ấy, chúng ta phải thi hành các nhiệm vụ chính trị sau đây:

a) Giữ vững đoàn kết, giữ vững mặt trận thống nhất chống ngoại xâm.

b) Củng cố và phát triển chế độ dân chủ, đặc biệt chú

trọng củng cố và phát triển chính quyền của ta ở hậu phương địch nhất là ở các đô thị và các đường giao thông quan trọng. Tổ chức tranh đấu phá nguỵ quyền, trừ Việt gian, hối cải những người lầm lạc.

c) Triệt bỏ ảnh hưởng của Vĩnh Thuỵ, đặc biệt trong các nhóm Cao đài, công giáo và quan lại cũ.

d) Phát triển cách mệnh sang Hạ Lào và Đông Miên. Giúp đỡ tích cực cách mệnh Lào, Miên trong phạm vi chúng ta phụ trách.

đ) Tiếp tục trong phạm vi cần thiết đánh đổ tư tưởng thân Mỹ.

3. Phương châm để thực hiện các nhiệm vụ chính trị kể trên:

a) Phải đặc biệt đề cao công tác dân vận.

b) Phải kiện toàn bộ máy chính quyền nhân dân.

c) Liên lạc với Liên khu IV và Bắc Bộ để thống nhất đường lối và phương pháp phát triển cách mệnh Hạ Lào; đi tới phối hợp với Nam Bộ về sự phát triển cách mệnh vận động sang Đông Miên.

Về công tác dân vận, chúng ta phải thẳng thắn nhận khuyết điểm lớn của chúng ta là đã xem nhẹ dân vận và do đó, thiếu một định hướng rõ rệt về dân vận.

- Xem nhẹ dân vận. Trong nhiều cuộc kiểm thảo, chúng ta nhận thấy ta có một ưu điểm là giữ được khối đoàn kết của dân một cách dễ dàng, một việc nhiều nơi khác không may mắn bằng chúng ta. Nhưng đem giải phẫu ra, chúng ta thấy rõ khối đoàn kết ấy có được, một phần là nhờ bản chất của người dân ở miền Nam. Về phần ta, nhiều lúc việc tuyên truyền vận động nhân dân đã nhường chỗ cho việc hạ mệnh lệnh, bắt dân làm. Đó là một khuyết điểm lớn.

Vì xem nhẹ dân vận nên Đảng bao biện công tác của Việt Minh, nên mãi ngày nay Liên Việt ở nhiều nơi chưa được kiện toàn, vì xem nhẹ dân vận nên ngay bây giờ công tác thượng du vẫn chưa được chú ý đúng theo sự quan trọng của nó.

- Thiếu một định hướng rõ rệt về dân vận. Về nông vận, chúng ta đã sao lãng việc củng cố quyền lãnh đạo của Đảng trong cố, bần và trung nông. Đó là một khuyết điểm có hại cho chính sách điền địa và đường lối chính trị Đảng.

Về công vận tương đối có quy củ hơn nông và phụ vận. Nhưng khuyết điểm lớn là ở những nơi xung yếu của địch, ở các đô thị bị kiểm soát, nhất là các đồn điền sau lưng địch, phong trào công nhân rất kém. Ở vùng tự do, chúng ta đã nắm được công nhân ở các công binh xưởng, nhưng nền tảng của ta còn rất kém đối với công nhân bưu điện, nhất là hoả xa. Lực lượng có tổ chức của ta chưa đủ mạnh để thi hành sự giám thị ở các xí nghiệp ấy. Việc một bọn phản động chui vào Sở Hoả xa, một bọn thối nát ghê gớm ở hoả xa chưa bị trừng trị chứng tỏ nhược điểm của ngành công vận.

Kiện toàn bộ máy chính quyền nhân dân hiện nay nghĩa là thế nào?

Là phải có một kế hoạch có hệ thống và linh động về sự tổ chức tranh đấu chống nguỵ quyền: có thể tích cực hay tiêu cực, khi thì kinh tế hay chính trị, nhưng phải đi đến đích là dùng quân sự tổng phá nguỵ quyền.

Là tiếp tục kiện toàn cấp xã, chú ý: làm mạnh bộ máy, tích cực cải thiện dân sinh và phát triển nhân dân chiến tranh là ba tiêu chuẩn cốt yếu.

Là dân chủ hoá bộ máy chính quyền của ta trong vùng bị chiếm, là thành lập cho được hội đồng nhân dân và tổ chức ngay các bộ máy chuyên môn cần thiết ở vùng bị chiếm theo

chủ trương chung và thiết lập chính quyền ở Tây Nguyên theo nguyên tắc mềm dẻo, thích hợp theo điều kiện mỗi vùng.

Là chỉnh đốn sự lãnh đạo của ta trong bộ máy chính quyền kể cả kháng chiến, hành chính và chuyên môn, làm thế nào vừa giữ được nguyên tắc một chính quyền của toàn dân, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các bộ máy ấy.

Là chỉnh đốn sự lãnh đạo của Uỷ ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ cho được toàn diện và toàn bộ hơn.

Là đào tạo thêm nhiều cán bộ hành chính và chuyên môn, huấn luyện lại và nâng đỡ công chức, sa thải những người thối nát và bất lực và nêu gương những cán bộ kiểu mẫu.

Sau cùng là lối làm việc phải được tích cực sửa chữa: chú trọng tổng kết và phổ biến kinh nghiệm, báo cáo phải linh động, kiểm tra phải thường xuyên và thực tế, Liên khu tới huyện, huyện tới xã, và các cuộc hội nghị phải là những kỳ huấn luyện.

Về việc phát triển cách mệnh sang Hạ Lào và Đông Miên, quan điểm chúng ta phải thế nào? Chúng ta đứng trên hai quan điểm:

- Quan điểm của công cuộc giải phóng Lào, Miên,
- Quan điểm của cuộc chiến tranh Việt - Pháp.

Hai quan điểm này có thể trong một lúc nhất định nào đó, không hoàn toàn giống nhau. Hiện giờ đứng trên quan điểm thứ nhất, việc phát triển cách mệnh sang Hạ Lào và Đông Miên cốt để tổ chức căn cứ địa, làm chỗ dừng chân cho lực lượng kháng chiến Lào, Miên cố đẩy cuộc kháng chiến đi tới.

Đứng trên quan điểm thứ hai, chúng ta cần hoạt động để gây cơ sở du kích chiến tranh ở Hạ Lào, Đông Miên là những chỗ có tác dụng chiến lược đối với chiến trường Trung

Bộ và một phần nào đối với Nam Bộ. Điều cốt yếu là phải nhận định sự quan hệ của vấn đề và phải tích cực thi hành nhiệm vụ.

III. KINH TẾ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

1. Chương trình tấn công kinh tế của địch có thể nói gom trong ba phần:

a) Phá hoại kinh tế của ta,

b) Gây lại một phần cơ sở kinh tế của địch,

c) Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Tuy xét chung, chương trình ấy cũng chẳng đem lại cho địch kết quả gì hơn cuộc tấn công của chúng về quân sự và chính trị. Nhưng nhận xét riêng, thì chúng ta phải nhận rằng địch vẫn cố thực hiện được chương trình của chúng một phần nào? Phải chăng địch đã khai thác lại một số đồn điền ở Tây Nguyên, đã mở lại được một số cơ sở kinh tế của chúng ở các đô thị, đã thâu hằng năm hàng trăm ngàn tấn muối ở Ca Na và Hon Khoi; phải chăng địch đã thu được thuế môn bài và đang lăm le thu thuế điền thổ ở các tỉnh cực nam và phải chăng những sự cướp phá của địch đã làm cho ở tỉnh Ninh Thuận, Khánh Hoà, miền bắc Quảng Nam, bộ đội và nhân dân đã sinh sống chật vật và ở các tỉnh tự do tình hình kinh tế tài chính đã nhiều lần bị khó khăn.

Nguyên do vì đâu? Vì chúng ta còn kém tích cực trên mặt trận kinh tế, vì chúng ta thi hành chậm trễ chính sách kinh tế của Đảng ta.

2. Bây giờ về mặt kinh tế chúng ta chuẩn bị tổng phản công như thế nào?

Chính sách kinh tế của chúng ta vẫn là kinh tế kháng

chiến (*kinh tế kháng chiến lại là cơ sở cho nền kinh tế kiến thiết*) của Hồ Chủ tịch và Trung ương. Ngày nay hơn vô luận lúc nào về trước, chúng ta phải *phối hợp sự hoạt động kinh tế với việc cải thiện dân sinh, cải thiện tiếp tế, cấp dưỡng và trang bị cho bộ đội* và tích cực hơn, gấp rút hơn trong sự thực hiện các nhiệm vụ kể sau:

a) Phá hoại và bao vây kinh tế địch, đặc biệt là các cơ sở sản xuất có lợi cho địch không lợi cho ta và các phương tiện giao thông vận tải, và phá chính sách kinh tế của địch.

b) Thực hiện chỉ huy kinh tế của ta, chỉ huy để thực hiện tự cấp tự túc, chỉ huy để gây sự thăng bằng cho nền kinh tế và sau cùng chỉ huy để chuẩn bị nền móng kiến thiết kinh tế dân chủ mới.

c) Phát triển khu vực kinh tế xã hội hoá (kinh tế quốc gia, các đoàn thể và hợp tác xã) đồng thời nâng đỡ kinh doanh tư nhân, đi đến kế hoạch hoá nền sản xuất.

3. Kế hoạch riêng cho từng ngành:

a) *Về nông nghiệp*

- Phát triển cơ sở sản xuất phải đi đôi với sự chuẩn bị chiến trường,
- Bảo vệ và phát triển theo tinh thần khoa học hoá các cơ sở chuyên môn,
- Tích cực sản xuất tự túc,
- Chú trọng cải thiện nông nghiệp.

b) *Về công kỹ nghệ*

- Phát triển kỹ nghệ quốc phòng,
- Tích cực cải thiện giao thông vận tải,
- Phát triển các ngành công nghệ có quan hệ với kháng chiến và dân sinh và đi tới kỹ nghệ hoá một phần nào.

c) *Về thương mại*

- Chỉnh đốn nội thương, thống nhất việc thu nhặt và phân phối. Tích cực trong việc giúp đỡ vùng bị chiếm.
- Cố gắng tổ chức xuất nhập cảng.
- Chú trọng sản xuất (...)[1].

d) Đối với đồng bào thượng du phải chú trọng khuyến khích chăn nuôi, cải tiến công nghệ (ren, đột) đi tới việc định canh.

IV. MỘT VÀI NHIỆM VỤ VĂN HOÁ XÃ HỘI CẦN KÍP

1. Phá văn hoá địch.
2. Hướng sự sáng tác văn nghệ, y tế và giáo dục vào nhiệm vụ tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công.
3. Tăng gia hoạt động văn nghệ ở các vùng bị chiếm.
4. Tổ chức việc dạy quân sự ở các trường trung học để có thể giúp một phần nào cho việc đào tạo cán bộ quân sự.
5. Thanh toán nạn mù chữ ở những nơi có điều kiện.
6. Tích cực đào tạo cán bộ chuyên môn.
7. Cố gắng bồi bổ thêm cơ sở cho nền trung học ở miền Nam Trung Bộ.
8. Khuyến khích đời sống mới.

V. HƯỚNG VỀ VÙNG BỊ CHIẾM

(Tây Nguyên, cực Nam, bắc Quảng Nam và Đà Nẵng)

Những nhiệm vụ đề ra trên đây là chung cho cả hai vùng tự do và bị chiếm ở miền Nam Trung Bộ.

Nhưng trong giai đoạn hiện tại, vùng bị chiếm phải là trọng tâm hoạt động của cuộc kháng chiến. Vùng bị chiếm

1) Tài liệu mất một số từ (*B.T*).

phải là sân khấu của cuộc chiến tranh lớn giữa địch và ta và của cuộc tổng phản công, "Vùng bị chiếm sẽ là mồ chôn thây quân giặc" (lời của Hồ Chủ tịch).

Vì thế nhiệm vụ của cán bộ trong vùng bị chiếm rất nặng nề. Trách nhiệm của vùng tự do đối với vùng bị chiếm càng rất nặng nề.

Muốn cho vùng bị chiếm làm tròn cái nhiệm vụ kể trên, cần phải:

1. Tích cực kiện toàn giao thông liên lạc với vùng bị chiếm.
2. Nuôi phong trào, giúp đỡ và đỡ đầu vùng bị chiếm một cách bền bỉ và có kế hoạch.
3. Giúp phương tiện hoạt động cho vùng bị chiếm, kể cả cán bộ và kế hoạch làm việc.
4. Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra đều đặn.
5. Đi tới hội nghị với Nam Bộ và Liên khu IV (Thừa Thiên) để phối hợp sự hoạt động giữa các địa phương ấy với vùng bị chiếm một cách đều đặn, thành lập uỷ ban để trông coi sự phối hợp ấy.

Hướng về vùng bị chiếm, là khẩu hiệu tất cả đồng chí chúng ta phải chú trọng. Như thế không có nghĩa là chúng ta được xem nhẹ công tác Hạ Lào và Đông Miên, mà trái lại, *phải đồng thời coi trọng Hạ Lào và Đông Miên theo quan điểm đã trình bày ở trên*.

VI. KIẾN THIẾT DÂN CHỦ MỚI TRONG QUÁ TRÌNH KHÁNG CHIẾN

Đảng ta chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến thiết. Trong quá trình hiện nay của cuộc kháng chiến ở toàn quốc, chúng ta đã đạt được một ít nền móng cho việc kiến thiết, chúng ta còn phải suy nghĩ nhiều thêm về nhiệm vụ kiến thiết ngày mai.

Chúng ta quan niệm việc kiến thiết ấy thế nào?

Về kinh tế, chúng ta sẽ phải giải quyết việc cải cách điền địa và định kế hoạch chỉ huy và phát triển nông nghiệp. Chúng ta sẽ phải phát triển những ngành kỹ nghệ, tiểu công nghệ và tổ chức lại các ngành thương mại theo đường lối dân chủ mới.

Về chính trị, quân sự và văn hoá, chúng ta đều nhằm tới việc phát triển chế độ dân chủ mới ở nước ta.

Muốn khởi thảo kế hoạch kiến thiết đầy đủ cho miền Nam Trung Bộ và góp ý kiến vào tổng kế hoạch kiến thiết của Trung ương, chúng ta phải thi hành đầy đủ các nhiệm vụ kháng chiến hiện thời.

Ở đây tôi đề nghị thêm mấy việc, để có thể góp thêm tài liệu cho kế hoạch kiến thiết nói trên:

1. Tổng kết các tài liệu do các tiểu ban đã sưu tầm để có một nhận xét đầy đủ về tình hình miền Nam Trung Bộ.

2. Điều tra đầy đủ theo điều tra biểu của Uỷ ban vận động tự túc miền Nam Trung Bộ và hai mẫu về điều tra nông nghiệp và công kỹ nghệ do Liên khu uỷ đề ra.

3. Thành lập một ban khảo cứu về dân tộc (Commission éthnique) cần cho sự hiểu biết rõ về địa dư, nhân chứng, lịch sử và văn hoá của các dân tộc ở miền Nam Trung Bộ.

4. Thành lập ban thống kê và kế hoạch của Đảng bộ và chính quyền có nhiệm vụ tập trung tài liệu thống kê và nghiên cứu kế hoạch. Trong hoạt động, ban này phải phối hợp với ban thi đua ái quốc của Đảng bộ và ban vận động TĐAQ[1] miền Nam Trung Bộ. Về tương lai, ban này sẽ là

1) TĐAQ: thi đua ái quốc (*B.T*).

một bộ phận của Uỷ ban kế hoạch toàn quốc (Commission des Plans).

VII. XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ LIÊN KHU

Đảng bộ chúng ta đã lớn mạnh trong cuộc kháng chiến chống thực dân, để mưu tự do và hạnh phúc cho giai cấp và dân tộc. Không còn gì chối cãi được vai trò tiên phong ấy trong mặt trận dân tộc của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không khỏi đã phạm nhiều lầm lỗi trong việc xây dựng Đảng bộ và lãnh đạo nhân dân và đã được Trung ương chỉ trích một cách đầy đủ. Chốc nữa đồng chí Minh sẽ báo cáo kỹ lưỡng vấn đề ấy và sẽ đề ra trước các đồng chí nhiệm vụ về xây dựng Đảng. Đây tôi chỉ xin vắn tắt về vài điều ghi chú mà tôi cho là cần thiết:

Trách nhiệm chúng ta trong giai đoạn kháng chiến mới rất là to tát, nhưng nhất định phải do chúng ta làm và làm cho trọn vẹn. Phải làm gì để làm tròn trách nhiệm ấy?

1. Đảng bộ chúng ta phát triển thành một bộ phận mạnh mẽ của một đảng quần chúng mạnh mẽ, có một nội bộ chặt chẽ, có cơ sở vững chãi ở những nơi chiến lược quan trọng và bám rễ chắc chắn trong quảng đại quần chúng nhân dân. Nói một cách cụ thể, Đảng bộ ta phải tăng nhiều hơn nữa số đảng viên quần chúng, phải đi sâu vào quần chúng hơn nữa, phải kiện toàn chi bộ hơn nữa, nhất là ở các đô thị, và vùng chiến lược quan trọng.

2. Thành lập Đảng khu Hạ Lào thuộc Liên khu uỷ Khu V. Cùng với các Đảng bộ Liên khu IV và X tiến tới thành lập Đảng bộ ở Ai Lao, để thống nhất sự chỉ đạo cách mệnh ở Ai Lao.

3. Phải là những người lãnh đạo có lý thuyết, có năng lực, có uy tín - những người lãnh đạo toàn diện cuộc kháng chiến kiến quốc của quân và dân. Chúng ta phải thấy trước quần chúng, Lênin nói: "Những người cộng sản phải đi trước quần chúng, nhưng chỉ đi trước một bước thôi".

4. Phải kiện toàn bộ máy của Liên khu uỷ và các tỉnh uỷ, có một sự quản trị nội bộ có quy củ, có tổ chức của một đảng nắm chính quyền, trong đó chế độ cán bộ phải được thi hành theo khả năng vật chất. Việc có những người cán bộ chuyên nghiệp là rất cần cho một đảng chân chính cách mệnh.

5. Phải sửa đổi lối làm việc, phải gây một ý thức công tác khoa học hoá, kế hoạch hoá, thì mới có thể lãnh đạo được kháng chiến vĩ đại của nhân dân và việc kiến thiết một nước dân chủ mới trong đó nền kinh tế kế hoạch hoá là nền tảng.

Thưa các đồng chí,

Các nhiệm vụ lớn tôi đã trình bày xong, trước khi kết luận tôi muốn nhấn mạnh thêm một điều:

Chúng ta chuẩn bị tổng phản công. Chúng ta biết rằng địch nhất định sẽ có những thủ đoạn tàn bạo hơn nữa. Đồng thời chiến lược và chính lược phản công ở Đông Nam Á châu và có thể gây cho chúng ta nhiều sự khó khăn mới.

Nhưng giữa hai mặt trận dân chủ chống đế quốc và đế quốc phản dân chủ, lực lượng tương quan ngày càng thay đổi và nhất định sẽ còn thay đổi có lợi cho ta hơn. Sự thắng lợi của Đảng Cộng sản Tàu là một cơ hội cho ta nắm lấy, cố gắng và cố gắng hơn nữa để tăng cường lực lượng của ta, rút ngắn giai đoạn cầm cự và mau bước tới giai đoạn tổng phản công.

Khó khăn còn nhiều bước, chúng ta còn phải cố gắng nhiều. Nhất thiết tránh chủ quan, khinh địch.

Nhờ cố gắng, nhờ cơ hội thuận tiện, lực lượng của ta sẽ mạnh hơn lực lượng địch.

Chúng ta được vinh dự giữ một phần vinh dự trong nhiệm vụ lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh này. Dưới ánh sáng của đường lối và chủ trương của Đảng, chúng ta phải làm tròn và nhất định sẽ làm tròn nhiệm vụ của chiến sĩ tiên phong.

Thưa các đồng chí,

Báo cáo của tôi đến đây là hết.

Các đồng chí sẽ lần lượt nghe qua các báo cáo của các ngành và sẽ chú ý thảo luận bổ cứu cho. Đó cũng là cách chúng ta chuẩn bị Đại hội lần thứ hai của Đảng đầy đủ nhất.

Dưới sự lãnh đạo của vị lãnh tụ tối cao và của Ban Trung ương Đảng chúng ta có nhiệm vụ xây dựng một đề cương đúng đắn để lãnh đạo quân và dân miền Nam Trung Bộ trong giai đoạn khó khăn nhưng quyết định và rất anh dũng tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công để mưu độc lập cho xứ sở và hoà bình cho nhân loại.

Hoan hô Đại hội Đảng lần thứ hai!

Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công!

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

Đảng ta muôn năm!

Hồ Chủ tịch muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ X
Ngày 6 tháng 8 năm 1949
Về chủ trương biên giới

Gửi các Tỉnh uỷ Hà Giang, Lào Cai,

I. TÌNH HÌNH BIÊN GIỚI HIỆN NAY

Tình hình Trung Hoa đang tiến triển rất mạnh. Đại quân giải phóng đang ồ ạt tiến xuống Hoa Nam, đã tới sát biên giới Hồ Nam, Quảng Tây. Quân du kích đồng thời cũng giải phóng được hơn 30 huyện suốt dải biên giới Bắc Bộ từ Móng Cái đến Lai Châu, Vân Nam. Tình hình nội bộ Quốc dân Đảng tan rã. Ngày thắng lợi hoàn toàn của Giải phóng quân Trung Hoa không còn xa nữa.

Ở biên giới Trung - Việt, từ thu đông 1947, địch tiến chiếm Lào Cai, một phần Hà Giang, Cao Bằng và đường số 4, âm mưu khép chặt biên giới. Nhưng tới nay âm mưu của chúng đã thất bại, địch đã phải bỏ Bắc Kạn, rút nhiều vị trí ở Cao Bằng phòng tuyến đường số 4 bị sứt mẻ nhiều. Mặt Lao - Hà cũng bị ta luôn luôn tiến đánh vào hậu phương. Phòng tuyến Bảo Hà, Yên Bình xã bị thủng một khoảng lớn Quartier[1] Phố Ràng.

1) Quartier: khu (*B.T*).

Hành lang Bảo Hà, Hoàng Su Phì rất lung lay, địch đã phải thu hẹp phòng tuyến, tăng cường sự phòng ngự. Trong hàng ngũ nguỵ quân và nguỵ quyền một số khố đỏ và bồi bếp ở Bảo Hà đào ngũ. Hội tề viết thư ra liên lạc và xin ra với ta, dân chúng Nghĩa Lộ hoang mang sợ Pháp bắt tản cư theo. Trước tình thế bất lợi cho địch, ta thấy chúng có triệu chứng muốn rút ra khỏi Lao - Hà.

II. PHÁN ĐOÁN ÂM MƯU ĐỊCH Ở BIÊN GIỚI

Trước sự tiến công mạnh của quân giải phóng xuống Hoa Nam và sự hoạt động mạnh của ta ở biên giới, địch đã thấy bị uy hiếp, dọc biên giới không còn tác dụng ngăn cách sự liên lạc giữa ta và Trung Hoa nữa, uy hiếp Việt Bắc như năm 1947, mà lại đã dùng một số quân lớn để giữ biên giới, tổn phí rất nhiều về tiếp tế.

Sau khi Revers đi quan sát mặt trận biên giới, tình hình quân sự đã có phần thay đổi. Sự hoạt động của địch ở biên giới chuyển về phòng ngự nhiều hơn, phòng tuyến co hẹp hẳn lại. Đồng thời chúng đã chuyển hướng nhằm đánh chiếm miền trung du Bắc Bộ: Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phú Thọ, càn quét miền đồng bằng (Liên khu III) củng cố đường số 4 và phòng tuyến sông Đà.

III. CHỦ TRƯƠNG CỦA LIÊN KHU

Với tình hình nói trên biên giới Liên khu X rất có thể sẽ có nhiều biến chuyển mới.

Quân Quốc dân Đảng Tưởng trước sự tiến công của Giải

phóng quân có thể sẽ tràn sang ta và cấu kết với Pháp, thổ ty phản động, biến thành những toán quân thổ phỉ quấy rối, cướp bóc biên giới.

Lúc ấy chúng ta có thêm bạn là Quân giải phóng Trung Hoa, nhân dân các vùng được giải phóng nhưng cũng thêm thù là Quốc dân Đảng Tưởng, thổ phỉ, xong kẻ thù chính vẫn là Pháp.

Trước tình hình Hoa Nam mỗi ngày một biến chuyển, vấn đề biên giới được đặt ra với những nhiệm vụ chính sau đây:

1. Đối với Pháp

- Bộ đội hoạt động mạnh, đánh liên tiếp, bức địch phải rút Lào Cai và Bắc Giang.

- Ngăn cản sự liên lạc giữa Pháp và Quốc dân Đảng Tưởng, đặc vụ, thổ ty, thổ phỉ.

- Tăng cường công tác địch vận trong hàng ngũ nguỵ binh, kêu gọi binh lính địch quay súng giết địch.

2. Đối với quân Tưởng, thổ phỉ và thổ ty phản động

Nói chung đối với bọn này chúng ta phải mở đường để cho chúng chạy về với ta, trong khi bí đường, đứng giữa hai lực lượng ta và giải phóng quân.

a) *Đối với quân Tưởng* THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ IV

Quân Tưởng là kẻ thù của nhân dân Trung Hoa, tất nhiên cũng là kẻ thù của ta. Bởi vậy chúng ta cần chú ý những trường hợp sau đây:

- Nếu chúng là những tàn quân tản mác tràn sang thì coi như thổ phỉ, tìm cách mua chuộc, tước võ khí, nếu chúng chống cự thì đánh.

- Trường hợp chúng có một lực lượng tương đối mạnh hơn ta, phải khéo léo giao thiệp mua lại khí giới bằng tiền, thuốc phiện, muối, chia rẽ nội bộ, phân tán lực lượng chúng.

- Việc bao dung cảm hoá chúng, ta ít có điều kiện làm và nếu có làm thì sau này rất có thể xảy ra nhiều chuyện rầy rà phải đối phó, nhất là đối với những tên đặc vụ trong bọn đó.

Các đồng chí có thể tuỳ điều kiện chọn một số tốt, lương thiện về hậu phương ta làm ăn dưới sự kiểm soát của ta.

(Những việc giải quyết như trên không cần phải thương lượng với Giải phóng quân, cũng không cần phải chia số súng tước được cho họ).

- Nếu quân Tưởng cấu kết với phản động Pháp đánh ta, thì tập trung lực lượng mạnh hơn để tiêu diệt, đồng thời huy động nhân dân dùng mọi cách chống lại chúng, làm vườn không nhà trống, phá hoại, đánh du kích, v.v..

b) *Đối với thổ phỉ*

- Tìm cách mua chuộc bằng kinh tế; nếu chúng cố tình phá rối trật tự, tiếp diễn những sự cướp bóc sẽ cương quyết đối phó, tiêu diệt.

c) *Đối với thổ ty phản động*

Bọn này là những người đã theo Pháp, làm tay sai cho Pháp. Lúc tình thế biến chuyển có lợi cho ta, cũng nên tỏ thái độ khoan hồng, viết thư cảnh cáo hay kêu gọi họ mang súng quay về với ta lập công chuộc tội. Nhưng nếu bọn nào cố tâm phản động theo Pháp và quân Tưởng chống lại ta, cần phải cương quyết đối phó.

3. Đối với Quân giải phóng

Coi như một bạn đồng minh, cùng diệt kẻ thù chung là Pháp và Quốc dân Đảng.

- Liên lạc và giúp đỡ

- Cùng họ thảo luận đặt kế hoạch hoạt động phối hợp ở

biên giới để đánh Pháp, tiễu trừ thổ phỉ, đặc vụ và diệt tàn quân Tưởng.

4. Đối với nhân dân trong vùng địch chiếm đóng ở biên giới

Dân chúng ở biên giới thành phần phức tạp thường bị Pháp tuyên truyền chia rẽ xúi giục đánh giết lẫn nhau vì thế có thể khi rút lui Pháp sẽ phát khí giới cho dân chúng địa phương gây những cuộc cướp bóc tàn sát lẫn nhau, hay trong lúc quân Quốc dân Đảng tràn sang có thể có những phần tử lợi dụng cơ hội nổi lên quấy rối, cướp bóc.

- Phải chú ý duy trì trật tự.

- Tuyên truyền rầm rộ những thắng lợi của ta và Giải phóng quân Trung Hoa để uy hiếp tinh thần thổ ty, lôi kéo dân chúng.

- Cho cán bộ vào tổ chức ngay những đoàn thể quần chúng ngăn chặn lấy nhân dân.

- Khoan hồng với những bọn chức dịch làm việc với Pháp, nhưng chưa biết giác ngộ quay về với Tổ quốc, cương quyết diệt trừ những tên tối phản động và những tên thổ phỉ liên kết với Quốc dân Đảng để quấy rối biên giới.

IV. NHỮNG VIỆC CẦN LÀM

1. Tổ chức đội cảnh vệ biên phòng, trong đó gồm một số cán bộ biết tiếng tăm, quen hoạt động ở biên giới để duy trì thật sự vùng biên giới. Liên lạc đón tiếp giải phóng quân và giao thiệp với tàn quân của Tưởng để thực hiện chủ trương trên (khi có lệnh sẽ có chỉ thị riêng cho tỉnh đội bộ dân quân về vấn đề này).

2. Chuẩn bị những truyền đơn chữ Tàu để tung ra khi tình hình biên giới biến chuyển mạnh để gọi hay cảnh cáo những bọn thổ ty, thổ phỉ.

3. Phổ biến những bản tin tức bằng chữ Trung Quốc về những thắng lợi của ta và Giải phóng quân trong vùng biên giới làm cho quần chúng thêm tin tưởng.

4. Nếu quân Quốc dân Đảng tràn sang biên giới thì rất có thể quân giải phóng đuổi theo sang để tiêu diệt, khi ấy chúng ta phải cổ động nhân dân coi Quân giải phóng là người bạn, hết sức giúp đỡ và ủng hộ. Đồng thời cũng cần phải giải thích trước cho dân chúng hiểu rõ Quân giải phóng sang đây không phải hoàn toàn thuần tuý vì là một bộ đội nhân dân mới trưởng thành, có những phần tử mới gia nhập cho nên rất có thể có những sơ xuất, như vậy nhân dân biên giới khỏi hoang mang hiểu lầm Quân giải phóng.

Trước tình hình biến chuyển ở biên giới mỗi ngày có lợi cho ta, các đồng chí phải sáng suốt nhận định tình hình và chủ trương cho đúng đắn để làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn quyết liệt, nhưng chắc chắn thắng lợi và thành công.

Chào thi đua quyết thắng

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ X
NGUYỄN ĐÌNH LẬP

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ X
Ngày 19 tháng 8 năm 1949
Phá âm mưu của địch và tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông 1949

Gửi các BTVTU[1], Huyện uỷ Mai Đà,

I. ÂM MƯU CỦA ĐỊCH

Trong mấy năm nay, địch đã hao tổn rất nặng nề trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Gần đây, trước tình thế biến chuyển lớn ở Trung Quốc, chúng càng nhận thấy cần phải hoạt động mau mới cứu vãn được tình thế.

Do đó, sau khi Revers (Rơve) về Pháp, chúng đã dự định tăng viện gần hai vạn quân cho chiến trường Việt Nam trước tháng 10-1949 để có thể thực hiện những âm mưu dưới đây:

1. Củng cố phòng tuyến ở biên giới Hoa - Việt.

2. Đánh một trận quyết liệt vào căn cứ địa Việt Bắc hòng phá chủ lực của ta.

3. Chiếm đóng trung du Bắc Bộ để ngăn cản giao thông tiếp tế giữa Việt Bắc và miền xuôi, và giữ đồng bằng Bắc Bộ.

1) BTVTU: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (*B.T*).

Việc chúng đánh Bắc Ninh, Bắc Giang, Phúc Yên và nhảy dù Vĩnh Yên (18-8-1949) không ngoài mục đích sửa soạn thực hành mưu mô trên. Cuộc hành quân này có mục đích:

1. Chiếm đóng và củng cố trung du làm bàn đạp tiến đánh Việt Bắc sau này.

2. Chiếm đường số 1 để tiếp viện cho phòng tuyến biên giới.

3. Phá hoại một phần nào việc cấp dưỡng của ta và chiếm đoạt lương thực.

Ngoài âm mưu chiếm đóng các tỉnh trung du thuộc Liên khu X, địch còn có thể hoạt động mạnh ở Tây Bắc. Trong chiến dịch Sông Thao vừa qua mặc dầu địch bị ta tiêu diệt một phần sinh lực, nhưng mới đây chúng đã tăng viện và thay quân để củng cố phòng tuyến của chúng. Rồi đây phù hợp với cuộc tiến quân lên trung du, địch rất có thể đánh lan rộng, ra sức càn quét ở Tây Bắc, hòng chiếm lại những đất và cứ điểm chúng đã mất.

Vì vậy thu đông năm nay, ta có thể gặp nhiều khó khăn. Hồ Chủ tịch đã từng dạy: "Giặc càng gần thất bại, càng liều lĩnh, hung ác, ta càng gần thắng lợi càng gặp nhiều gian nan". Chúng ta cần ghi nhớ lời dạy ấy mà sẵn sàng phá âm mưu của địch và đề phòng cuộc tiến công thu đông của giặc Pháp.

II. NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA LIÊN KHU

1. Đánh mạnh ở trung du (Vĩnh Yên, Phú Thọ) đồng thời ra sức phá âm mưu của địch ở Tây Bắc.

2. Tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông.

3. Giải quyết tốt vấn đề tiếp tế lương thực cho bộ đội và nhân dân có ăn mà đánh giặc.

1- *Đánh mạnh ở trung du (Vĩnh Yên, Phú Thọ) đồng thời ra sức phá âm mưu của địch ở Tây Bắc*

- Ăn nhịp với Liên khu I, bộ đội và dân quân Vĩnh Yên phải phối hợp chặt chẽ từng bước của địch bằng những trận đánh tỉa, địa lôi, cạm bẫy, v.v. không cho chúng lan rộng và bảo vệ tính mệnh tài sản cho dân, đồng thời chuẩn bị đánh những trận vận động tiêu diệt, làm cho chúng thiệt hại nặng nề, không cho chúng thực hiện mưu mô chiếm đóng.

- Phú Thọ hoạt động mạnh ở miền liên huyện để chia sẻ lực lượng địch, phá các đường giao thông tiếp tế của địch và chuẩn bị đối phó khi địch tấn công.

- Đồng thời ở Tây Bắc phải nhân đà thắng lợi, tích cực khuếch trương cơ sở mới, củng cố cơ sở sẵn có để tiến sâu vào hậu địch và tiếp tục hoạt động mạnh mẽ. Không cho chúng củng cố các phòng tuyến càn quét hậu phương của ta và mở rộng phạm vi chiếm đóng.

2- *Tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông*

Đồng thời với việc đánh mạnh để phá âm mưu của địch, các địa phương cần có một kế hoạch chu đáo để chuẩn bị chiến dịch thu đông về mọi mặt, căn cứ theo mấy điểm chính sau đây:

a) *Mở một cuộc giải thích sâu rộng* để cán bộ và nhân dân hiểu rõ ràng:

- Trong giai đoạn chuẩn bị tổng phản công vì điều kiện nước ta hẹp, địch hơn ta về máy bay và phương tiện đánh sông, nên chúng vẫn có thể thọc sâu vào vùng tự do của ta.

- Thu đông năm nay ta phải tích cực chuẩn bị để đề phòng một chiến dịch ác liệt hơn thu đông 1947, vì lần này giặc Pháp sẽ cố tập trung lực lượng đánh một trận quyết liệt.

Đồng thời phải đập tan đầu óc lạc quan tếu hay tâm lý bi quan khi gặp khó khăn nguy hiểm.

b) *Chuẩn bị chu đáo về địch vận:* Các ban thống nhất địch vận và các cơ quan địch vận phải gấp rút tiến hành công việc chuẩn bị truyền đơn, báo chí, cán bộ, v.v. để kịp thời đón điều kiện thuận lợi phát triển công tác này.

c) *Phòng gian trừ gian:* Kiểm điểm công tác phòng gian, nâng cao kỹ thuật điều tra cho các nhân viên và báo cáo kết quả lên Ban Thường vụ Liên khu uỷ, chú trọng việc canh gác, nhất là những vùng sát mặt trận hay những nơi quan trọng, tăng gia ý thức trừ gian trong nhân dân.

d) *Củng cố bộ đội địa phương* và tìm mọi cách cấp thêm võ khí cho dân quân du kích xã (lựu đạn, bom, mìn, v.v.) chú ý huấn luyện ráo riết cho dân quân vào dịp dân chúng đang nghỉ ngơi sau công việc đồng áng.

đ) *Kiểm điểm công tác phá hoại:* Ra lệnh tích cực phá hoại thêm những nơi quan trọng, những đường giao thông chính và bổ cứu những nơi làm chưa được chu đáo.

e) Đặt kế hoạch *phân tán quân sự hóa* các tài liệu, kho tàng, cơ xưởng, v.v. bảo vệ và định địa điểm bí mật, công khai cho từng cơ quan, chú trọng nhà giam, ngân khố, quân y và dân y. Về nhà giam cần phân loại các hạng phạm nhân và cho đi trước số phạm nhân nguy hiểm khi cần thiết; về ngân khố, quân và dân y cần bảo vệ kho bạc, nhân viên và dụng cụ, phối hợp việc bảo vệ cơ xưởng, công nhân và dụng cụ, đặt kế hoạch chôn giấu máy móc vật liệu khi chiến sự lan tới.

g) *Chuẩn bị làm vườn không nhà trống và tổ chức tránh giặc:* Các nơi, nhất là những chỗ gần mặt trận và dọc đường thủy, bộ phải có kế hoạch cất giấu, phân tán các thực phẩm (thóc, ngô, khoai, sắn, v.v.) và định cách tổ chức việc báo động dây chuyền, sơ tán, tản cư cho kịp thời và chu đáo. Ban tản cư ở mỗi địa phương có nhiệm vụ tiếp đón, giúp đỡ về mọi mặt đồng bào tản cư ở nơi khác đến.

h) *Vai trò lãnh đạo của Đảng*: đảng, quân, chính, dân phối hợp chặt chẽ để sự chỉ huy được thống nhất và kế hoạch công tác ăn khớp với nhau.

Trong mỗi trường hợp, cán bộ đoàn thể, chính quyền và mặt trận phải đi sát với dân chúng, giúp đỡ và giữ vững tinh thần dân chúng.

Muốn làm tròn những công việc trên, trong suốt thu đông các địa phương cần tránh những cuộc khai hội lớn và kéo dài, chỉ họp những cuộc hội nghị hẹp khi thật cần thiết. Phải tập trung mọi công tác vào việc đánh giặc và ra sức làm cho được. Đánh thắng giặc trong thu đông năm nay tức là chuẩn bị tổng phản công một cách thực tế.

3. *Giải quyết vấn đề tiếp tế lương thực cho bộ đội và nhân dân có ăn để đánh giặc*

Việc tăng gia sản xuất, dự trữ, cất giấu thóc gạo, tổ chức vận tải tiếp tế, đặc biệt vận động bán gạo cho Hồ Chủ tịch (đã có chỉ thị của Liên khu ủy) cần phải làm cho chu đáo và ráo riết. Triệt để thi hành lệnh định giá, việc kê khai thực phẩm và tiếp tục giải thích sâu rộng về ý nghĩa việc này. Đồng thời cần chuẩn bị việc kê khai các thực phẩm thu hoạch trong vụ mùa sắp tới.

Ngoài ra phải tích cực vận động và thực hành việc tiết kiệm gạo trong các cơ quan, các cuộc hội nghị ăn độn ngô, sắn, khoai, để dành gạo trong lúc tiếp tế khó khăn và để bộ đội có gạo ăn mà đánh giặc. Việc giải quyết vấn đề tiếp tế lương thực cho bộ đội và nhân dân rất trọng yếu không những trong thu đông năm nay mà còn cả cho cuộc chuẩn bị tổng phản công và tổng phản công sau này nữa.

Căn cứ theo hoàn cảnh cụ thể địa phương, các đồng chí hãy đặt kế hoạch thi đua thi hành Chỉ thị này. Khó khăn của

ta còn nhiều, nhưng do sự cố gắng của toàn Đảng và toàn dân, nhất định chúng ta sẽ vượt qua, nhất định chúng ta sẽ thắng giặc trong chiến dịch thu đông sắp tới.

Chào chuẩn bị tổng phản công

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU ỦY X
NGUYỄN ĐÌNH LẬP

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ THỐNG NHẤT HAI KHU I VÀ X
Ngày 5 tháng 11 năm 1949
(Ngày 27, 28-10-1949 đã được Trung ương thông qua)

I. LÝ DO THỐNG NHẤT

1. Vì tình hình quân sự phát triển cần thành lập các mặt trận (trung du, Tây Bắc) và nhất là sau khi địch rút khỏi Bắc Kạn, ta cần và có điều kiện thống nhất chỉ huy.

2. Vì muốn giản chính ở cấp khu để có thêm phương tiện tăng cường cấp tỉnh (cán bộ, tiền tài).

3. Do những thắng lợi của giải phóng quân Trung Hoa, của biên giới Hoa - Việt sắp mở, những mối quan hệ có tính cách địa phương giữa Trung và Việt đặt ra và cần có chủ trương thống nhất.

4. Vì cần kiến thiết Việt Bắc thành một căn cứ địa vững chắc trong kế hoạch phòng thủ nước ta hiện nay và sau này.

II. KẾ HOẠCH THỐNG NHẤT

A- Mấy điểm cần chú ý

1. Không hại đến sự chỉ đạo tác chiến trong khi thống nhất có chiến sự.

2. Nhân khi thống nhất, thi hành giản chính bộ máy khu.

3. Chú ý thanh toán dứt khoát tiền nong.

B- Cách thống nhất

Tổ chức ngay cơ quan chỉ đạo của khu mới để lo việc thống nhất (sắp xếp cán bộ, địa điểm, giao thông, v.v.).

- Về Đảng

a) *Khu ủy*

Trừ những khu ủy viên lên giúp việc Trung ương, các đồng chí khu ủy viên còn lại hợp thành Ban Liên khu ủy Liên khu Việt Bắc.

b) *Cơ quan chuyên môn*

- Tổ chức cơ quan chuyên môn theo nguyên tắc: công việc chuyên môn nào mà Trung ương đã đi tới tỉnh được thì bỏ bộ máy chuyên môn ở Khu. Bộ phận nào còn để lại phối hợp với cơ quan chuyên môn của Trung ương (phối hợp mở trường huấn luyện, v.v.).

- Bỏ các ban vận động các giới.

- Giản đơn Ban Đảng vụ, bỏ bộ phận nghiên cứu chi bộ, chỉ để lại bộ phận theo dõi cán bộ.

- Giữ nguyên vẹn các Ban Huấn học, Tài chính, Kiểm tra Giao thông, v.v..

- Về chính quyền

a) Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc và Chính phủ Trung ương hợp tác chặt chẽ và mật thiết giúp đỡ lẫn nhau (khi Đảng đoàn Chính phủ họp, mỗi đại biểu của Đảng đoàn Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu tham dự. Khi ở khu có những hội nghị quan trọng, mỗi đại biểu Đảng đoàn Chính phủ tham dự).

b) Cơ quan chuyên môn:

- Về kế hoạch chuyên môn thì:

+ Nha có trách nhiệm nghiên cứu kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

+ Khu có trách nhiệm tham gia ý kiến đặt kế hoạch và đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

- Về tổ chức thì tùy theo tính chất công việc của các ngành có quan hệ với nhau mà sắp xếp thành những Ban:

- *Nội chính:* Thông tin
  Công an
  Tư pháp
  Quốc dân miền núi
  Hoa kiều
- *Kinh tế tài chính:*
  Kinh tế
  Ngoại thương
  Tiếp tế
  Nông chính
  Lâm chính
  Bưu điện
  Công chính
  Trực thu
  Tín dụng sản xuất
  Thuế quan
- *Văn hóa xã hội:*
  Giáo dục
  Bình dân học vụ
  Y tế

Tùy theo công việc quan trọng nhiều (như thông tin, Hoa kiều, quốc dân miền núi) hay quan trọng ít (như các ngành khác) mà giản đơn bộ máy chuyên môn.

- Về quân sự:

a) Lập Bộ Tư lệnh địa phương Liên khu Việt Bắc có trách nhiệm:

- Xây dựng bộ đội địa phương,
- Huấn luyện tân binh,
- Chuẩn bị chiến trường,
- Giao dịch với biên giới những việc quân sự có tính cách địa phương,
- Phụ trách mặt trận Đông Bắc, trong lúc chưa có Ban chỉ huy mặt trận.

Bộ Tư lệnh địa phương có các cơ quan giúp việc:

- Phòng quân sự,
- Phòng chính trị,
- Đoàn thanh tra,
- Phòng huấn luyện,
- Phòng quân vụ,
- Văn phòng.

b) Lập Ban chỉ huy mặt trận trung du, Ban chỉ huy mặt trận Tây Bắc có trách nhiệm chỉ huy tác chiến ở mặt trận.

Ban chỉ huy có những cơ quan giúp việc:

- Phòng quân sự,
- Phòng chính trị,
- Đoàn thanh tra,
- Văn phòng.

c) Thời gian thống nhất:

- Những ngành quan trọng thống nhất trong tháng 11-1949,
- Chậm nhất là hết tháng 12 phải thống nhất xong hoàn toàn.

d) Những việc phải chuẩn bị:

1- Giải thích cho nhân dân hiểu rõ lợi ích của sự thống nhất hai khu, nhưng tránh nói những lý do quân sự.

2- Chuẩn bị địa điểm và giao thông.

e) Những việc cần làm sau khi thống nhất:

1- Xây dựng căn cứ địa:

- Khu có trách nhiệm thực hiện kế hoạch xây dựng căn cứ địa của Trung ương giao cho (Liên khu uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính phải có uỷ viên phụ trách).

- Trung ương có trách nhiệm phối hợp với khu kiểm tra sự thực hiện.

2- Tăng cường có 7 tỉnh kém:

Hải Ninh,
Bắc Kạn,
Quảng Yên,
Tuyên Quang,
Lai Châu,
Lào Cai,
Hà Giang,

3- Thống nhất hai tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên.

III. SẮP XẾP CÁN BỘ

A- Liên khu ủy

Đồng chí Khang	Bí thư
Đồng chí Tạo	Phó bí thư
Đồng chí Dương	Uỷ viên Thường vụ
Đồng chí Thân	Uỷ viên Thường vụ
Đồng chí Thiên	Uỷ viên Thường vụ
Đồng chí Hoàng	Uỷ viên chính thức

Đồng chí Bùi	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Châu	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Thanh Phong	Uỷ viên chính thức
Đồng chí La	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Linh	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Nhi Quý	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Kiêu	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Song Hào	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Học	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Quyết	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Lăng	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Tuân	Uỷ viên chính thức
Đồng chí Bằng Giang	Uỷ viên dự khuyết
Đồng chí Thành	Uỷ viên dự khuyết
Đồng chí Trung Đình	Uỷ viên dự khuyết

B- Ủy ban kháng chiến hành chính

Đồng chí Tân Hồng	Chủ tịch
Đồng chí Tạo và Thân	Phó chủ tịch
Đồng chí Nguyễn Quang Tạo Tuất và 2 thân sĩ nữa do khu chọn	Uỷ viên
Ông Đinh Công Chủ	Cố vấn

C- Bộ Tư lệnh địa phương

Đồng chí Tân Hồng	Chính ủy
Đồng chí Lê Quảng Ba	Tư lệnh
Đồng chí Thanh Phong	Phó Tư lệnh

D- Ban chỉ huy mặt trận

Mặt trận trung du:

- Chính ủy	Lê Quang Hòa,
- Tư lệnh	đồng chí Đào Văn Trường

Mặt trận Tây Bắc:

- Chính ủy	đồng chí Song Hào
- Tư lệnh	đồng chí Bằng Giang

E- Việt Minh và Liên Việt

Liên Việt:

- Hội trưởng	ông Đỗ Thúc Phách
- Phó Hội trưởng	đồng chí Dương và ông Nguyễn Lân

Việt Minh:

- Chủ nhiệm	đồng chí Hoàng

IV. MỐI QUAN HỆ GIỮA QUÂN SỰ VỚI ĐẢNG VÀ KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH

A- Quan hệ giữa Bộ Tư lệnh địa phương với Uỷ ban kháng chiến hành chính

1- Bộ Tư lệnh địa phương có trách nhiệm đặt kế hoạch xây dựng bộ đội địa phương và thực hiện kế hoạch ấy.

2- Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu góp ý kiến đặt kế hoạch và chịu trách nhiệm cấp dưỡng.

3- Chính ủy hay tư lệnh là một ủy viên trong Uỷ ban kháng chiến hành chính.

B- Quan hệ giữa Bộ Tư lệnh và Ban Chỉ huy mặt trận

1- Ban Chỉ huy mặt trận có quyền chỉ huy bộ đội địa phương và dân quân về phương diện tác chiến, nơi không có mặt trận thì quyền chỉ huy thuộc Bộ Tư lệnh địa phương.

2- Ban Chỉ huy mặt trận có trách nhiệm báo cáo tình hình chiến sự ở mặt trận cho Bộ Tư lệnh địa phương, giúp Bộ Tư lệnh địa phương đôn đốc thực hiện kế hoạch xây dựng bộ

đội địa phương, tham gia ý kiến vào kế hoạch xây dựng bộ đội địa phương.

C- Quan hệ giữa chỉ huy mặt trận khu ủy và Uỷ ban kháng chiến hành chính

1- Chính ủy mặt trận là một khu ủy viên, có quyền ra chỉ thị về quân sự cho các tỉnh đảng bộ trong phạm vi mặt trận.

2- Tư lệnh mặt trận nếu là Đại đoàn trưởng có quyền ra lệnh về phương diện quân sự cho Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh trong phạm vi mặt trận.

D- Sự chỉ đạo Đảng trong bộ đội địa phương

1- Đảng trong bộ đội địa phương ở cấp nào thuộc quyền chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ cấp ấy.

2- Đồng chí chấp uỷ viên phụ trách bộ đội địa phương (chính trị viên tỉnh, huyện) phải báo cáo tình hình Đảng trong bộ đội địa phương cho Chính uỷ Bộ Tư lệnh địa phương.

3- Tổng chính uỷ và chính uỷ Bộ Tư lệnh địa phương có thể gửi thẳng cho Ban Chấp hành Đảng bộ cấp dưới những chỉ dẫn (Instruction) để thi hành những chủ trương, nghị quyết đã có của cấp uỷ về phương diện quân sự.

Chú ý: Chỉ nên gửi thẳng như thế, trong trường hợp cấp bách, hoặc không tiện đưa sang cấp uỷ tương đương thông qua. Tránh tình trạng giảm nhẹ trách nhiệm của cấp uỷ đối với công việc quân sự, hay ngược lại cấp uỷ khoán trắng công việc quân sự cho đồng chí phụ trách quân sự.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu tập 10 V

- Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu (từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949) 1
- Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công (Báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu, từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949) 25
- Nhiệm vụ quân sự của chúng ta trong giai đoạn hiện tại (Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu, từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949) 68
- Củng cố chính quyền nhân dân trong giai đoạn mới (Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu, từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949) 94
- Về công tác mặt trận và dân vận (Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu, từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949) 105
- Báo cáo về tình hình Đảng năm 1948 và kế hoạch công tác nội bộ năm 1949 (tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu, từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949) 120
- Những nhiệm vụ kinh tế trong năm mới (Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu, từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 1 năm 1949) 151

- Bài nói chuyện trong buổi bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu 164
- Đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc 168
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương ngày 3 tháng 1 năm 1949 gửi các khu uỷ 176
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 1 tháng 2 năm 1949 về công tác vận động nhân dân Nam Bộ 178
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 5 tháng 2 năm 1949 về việc cổ động "Tham gia kháng chiến" 185
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương ngày 10 tháng 2 năm 1949, đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc nhằm mục đích "Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công" 188
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 13 tháng 2 năm 1949, về chương trình thi đua xây dựng Đảng năm 1949 190
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương gửi các liên khu và tỉnh đảng bộ, tháng 3 năm 1949, về việc tổ chức ban công tác vùng địch tạm chiếm 193
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 9 tháng 3 năm 1949, về việc đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc trong công tác dân vận 196
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 25 tháng 3 năm 1949, về việc nghiên cứu báo *Sinh hoạt nội bộ* và báo *Sự thật* 199
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 26 tháng 3 năm 1949 về việc điều động cán bộ Công đoàn 201
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 30 tháng 3 năm 1949, về việc tổ chức ngày kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch 203

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương gửi Liên Khu uỷ I, III, IV và X, tháng 4 năm 1949 về việc đoàn thể và chuyên môn phối hợp thực hiện kế hoạch canh nông Việt Bắc 205
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 8 tháng 4 năm 1949, về việc giải đáp và học tập kinh nghiệm trong công tác dân vận 209
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 6 tháng 5 năm 1949, về việc tiếp tục và đẩy mạnh chiến dịch Tây Bắc 212
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 12 tháng 5 năm 1949, về công tác tuyên truyền của ta sau những thắng lợi lớn của quân giải phóng Trung Hoa ở Hoa Nam 215
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 21 tháng 5 năm 1949, về việc cất giấu thóc lúa 218
- Điện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 25 tháng 5 năm 1949, gửi các đồng chí toàn Đảng về quyết nghị triệu tập Đại hội Đảng lần thứ II 223
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 31 tháng 5 năm 1949, gây và phát triển cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng và chính quyền trong vùng địch chiếm và kiểm soát 225
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 1 tháng 6 năm 1949, về việc chống đầu cơ tích trữ, định giá những hàng cần thiết và kiểm soát giá hàng 229
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 1 tháng 6 năm 1949, về chuẩn bị chiến trường Hà Nội 231
- Điện của Thường vụ Trung ương, ngày 1 tháng 6 năm 1949, gửi Liên khu uỷ IV 241
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 3 tháng 6 năm 1949 về việc bao vây kinh tế địch 242

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 17 tháng 6 năm 1949, về cuộc thi đua chuẩn bị tổng phản công 247
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 2 tháng 7 năm 1949, về việc chấm dứt tình trạng gạo đắt và khan hiếm hiện thời 250
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 6 tháng 7 năm 1949, về tổ chức lại bộ máy bao vây kinh tế địch 254
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 10 tháng 7 năm 1949, về việc vận động chống bù nhìn Bảo Đại 257
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 17 tháng 7 năm 1949, về tổ chức ngày căm thù 259
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 19 tháng 7 năm 1949, về việc lãnh đạo công tác thanh vận của các cấp uỷ 262
- Chỉ thị về việc mua thóc gạo cho Hồ Chủ tịch 265
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 12 tháng 8 năm 1949, về phá âm mưu chiếm đóng trung du của địch và tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông 1949 270
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 18 tháng 8 năm 1949, về xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân trong giai đoạn tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công 275
- Lời kêu gọi đồng bào bán gạo khao quân nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9-1949 283
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 22 tháng 8 năm 1949, về việc thống nhất công tác địch vận 285
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 30 tháng 8 năm 1949, về việc dân chúng và đặc biệt các đoàn thể, chính quyền, quân đội, công xưởng tăng gia sản xuất, lo tự cấp, tự túc phần nào 290

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 9 tháng 10 năm 1949, về việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt 294

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 13 tháng 10 năm 1949, về việc thành lập Uỷ ban xí nghiệp 296

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 14 tháng 10 năm 1949, về việc tạm cấp ruộng đất của Việt gian và phát cho dân cày nghèo 299

- Dân vận 304

- T.Ư gửi Liên khu ủy IV, ngày 22 tháng 10 năm 1949, về việc vận động giảm tô 25% 307

- Điện của Thường vụ Trung ương ngày 17 tháng 11 năm 1949 gửi đồng chí Lê Duẩn và Xứ uỷ Nam Bộ về nhiệm vụ của Xứ uỷ 309

- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 18 tháng 11 năm 1949, về việc chấn chỉnh tổ chức nông dân 314

- Lời kêu gọi nhân dịp ba năm toàn quốc kháng chiến 316

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 29 tháng 12 năm 1949, về thi đua năm 1950 320

PHỤ LỤC 323

- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 4 tháng 8 năm 1949, về việc truy điệu đồng chí Đimitơrốp 325

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ, ngày 15 tháng 1 năm 1949, về công tác trong các đô thị 327

- Chỉ thị của Thường vụ Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ I ngày 23 tháng 1 năm 1949, về chủ trương công tác dân vận năm 1949 của Liên khu I 330

- Chỉ thị của Thường vụ Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ I ngày 20 tháng 2 năm 1949, về việc thi hành chỉ thị đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc nhằm mục đích: tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công 339

- Chỉ thị của Thường vụ Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ I, ngày 17 tháng 6 năm 1949, gửi các Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ toàn Liên khu "Cần nhận định rõ chủ trương giản đơn hóa cấp huyện của Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ để thiết thực chuyển trọng tâm công tác xuống chi bộ" 343

- Chỉ thị của Thường vụ Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ I, ngày 2 tháng 7 năm 1949, gửi các cấp Đảng bộ toàn Liên khu "Những công tác cần kíp trong thời gian địch tấn công trung du và ngay sau khi địch rút lui" 348

- Chỉ thị của Thường vụ Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ I, ngày 1 tháng 9 năm 1949, về những nhiệm vụ cần kíp để củng cố miền Đông Bắc Liên khu 355

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Liên khu uỷ III, ngày 24 tháng 8 năm 1949, về việc đánh mạnh để phá cuộc tấn công trung du của địch và gấp rút chuẩn bị chiến dịch thu đông năm 1949 360

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Liên khu uỷ III năm 1949, về mở chiến dịch liên tiếp 369

- Chỉ thị của Thường vụ Liên khu uỷ IV ngày 4 tháng 8 năm 1949 về kế hoạch tuyên truyền cổ động chuẩn bị tổng phản công 382

- Quyết nghị của Thường vụ Liên khu uỷ IV ngày 22 tháng 12 năm 1949, về việc đơn giản khu, huyện và tăng cường tỉnh, xã 392

- Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công 397

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Liên khu uỷ X, ngày 6 tháng 8 năm 1949, về chủ trương biên giới 415

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Liên khu uỷ X, ngày 19 tháng 8 năm 1949, phá âm mưu của địch và tích cực chuẩn bị chiến dịch thu đông 1949 421

- Nghị quyết Hội nghị thống nhất hai khu I và X, ngày 5 tháng 11 năm 1949 (ngày 27, 28-10-1949 đã được Trung ương thông qua) 427

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
Biên tập: TRẦN THỊ TỐN
TRƯƠNG DIỆP BÍCH
PHẠM THỊ THINH
Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ
Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: 3KV (060) / CTQG-2001

In 8.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến bộ.
Số xuất bản: 24-188/CXB-QLXB cấp ngày 13-2-2001.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2001.